

Ma Văn Kháng

TRỐN NỖ

TẬP TRUYỆN NGẮN



NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

TRẦN NỘ

Ma Văn Kháng

TRỐN NƠ

TẬP TRUYỆN NGẮN

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

Bát ngát trời xanh

- Bác Khang à, nhân dịp mừng thọ bác lên lão sáu mươi năm, em có món quà nhỏ gọi là...

Thọ, bạn văn chương vong niên của tôi, vừa ngập ngừng vừa đặt xuống đất một cái lồng tre hình quả vả thấp tè, trên phủ một cái chóp nón mê. Không nhìn thấy toàn thân, chỉ thấy hai cái chân con chim đỏ hồng lậm đậm dưới đáy lồng, tôi đã biết ngay đó là con cu gáy. Ngã ba sông Bạch Hạc - Việt Trì, miền cư trú của người Việt mấy nghìn năm trước đây, vùng đất đai thanh quang khoáng đạt quê Thọ là nơi cu gáy thường về hội tụ. Mà Thọ là nhà giáo đã nghỉ hưu, lại là dân sành chơi chim; anh đã chơi chim họa mi từ những năm cuối thế kỷ trước ở vùng đồng bào Mông khi còn dạy học ở rẻo cao tỉnh Lào Cai cùng tôi. Và bây giờ nổi tiếng là dân bầy chim, chơi chim gáy sành điệu ở miền đất cổ này.

- Con cu gáy này em nuôi nó đã bốn năm. Nó có tiếng gáy rất hay. Và đóng vai chim mỗi, dụ chim ngoài rất khéo, bác ạ.

Thọ nói tiếp. Rồi khi tới mừng rỡ gọi bà vợ và thằng cháu nội ra để khoe thì Thọ nhấc cái lồng chim lên và cởi bỏ cái chóp nón phủ trên nóc lồng để chúng tôi cùng nhìn thấy toàn bộ hình hài con chim.

Ôi, con cu gáy Thọ tặng tôi! Con chim đẹp quá! Thân mình hình củ đậu. Đuôi thắt. Chân ngắn, mập, vẩy đóng chữ nhân. Lông tương hai bên mép trắng như cước. Mặt đỏ, vành lớn. Hai vẩy cánh dày. Và đặc biệt cổ nó đeo một chuỗi vòng cườm sin sít. Chỉ trông bề ngoài tương mạo thần thái đã thấy nó vừa chân mộc vừa duyên dáng cao sang rồi.

- Nuôi nó thế nào hả, chú Thọ?

Vợ tôi nhanh nhẩu. Thọ vui vẻ:

- Nó rất dễ nuôi. Thủy chung nó vẫn là loại chim đồng quê, ăn thóc ngô mùa vụ, thì thoảng chị cho nó ăn thêm ít vừng hoặc đỗ xanh nữa là đủ!

Thằng cháu tôi thò ngón tay vào khe lồng, chạm vào lưng con chim, kêu:

- Ô sao nó không gáy, hả ông?

Thọ cúi xuống, nhân tiện ụp cái chóp nón lên nóc lồng, khe khẽ:

- Nó còn sợ đấy! Còn nó mà gáy thì hay tuyệt. Có khi nó làm cháu mãi nghe mà quên cả học bài ấy chứ. Giọng của nó trầm, nên gọi là giọng thổ, một loại giọng quý hiếm. Nó lại gáy liên một lúc những bốn

tiếng cơ. Nên dân chơi chim gọi nó là con *giọng thỏ mồi tử*.

Thế là từ nay ngoài con Tép chó nòi Tây Ban Nha, con mèo Bông lông trắng như tuyết, chúng tôi có thêm con cu gáy Việt Trì. Yêu quý các con vật là một đặc tính tự nhiên của con người - nhất là thành cháu nội của tôi, con người còn chưa vong thân xa cách cội nguồn. Đi học về là lập tức nó sấn đến cái lồng ngắm nghía trò chuyện với con chim. Mặc dầu bà nó đã bảo không nên, nhưng nó vẫn lòng bắt cào cào châu chấu về lén lút đút vào lồng cho con cu gáy ăn. Và nó là người sốt ruột nhất trong ngóng đợi tiếng gáy của con chim.

Cuối cùng thì chính tôi cũng sốt ruột. Vì đã ba ngày qua, rồi một tuần lễ qua rồi mà con chim vẫn chưa hề cất một tiếng gáy gọi là. Tôi vội gọi điện cho Thọ. Thọ đáp: Xem có con chó con mèo nào lảng vảng ở nơi treo lồng chim không? Tôi bảo: Được rồi, tôi sẽ nhốt con mèo Bông và xích con chó Tép lại. Thọ dặn tiếp: Vây, chủ nhật này bác đem lồng chim ra công viên Thủ Lệ; tìm một bãi sỏi nhỏ, đặt xuống đấy cho nó nhặt ăn vài viên sỏi, để nó gần gũi với thiên nhiên.

Tôi làm theo lời Thọ dặn. Quả nhiên, năm ngày sau con chim bắt đầu cất tiếng gáy. Ôi, con chim cu đã cất tiếng gáy! Hồi hộp quá! Đó là lúc bình minh vừa hé. Tôi nhồm dậy, bảo cả nhà nằm im, thật im lặng để tận hưởng cho hết thanh sắc kỳ lạ của tiếng chim gáy trong khoảng không gian trong trẻo lặng tờ sớm mai.

Cu cu cu cu... cú! Cu cu cu cu... cú! Ôi, tiếng gáy của con chim cu nhà tôi! Bốn âm cu giọng trầm ấm phát ra tròn trĩnh, nuốt nà, ngọt ngào, đều đặn, tới âm cuối thì vuốt dài thêm chút đỉnh để rồi bất thành linh hất lên một âm sắc cao vênh, tạo nên một chuỗi hợp âm ngân nga như tiếng chuông đồng. Ôi, cái tiếng gáy *giọng thổ mỗ tử* quý hiếm âm ngọt, dịu hiền và sâu lắng của con chim!

Từ đó con chim cu gáy rất đều. Đặc biệt, nó gáy rất lâu vào hai buổi, lúc sáng bình và quãng trưa xế chiều; toàn là những khi tôi vừa thức giấc, tâm trí còn đang mênh mang ở trong cõi giới mơ màng.

*

* *

Tiếng chim! Trên đời này thử hỏi còn có âm thanh nào kỳ diệu hơn tiếng chim? Nếu vậy thì cũng có thể nói, chẳng thể nào tìm đâu ra được tiếng con chim nào gù dầm ấm, hậu tình lưu dấu vào vọng tưởng sâu xa của con người như con cu gáy của tôi.

Ôi, con cu gáy *giọng thổ mỗ tử* của tôi! Tiếng gáy của nó là tiếng vàng tiếng bạc. Là chuỗi châu báu ngọc ngà. Là tiếng hát thiết tha của một nghệ sĩ. Nó gợi nhớ tình quê. Nó đưa ta về đồng ruộng, xóm thôn, mùa màng. Nó khiến ta rưng rưng một nỗi luyến nhớ xa xôi.

Ôi, tiếng gáy của con chim cu, ca sĩ tài tử trữ danh của tôi! Chính là trong những phút đang xao lòng vì

tiếng chim, tôi bỗng thấy lòng mình chợt lặng đi và một ý tưởng ngờ ngợ chợt thấp thoáng hiện hình. Con chim đang hiển tiếng gáy của nó cho tôi hiển nhiên là nó cũng có bầu bạn, bầy đàn, bàn quán quê hương và cuộc sống thân quen. Và hãy tưởng tượng xem một ngày nào đó nó phải chia lìa xa cách tất cả. Vậy thì sao tiếng nó gù lại không phải tiếng long xót xa luyến tiếc nhớ nhung?

Nghĩ vậy, nhưng trong tâm trạng một kẻ quen được hưởng thụ, tôi lại vội gạt ngay đi. Bỗng chợt nhớ tới một tích chuyện cổ xưa. Chuyện xưa kể rằng, có hai người đang đi thì trông thấy một đàn cá tung tăng bơi lội dưới nước. Một người nhìn đám cá, bảo: bơi lội thế kia hẳn là đàn cá đang vui vẻ lắm! Nghe vậy, người bạn anh này mới bắt bẻ lại rằng: anh có phải là cá đâu mà biết rằng chúng đang vui vẻ? Nói câu ấy anh chàng tưởng mình đã nắm chắc chân lý. Nào ngờ gậy ông lại đập lưng ông, người nói đàn cá đang vui lập tức vặn lại anh kia rằng: Vậy anh cũng có phải là cá đâu mà biết là chúng đang không vui!

Chà! Vậy thì tôi có phải là con cu gáy đâu mà dám chắc rằng nó gáy hót thế là nó đang buồn rầu hay vui vẻ? Suy ngẫm từ đó mà ra, để thấy rằng phương pháp luận của chúng ta, của nhiều bộ môn khoa học, nhất hạng là các bộ môn khoa học xã hội nhân văn, căn bản là chủ quan, rất chủ quan, đại chủ quan, chứ đâu có phải là vô tư, khách quan như vẫn tự biện hộ. Nhưng, nói vậy cũng không phải là để phê phán. Vì phương

pháp luận chủ quan thì có gì là xấu? Không có nó thì làm sao có được thiên tài, có được những sáng tác văn học, nghệ thuật kiệt xuất, bất hủ?

Tiếng hót của con chim gáy gây ấn tượng kỳ lạ với thằng cháu tôi. "Cháu không học được, ông ạ". Cậu chàng thú nhận. Nó là thằng bé nhạy cảm. Nhiều lúc đang ngồi ở bàn học hoặc đọc sách, nghe thấy con chim gáy, nó liền đánh rơi bút, buông sách, ngẩn ngơ tâm trí cả buổi liền. Tôi bảo cháu xuống tầng trệt học, đọc để cách trở. không nghe thấy tiếng chim hót nữa. Vẫn không được. Tiếng gáy của con chim cu vẫn dư vang, đồng vọng trong tâm trí nó. Là bởi vì, có những ngày con chim bỗng gáy nhiều, gáy dồn dập hơn lệ thường. Nhiều hôm nó phá cách, không phải chỉ hai buổi sáng, chiều mà gáy liên tục suốt ngày. Đến mức bà vợ tôi phải kêu là *sốt cá ruột* và đã có lúc phải chạy lại, đập tay bồm bộp vào nóc lồng, quát nó *im đi*. Và bấy giờ thằng cháu tôi mới như phát hiện ra điều bí ẩn, bỗng chợt kêu: "Ông ơi, sao mình ác thế! Ai lại bắt con chim ở trong cái lồng chật quá thế! Vừa khổ cho nó mà mình thì không trông thấy hình vóc nó thế nào, ông ạ".

Quá thật nghe thằng cháu nói bây giờ tôi mới để ý tới cái lồng chim. Thì ra từ ngày Thọ tặng tôi con chim, con chim vẫn phải ở trong cái lồng chật hẹp ấy. Lồng đan bằng dây thép. nhang nhác hình củ hành, theo kiểu thượng thu hạ thách. Đáy lồng tròn, nhỏ chỉ bằng cái khay nước, thót dần lên, tính ra chiều

cao từ đáy lên tới đỉnh chỉ nhỉnh hơn gang tay tí chút. Đã thế nóc lồng lại phủ một mảnh ni lông và úp xúp một cái mê nón cũ. Thành ra đứng là nhìn ngang thì chỉ thấy đôi chân và cái chóp đuôi của con chim thôi. Và như vậy thì con chim cu có giọng gáy vàng gáy bạc của tôi có khác gì một tù nhân bị giam hãm trong một xà lim chật chội, ngột ngạt. Nó chỉ có thể lậm dậm đôi bàn chân nhỏ xíu và quay ngang quay ngửa gọi là, đến một khoảng không vừa đủ để vỗ nhịp đôi cánh cho đỡ mỏi cũng còn khó nữa là nhảy nhót, bay liệng!

*

* *

Còn có một người đàn ông nữa thông cảm với hoàn cảnh tù túng khổ sở của con chim cu và bị tiếng gáy của nó hút hồn. Người đó là ông Tùng, một nhà sinh vật học về hưu, hàng xóm kế cận của gia đình chúng tôi. Ông Tùng năm nay đã ngoài bảy mươi, diện mạo vóc dáng đẹp cao sang, tính tình đôn hậu, vui vẻ. Ngự, thư, thụ, điển. Cá, sách, cây, chim, ông đều thích. Nhưng thích nhất là chơi chim. Và hiểu biết của ông về chim có thể sánh với một điều học gia. Về việc bẫy chim mồi, từ cách làm lưới bằng lông đuôi ngựa, tới kiểu bẫy lông sập, đến lối đón lồng chim ở các bụi cây lúp xúp, ông đều thành thạo. Ông bẹp môi bầm bập giả y hết tiếng mái xùy, ông gọi cuộc bằng khẩu thuật tài tình của chính ông. Nhà ông có hàng chục loại

chim và ông đã dạy con yếng, con khiêu nói được giọng người. Ông vẫn hay sang chơi với gia đình chúng tôi. Nhờ ông, chúng tôi biết thêm nhiều điều về các giống chim. Chẳng hạn, vàng anh có tiếng hót lúc tuyệt diệu như sáo thổi, lúc rít như tiếng mèo hoang, nên còn được gọi là mèo rừng. Chim ri bé hạt tiêu đáo để lắm. Chúng ở đâu là thiết lập lãnh địa riêng bất khả xâm phạm ở đó. Chim *bá tích hương* sống ở rừng Tai ga vùng Xibêri, để tích trữ lương thực cho mùa đông, phải tha về tổ bảy mươi ngàn hạt bá tích và cát giầu rất khéo. Chim én mùa đông đi tránh rét, có đêm nó bay liên tù tì được 500 kilômét đường xa. Còn họa mi trông có con mái bên cạnh thì xông vào cuộc chơi với khí thế xung thiên.

Ông Tùng sang nhà tôi chơi. Ông mê liền con cu gáy Thọ cho tôi. Nghe nó gáy, ông bảo: Quả là cậu chàng này có tiếng quý hiếm thật! Cu có con gáy giọng thổ, giọng còi. Giọng thổ có *thỏ con* tiếng gọn ghẽ, thanh thoát, *thỏ khàn* không ngân nga, *thỏ đồng* nghe như chuông và *thỏ pha*, nửa khàn nửa đồng. Ông nói, con cu gáy của chúng tôi thuộc loại *thỏ đồng* tiếng gáy vừa ngân nga như chuông vừa rền như sấm xa. Con này đầu nhỏ mỏ dính, mình bấp chuối, tướng mạo, hình vóc, lông vũ đều đạt chuẩn. Hai vẩy cánh dày chịu rét tốt lắm. Ông bảo: Người chơi chim cả đời mà không có được con chim vừa ý đâu. Chim quý có khi đem cả con trâu đến đổi cũng chẳng được. Còn ở bên châu Âu có tập quán rất lạ là khi nghe tiếng con cu

gáy trầm bổng, người ta vội tìm lấy đồng bạc nắm chặt nó vào lòng bàn tay, như vậy cả năm ấy sẽ gặp may mắn.

Rồi thông cảm với cảnh ăn ở chật chội của con cu gáy *giọng thổ mộc tứ* của chúng tôi, ông Tùng vác sang nhà tôi một cái lồng hình quả hồng, to như cái chuông chùa, nan vót kỹ, quang dầu bóng nhoáng.

- Cái lồng này nguyên là của con vẹt tôi nuôi - Ông Tùng nói - nhưng tôi thả nó đi rồi! Vẹt là loài chim cổ đại, sống dai và thích nghi rất giỏi với các điều kiện sống. Nó là loài chim thông minh, nhạy cảm! Nhưng cái đáng ghét nhất của nó cũng lại là ở chỗ đó! Đầu năm, tôi ở cạnh nhà bán lòng lợn tiết canh, nó toàn bắt chước tiếng con lợn rít khi bị chọc tiết. Vừa rồi, cạnh nhà tôi ông láng giềng đem con bécgiê về. Thế là nó lại giả giọng con này, suốt ngày hót ông ổng như tiếng chó sủa. Giả mà biết được bác Khang nuôi con cu gáy này thì tôi chả thả nó đi làm gì, để nó bắt chước tiếng cu gáy thì phải biết. Nhưng mà thôi, ta cho con cu gáy chuyển sang cái lồng rộng này đi, cho cậu chàng bay nhảy hót gáy thoải mái.

Chúng tôi thận trọng mở cửa cái lồng cũ, rồi đưa con cu gáy sang cái lồng mới. Đóng cửa lồng mới xong, ông Tùng cười vui: Nào bây giờ mỗi người tìm một đồng bạc chuẩn bị nghe nó hót rồi nắm lại xem có đúng như dân châu Âu nói không?

★

★ ★

Cái lồng chim mới được mắc vào cái cành khế thấp nhất ở ngoài sân. Đồng bạc 5.000 đồng đặt vào lòng bàn tay. Và tất cả chúng tôi, kể cả ông Tùng điều học gia, đều dán mắt vào con cú gáy trong lồng. Bây giờ thì chúng tôi tha hồ thỏa thuê ngắm nó. Bây giờ thì chú chim cũng tha hồ mà sồn sồn thoải mái. Chú đi đi lại lại dưới đáy lồng. Chú nhảy lên cái căng bắc ngang lồng. Chú vỗ hai vẩy cánh phành phạch. Chú rung cái đuôi bó thắt. Chú mổ choanh choách từng hạt đỗ trong cái ang sành. Chú rúc mỏ vào trong lồng cánh rĩa ráy từng hồi dài. Chú ngúc ngoắc cái cổ đầy cườm, ghé nghiêng bốn phía rồi ngược lên cao, nhìn qua nan lồng, nơi trời xuân tươi mơn trăn trề một sắc xanh lam. Và chỉ thế thôi, trong khi chúng tôi đợi chờ. Chúng tôi đã đợi chờ! Đợi chờ đến nóng cả hai con mắt! Chỉ thế thôi, nghĩa là chú không hót không gáy. Chú im phắc trong khi vẫn động đập thân mình. Chú như kẻ đánh mất tiếng! Chú trở thành chú chim câm! Chú phớt lờ mong mỏi chờ đợi của chúng tôi. Vậy là thế nào?

Vậy là thế nào mà vừa mới chuyển từ cái lồng chật hẹp sang chiếc lồng cao rộng thoáng dang, chú chim gáy ca sĩ *giọng thổ mộc tứ* của tôi lại biến thành một chú chim câm? Chú đã biến thành một chú chim câm thật rồi, mặc thằng cháu tôi vừa đập tay vào nan lồng vừa xùy xùy thúc giục vừa nịnh nọt khẩn cầu: Hót đi chim ơi. Hót đi chim ơi! Đưa mắt sang ông Tùng cầu cứu, tôi nhận ra mặt ông đang ở vào trạng thái sững sờ bất khả tri.

- Thọ ơi! Cứu nguy khẩn cấp! Cứu nguy khẩn cấp!
Con cu gáy *giọng thỏ mỏ tú* không biết gáy nữa rồi!

Hết cách, tôi vội gọi điện cho Thọ. Và kỳ lạ chưa, vừa nghe tôi nói việc chuyển đổi lồng cho con chim cu, Thọ đã bật cười rồn rảng:

- Thế thì rõ rồi. Nghề sĩ một khi được sống nơi nhà cao cửa rộng, ăn sung mặc sướng hơn đồng loại thì còn gì là cảm hứng sáng tạo nữa.

- Thế là thế nào?

Tôi hoang mang giật giọng hỏi Thọ. Thọ hạ giọng:

- Thử vận dụng một tí vào nghề văn của bác xem có ổn hay không thôi. Còn với loài chim này thì em giải thích như sau để bác nghe xem có thủng không nhé! Với con cu gáy khác thì có thể không phải thế. Nhưng với con *giọng thỏ mỏ tú* em nuôi này là phải vậy đấy. Bác có thấy cái lồng em nhốt nó không? Chật hẹp, ụp sụp, tối tăm. Nghĩa là ta phải chủ động tạo ra một hoàn cảnh sống, một nơi ăn chốn ở luôn luôn gây cho nó cảm giác bí bức, khổ sở. Và chính là vì hoàn cảnh ấy mà nỗi nhớ trời xanh tự do, nhớ bầu, nhớ bạn, nhớ ruộng đồng của nó mới càng trở nên bức xúc và thế là một khi đã *phấn* thì phải *phát*, nghĩa là nó bó buộc phải cất thành tiếng, thành lời, thành giọng ca!

Tôi chung hứng và ngất ngư cả người. Lại chợt nhớ tới tích chuyện hai người bạn và đàn cá đã nói ở trên. Vậy thì Thọ đã thật sự là chim rồi nên mới hiểu chim đến tận đáy lòng như thế! Và như thế có thể tin chắc rằng những âm thanh nuốt nà vàng ngọc của con cu

gáy đã từng làm mê mẩn hồn ta, chỉ là kết quả của một cuộc dọa dẫm, hành xác của con người, chỉ đơn thuần là tiếng lòng thổn thức của một kẻ bị giam hãm tù đầy, bị ly cách đồng loại thôi! Đó tuyệt đối không phải là tiếng hót tự nhiên của con chim được bay nhảy dưới trời xanh, trên đồng ruộng, đó không phải là tiếng ca cất lên từ cuộc sống tự do vui vẻ với bầy đàn. Ôi, một tiếng chim mà thăm thẳm nỗi đời!

Thằng cháu tôi xem ra còn chừng hừng hơn tôi. Cu cậu vừa cụt hứng vừa bẽ bàng thế nào. Nó là đứa bé đa cảm. Và thế là một sớm mùa xuân tinh mơ, nó đánh thức tôi: "Ông ơi, ông dậy cháu bảo cái này". Tôi chống tay ngồi dậy, đi ra sân. Cái lồng chim giống cái chuông treo trên cành khế còn đó, nhưng cửa lồng mở toang và lồng lỏng rỗng không!

- Cháu thả con cu gáy rồi ông ạ!

Thằng cháu tôi nói, mắt rưng rưng lệ. Thì ra là thế cái tiếng nói nơi đầu nguồn nhân cách trong treở của thằng cháu tôi. Nó đã hiểu đã ngộ ra một điều hệ trọng bằng trực cảm hồn nhiên của tuổi thiếu niên vô tư. Nó không cảm lòng được khi thấy con chim gáy phải sống trong tình cảnh ngục tù. Sự sung sướng, vui vẻ của ta rất không nên có trên nỗi đau tui của kẻ khác. Ta là con người và hơn tất cả mọi sinh thể, ta có năng lực và tấm lòng rộng mở tới vô cùng. Và do vậy từ đây ta đâu còn có thể vô tư lự hưởng thụ tiếng hót của con cu gáy. Từ đây, tiếng hót của con cu gáy *giống thổ mỗ tử* với ta chỉ còn là tiếng khóc than ai oán của

một số phận đơn côi trong ngục thất, chịu án cách ly với đồng loại mà thôi! Ta không thể ỷ vào bất cứ một mục đích nào để biện hộ cho một hành vi trối buộc vô nhân được!

- Ông à, ông có giận cháu không?

Thằng cháu tôi bước lại bên tôi, thả thẽ hỏi. Tôi khe khẽ lắc đầu. Rồi ông cháu tôi cùng ngược lên bầu trời. Trời bát ngát một màu xanh lam. Đó là nơi bay lượn của chim, những ca sĩ có cánh, có tiếng hót kỳ diệu không sinh vật nào sánh nổi!

31/3/2006

Nữ họa sĩ vẽ chân dung

Khách hàng đầu tiên đến thuê Huê vẽ chân dung là một anh chàng người Mỹ, tên William Peter. Cao lêu nghêu đến trên hai mét, như một cái sào chọc bưởi. Mặt ngựa. Mũi hếch. Hai con mắt trũng trũng xanh lét như mắt mèo. Anh chàng sang đây để học tiếng Việt và đã qua cái thời kỳ bập bẹ; thời kỳ nhầm lẫn ý nghĩa hai từ *chúng tôi* và *chúng ta* trong Việt ngữ, vì ở tiếng Mỹ chúng vẫn là *We*; thời kỳ dùng từ ngô nghê, tức cười ở các đại từ nhân xưng, nhất hạng ở ngôi thứ ba, chẳng hạn, đã từng nói: *Nhà này lắm chuột quá. Họ chạy lung tung.* Thời kỳ gọi cô giáo là *mày*, xưng *tao* và tưởng thế là thân mật! Thời kỳ ngô ngọng, định nói: *Tôi muốn làm con rể cụ* mà lại hóa thành: *Tôi muốn làm con dê cụ.*

Bây giờ thì Peter sử dụng tiếng Việt thành thạo rồi. "Có thể chửi nhau với mấy con mẹ hàng tôm hàng cá

được!" Peter tự giễu mình. Tự giễu mà cũng là để nói một sự thật. Ngôn ngữ đâu có phải chỉ là cái vỏ vật chất của khái niệm. Nó là bản thân sự thông thái. Sự thông thái hòa tan ở trong nó. Thành ra khi đến nhà nữ họa sĩ chuyên vẽ chân dung nổi tiếng ở thành phố này, thoát nhìn thấy chó Bốp lông trắng khoang đen, Peter đã lập tức, đứng khựng lại và vừa ngật ngà ngật ngưỡng vừa cao hứng búng tay, nháy mắt: "*Nhất bạch, nhì vàng, tam khoang... con này được mấy bát?*". Đúng là giọng điệu, ngôn từ của những tay sành điệu món *cờ tây*!

Huê không ưa thái độ ấy của Peter. Không một ai tự cho mình là người có văn hóa lại nói đến chuyện thịt con chó của chủ nhân khi nó cùng chủ nhân ra đón mình cả.

Nữ họa sĩ đổi mặt lạnh lùng. Vì lẽ ra, với một thái độ như thế với con chó của mình, người ta có thể đối bạn thành thù được.

- Xin mời ông ngồi vào chiếc ghế kia.

Nhận ngay ra vẻ khó chịu của Huê và thấy nữ họa sĩ đã ngồi xuống trước tấm *toile* căng trắng ngà, tay cầm cọ, Peter liền xuống giọng:

- Tôi xin lỗi, nếu có gì thất thố. Thông cảm cho tôi vì tôi đang hứng khởi khi trông thấy con chó của cô. Ô, sang đây ở với người Việt thú thật tôi học được nhiều điều bổ ích. Về khoa ẩm thực chẳng hạn. Thế giới đâu đã biết tới món đặc sản thịt chó. Đâu đã hiểu được cái chân lý chứa đựng ở câu ca dân gian này:

Sống trên đời ăn miếng đời chó. Chết xuống âm phủ hỏi có gì không? Chà! Cây tơ bảy món...

- Xin ông ngồi lui vào lòng ghế và thẳng người lên.
- Một lần nữa tôi xin lỗi nữ họa sĩ.
- Chúng ta đã bắt đầu vào việc.
- Vâng! Nhưng thưa nữ họa sĩ, xin phép cho tôi nói một ý tưởng nữa.

Peter lắc lư cái đầu quả dưa, miệng mím mím thú vị:

- Vừa rồi tôi có viết một lá thư cho mẹ tôi. Trong thư tôi có tả lại cái ngon không thể tả được của bảy món thịt chó của người Việt chế tác mà tôi đã từng được thưởng thức nhiều lần. Họa sĩ có biết mẹ tôi nói thế nào không? Mẹ tôi nói: Trên đồng đô la Mỹ có ghi câu: "Từ nhiều người trở thành một". Tự do cá nhân của con mẹ tôn trọng. Nhưng mẹ muốn khuyên con trước khi con ăn, con ca ngợi món thịt chó của người Việt thì con hãy xin lỗi con Kít nhà ta. Ờ, Kít của tôi, một chú chó lai đẹp và thông minh *hết xẩy*. Tuy nhiên điều tôi muốn nói là ở chỗ này kia: Qua lời khuyên của mẹ tôi, nữ họa sĩ có thấy người Mỹ chúng tôi là dân tộc văn minh không?

- Peter! Anh ngồi thẳng lên, lui vào và không động đây để tôi vẽ.

Huê mím mím môi, nửa thân trước cùng cánh tay hơi rướn lên, bắt đầu đi những đường cọ phác thảo đầu tiên khuôn mặt Peter. Nữ họa sĩ tập trung sức chú ý. Hai con mắt đen thẳm sau mỗi lần lướt qua

mặt Peter lại một lần cố gắng để lại một dấu vết tinh thần trên tấm *toile* gai vô tri. Cuộc chuyển hóa thật âm thầm nhưng là một cuộc sinh nở lớn lao. Hội họa, nghệ thuật biểu hiện cái bên trong không thấy qua những đường nét hữu hình.

Tuy vậy, sự chú mục đôi khi cũng bị ngắt đoạn. Đó là lúc họa sĩ phải dừng cây bút, dậm dậm bàn chân nhìn xuống sàn nhà, khe khẽ gất:

- Bóp! Bóp! Im lặng nào, *con*.

Bóp nằm cạnh chân chiếc giá vẽ, thân và chiếc đuôi xù ruồi dài trông như cái phất trần. Trên khuôn mặt lút trong cái bờm sư tử rất đẹp, hai con mắt tròn như hai hột nhãn của Bóp thì thoảng lại ngược lên nhìn anh chàng người Mỹ nọ. Những gì cốt yếu nhất trong thần thái của Bóp đều thể hiện ở hai con mắt này, hai con mắt đầy vẻ cảnh giác và căm hận. Đừng nên nghĩ Bóp không thông tỏ ngôn ngữ của con người. Đó, sau lời nói của Huê, nó đã chẳng thôi hất mồm lên và ngậm miệng lại, không nhe ra hàm răng trắng nhọn lợi hại, tắt hẳn dòng âm thanh gừ gừ sôi cuộn từ cổ họng phát ra đó sao.

Anh chàng Mỹ cao kêu hiểu cái nhìn và tiếng gầm gừ không thân thiện của Bóp. Vả chăng anh đến đây để được vẽ một bức chân dung. Và ngồi bất động là yêu cầu đầu tiên duy nhất phải thực hiện, cuối cùng đã được anh thực hiện nghiêm chỉnh, dấu họa sĩ lắm lúc phải thường xuyên nhắc nhở. Anh rất muốn để mắt tới con chó.

Một tuần lễ qua. Bức chân dung Peter đã hoàn thành mỹ mãn. Trên cái nền màu nâu sáng là một gương mặt Peter trẻ trung, thông minh, hoạt ngôn láu cá và hơi tự thị.

Trao bức vẽ cho chủ nhân của nó, nữ họa sĩ nhận 800 đôla tiền công và nói:

- Peter! Anh biết một mà chưa biết hai. Biết mà chưa ngộ. Anh khoe mẹ anh khuyên anh xin lỗi con Kít nhà anh khi ca ngợi món thịt chó. Nghĩa là để biểu lộ sự tôn trọng con Kít. Còn người Việt chúng tôi, khi phải giết mổ một con chó hay một con gà, đều nói: Gà ơi, chó ơi, tao hóa kiếp cho mày. Kiếp sau được làm người chứ không phải làm gà, làm chó nữa nhé!

*

* *

Người thứ hai đến nhờ nữ họa sĩ vẽ chân dung mình là một người đàn ông đã ngoài sáu mươi. Ông tên là Choan. Tráng kiện. Sức lực phương cường. Ông là phi công về hưu. Phong tư có vẻ như là kẻ có oai vọng, cốt cách có nét giống người có tư chất thanh kỳ xuất tục. Nhưng gương mặt tròn phính và hai con mắt thô lỗ - một gương mặt giới họa sĩ cho là nó trẻ con cho đến già đã phản lại ấn tượng ban đầu từ ông. Hơn nữa, khuôn miệng rộng như mồm cá trê và cái hàm bạch cốt hạ ông xuống hạng người cực kỳ dung phạm.

Ông là hàng xóm với Huê. Vợ ông cùng tuổi với ông. Ông thường chửi vợ: "Tiên sư bà. Có mỗi một việc là

nằm ngửa ra mà cũng không làm được thì còn được việc gì nữa". Và ông tưởng Huê không nghe thấy câu chửi của miệng này của ông.

Ông bảo Huê: "Nghe Huê gọi: *Bóp ơi, về đi con!* Thoạt đầu anh cứ tưởng là em đã có gia đình, có con thật rồi. Thì ra tình yêu với loài vật là tình yêu của người có tấm lòng nhân hậu. Nghệ sĩ là người thấu hiểu trái tim muôn loài". Và ông tưởng Huê chỉ lệt tạt tai những câu nói ấy. Cũng như, ông tưởng Huê chỉ nghe thấy những câu ông tâm tình bên giá vẽ của Huê: "Chúng ta hãy kiến tạo một đời phàm êm đềm, một đời tình thần thật thú vị, Huê à!" hoặc "Trời cho con người thể xác, không lý do gì không làm cho thể xác đạt sự lạc thú, Huê nhỉ!".

Bóp không có cảm tình với ông Choan. Không đến nỗi thù địch, nhưng nó nhìn ông bằng con mắt gườm gườm kỳ thị. Đang nằm, thấy ông sang là nó chồm dậy. Ông đi tới đâu, nó theo sát ông đấy. Ông vào toa lét cởi quần dài, tổng ngổng đứng trước gương, nặn mụn ở mặt, oang oang: "Tội nghiệp! Thế em sống một mình bao lâu rồi, Huê?". Rồi ngó ra, chờ câu trả lời của nữ họa sĩ, thì thấy Bóp, mặt sư tử ngổng cổ sủa một tràng dài phản đối.

Lâu nay, ông Choan vẫn có ý săn đuổi Huê. Lần này chẳng hiểu vì cơn cố gì ông nổi cơn hứng, sang nhà Huê yêu cầu họa sĩ vẽ cho mình một bức chân dung. "Vẽ cái người thường không nhìn thấy đó. Huê à". Ra vẻ hiểu biết, ông phi công hươu trí nói và

ngồi xuống đầy phè một cổ trong cái ghế bành mây ở giữa nhà.

Bốp từ nhà trong lững thững đi ra, nằm ạch xuống ngay chân chiếc ghế bành. "Sống một mình buồn lắm, Huê ạ!". Nghe ông nói, Huê không đáp, cứ cầm cùi sũa soạn bút vẽ và mẫu. Sống, đồng nghĩa với chấp nhận. Cảm hứng là điều kiện để làm tác phẩm lớn - niềm mơ ước của họa sĩ vốn rất hiếm. Trong khi đó, người ta vẫn phải sống. Huê phải nuôi một bà mẹ già ốm liệt giường đã cả chục năm nay. Hơn nữa, là họa sĩ thì năng phải vẽ, phải vẽ. Như năng đang vẽ chân dung ông Choan đây - một khuôn mặt tròn vạnh, hai con mắt thô lỗ - một khuôn mặt trẻ con cho tới khi về già.

Cho tới khi nghe thấy một tiếng kêu thất thanh, Huê vội quay lại và năng nhận ra, ông Choan vừa co giật bàn tay trái lên, mặt nhăn nhúm hốt hoảng, miệng xuýt xoa, nhưng cố lấy lại vẻ oai vệ, chặc chặc lưỡi: "Mày đớp tao như muỗi đốt gỗ thôi, Bốp ạ". Rồi cười nhăn nhó.

Huê vội bước lại.

- Em quên không bảo bác, con Bốp này khó tính lắm. Nó chỉ cho mình em vuốt ve nó thôi!

- Không sao! Không sao! Đừng lo cho anh. Anh nói điều này từ đáy lòng: Em sống một mình bấy nhiêu năm, phí hoài quá. Phí hoài là có tội với mình với mọi người đấy!

Nữ họa sĩ lắc lắc đầu:

- Em có sống một mình đâu. Em có Bốp là con. Em có người thân đấy chứ!

Rồi chợt kêu to: "Kìa tay bác chảy máu". Tay ông Choan bị Bốp dộp sơ sơ thế mà chảy máu thật. Ông phải đi tiêm phòng đại ba tuần liền. Trước khi đi, ông sang nhà Huê chửi con chó một hồi dài, ông dọa: Tao mà có mệnh hệ gì thì mày chết với tao. Rồi ông nhìn Huê, hạ giọng:

- Huê ạ. Không nên tự đẩy dọa mình bằng một đời sống khép kín như thế. Hay nghệ sĩ là con người có cuộc sống nội tâm sâu kín? Huê đã thuộc về một người vô hình vô ảnh? Chứ đâu có phải là đã có Bốp là người thân duy nhất!

*

* *

Tình thân thiết của Bốp đối lại với Huê nếu không hơn thì cũng chẳng kém tình thân yêu của nữ họa sĩ với chú khuyển của mình. Có thể lấy một ví dụ gần đây nhất để minh chứng. Một hôm, cho Bốp ăn cơm, Huê bỗng phát hiện cái đuôi bông trắng loang đen của nó không vậy. Nàng vội tìm hiểu thì thấy ở chót khấu đuôi Bốp có một cái mụn đang chảy máu. Suốt một tuần lễ liền, nàng bôi mọi thứ thuốc cho Bốp mà nốt mụn vẫn nguyên trạng. Lo lắng quá vì lần này khác với hồi Bốp mới về ở cùng bị bệnh viêm chân lông, khắp người mụn nhọt rỉ nước vàng, phải mua đến cả thuốc đặc hiệu của Mỹ tiêm cả tháng trời mới khỏi. Sợ

hãi quá, vì sợ Bốp mắc một thứ bệnh nan y. Và thế là nàng tha Bốp đi đến khắp các bác sĩ thú y giỏi nhất của thành phố để chữa chạy. Rồi cuối cùng ôm Bốp đến cả bệnh viện K để trị xạ và cắt cái chót đuôi bị bệnh ấy đi. Tốn kém không biết bao nhiêu mà kể. Nên nàng đã phải bán đi từ chiếc bàn là du lịch, cái lò vi sóng, sợi dây chuyền mặt ngọc rubi và cả bức tranh tốt nghiệp ra trường mà Bảo tàng Mỹ thuật đang muốn mua nhưng từ lâu rồi nàng không chịu vì muốn dành để tặng mẹ mình, một bà già ốm đau liệt bệt khi vào tuổi chín mươi. Nay thì chính mẹ nàng cũng thông cảm với nàng. Mẹ nàng nói: "Coi như mẹ nhận bức tranh đó rồi. Mẹ cho lại con để con bán đi cứu Bốp".

Với Bốp, Huê là người duy nhất ở trong trí nhớ tiềm ẩn của nó. Nàng không ra khỏi trí não nó, mãi mãi ở trong đầu nó, ở cõi vĩnh hằng, nơi không có cái kết thúc và chỗ bắt đầu!

Sự thực thoát đầu Bốp chỉ là một chú khuyến con lạc đến nhà nữ họa sĩ. Một chiều, đi dạy một lớp vẽ cho thiếu nhi về, mở cửa, Huê đã thấy Bốp như một bùm lông đen pha trắng đứng vẫy đuôi. Và hơn thế nữa, ở cả hai, trong tâm thức cùng lúc như vừa bùng nổ, họ chồm tới nhau, cử chỉ vồ vập và cảm động không nói lên lời, như hai kẻ thân thiết bị chia cách, nay mới lại đoàn tụ vậy.

- Chết thôi, con từ đâu đến đây thế, Bốp!

Cả đến cái tên và từ *con* thân thiết cũng như buột ra từ cõi nhớ sáu thắm của nữ họa sĩ. Còn Bốp thì run

rảy từng ngón chân, cứ thế rúc vào ngực Huê, nức nở trong những tiếng kêu nho nhỏ kéo dài.

Bốp đã từ một nơi xa lạ đến nhà Huê. Nói cho đúng Bốp đã phải vượt qua một địa ngục trần gian để đến được với nữ họa sĩ, vì vừa lọt lòng và mở mắt, Bốp đã phải sống ở cái thế giới toàn là những điều độc ác ghê rợn rồi. Nhà có năm người đàn ông lớn tuổi và năm thằng con trai tuổi từ năm đến mười. Chúng vật mẹ Bốp ra làm thịt khi mẹ Bốp còn đang trong thời kỳ cho con bú. Còn Bốp thì: Đứa nào làm vỡ cái lọ hoa đây? Bốp! Đứa nào tha chiếc dép của tao đi đâu rồi? Bốp! Đứa nào đái ra làm ướt nền nhà đây? Bốp! Ôi! Bốp là kẻ phải gánh chịu tất cả. Bốp là thủ phạm duy nhất của tất cả mọi sai sót. Hơn nữa, Bốp là nguyên nhân của mọi sự thất bại. Một con số để trượt ra khỏi tầm tay. Một canh bạc bị thua. Một cuộc lừa bịp không thành. Thậm chí một bữa rượu say xỉn. Một cơn đói thuốc cồn cào điên dại. "Đ. mẹ. Chỉ tại mày, lỗi con". Những cú đá bất thần xóc xáo cả lục phủ ngũ tạng Bốp nối tiếp. Cho đến một ngày, một gã trẻ nhất trong năm gã đàn ông bùng tỉnh sau một cơn phê thuốc, reo to: "Ồ, thằng chó con lớn thành *chó dé* rồi, loại này *thịt nằm* của nó ngon quên chết đấy!".

Giờ thì Bốp đã sống ở một thế giới khác. Với nó, không còn quá khứ tăm tối, bất công, độc ác nọ. Với nó, Huê là mẹ thân yêu duy nhất. Một người mẹ hiền hậu, dịu dàng, tài hoa và nó là đứa con thân yêu thì nó phải tận tụy bảo vệ và chia sẻ. Cách nào khác được.

Thái độ mẹ nó với anh chàng Mỹ Peter cũng là thái độ của chính nó. Với ông Choan, còn hơn thế, nó phải bảo vệ mẹ nó!

Còn bây giờ, sáng nay khi mẹ nó nghe chuông reo, mở cửa, bước ra, mặt sáng tươi như vừa rửa nước lạnh, mừng mừng rỡ rỡ, hơi thở nọ lấp hơi thở kia, ôm choàng lấy một người đàn ông cao gầy xanh xao đeo chiếc ba lô bạt sau lưng, thì nó rồi rít cuống cuống chạy vòng quanh hai người với những bước nhảy lảng cẫng sai nhịp.

- Anh! Thế là đã gần hai mươi năm rồi em mới gặp anh. Hai mươi năm trời. Hết cả tuổi trẻ rồi. Nhưng em tin, em tin...

Nữ họa sĩ ghen ngào. Còn người đàn ông thì rùng rùng, nắm chặt tay nữ họa sĩ:

- Anh chia tay em ngày ấy đi xa. Rồi anh trở lại thành phố này. Anh vẫn dõi theo từng bước em đi. Anh xem tranh em bày trong các cuộc triển lãm. Nhưng anh không dám tin, rồi sẽ có ngày hôm nay.

Nước mắt ngấm ngập trong mí, nữ họa sĩ nói:

- Anh! Anh có tin không? Khi anh bị người ta bắt đi, em vẫn không sao hiểu nổi. Và em vẫn hằng tin: Rồi oan khiên sẽ được giải. Anh sẽ trở về toàn vẹn như anh ở trong trí nhớ của em mãi mãi. Anh ở cõi vĩnh hằng, nơi không có cái kết thúc, cái chết, ở trong em.

Nói xong câu nói tâm sự gan ruột nọ, nữ họa sĩ ngẩng phát đầu lên, hai con mắt khô ráo long lanh ánh cười. Nàng nhìn người yêu, tiếp:

- Người yêu nhau thường không nhìn rõ mặt nhau đâu, anh à. Nhưng đã có câu nói này: Hãy nhìn hai lần để thấy đúng và chỉ nhìn một lần thôi để thấy đẹp. Và như vậy, em đã lưu giữ gương mặt tuyệt đẹp của anh trong ký ức vĩnh viễn của em. Còn bây giờ anh hãy nhìn thẳng mặt em đây, để em đối chiếu thử xem, để em sửa soạn làm một cái phác thảo chân dung anh bằng cả hiện thực lúc này và những điều em hằng ghi nhớ.

- Chà! Cô học trò bé nhỏ của anh. Khi anh bị người ta đến bắt, em có nhớ, lúc đó anh đang ở trên giảng đường. Và anh đã nhìn em lần cuối để ghi nhớ mãi bóng hình em. Với anh, em là cái đẹp vững bền, vĩnh cửu.

Người đàn ông vừa nói vừa trút hai quai cái ba lô khỏi vai, rồi giang rộng hai cánh tay ôm trọn thân hình bé nhỏ của nữ họa sĩ. Chính lúc ấy, Bốp đứng ngậy người. Một tình cảm xa lạ đang nhập vào nó. Cơ say đắm nảy sinh từ hai con người tràn vào Bốp nỗi triu mến, dịu dàng. Nhưng, thốt nhiên như có gì đó vừa được sơ ngộ, trước mặt Bốp bừng sáng một cảnh giới lạ lùng hiem hoi, Bốp liền nhẩy lên, hé răng, đập nhẹ vào cổ tay phải người đàn ông, khi ông vừa áp mạnh tay vào phần eo hông của nữ họa sĩ sau bao nhiêu năm đợi chờ mà vẫn mượn mà, mềm mại. Nó có cảm giác bị tước đoạt.

- Bốp! Sao lại thế con!

Nữ họa sĩ quay lại, rồi cúi xuống, một tay xốc con

chó ngược lên. Và người đàn ông thấu hiểu hết nguồn cơn, tay vẫn ôm chặt người phụ nữ yêu dấu, nhưng ngoảnh mặt lại nhìn xuống Bốp, âu yếm và dịu dàng:

- Ô! Bốp đấy à! Bốp ơi, người ba đáng, vật ba loài. Bốp là hạng thượng, ta và Huê xếp lớp ưu tú. Chúng ta là bạn bè chí cốt với nhau mà.

1/6/2005

Thoạt kỳ thủy là nước



Moan vùng ngay dậy! Lần này thì không nhầm được nữa rồi. Tiếng dòng nước từ cái vòi gang công cộng ở đầu dãy phố xối vào lòng chiếc thùng tôn rỗng thoang thoang vọng lên tận trời cao, thoát đầu mơ hồ như từ tiềm thức hiện ra, sau cùng đã là một thực thể rõ ràng đập ngay vào con tim đang bồi hồi của Moan. Đã đến giờ nhà máy nước thành phố mở nước cho khu dân cư mới hình thành này rồi!

Không bật đèn, Moan quờ quạng trong bóng đêm lơ mơ. Rồi xách đôi thùng sắt lò mò từng bước đi ra cửa.

Trời chớm vào hạ. Mới có hơn bốn giờ. Bóng đêm và ánh ngày pha trộn nhập nhòa như sương khói luênh loang trên mặt đất. Trên cao, những vệt mây xám xịt từng dải nằm ngưng đọng, xen kẽ các khe hẹp he hé thứ ánh sáng đục lờ. Phong phanh cái may ô và cái quần lửng, Moan chập choạng từng bước như đang cố

ra khỏi cũi ảo giác chiêm bao. Thật sự là thế! Vì suốt từ lúc chợt tỉnh nhìn đồng hồ thấy mới có một giờ là có ngủ thiếp được đâu, mặc dầu đã tự nhủ, mai có những bốn tiết lên lớp, hãy ngủ đi để lấy sức! Là cú thao thức, cứ chập chờn nửa mơ nửa tỉnh, chỉ lo ngủ quên, quá giờ, không kịp xách thùng đi hứng nước lúc nước bắt đầu mở.

Sau cùng, rẽ ngoặt về bên trái được mấy bước thì Moan tỉnh táo hẳn. Tiếng nước xả xòe xòe vào thùng lẫn trong tiếng người cười nói xôn xao giờ đã rõ mồn một. Thì ra chẳng riêng gì Moan, cả thiên hạ, gần trăm hộ ở khu dân cư mới hoàn thiện phía nam thành phố này, cả đêm qua đều đã trần trọc đợi nước và bây giờ họ đã nhanh chân hơn Moan một bước!

Nhanh nhẹn, Moan tiến lại và vội vã xếp đôi thùng sắt của mình vào cuối dãy thùng đã xếp hàng. Áp ngay vào Moan cảm giác hoang mang buồn nản. Từ chỗ đặt cái vòi nước công cộng, thùng xếp hàng nối nhau, dài dặc vòng vèo như vô tận. Có lẽ nhiều người đã đem thùng ra đây xếp sẵn từ nửa đêm. Và bây giờ thì ngồn ngộn rần lượn nối nhau đủ hết các loại hình. Thùng sắt. Thùng gỗ. Thùng tôn. Thùng nhựa. Thùng cao su. Chậu nhôm. Chậu đồng. Thậm chí cả những chiếc xô và những cái xô nhỏ. Nghĩa là tất cả những vật thể có sức chứa, có thể hứng đựng được nước và có thể xí được chỗ. Thành phố là hình ảnh điển hình của nạn nhân mãn và quá tải! Còn khu dân cư mới lập thành phường ở đây là nạn nhân của thói

tắc trách và việc xây dựng cơ bản không đồng bộ, có nhà ở nhưng điện đóm thì phập phù và nước nôi thì rất ngật nghèo.

- Đừng chen hàng, ông ơi.

- Kia, thùng ai sắp đầy rồi, vào lấy đi!

- *Nửa đêm thức dậy trông trời. Ông sao Bắc đẩu đã rời sang đông.* Tôi ra xếp hàng từ lúc ấy cơ, các bà ạ.

Lao xao tiếng người giữa tiếng nước chảy òa òa. Moan xếp thùng xong, bước lại cạnh chỗ bắc vòi nước. Túm tụm ở đây có đến vài chục đàn ông đàn bà trẻ con. Moan nhận ra vài gương mặt quen quen. Ông Lê cụt ở bên xí nghiệp điện tử. Ông Hành nhạc sĩ quân đội đeo kính cận mảnh khánh, dáng con nhà trí thức. Ông Bùi nhà thơ, vẻ tài tử, tóc để xõa sau gáy. Họ đứng bên nhau cạnh mấy bóng phụ nữ áo màu, áo trắng. Và câu chuyện đổi trao lúc chờ nước đến lượt mình thì lan man từ địa hạt này sang lĩnh vực khác. Từ giá vàng đã tăng lên trên một triệu đồng một chỉ đến chuyện Biêlaruts sắp bầu tổng thống; Ở I Rắc lính Mỹ đã chết tới hơn một nghìn tên; Putin tổng thống Nga sắp sang thăm Trung Quốc ký hiệp ước an ninh chung và hợp đồng xây dựng ống dẫn dầu xuyên Xibêri cho đất nước có số dân khổng lồ này. Ai đó nói chuyện ngụ ngôn. Tôi đổ các ông các bà, bộ phận quan trọng nhất trong con người ta là cái gì? Tay? Chân? Mặt? Sai toét. Ha ha. Quan trọng nhất là... Thôi, lại định dờ trò tiểu lâm ra ở đây, hả ông đồ?

- Kia, ông nhạc sĩ. Mơ ngủ đấy à?

Nghe tiếng gọi giật, người đàn ông đeo kính cận đang chống đòn gánh nghênh tai nghe người nào đó kể chuyện ngụ ngôn vội quay lại kêu rõ to: "Có tôi đây!" Thùng nước của ông đang sủi bọt trắng xóa. Ông vội bước tới, xách nó ra và đùn cái thùng thứ hai vào. Tiếp đó, chờ thùng sau đầy, ông lại xách ra và móc xích sắt vào quai thùng, ghé vai vào đòn gánh. Chính lúc ấy, đám phụ nữ đứng cạnh bỗng cười ré lên:

- Vai thờ! Vai thờ rồi, ông ơi.

Một người đàn ông trong đám kêu to:

- Tôi đã bảo mà. Trong con người ta, tay chân tai mắt đều không quan trọng. Quan trọng là... đôi vai.
Đòn gánh tre chín rạn đôi vai.

- Đàn ông đàn ông ở xứ sở còn khổ sở như ta mà không biết gánh thì làm gì nên!

Một người nào đó bình luận. Người đàn ông đeo kính cận ề cổ, choàng chân gồng vai đẩy hai thùng nước lên. Từ đám phụ nữ, một bóng áo trắng nhanh nhẹn bước ra, tiến lại:

- Nào, khôn lấy miệng mà sai. Đại lấy vai mà đỡ. Gồng gánh từ năm mười sáu tuổi, năm nay ba mươi, chẳng lẽ lại không giúp được anh gánh nước này. Nhà anh ở đâu?

Vừa nói người phụ nữ mặc áo trắng vừa đón lấy cái đòn gánh vừa trụt khỏi vai người đàn ông đeo kính. Khuôn mặt trắng rằm của chị và những đường nét mềm mại ở vóc hình đậm đà của chị cùng cái búi tóc to tròn lất lêu sau gáy của chị lập tức thu hút cái nhìn

của Moan. Có cái gì đó thân quen ngỡ ngỡ ở cái vẻ xốc vác, đảm đang, hào hiệp ở chị! Và Moan nhận ra ngay là cái nhìn của mình bỗng như bị cuốn vào cơn say mê không có điểm dừng, nó kéo dài từ đôi vai tròn qua khuôn ngực nằng nặng, trượt xuống tới vùng eo thắt, hai bắp vế và những ngón chân trắng muốt đang bặm chặt xuống đất của chị.

Mãi nhìn theo người phụ nữ quảy gánh nước đi, nghe tiếng ai đó gọi: "Thùng sắt của ai kia, dón lên đi chứ!". Moan vội quay lại và chạy vội về phía đôi thùng của mình. Dòng thùng xếp hàng liên tục chuyển động như tàu hỏa dồn toa. Một đôi thùng hứng được nước xách ra, lập tức đôi thùng kế thế chỗ và đôi thùng sau liền nhích lên lấp kín khoảng trống vừa phát lộ. Lúc này, do lơ đãng, đôi thùng của Moan đã cách đôi thùng trước nó một khoảng rộng tới ba bước chân.

Moan vội xách đôi thùng đi lên. Nhưng, khi sắp đặt đôi thùng của mình xuống sát đôi thùng tôn phía trước thì bỗng từ đâu có hai đứa bé gái chạy tới, chen ngang qua mặt anh.

- Ô, cái bác này, bác ra sau bác phải xếp hàng sau chứ!

- Lúc này...

Nhìn hai cái mặt căng căng đánh đá của hai đứa con gái chừng mười hai mười ba tuổi, Moan bỗng ngắc ngư rồi im bật. Tranh giành, cãi cọ với trẻ con thì còn đâu là người lớn nữa! Huống hồ Moan lại là ông giáo! Một ông giáo dạy ở bậc Đại học, ở khu dân cư mới lập

này không phải ai cũng biết mặt biết tên, nhưng vẫn là một nhân cách tự trọng, biết ứng xử một cách có văn hóa chứ! Moan tự trọng và luôn biết nhường nhịn. Và vì thế Moan luôn là kẻ bị thua thiệt so với bạn bè. Nói ngay như khoản nhà cửa. Trong khi có đồng nghiệp dùng mưu mẹo sở hữu đến hai ba căn hộ công sân thì Moan đến năm ngoài khi mẹ anh mất, chính quyền và công đoàn nhà trường đến thăm viếng, mới biết, cả chục năm nay, anh và mẹ anh vẫn sống trong một cái túp bán mái chỉ có sáu mét vuông diện tích. Rồi sau đó, mọi người mới tính đến chuyện cho anh mua một căn hộ ở khu dân cư mới hình thành ở xa xôi tí tít phía nam thành phố này.

"Ừ, bác xếp sau các cháu". Moan như kẻ tự thú, nói khe khẽ, đặt đôi thùng sắt xuống sau đôi thùng gỗ của hai đứa trẻ. Rồi lặng lẽ trở về đám người đứng chờ thì vừa lúc nghe thấy một tiếng quát. Quay lại, Moan nhận ra người phụ nữ mặc áo trắng vừa gánh hộ ông nhạc sĩ đeo kính cận đôi thùng nước về nhà đã trở lại, đang bước tới, kéo đôi thùng gỗ của hai đứa con gái ra và dẫn đôi thùng sắt của anh lên:

- Hai chị em con Quy! Chúng mày lại định giở trò ngông ngược càn rỡ ra ở đây, hả?

Hai đứa con gái sầm mặt nem nép đi ra. Moan nhập vào đám đàn ông, đến bên ông Lê cụt đang đứng cạnh ông Bùi nhà thơ tóc xòa. Ai đó vừa nói, cảnh xếp thùng chờ nước này giá có máy ảnh chụp vài *pô* để con cháu sau này nó biết thì cũng hay đấy nhỉ. Và tiếp đó,

một người bảo: Chốc nữa trời sáng thế nào ông Thông nhiếp ảnh gia mò ra, ta sẽ bảo ông ấy.

Ông Lê quay sang đưa cánh tay cụt chạm vào sườn ông Bùi:

- Thế nào nhà thơ, cảnh hứng nước như thế này có gợi hứng gì cho ông?

Ông Bùi cười hiền hiền, rung mái tóc xõa:

- Trước cách mạng tháng Tám bốn năm, những năm *ba mươi, bốn mươi* thế kỷ trước có danh từ *dân vĩa hè máy nước* để chỉ đám các cô sen cậu ở. Nay thì tất cả bằng nhau.

- Ông nào mà ăn nói độc địa chua cay thế?

Từ phía sau đám đàn ông lòa nhòa hình bóng vắng ra một giọng đàn ông cộc cằn. Rồi tiếp đó, tách ra, lộ ra khỏi bóng đêm nhộm nhoộm, một gương mặt đàn ông gồ ghề có đôi gò má cao và cặp lông mày dựng ngược. Ông này đi thẳng tới trước mặt ông nhà thơ tóc xõa.

- Tôi nói thế là căn cứ vào cơ sở hiện thực, bác ạ.

- Hiện thực nào khi phản ánh cũng phải có lập trường.

- Lập trường cụ nói là cái lập trường gì vậy?

- A!

Cơ chừng cái sẩy nảy cái ung, đôi co sẽ thành đám cãi nhau to mắt. Vì Moan thấy người đàn ông có gương mặt gồ ghề vừa há hốc miệng đã đổi mặt hầm hầm. May thay, đã chẳng có gì xảy ra cả. Vì người phụ nữ mặc áo trắng đã bước tới, vỗ bộp vào vai người đàn ông có gương mặt gồ ghề, cười giả lả:

- Cụ Cuồng tuyên huấn ơi, người ta nói chuyện vui mà cụ không biết cười à!

Rồi chẳng đề ý tới thái độ của người đàn ông tên Cuồng, chị đã nháy ra chỗ vòi nước, chỉ tay vào hai đứa con gái đã lại lạnh chanh chen chỗ:

- Hai con oe con kia! Có xếp hàng ngay ngắn trật tự không tao mách cô giáo Thanh chúng bay nhé.

Đám đông như được thể cười à à. Nhà thơ tóc xòa tùm tùm:

- Truyền thuyết ngày xưa nói, phụ nữ là người cấu tạo bằng nước, các bác ạ. Đấy, chính là trong *Hồng Lâu Mộng*, ông Tào Tuyết Cần viết: Xương thịt người con gái do nước kết thành, nên trông thấy thì người nhẹ nhàng khoan thai.

Thích thú vì ý tưởng nọ, Moan quay lại nhìn chị phụ nữ áo trắng. Chị đã quay về phía người đàn ông có gương mặt gỗ ghê, như vô tình:

- Bác Cuồng này, em nghe nói kinh nghiệm của người xưa là khi giận dữ thì ngâm mình xuống nước là lập tức hạ cơn hỏa ngay.

Ông nhà thơ gật đầu:

- Tôi có ông bạn, khi tức giận là ông ta đi bơi. Vì xuống nước mát mẻ là quên hết, dụi hết. Hơn nữa, xuống nước phải nghĩ đến bơi, không bơi là chìm. Thành ra phải nói rằng, nói đến nước là nói đến sự sạch sẽ, tươi tốt, đẹp đẽ. Sách cổ nói: nước là môi trường sống, phương tiện thanh tẩy, trung tâm tái sinh.

- Nhà thơ là trí thức có khác. Khi nào lập câu lạc bộ văn hóa phường, mời bác đây nhé!

Người phụ nữ áo trắng nói, rồi nhìn cái vòi nước, chép miệng:

- Khô! Nước thôi mà sao ngo ngằn quá thế! Mong cho đất nước qua khỏi nạn nghèo nàn, khó khăn này.

Trời đang vân chuyển. Mây xám từng mảng kết nối lại, để những kẽ hở mỗi lúc một rộng một sáng. Mặt đất đã hưng hửng. Mặt người đã lộ lộ nét mũi, khuôn miệng, ánh mắt. Vòi nước vẫn thốc tháo tuôn chảy. Tiếng nó dội vào những cái thùng rỗng mỗi lúc một nhỏ đi. Phần vì những tiếng động của một ngày mới đã mỗi lúc một rõ. Phần vì, có cảm giác, sau cả một khoảng dài thời gian, ào ào, thông thốc đổ nước, dòng nước đã thoáng vẻ mệt mỏi vì sức lực dường như đã có phần hao cạn.

Đám người đứng tùm tùm chờ nước thưa vắng dần. Số hứng được nước đã gánh về. Số còn lại đều đã đến bên đôi thùng của mình. Moan cũng vậy. Moan đã trở về vị trí đôi thùng sắt của mình. Và bây giờ mới thấy trên khuôn mặt trái xoan tuổi ba mươi lăm của anh, những nét trán nhăn nhú của nỗi lo nỗi buồn.

Đôi thùng sắt của Moan xếp trên đôi thùng gỗ của chị em cái Quy đánh đá đáo đẽ. Sau nữa, còn cả một dây dài, nhưng nhìn lên mới thấy nó còn ở cách vòi nước khá xa. Và mỗi lần thấy dòng nước ở vòi chảy bông nhẹ bằng sức tuôn chảy, anh lại thót người sợ hãi. Nước ăn, nước rửa cả một ngày trời trông đợi ở cả

phút này. Trông đợi ở cả phút này! Mà nhìn lên, thủ ước lượng xem. Còn tới hai chục đôi nữa mới đến lần đôi thùng của Moan!

Nhưng, hình như vận may đang đến với Moan. Tiếng nước xả bỗng nhiên lại trở nên sung mãn lắm! Nghe nó xối âm âm trong lòng thùng rỗng. Nghe nó sùng sục trong thùng nước đầy mà đỡ lo mà mừng mà hy vọng. Hy vọng lắm! Vì tốc độ nhích lên phía cái vòi nước vẫn tuân tự đều đều. Vì trật tự vẫn được duy trì. Vì lúc này người phụ nữ mặc áo trắng đã đứng ở ngay cạnh vòi nước, dùng sự khôn ngoan, ngay thẳng của mình để điều hành mọi việc diễn ra cho suôn sẻ, nhanh chóng hơn.

Còn sáu đôi thùng nữa là đến lượt Moan!

Còn bốn đôi thùng nữa!

Còn hai đôi thùng nữa!

Và Moan đã thở đánh phào. Sung sướng và biết ơn, Moan ngược nhìn người phụ nữ áo trắng vừa cúi xuống đưa bàn tay đầy đặn xách cái căng thùng của Moan đặt vào giữa dòng nước đang phùn phụt xối từ cái vòi gang xuống. Nước sục lên ở đáy thùng trắng bọt. Loáng cái, thùng nước đã đầy phề. Người phụ nữ cúi xuống. Moan đẩy thùng thứ hai vào.

"Cám ơn chị" Moan khẽ nói, rồi nhăm nhăm nhìn dòng nước, không để ý đến người phụ nữ đã quay trở lại đăm người đứng chờ. Vì Moan lúc này đang ở trong tâm trạng hồi hộp vô cùng. Vì hãy quan sát cái dòng nước từ chiếc vòi gang. Trời ạ, nó như một kẻ dở

chúng. Đang xúc xích chày bỗng dừng phắt rồi xì xì ra một đống toan hơi. Đang xoe xoe bỗng nổi cơn ngẫu hứng phì phật một tràng dài rồi như bị bóp cổ, khoảng khoắc ho khan một hồi và tắc tị liên đến mấy giây. Chao ôi! Cuộc sống thường nhật giản dị, đơn điệu là vậy chứ có gì là phiêu lưu mạo hiểm đâu mà sao lại lắm kịch tính như vậy, há trời! Đơn giản làm sao cái việc hứng nước mà như neo cá số phận mình vào nó, mà như thấy cả kiếp người khổ ải vật vờ ở đó. Đó là bởi vì khi đẩy cái thùng sắt thứ hai vào vị trí hứng nước thì Moan nhận ra, cái vòi nước đang tuôn đổ ào dạt bỗng như đột ngột tắc nghẽn, rồi sau đó cường lực tốc độ chợt giảm hẳn đi. Dòng nước không còn tung tóe như khi nãy nữa. Nó thu mình lại như một sợi dây bạc vận thùng nhỏ dần và một lúc sau, khi thùng thứ hai của Moan vừa đầy thì đột nhiên tắt hẳn, chỉ còn nhỏ toóc toóc vài giọt dư thừa.

- Ôi, Ông Máy nước là Ông Máy nước!

- Ông Máy nước hại tôi rồi!

Ồn lên những tiếng kêu than âm ỉ cả một vùng trời nhỏ đã chuyển sang sáng bạch. Và Moan tưởng là nhờ may mắn đã thoát khỏi tấn bi kịch của đời thường, không ngờ lại gặp phải rủi ro bất ngờ.

"Tại bác mà chúng tôi không hứng được nước! Tại bác! Tại bác!" Hai đứa con gái mặt rần căng, răng nghiến kèn kẹt, mắt xếch chéo, xoi xói cái nhìn căm hờn vào Moan, cùng rít lên và lập tức xắn vào, như quân cướp ngày mỗi đứa xách một thùng sắt nước của

Moan, trút ngay sang một chiếc thùng gỗ của chúng, rồi ton tót chân chạy biến vào một ngõ hẻm gần đó. Moan đứng trơ như tượng gỗ. Vừa không biết ứng phó thế nào vừa thấy mặt nóng nóng vì xấu hổ.

Đám đàn ông đứng chờ nước tưởng đã tan, không ngờ lại túm túm vào cuộc cãi nhau khác. Lần này vẫn là người đàn ông có gương mặt gỗ ghê, nhưng đối thủ của ông là ông Thông gầy, nhà nhiếp ảnh.

Đúng như ai đó đã nói, ông Thông gầy thấp thỏm chờ trời sáng bạch mới xách máy ảnh ra. Ông chủ tâm chụp cảnh thùng xếp hàng vắn vèo để chờ nước, để lưu vào cuốn album ghi lại cảnh sắc cuộc sống hôm nay. Và ông bị người đàn ông mặt gỗ ghê ngăn cản.

- Khó khăn thì phải chia sẻ chứ sao lại đem nhau ra bêu riếu!

Người đàn ông có gương mặt gỗ ghê nói. Ông Bùi nhà thơ cười, lắc đầu:

- Nghệ thuật phải là nơi lưu giữ bóng hình cuộc sống! Nói với loại người không hiểu biết thì nói với cái đầu gối còn hơn!

Ông Thông gầy định sừng sộ với người đàn ông mặt gỗ ghê thì nhìn thấy người phụ nữ mặc áo trắng. Ông gọi:

- Cô Hương chủ tịch phường giúp tôi can thiệp với ông già dở hơi nọ đi nào.

★

★ ★

Không để ý tới câu chuyện tiếp theo giữa người đàn ông mặt gỗ ghê và nhà nhiếp ảnh gây với sự can thiệp của người phụ nữ mặc áo trắng, buồn buồn, Moan xách đôi thùng không trở về nhà. Nhìn đồng hồ, thấy đã hơn sáu giờ, Moan vội thu xếp sách vở, giáo án. Thôi, việc ăn uống, tắm giặt hôm nay sẽ được thực hiện ở trường vậy. Vừa nghĩ vậy, định ôm cặp đi, nhưng nhìn ra cửa, Moan liền vội vàng đứng dậy.

Ngoài cửa có bóng người phụ nữ áo trắng. Trên vai chị là một gánh nước đầy. "Hai con bé ấy hư quá, để em bảo bố mẹ chúng". Chị nói, rồi thêm: "Nhà em chỉ có hai mẹ con, lại vừa hứng được ít nước mưa". Moan đứng sững bên mé cửa, cảm động không thốt lên lời trước một cử chỉ hào hiệp sẻ chia. Dừng lại một giây, người phụ nữ, chuyển gánh nước từ vai trái sang phải. Trong động tác rất quen thuộc này, Moan nhận ra gáy chị trắng mịn, đôi vai chị tròn mềm và dáng hình thất đày lưng ong của chị thật uyển chuyển sống động. Nỗi ngờ ngộ xuất hiện khi thoạt nhìn thấy người phụ nữ đã được xác lập. Một thức ngộ vừa bừng dậy lan chuyển đến góc rễ tâm hồn đàn ông của Moan. Moan, một người đàn ông. Chỉ có Moan, trong chủ thể đàn ông lúc này mới có được cái may mắn, cái hạnh phúc trần thế trần trê và đột ngột này; cái may mắn, cái hạnh phúc trong khoảng khắc hiếm hoi được nhận ra toàn bộ vẻ đẹp giới tính mềm mại thật tự nhiên và căng tràn sự sống lo toan của người đàn bà trong động tác chuyển đổi vai gánh, khi ngấm nhìn chị từ phía sau lưng.

*

* *

Tôi đến chơi với Moan. Khu dân cư giờ vẫn chưa có nước máy dẫn về từng hộ. Moan đã có gia đình. Vợ anh là người phụ nữ mặc áo trắng tên Hường.

Hỏi chuyện Moan, anh nói:

- Em gái tôi là nghệ sĩ balet, được phong nghệ sĩ ưu tú. Phóng viên nước ngoài hỏi em về tôi: Anh quen chị như thế nào? Em về tôi đáp: Tôi xem cô ấy múa trong vở *Chim báo bão*, thấy cô ấy thăng hoa và tỏa ra sức quyến rũ thần diệu quá, xúc động quá! Còn tôi, khoảng khắc tiền hôn nhân nhận ra vẻ đẹp kỳ lạ ở người nữ mình yêu là gì, là phút giây nào, ở động thái nào, thì anh biết rồi đấy! Người đàn bà thật là đẹp muôn hình muôn vẻ. Còn với tôi, thoát kỳ thủy là... nước, anh à.

15/4/2006

Lênh đênh sông nước miền tây

- Cháu là Thịnh, hả? Chú nhận được thư của ba cháu rồi. Vô đây! Mọi chuyện rồi đâu khác có đó. Nào, vô đây đã!

Gió sông hắt lên ràn rạt. Ông Tư Liên râu quai nón rậm rì, cao lớn, đẹp phương phi, thanh kỳ, bắt tay rồi ấn vai Thịnh bảo anh ngồi xuống. Lòng thuyền rộng rinh phẳng lì rải la liệt những tàu lá dừa nước ú ú thịch cày thịch bê chém miếng to, một cái đĩa tròn vạnh đầy ụ thịch vịt chặt đều phẩm phấp, cạnh đó là rổ rau muống chẻ và hoa chuối tây thái mỏng tang cùng một chiếc *cù lao* đang sôi cuộn, bên những cọng bạc hà nghênh ngang cả rế như mới vọt vọt từ bờ ruộng vào. Ban chủ nhiệm hợp tác xã vận tải thủy Rạch Tàu vừa hợp xong, giờ là bữa ăn. Nhìn các đồng liêu ngồi quanh bữa ăn, ông Tư Liên chủ nhiệm tươi cười, phô hàm răng đều, trắng như bạc:

- Gặp dịp rồi. Xin giới thiệu với mấy anh, cháu Thịnh, con anh bạn tôi, người cùng đơn vị chiến đấu ở Tứ Giác Long Xuyên trước giải phóng năm 1975. Cháu có công chuyện phải vô miền Tây này. Còn giới thiệu với cháu, ngồi cạnh chú đây là chú Ba Đệ, phó chủ nhiệm. Trông thế thôi chứ chưa có vợ đâu. Mà phong độ còn hay lắm!

- Cháu chào chú, chào các anh ạ.

- Ô, chiến sĩ công an, hỉ?

- Đúng rồi đó, chú Ba Đệ.

Người tên Ba Đệ xấp xỉ lục tuần, bụng tròn, lưng đầy, ngực rộng, tóc lơ phơ, mặt chữ điền, tướng phong lưu, nghe ông Tư Liên trả lời xong, nhìn Thịnh gật gù:

- Mới ngoài Hà Nội vô, cháu? Công an mà đẹp giai hết xẩy, hỉ!

Nói rồi, như thể tiện tay, thúc nhẹ cùi trỏ vào sườn người trai trẻ ngồi cạnh như ra ám hiệu ngầm. Người này cao ráo, tóc rẽ ngôi giữa, mắt tròn như mắt cá, láo liên, ranh mãnh, nhận cú thúc sườn, hiểu ra ý tứ, liền lom khom đứng dậy, đi ra phía sau đuôi thuyền. Ông Ba Đệ quay lại với Thịnh, xởi lởi:

- Cháu vô đây có công chuyện chi vậy? Bộ đi truy tìm tội phạm, hỉ? Nếu phải bí mật thì thôi đừng nói. Nhưng chắc là lần đầu tiên vô đồng bằng sông Cửu Long? Có thấy cảnh trí lạ không? Bác và anh Tư Liên cũng dân Thái Bình vô đây đó. Rồi, sẽ biết thế nào là châu thổ, là miền Tây Nam bộ và rồi mê mẩn luôn nó thôi đó, cháu à.

Ba bốn người trung niên ngồi quanh bữa ăn vừa thỏ thối thuốc rê, nghe ông Ba Đệ nói, cùng cười à à. Người trai trẻ đã từ đuôi thuyền khom lưng chui vào khoang thuyền, tay phải xách một can nhựa trắng nặng chịch, tay trái cầm một cái chậu nhôm. Những người ngồi quanh bữa ăn dụn dợn mông, dịch chuyển ra hai bên mạn thuyền và cùng ửi một tiếng thật to. Chiếc thau nhôm đã được đặt giữa khoang thuyền. Người trai trẻ tay ngoay ngoáy mở cái nút, rồi nghiêng miệng can vào thành chiếc chậu. Trời! Rượu tuôn ồ ạt như thỏa sức, bốc hơi mê mê. Chiếc can có sức chứa đến hai mươi lít chứ đâu có ít!

- Kiến! Ngồi xuống đây, mậy. Cái ly đâu? Đưa anh Tư khai cuộc nào. Lẹ lên! À, quên chưa giới thiệu với Thịnh. Đây là Kiến, thư ký của ban chủ nhiệm, chắc cũng trạc tuổi cháu.

Ông Ba Đệ vỗ vai người trai trẻ, rồi quay sang Thịnh:

- Thịnh nè. Năm *bốn hai* thế kỷ trước, bác tha phương cầu thực vô đây. Đất hoang mênh mông. Kênh rạch rành rịt. Nước tràn lênh láng. Đêm nằm không ngủ được, vì cá nó lao xao trò chuyện. Nói thế cháu có tin không?

- Cháu tin chứ ạ!

- Chu cha! Đúng là rẽ cá lấy nước đó. Thời ấy ở vùng Láng Linh có con cá sáu năm chân rất dữ tợn. Dân chúng không dám kêu tên. Chỉ gọi là Ông Năm chèo. Vì coi mỗi cái chân sáu là một mái chèo mà. Thế mà có ông tên là Đình Tây trị được nó đấy. Nghe tiếng

ông là sáu chạy liền. Thành ra hề cứ thấy cánh đồng Láng Linh đang tự dựng nổi sóng, đoán chừng sáu về, là bà con cô bác đồng thanh la lớn: "Bớ ông Đình Tây, *Năm chèo* hấn về đó!" Đó là sáu. Còn hồ cũng lắm. Dân chúng gọi hồ là ông Hội đồng. Vì hấn ác như hùm. Trị hồ thì có ông Bùi Thiên Sư. Tôi cùng tham gia phụ giúp ông. Ông nhơn đức lắm. Hồ bị thương là ông tha.

Ông Tư Liên cầm cái ly sứ nhỏ trắng bong vục vào chậu rượu, giờ lên, cặp mắt rợp mi vuốt dài, đẹp nam nhi và tình tứ, nhìn Thịnh:

- Miền Tây Nam bộ mà, Thịnh. Uống rượu kiểu này gọi là uống *xoay vòng*. Bữa nay, tôi là chủ xị. Nhưng, kính lão đắc thọ, xin mời bác Ba Đệ.

Ông Ba Đệ đón chén rượu mắt lấp lánh, ề à:

-Ồ, uống mừng tân khách mời từ Bắc vô. Hà, cháu công an nè, đừng chê mấy bác nói năng lấp nháp, rượu chè bê tha hủ lậu, nghe. Miền Tây hoang sơ không có cái món nước lửa này không trụ nổi mà. Cháu chưa biết đâu, đất này xưa hiểm trở lắm. Hồi bác mới vô, từ Châu Đốc đến Núi Sam chỉ có mươi cây số mà đi phải ngủ đêm độ đường đó. Mà rượu thì làm sao bỏ được. Nó có từ thời Hoàng Đế bên Tàu, nghĩa là cách đây sáu ngàn năm rồi. Từ Bắc chí Nam nước ta, đâu chả có rượu. Nào, đến lân bác! Hà, cái tang rượu Bà Điểm này là cất từ nếp thầu dầu chứ không phải là nếp mức vụ chiêm đâu. Uống được lắm! Nhưng mà... khoan đã.

Ông Ba Đệ nhón đôi đũa, cúi xuống đĩa thịt vịt gấp lên một miếng gan vịt vàng xuộm đặt vào bát của Thịnh. Rồi tiếp đó, miệng kêu: *Chưa xong*, tay đảo đũa, gấp tiếp cho Thịnh một miếng sườn vịt nữa, đoạn mới ngẩng lên:

- Nào, bây giờ chấm vào chén mắm, cho vào miệng, thử coi ra sao, Thịnh!

Trời! Miếng gan vịt, cùng miếng sườn vịt chặt dài theo chiều ngang giắt sụn trong vị nước mắm gừng đậm đà thơm dậy lên cùng vị bùi bùi ngậy ngậy, giòn giòn, sao mà ngon thế!

- Nào! giờ ém một ly Bà Điểm xem có thấy đời lên tiên không, chú em!

Ông Ba Đệ cười tít mắt, đưa ly rượu cho Thịnh.

Thịnh đón chiếc ly. Vực vào chậu rượu, giờ cao mời mọi người rồi Thịnh ngửa cổ dốc tuốt một hơi vào miệng. Chiến sĩ công an nhập vai cũng đâu có kém!

- Khá lắm! Ông Ba Đệ vỗ tay lột lột: Nào, giờ đến lần Kiến!

Người tên Kiến gạt vạt tóc rẽ tre xòa xuống trán nâng ly rượu, vẻ từng trải dạn dĩ, giọng rạn vỡ xô bồ:

- Anh Thịnh nè. Ngoài Bắc có kiểu *uống ngoặc tay*. Cao Bằng hồi tôi đi tham quan Pắc Bó có kiểu chuốc rượu bằng thìa. Hứ, đêm đó, định kéo một em gái Tày mặt tròn như mặt trăng rằm vào bụi mà ới vọt cắn câu, xỉu ngay tại chỗ, không mần chi được!

Ly rượu xoay tròn vòng thứ nhất. Rồi vòng hai qua. Vừa thấy chậu rượu sóng sánh với với tí chút, Kiến đã

tay chùi mép, nhồm dầy, vừa xoay xoay nút, đồ tiếp vừa huyền thuyên về gái Tày Cao Bằng. Thấy mặt Thịnh hơi lâm thâm đỏ, ông Tư Liên liền ghé tai Kiến: "Từ từ thôi, mày". Thì ông Ba Đệ đã gạt tay, lắc đầu:

- Không! Anh Tư Liên. Tôi biết luật chớ. Công an cấm rượu bia trong khi đang thi hành công vụ thôi. Mà mai một mới đi công chuyện chớ. Mà đi đâu đó, anh Tư?

Mặt trầm trầm buồn buồn, đuôi mắt quym quýt, ông Tư Liên nhìn ông Ba Đệ, khe khẽ:

- Mai, các đội thuyền đồng loạt đi chuyên chở đất đỏ ở sông Sài Gòn. Riêng cô Út Sâm có việc phải đi Hà Tiên, tiện thể tôi nhờ cô đưa cháu Thịnh đây đi tới đó luôn. Khó! Cũng là vì cái chuyện thăng em cà chớn của tôi, bác à.

Thoáng qua gương mặt đầy đặn một nét nghĩ ngợi rồi tan biến ngay, ông Ba Đệ phát tay, ghé bên Thịnh:

- Hà, thằng tội phạm mà ra tới Hà Tiên thì là hết đường rồi. Cứ việc ra mà tóm lấy hấn thôi. Nhưng mà Thịnh nè, cháu có biết câu này không: *Hữu bằng tư viễn phương lai, bất diệc lạc hồ?* Thế đấy, bạn từ nơi xa đến, sao không vui!

- Dạ.

- Đây, cháu ăn thử miếng tiết vịt xem. Có đúng là bùi, mềm, ngậy mà không khô không! Đó là vì khi hứng tiết vịt thì rắc vào đó ít hạt gạo tẻ, để khi luộc tiết, hạt gạo đó nở ra. Hà hà... Cháu có biết ai là tác giả của đĩa thịt vịt này không?

- Dạ

- Rồi khác biệt. Đây này, cổ vịt chặt đúng quy cách là phải chặt chéo và mỏng như thế này. Còn lườn của nó, vừa rồi cháu ăn có thấy vừa bùi vừa giòn không? Ấy là vì, sau khi chặt hai cánh, cắt hai chân, đầu cổ, bỏ đôi thân vịt ra, thì lấy từng nửa con úp xuống thớt, chặt ngang từng miếng mỏng độ một hai phân, xương sẽ rập hết, miếng thịt dài đến tận lưng vịt, nhưng có cả sụn. Nào, đến lân ai?

Kiến nghên dậy, đón ly rượu.

Ông Ba Đệ lim dim mắt nhìn Thịnh.

- Hà Tiên! Hà Tiên! *Hà Tiên thập cảnh!* Hà Tiên có Kim Dự Lan Đào, tức Đảo Vàng chắn gió, có Đông Hồ ấn nguyệt, có Bình San Diệp Thúy, tức núi Lãng... nhiều cảnh đẹp lắm. Hừ, nhưng mà sao cái thằng tội phạm ấy lại trốn ra Hà Tiên? Bộ nó tưởng miền Tây hoang sơ này con người sống vô đạo chắc! Người làm nghề giang thuyền này, ngoài ăn sống nói gió ra, đâu có phải là lũ giang hồ!

Kiến ghé ly rượu vào miệng, mắt lấp lóa:

- Ôi dà, Hà Tiên! Đất đai, con người, tiếng nói ở vùng đó lạ thấy mồ. Một lần, ở đó hai tuần, tui bao một em bản địa, *ăn bánh trả tiền* sông phẳng, đối xử rất chu đáo mà sau nó chửi mình. Nè, nó chửi: *Cà đui mè ngậy, chờ moong múc anh*. Đố mấy chú biết là có nghĩa chi? Chèn dết ời! Tui là người tỉnh bên mà nghe cũng không hiểu chi hết trơn. Hóa ra là: Mẹ mày, nhớ cái mặt tao nhé!

Ông Tư Liên giấu một hơi thở dài, gương vui:

- Năm *sáu tám*, tôi cùng ba cháu Thịnh đây nhập ngũ rồi từ Thái Bình hành quân liên sáu tháng vào vùng đó. Chà, suốt bảy năm chiến tranh lặn ngụp ở vùng sông nước này, vào sinh ra tử, gian khổ không thể nói hết. Kỷ niệm nhớ nhất là lần đầu thấy đám cây nần đại vàng ánh bốn phía, cứ thắc mắc: Sao lúa chín rữ rĩ thế kia mà không ai gặt hái? Một lần, hai chúng tôi bị thằng *cán gáo* săn đuổi, chui vào mới biết nó là thứ cỏ dại. Nằm hai ngày trong đó rồi bò đi, may gặp một bà cụ là cơ sở của mình. Nghe bà cụ hỏi. *Con ở trong mình hay ở ngoài Bắc vô?* Cứ ngỡ người ra. *Ngoài Bắc vô*, nghe xa vời như ở xứ khác vậy!

Ông Ba Đệ đập tay xuống lòng thuyền, reo:

- Chí lý quá! Anh Tư nè. Anh đã từng nghe triết gia nào nói câu này chưa: Một trăm người lạc đường thì chín mươi chín người được phụ nữ cứu mang cứu giúp?

Hai con mắt dài nở to, sáng bừng, ông Tư Liên cười:

- Đó, vừa nói đã thấy mặt cô Út Sâm. Vô đây! Ui da, đã cháo vịt lại còn thêm con cá bông nướng trui.

Rèm vải che khoang thuyền với đuôi thuyền vừa vén một bên, lộ vào một gương mặt phụ nữ trẻ. Một gương mặt trái xoan, với mái tóc đen dày rậm và hai con mắt xếch chéo dưới hai vệt lông mày lá liễu. Đặt con cá bông nướng đen thui thơm lừng nằm khoanh tròn trên cái đĩa sứ lớn xuống cạnh chiếc *cù lao*, chị ngẩng lên, đưa tay vuốt mái tóc xõa sau lưng. Bây giờ Thịnh mới nhận ra, dưới đĩa cá lóc nướng là một

xoong cháo cá nổi vàng mỡ trắng mờ đang bốc hơi thơm ngào ngạt mùi hành hoa. Mắt sáng trưng. Kiến xán tới cạnh người phụ nữ, nhấp nha nhấp nhồm, hai tay chờn vờn, liếm môi liếm mép như người nổi cơn thèm muốn. Ông Ba Đệ gạt tay Kiến, nhaoi người, nhấc chiếc bát của Thịnh, gấp vào đó hai miếng lườn, một xấp hoa chuối rồi múc hai vá cháo đổ vào, đưa lại cho Thịnh.

- Nêm chút mắm gừng rồi ăn thử coi, Thịnh. Hà, cháo vịt, đặc sản của dân sông nước đó, cháu à. Dân giang hồ các chú có tục cúng vịt Bà Cậu, tức Đức Nam Hải Bồ Tát vào ngày mười sáu hàng tháng. Cúng vịt, để Bà Cậu cười đi cứu nguy cho bà con khi gặp khốn khó trên sông nước. Để con người sáng trí, bền tâm, vững tay lái. Sông nước tù mù, nhiều khi mê mễ tỉnh tỉnh không lường trước được. Hà, còn bây giờ giới thiệu với cháu, cô Út Sâm, xã viên của các chú. Út Sâm, con gái miền sông nước dữ dằn và mềm mại, là tác giả bữa thịt vịt hôm nay đó, Thịnh.

*

* *

Miền Tây Nam bộ, đồng bằng sông Cửu Long, miền châu thổ phía nam đất nước, trường giang nổi đại giang, kinh xáng người đào tiếp kinh trời cho, rạch thông liền với địa, mương, một hệ thống giang thủy chằng chịt, khối tài nguyên vô giá tạo hóa đã ban cho. Miền Tây Nam bộ, vương quốc của sông nước, vùng

chiến trường sinh tử một thời của ông Tư Liên và cha Thịnh, chốn tha phương của ông Ba Đệ, vùng bốn địa sinh tử của hơn chục triệu cư dân chăm chỉ tháng ngày trần mình thau chua rửa mặn, đào kênh, lên liếp cấy lúa, trồng hoa trái, đánh bắt thủy sản, vận tải ghe thuyền trên kênh rạch, sau bao lần chỉ thấy trên phim ảnh, giờ Thịnh lần đầu mới được tận mắt!

Cảnh sắc phóng khoáng bao la. Con người, phong vẻ, tiếng nói quen quen, là lạ. Bữa ăn nhộn nhịp không khí bạn bè. Miếng thịt vịt chế tác tinh tế còn dư vị béo bùi ngậy ngậy nơi cuống lưỡi. Con cá bông nướng than nút nở thơm nức mùi hoa bưởi, nằm quay tròn trên đĩa lớn như đang còn thiu ngủ. Đĩa rau bạc hà lỏng công còn ngai ngái mùi đồng đất. Chiếc *cù lao* sôi cuộn làn nước ngầu ngầu, đánh rạt sang hai mạn những lát đậu phụ trắng bong, sợi đậu giá trắng ngà, miếng khế vàng ửng. Đất mới vỡ còn nồng mùi phèn chua muối mặn. Người đậm đà khí chất thời dinh điền mở còi, đội trời đập đất, ăn to nói lớn, cởi mở, hào phóng, chưa vong thân, gặp người từ nơi khác tới, hỉ hả thân tình như gặp lại bạn xưa. *Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ!* Bạn cũ từ phương xa lại há chẳng vui sao! Uống xong ly rượu chuyển tay, Thịnh còn đang bâng khuâng tự hỏi: không khí này, cảnh huống sinh hoạt này hình như gặp ở văn chương rồi hay đã thấy ở đâu rồi nhỉ? Thì đã lại đến lân cận ly rượu xoay vòng. Chậu rượu lớn đặt giữa khoang thuyền vừa vui vừa đã lại đầy tràn ánh ánh vỗ sóng trong nhịp lắc của con thuyền. Ly rượu xoay đến lượt

không thể chối từ. Mà cũng không muốn chối từ. Uống! Uống cho kỳ say xỉn, sắp cá cả lượt, vui cái vui sinh tỏa thời mới đến đây vỡ đất lập nghiệp, đêm nghe cá trò chuyện không ngủ được. ngày gồng mình chống chọi với giặc cướp, cá sấu và hùm beo.

Thịnh say lơ mơ, thêm thiếp ngủ ngay trong khoang thuyền khi bữa ăn tan. Gần sáng, nghe thấy tiếng máy *côle* xinh xịch ở đâu đó, mở mắt, Thịnh nhận ra mình đang ở trên một con thuyền. Nhồm dầy, ghé mắt qua ô cửa trở thấy đang lướt qua những khu vườn cây trái xanh rì sinh sôi chen lấn ào ạt như rừng hoang. Nhìn ra phía trước, thấy mũi thuyền như đầu ngọn tên bay giữa đất trời sông nước thênh thang tít tắp, vừa thân mật vừa mông quạnh, bí ẩn lạ lùng. Lạ lùng quá, vì con mắt đi hết tầm mà chưa thấu chân trời. Vì con mắt bỗng như chơi với không điểm tựa. Con chim bói cá đậu trên cây cọc ven kênh mà in bóng tận cuối trời xa.

Nhìn mưa rơi, vội chui trở lại khoang thuyền, lại càng thấy lạ lùng hơn. Tiếng gì mà lủm bủm liên hồi quanh mình như tiếng cá đớp mồi. Nganh ngánh lắng nghe lại thấy mưa như sợi roi trời quất dền đẹt trên mũi, nghe rõ mồn một mà âm vang hoang vắng quá! Hoang vắng quá nên nằm trong lòng thuyền mà thấy mình lênh đênh như đang đi về cõi vô định. Thấy chập chờn như đang sống cùng thời ông Ba Đệ giữa vùng sông nước hoang vu, đầy sấu dữ hổ ác. Thấy như đang ở thời ông Tư Liên, cùng cha anh lặn

lội ần núp trong đám cỏ năn vàng ánh giữa cuộc săn đuổi của máy bay giặc.

Thiếp đi trong tiếng máy *côle* ở đuôi thuyền cần mẫn, dai dẳng in một vết xám mờ trong trí não, mơ mơ hồ hồ nghe sóng vỗ lóc bóc mạn thuyền, và tiếng người xôn xao trên mặt nước thì biết thuyền đang chậm chậm vượt qua một thị trấn nhỏ bên bờ con kênh; lát sau, lại cố đánh thức mình dậy, nhìn ra phía trước thuyền, lại vẫn là một mặt nước trắng lạng, ửng ánh trong làn nắng sáng, vô ảnh vô hình mà có cảm giác cánh trí giống như một nội tâm thuần phác hỗn hậu được thổ lộ phơi bày. Ôi, những con kênh thẳng tắp như mực thợ mộc, nghiêm trang mà lại lảng như một tú thơ phiêu bông. Ngắm chúng mà không thể tự hỏi: Trời đất mệnh mang vô lượng thế mà như đã được sắp xếp quy nạp vào kỷ cương khuôn mức, phải chăng là nhờ ở tài sức, nhờ ở hiểu đạo và nghĩa tình ưu ái của con người?

*

* *

- Anh Thịnh ơi, anh dậy ăn cơm cho nóng.

Lần này Thịnh thức giấc vì tiếng gọi của người phụ nữ trẻ tên Út Sâm. Chị vừa từ đuôi thuyền bưng mâm cơm qua khoang trong vào khoang thuyền mũi, nơi Thịnh nằm.

- Cám ơn chị Út Sâm! Cám ơn chị!

Lập bập, Thịnh nói trong cảm xúc là lạ vì chợt nhớ

tới lời ông Ba Đệ về ơn cứu mạng của người phụ nữ với người lạc đường.

Tiếng máy đẩy ở đuôi thuyền đang sôi sục bỗng tắt ngấm. Con thuyền đã đậu lại ở một bờ kênh. Nước triều đang lên, chảy rong róc. Sóng mơn man lách bách. Mấy giề lục bình đang ngược dòng vãn vơ trật vào mũi thuyền.

Trên cái mâm gỗ sơn đỏ là một xoong cơm. Một khúc cá thu đim. Một bát canh chua dọc mùng nấu với cá. Và một chén nước mắm. Ghìm cơn đói, Thịnh khom người đi khoang thuyền sau ra đuôi thuyền. Thấy cái gầu sắt ở trên sạp thuyền, anh dùng dây thả xuống kênh, kéo nước lên. Nước kênh trong leo lẻo, nhìn thấy đáy, nhưng kỳ cọ mãi vẫn thấy rơn rớt. Để gầu nước vào chỗ cũ, anh lau mặt và ngó quanh. Út Sâm đi đâu rồi? Phải mời Út ăn cùng chứ. Vừa nghĩ, định cất tiếng gọi, Thịnh vội đưa tay bịt miệng mình.

Con thuyền đang áp mạn một bờ kênh, cạnh một đám dừa nước lá vàng nháng, lúc lỉu một chùm quả đỏ hồng bóng lọng. Nắng vừa tắt. Bóng chiều như một tấm lưới đang từ cao xanh từ từ buông xuống mặt nước. Hắt lại từ phía tây, một vạt nắng le lói đủ soi bóng hình Út Sâm đang trầm mình dưới nước, cách đuôi thuyền không xa. Không một tiếng động nhỏ. Trong giây phút, như sợ tan biến một ảo hình, Thịnh đứng lặng. Rập rờn trên làn nước là mái tóc con gái dài rậm, vùng da thịt nõn nà của khuôn ức và hai bờ vai tròn đầy. Khẽ khàng chuyển động, người phụ nữ

ngiêng mình, nhâng hai cánh tay, đưa ra phía sau ót, vớ mái tóc xòa. Trời! Một khoảng khắc vô cùng kỳ lạ với Thịnh đã xuất hiện. Tim đập dồn, Thịnh thót người nghệt thở. Út Sâm vừa nhô nửa thân mình lên cao, như nữ thủy thần trong ánh chiều nạm vàng, pho bày toàn bộ bầu ngực tròn đầy căng nở nuốt nà của đàn bà đang ở trong thời điểm cực kỳ hoan lạc. Vội quay mặt đi, lập cập chui vào khoang thuyền mũi, Thịnh ngồi ngẩn bên mâm cơm ngược ngập như một kẻ gian bị bắt quả tang. Cho tới khi nghe thấy tiếng máy *côle* ở đuôi thuyền nổ phạch phạch, con thuyền như mũi lao đâm vào khối nước xanh thẫm đông cứng như thạch ở phía trước và tiếng Út Sâm tức tưởi từ đuôi thuyền hắt qua khoang thuyền trong vào tận khoang thuyền mũi của anh:

- Anh ăn đi! Tui ăn rồi! Thuyền sắp qua sông Hậu rồi đó, anh.

*

* *

Vượt qua sông Hậu, con thuyền sức chở ba mươi lăm tấn một mình lăm lũi trong đêm, lướt qua các kênh xáng, kênh đào, các con rạch tự nhiên và nhân tạo, nhằng nhịt như mạng nhện.

Sông nước mênh mang, chỗ nào cũng giống chỗ nào. Trên là trời xanh bao la. Dưới là nước sâu thăm thẳm. Bên đôi bờ của dòng chảy là vườn cây trái, là dừa nước, bần đước, sú vẹt. Là sóng rì rào. Là gió rao

rao rười rượi đầm đầm mùi muối mặn. Ché ngự cảm giác lênh đênh, Thịnh mở túi công tác, gỡ tấm bản đồ mang theo, bấm đèn pin lên soi. Cầu Suối Trong. Kênh Nước Đục. Xóm Cầu Tre. Rạch Cá Lóc. Ấp Cây Dừa. Trại Bà Rành. Vàm Kỳ Hôn. Sông Cổ Cò. Cửa Trèm Trèm... Những dòng chữ in chỉ tên làng xóm, tên sông rạch chẳng gợi được một hình ảnh nào hết. Chúng chỉ góp thêm phần đưa anh vào cõi mung lung. Anh đâu có biết mình đã qua những kênh rạch nào, những xóm ấp nào và hiện đang ở nơi đâu trên con đường thiên lý rượt đuổi tên tội phạm Lê Văn Khiển?

Khiển là một tên thủ ác. Chính gã thợ quét vôi giả dạng này đã giết hại một cách dã man bằng những cú đập chiếc bàn là vào mặt cô nữ sinh Thuận mười chín tuổi, ở quận H.K Hà Nội, sau khi đã hăm hiếp cô và cướp đi mười cây vàng cùng tám nghìn đô của cô. Khiển đã sa lưới pháp luật sau một tuần trốn lẩn. Tên tội phạm bị kết án tử hình càng tỏ ra hung hãn, quỵ quệt trong những ngày bị biệt giam chờ lĩnh án. Lọt qua cánh cửa sắt của phòng biệt giam, với phẩm chất đòi bọ, y đã chui rúc xuống hố phân lợn để ẩn mình đánh lừa chiến sĩ ta và sau đó xổng tù. Nhận được tin Khiển chạy về trốn ở nhà bà chị nuôi ở Hải Dương, một chiến sĩ công an ta xộc tới ngay để kiểm tra hộ khẩu. Nhưng chiến sĩ nọ đã bị y đâm chết ngay sau khi bước vào cửa nhà. Vọt lên Sơn Tây, Khiển ẩn ở với một con điểm và tuyên bố ăn thua đủ với công an. Ở trại giam, Thịnh là thiếu úy cảnh vệ có trách nhiệm trông coi

Khiên. Coi như món nợ phải trả, Thịnh lên Sơn Tây dùng mẹo lòi nó được ra khỏi nhà, dùng võ thuật đánh ngã nó, đang đè nó xuống đất thì thằng em nó từ đâu chạy tới, vung dao, may nhờ một năng lực cảm nhận siêu thường, Thịnh tránh được cái chết chắc chắn. Điều trị mười lăm ngày vết thương vào phần mềm, Thịnh trở lại với nhiệm vụ truy đuổi nó. Sốt ruột sốt gan, nhận được tin nó đã chạy lên Hòa Bình, gây ra vụ cướp xe máy, giết chết một đại úy quân đội về hưu và vợ ông ở Đốc Cun, Thịnh phóng ngay lên đó. Thì vừa lúc nhân mối cho biết nó đã đáp tàu vào Sài Gòn. Thịnh tức tốc bay vào thành phố lớn phương Nam này thì được biết nó đã chuồn xuống, lẫn lút ở châu thổ sông Cửu Long và có nhiều khả năng nó đã về Hà Tiên, để từ đó vượt biên, đông ra nước ngoài.

Thằng Khiên giờ đang trốn tránh ở đâu?

Tên tội phạm Khiên lúc này đang lẫn lút ở đâu? Cái ác như một năng lượng vô định thế, sức một người liệu có đương cự nổi?

Đêm đen chìm nổi trong tiếng máy *côle* vọt lên từ đuôi thuyền. Nước róc rách chảy dưới gầm thuyền. Xục dấy từ đuôi thuyền một vệt bọt trắng ngầu ngầu. Lấp lóa trên đầu những con sóng xa xa thứ ánh sáng trắng bạc như lân tinh.

Mãi mê dõi theo các địa danh trên tấm bản đồ trong tiếng nước miết lạt xạt hai bên mạn thuyền, Thịnh loáng thoáng như nghe thấy tiếng người gọi bên bờ kênh và lát sau, thấy con thuyền giảm tốc, anh

vội tắt đèn pin, ngồi im trong đêm tối. Khoang trong của con thuyền vừa có tiếng nói của một người đàn ông, tiếng một con vịt kêu cạc cạc khàn khàn và Thịnh nhận ra ngay cái giọng rạn vỡ của người này, anh ta chính là Kiến, thư ký của Ban chủ nhiệm.

- Anh chờ Út ở đây từ chiều! Sao Út đến chậm thế!

- Ủa, anh hỏng đi theo anh Tư, ông Ba Đệ lấy đất đổ ở sông Sài Gòn? Mà sao anh đem cả con vịt lên đây.

- Ông Ba Đệ đâu có đi. Ông ở nhà đi hỏi vợ. Tui theo ông. Buồn cười. Ông nhạc của cô Năm Bông, người yêu của ông, lớn tuổi hơn ông. Chứ xưng hô thế nào đây? Ông hỏi tui. Tui bầy. Ông nghe. "Dạ thưa bác thân phụ cô Năm, hôm nay, *bản thân* đến để trình bày với bác...". Há há. Còn con vịt...

- Ô, anh làm chi vậy?

- A còn con vịt, anh muốn cúng Bà Cậu lấy hên cho anh và em như người đi cùng một con thuyền. Út Sâm à! Út có thấy không? Đàn ông ý mà, dẫu đã già như ông Ba Đệ, thì cũng vẫn là một con thuyền tình lắt lẻo thôi.

- Đức Nam Hải Bồ Tát hồi hôm tui cúng rồi, giảng mắch chỉ đến anh! Anh ngồi lui ra, anh Kiến.

Con thuyền chao nhẹ một nhịp. Người phụ nữ nghèn nghẹn:

- Khoang ngoài có anh công an đi công vụ đó.

- Anh biết rồi.

- Anh ngồi lui nữa ra đi!

- Chiều anh chút, cưng à.

Có tiếng giằng co, xô đẩy. Hình như đã ép được người phụ nữ vào mạn thuyền, nhưng người đàn ông bị một lực thúc từ bên trong đã bật ra.

- Anh Kiến. Anh biết rồi đó. Chừ, tui đang lúc lòng dạ bấn loạn, hổng có thiết chi hết!

- Anh biết! Anh biết chớ, cung à, anh biết cả mục đích chuyến đi Hà Tiên này của em. Nhưng anh đã đón đầu thuyền em vì anh muốn em. Anh cần em.

- Thế còn cô Bảy Hiền vợ anh? Nói thật với anh, chừ anh cưỡng tui thì cũng được thôi. Vì lúc này trong lòng tui chỉ có nỗi căm hờn thôi. Tui căm hờn Tám Thanh. Vì tui đã chót yêu hấn. Ui, sao tui lại yêu hấn? Vì tui nghĩ anh Tư Liên con người ngay thẳng, đàng hoàng mà hấn lại là em trai anh. Hấn từ Bắc vô. Thất nghiệp hay bị người ta sa thải vì hư đồn? Tui hổng có biết. Tui chỉ tin ở anh Tư Liên. Anh là người anh hùng, chèo chống hợp tác xã thủy của ta ăn nên làm ra gần chục năm nay. Anh đưa hợp tác xã ta từ dăm bảy lá thuyền nay lên tới cả ngàn chiếc. Anh cởi bỏ cho ta áo vá quần phen, anh cho ta đời sung sướng ấm no! Tui tin anh.

- Út, em nói gì làm nhảm thế?

- Anh đừng cản tui. Tui nói để anh biết. Tui đã yêu Tám Thanh. Tui đã cho hấn tất cả thân xác, hồn vía tui. Tui là đàn bà. Đàn bà yêu là hết mình luôn. Là dấn tới tận cùng luôn. Không ngang ngửa, dở dang... Vậy mà một ngày nọ, có một đứa con gái tóc xoắn, chèo cái ghe thương hồ cặp mạn, bán đồ mỹ phẩm, thế là hấn buông tui, theo con nọ trốn đi Hà Tiên.

- Út Sâm!

- Tui đã méc anh Tư. Anh Tư đồ quạu. Anh Tư gọi hấn lại, cười: Tưởng là mày tu tỉnh, nên tao mới biểu mày vào đây kiểm công ăn việc làm cho mày, ai ngờ mày vẫn chứng nào tật ấy, hở thẳng mặt ngựa, mất sà kia! Ông Ba Đệ cũng đi tìm hấn. Ông biểu: Bộ hấn tưởng đất miền Tây hoang dã, con người chưa biết đạo lý hay sao! Hừ, chứ tui phải đi tìm hấn nói cho hấn rõ ngọn ngành. Và nếu cần thì...

- Đừng nói nữa có được không, Út.

- Hồng được! Anh lui ra đi. Đừng có mà làm ầu!

- Út à, thằng Tám Thánh không xứng đáng với em đâu.

- Tui biểu: anh lui ra đi! Khoang ngoài có anh công an đó.

- Công an thì mặc công an!

Lần này thì rõ ràng là có cuộc vật lộn. Thịnh ngồi thẳng dậy. Lòng thuyền chao nghiêng rồi chòng chành, chòng chành. Khoang trong lịch bạch tiếng rầy đập. Lần trong tiếng thở hổn hển của cả hai người, nghe như có tiếng giăng xé. Rồi tiếng chân người phụ nữ bắt lực ruồi thẳng đánh phịch trên mặt sàn, cùng tiếng nghiêng rầm uất tức. Đó, thân tui chừ ô uest như đồ dư thừa, đồ bỏ đi rồi. Anh muốn làm ầu thì làm tới đi! Tiếp đó là tiếng thân mình người đàn ông đổ ập xuống, tiếng con vịt vỗ cánh phành phạch, và con thuyền lập tức rùng rùng như gặp ngọn sóng ngầm.

Thịnh bật dậy. Cảm giác bất nhân của anh đã trùng

hợp với sự diễn tiến của sự việc và tính cách quyết liệt của người phụ nữ. Trong ánh đèn pin xanh lét rọi một luồng xuyên suốt qua hai khoang thuyền, anh thấy người đàn ông vừa chồm dậy, ôm cái quần che hạ bộ, hấp tấp chui ra phía cửa khoang sau. Tiếp đó là một tiếng một vật nặng gieo mình xuống dòng kênh cùng tiếng con vịt quang quác rõ to xao động cả mặt kênh.

Con thuyền bị sóng đánh rạt ra giữa dòng. Nghiêng ngả trong chốc lát rồi mới trở lại thẳng bằng. Và ngay lập tức tiếng máy *côle* đã nổ vang, phá tan bầu không khí tĩnh lặng lúc nửa đêm về sáng.

- Ngồi im, anh Thịnh. Hồng có mắc mớ chi mô!

Nghe tiếng Út Sâm gần, Thịnh tắt đèn pin ngồi xuống sàn thuyền. Ở đuôi thuyền, Út Sâm đang đứng, kẹp nách cái cần bánh lái. Gương mặt trái xoan ánh ôi nét giận hờn, đau đớn. Mái tóc buông xõa trên vai. Chiếc áo bà ba đen chưa kịp cài khuy, rách toạc một bên vạt. Phía sau chiếc khăn rằn, thấp thoáng một khuôn ngực phụ nữ với hai bầu vú căng mẩy trắng mịn nhô ra phía trước, đầy vẻ dạn dĩ bất cần, đang rung rung theo nhịp điều chỉnh bánh lái.

Động cơ chợt ré lên như một hồi còi. Thịnh vội đưa tay vúi vào gờ thuyền. Con thuyền đột ngột tăng tốc. Mũi xé nước, nó rạch một đường kẻ thẳng vọt lên phía trước và thoáng cái, trong phút chốc bỗng trở nên nhẹ tênh như biến thành một vật thể không trọng lực. Tuồn tuột hút về phía sau nó những khoảng trời xám loang lổ mây trắng. Những căn nhà lênh khênh trên

cọc được in bóng xiêu vẹo run rẩy trên mặt kênh. Những vệt hoa giấy trắng hồng tím biếc. Những đám cỏ năn vàng ánh. Những đồng lúa nơi xanh nơi vàng và bóng đêm đang tỏ mở trong bình minh nhập nhòa. Về như giờ đây, con thuyền đang phải chịu một trọng tải lớn hơn sức chở của nó, nhưng điều khiến nó lúc này lại là một sức mạnh điên rồ, ma quái. Có cảm giác vật vô tri này đang mắc phải chứng nhiễu tâm và cứ đà này rồi nó sẽ đông thẳng ra biển cả. Có cảm giác rồi nó sẽ kiệt lực, sẽ rã rời, và tan tành thành từng mảnh nhỏ trên sóng nước.

Cảm giác hoang mang ập đến với Thịnh trước hết. Anh đứng dậy, chuệnh choạng đi mấy bước tới cạnh Út Sâm. May thay, cũng là lúc như chịu sự sai khiến của một nguồn thần lực từ bên ngoài, như nhờ có sự độ trì của Bà Cậu Đức Nam Hải Bồ Tát, tiếng máy *côlee* đang rầm rầm trong cơn tâm phấn, bỗng chuyển thành một hơi dài nhẹ bằng và con thuyền như bị một lực níu kéo từ phía sau, chột chậm hẳn lại, rồi sau đó bị luồng nước phía trước đẩy ngược, bỗng như ra khỏi bóng đêm u mê, phân vân nghiêng ngả hết một giắc lục bình lênh bênh, ngơ ngẩn như một thân kiếp lạc loài đang ở giữa ngã ba sông!

Bánh lái đã nhắc cao. Út Sâm đang đứng bồng ngồi thụp xuống mặt sàn đuôi thuyền, đầu gục, mái tóc đen dày phủ trùm quá hai đầu gối.

- Út Sâm à!

Rút rè, Thịnh ngồi xuống cạnh người phụ nữ trẻ

vừa qua cơn kinh động tâm thể, khe khẽ gọi. Quanh con thuyền, sóng vỗ rì rầm. Gió biển từ rất xa hất lại mạn mòi lồng lộng. Phải một lúc sau người phụ nữ mới ngẩng lên. Gương mặt như mất máu nhợt bệch. Đưa đôi mắt xéch nhòe nhoẹt nước nhìn quanh, lát sau như đã định thần, chị mới như thở hắt ra:

- Anh công an ơi! Lạc đường mất rồi. Trời! Sao lại ra nông nổi này! Tui đâu có phải người hèn kém. Tui sinh ra ở vùng sông nước này. Tui biết tường tận các dòng kênh. Tui thuộc lòng giờ con nước lớn, con nước ròng, tui biết từng đoạn rộng sâu, nông cạn. Ma đưa lối quý dân đường tui thế nào mà tui quên hết cả đường đi lối lại rồi. Không chừng lạc ra tới tận cửa biển mất rồi, anh Thịnh ơi!

Quả nhiên, chính Thịnh lúc này cũng rơi vào trạng thái hoang mang, xa lạ. Con thuyền đã nhầm đường lạc lối. Nó đang ở giữa một khoảng sông nước mông lung, nhìn quanh rất một màu nước sánh lạnh và những ngọn sóng nhấp nhô vô tình, không nổi nhớ, không điểm tựa.

- Để tôi đẩy giúp. Út!

Thấy Út Sâm đưa vạt khăn rằn lên lau mặt, nhắc cây sào dài thọc xuống nước, Thịnh xăm xăm bước tới. Nhưng, có lẽ vì nước quá sâu, người phụ nữ đã nhắc cây sào lên và nhìn Thịnh, xua xua tay:

- Hồng có chi đâu! Tui nhớ ra đường đi rồi! Tui xin lỗi vì đã để việc riêng tư ảnh hưởng đến việc công.

Rồi ngẩng lên, nước mắt chan chan:

- Anh công an à, anh biết hết chuyện rồi đó! Khổ thân tui! Sao tui lại tự làm khổ mình thế này. Sao tui lại đau đớn vì một cái đứa không ra gì thế này. Tui có lỗi với anh Tư Liên, với anh, anh công an à.

Đoạn cúi xuống, giấu vẻ ghen ngào thẳng thốt, chỉ cuộn vòng dây khởi động vào đầu cổ máy nổ. Xục xịch mấy tiếng như dọn giọng, lập tức máy nổ âm vang mặt kênh.

Thịnh đứng im trong đà quay của con thuyền. Nói gì được lúc này? Cuộc sống như trời mây non nước bao la, mỗi người một kiếp phận lênh đênh. Mỗi người cũng chỉ thông thạo vài thao tác sơ khởi gọi là. Đời người ngắn ngủi lắm, chỉ đủ sức làm xong một vài việc nho nhỏ thôi. Từng trải gì, già dặn gì mà khuyên răn chỉ bảo cho ai! Và ai đâu cần gì những lời khuyên bảo. Con người tự biết tìm lối đi cho mình thôi! Có điều là lúc này sao bỗng thấy muốn chia sẻ, yêu thương và kính trọng con người tha thiết thế. Mà hình như không như thế thì không có chỗ đứng để sống cho tốt đẹp, để chống chọi lại với cái ác, với những kẻ gian ngoan xảo quyết như tên Khiên!

Thuyền đã chuyển vào một dòng kênh khác. Lại vẫn là một luồng nước thẳng tắp, âm ập, xanh như ngọc, như mơ. Lại vẫn biêng biếc một vòm mây nguyên thủy, ẩn chứa cái bí tàng mệnh mang muôn thuở của đất trời.

Đỗ Sơn 9/2007

Hà Nội 1/2008

Trốn nợ

Bình, vợ Thiệu hành nghề xích lô, trốn nợ bỏ nhà đi rồi! Trốn nợ bỏ nhà đi vào những ngày năm cũ sắp qua, năm mới đang đến!

Tin ấy phát ra đầu tiên từ miệng cô *cave* Minh Thìn, rồi qua chị Bàn bán bún ốc, tới bà Phùng bán cháo sườn và tung tóe ra khắp ngõ phố. Đó là nhờ đàn bà xưa nay vốn giỏi môn ngồi lê đôi mách, bán dưa lê bê dưa bở, đưa chuyện. Thành ra, chỉ trong vòng chưa hết một ngày, chẳng còn sót một ai trong ngõ nhỏ này là không biết tường tận: rằng thì là Bình, ba mươi lăm tuổi, không phải cư dân bản địa, theo Thiệu xích lô làm vợ đã sáu bảy năm nay, sống bằng nghề *phe vé* ở ga xe lửa, tối vừa rồi thua bạc hơn một trăm triệu đồng, sợ quá, đã bỏ chồng con trốn biệt từ hôm qua, tức hôm ba tháng chạp, ngày ông Táo châu giời!

Chà! Thua bạc gì mà tới những trăm triệu! Trăm triệu là bảy, tám cây vàng. Là giá cả một căn buồng

hai chục mét vuông. Mà khổ chủ lại chỉ là một ả đàn bà vô nghề nghiệp, hàng ngày phe phẩy tấm vé xe lửa kiếm tí lơ lải chệnh lệch nuôi thân. Ngạc nhiên là phải. Nhưng ngạc nhiên thì cũng là kẻ không hiểu gì thời thế hết. Vì cùng với thời gian, con người đang ngày càng trở thành kỳ quặc hơn. Vì gần đây công nghệ cờ bạc đã được cải biến, tiến triển rất nhiều. Con bạc đâu có cần phải xách va ly tiền, đi xe hơi đến tận sòng bạc Casino Hải Phòng. Không! Một mảnh nilông trải ở ngay một vỉa hè bặm bụi. Và chỉ cần ba quân bài gieo xuống nhắc lên trong vòng chưa đầy hai phút là đã ngã ngũ người thắng kẻ thua rồi. Một tôi, thua cả trăm triệu, giờ đây với đám con bạc nghiệp dư là chuyện thường. Rất thường!

Tuy vậy, chuyện cũng còn bán tín bán nghi lắm. Vì sao? Vì nói thế thì biết thế chứ đã mấy người đã được mục sở thị, đã được biết Bình là người tính tình thế nào, mặt ngang mũi dọc ra sao. Bình lẫn vào cả ngàn người tứ xứ quần cư ở ngõ phố này. Thì cũng như đám chúng sinh nhan nhản, vật vờ, vô hình vô ảnh, không bản sắc, diện mạo cá thể, cùng chìm ngấm vào bối cảnh cõi đời tù mù này, ai mà biết được, nếu kẻ đó không gây chuyện động trời. Thêm nữa, rất có thể đó chỉ là tin vịt, là trò bày đặt nhăng nhít, để hại nhau, hoặc ngứa mồm thì nói cho vui, một thói quen của đám người bình dân lúc rỗi hơi rảnh việc. Đấy, năm ngoái cũng đã từng rộ lên chuyện cái Xuyên bán thịt quay bỏ chồng trốn lên mạn ngược vì vô hụi. Nhưng sau mới biết, tin đó là do chồng nó tung ra. Mục đích

là để khóa lấp một nỗi nhuốc nhơ ê chề, vợ gã chề gã bất lực nên đã bỏ đi theo một thằng đô lực sĩ chuyên làm *chân đế* trong các tiết mục trông người ở rạp xiếc. Cũng như thế, năm kia cậu Kính ăn cắp xe đạp, lão Luận quan hệ với gái vị thành niên, đến lúc bị công an đến ngõ này, người ta mới biết Kính là ai, Luận là người thế nào!

Bình thì cũng thế, Bình thuộc tầng lớp ở tận cùng, dưới đáy xã hội. Bình cũng chỉ là một cái bóng ma chấp chờn, là bản nháp sơ sài, là mớ hồ sơ tạp nhạp ở cuộc đời này thôi, nào ai biết! Sớm bưng đã ra khỏi ngõ. Tối mịt mới mò mẫm trở về. Năm thì mười họa, ngày lễ tết mới thấy loáng thoáng một bóng áo phin xanh trứng sáo, cái quần áo màu nâu phùng hai đầu gối, xách cái làn nhựa đỏ lúi thúi đi trong đường ngõ; hoặc dẫn thằng con năm tuổi ra ăn cháo sườn ở hàng bà Phùng, với cái dáng cò quăm đứng dưới trời mưa, lướt lướt khổ hạnh, và nếu vô tình đi đến gần, đưa mắt quan sát thì cũng thấy nó là hạng đàn bà mỏng mày hay hạt, gương mặt trắng trẻo, tươi tắn với cái cằm xẻ đôi đầy hai lớp, con mắt lá răm vẽ phong tình và đáo để, thế thôi!

Lý do để bán tin bán nghi còn là do thái độ của Bình nữa. Quái! Vợ trốn nợ bỏ nhà đi, bỏ nhà đi vào lúc năm hết Tết đến, mà chồng cứ thản nhiên như không là thế nào!

Chồng Bình tên Thiệu, đi bộ đội đóng quân ở biên giới Lào Cai, hết hạn nghĩa vụ thì trở về ngõ này. Trở

về với một cái ba lô rách và một á đàn bà tóc kẹp đuôi gà, gò ngực cao vồng, chặt căng trong cái áo sơ mi xanh dính đầy nhựa chuối. Đó là Bình. Họ họp thành một gia đình nho nhỏ, như bao nhiêu gia đình lao động nghèo khổ ở cái ngõ hẻm chật chội này, cũng đủ cả những phút vui vẻ, hạnh phúc, những chuyện eo xèo, cùm cọ, thậm chí mắng chửi, xô xát nhau, giở trò vũ lực với nhau.

"Thế có cái bàn thờ thần thổ địa, từ hôm nay tao đi, cô vợ chồng gì với mày nữa, cái thằng ăn cháo đá bát kia nhé!". Không ít lần bà Mùi tổ trưởng dân phố nghe thấy Bình đứng ở trước nhà nheo nhéo chửi chồng như thế. Cũng ít có tuần lễ bà không chứng kiến cảnh Thiệu xù xì gộc ghạch như cái gốc tre già trên tay hươ hươ cái bươm xích lô, còn bên kia đôi địch là Bình người đườn đưỡn, quần xéch một bên, hai tay thủ cái đòn gánh, cũng đủ cả các ngón chém, bổ, đâm, dứ và hò hét oang oảng: "Nào, đôi địch thì địch lại đây". Đàn bà mà dám đấu lực ngang ngửa với chồng thì hẳn là loại táo gan lắm!

*

* *

Còn bây giờ thì cứ như giả đui giả điếc trước cảnh ngộ của mình, phớt lờ cả cái không khí nhộn nhàng đón xuân sang của thiên hạ, Thiệu vẫn cứ đang ung dung ngồi ở chiếu tổ tôm với đám chúng bạn ở trong ngõ. Thì cũng loại bạn bè nghề ngỗng linh tinh, quen

nếp sống phóng dăng tùy tiện cả. Như Lâm chuyên mổ lợn thuê, tóc tai râu ria lởm khởm biệt hiệu Lâm râu, vợ là cô cave Thìn, như Môn xe ôm, mặt vuông, tai quắt, người tròn như con ốc. Chơi bài vừa giải trí vừa ăn tiền nhưng cò con thôi. Tay xòe bài, tay vê thẻo ria mép đen nhánh nhọn như hai mũi dùi, Thiệu rung dùi khoái trá vì nước bạc đang gặp hồi vận đỏ. Xem ra Thiệu đâu có bận tâm gì đến biến động nợ trong gia đình mình. Chứ đừng nói là y sốt ruột, y lo lắng. Sốt ruột, lo lắng cho số phận người thân. Sốt ruột lo lắng vì là cái lúc Tết nhất đang đến gõ cửa, công việc sửa soạn đang kéo tới ùn ùn. Người sốt ruột, người lo lắng, lạ thay, hóa ra lại là kẻ khác, ở ngoài cuộc. Người đó là bà Mùi tổ trưởng dân phố. Bà này có ông chồng làm tài xế xe lửa mới về hưu. Bà to béo, ngực xệ, mông tròn, mắt lồi, mặt xinh, dáng đi nhẩy nhót như chim sẻ, tính tình bông bột, sốt sắng với việc chung.

Bà Mùi ngồi bên rìa đám bạc, cạnh Thiệu và Môn. Thắt lại cái nút khăn len ở dưới cái nếp cầm trắng nõn, bà nhìn Thiệu, đầu lắc lắc, miệng chẹp chẹp:

- Tôi chịu chú thật đấy, chú Thiệu ạ. Chú có nghe tôi nói không đấy, hả chú Thiệu? Nghe à? Nghe thì chú phải có ý kiến chứ.

- Chậ!

Không quay mặt lại bà tổ trưởng. Thiệu tặc lưỡi, hai rãnh dùi vẫn rung đều và mặt lại tươi hớn, tỉnh không. Y chỉ hơi né người khi bà này có ý như chồm lên, định tóm lấy đám bài xòe như cái quạt trên tay y.

- Ô, kìa, chị làm cái gì thế?

- Chú Thiệu này. Thế tôi hỏi chú, một trăm triệu là to hay là nhỏ mà chú cứ bình chân như vại thế?

- Khi vào cuộc thì nó to. Còn như bây giờ thì nó xun lại bằng quả ớt.

- Đồ dểu!

- Khí khí...

Môn cười theo 'Thiệu, rồi hất hàm:

- Bà tổ trưởng ơi, thằng trên cây không lo, thằng dưới đất lại sợ. Mà nói để bà biết, con Bình thế là nó khôn đấy. Nó ở nhà, bọn chủ nợ đến xiết nợ ngày Tết ngày nhất để *dông* cả năm à?

Lâm nháy mắt kêu khàn khàn liên tiếp: "Đúng đấy! Đúng đấy!". Bà Mùi lay vai Thiệu, cần nhàn:

- Các chú đừng có bàn ra. Còn chú Thiệu, thế tôi hỏi chú, đang giữa ngày tư ngày tết, ngộ như bọn chủ nợ nó đến, nó xiết nợ, nó niêm phong cái nhà chú lại, nó tịch thu tất cả đồ đạc trong nhà chú thì chú làm thế nào? Chú ăn Tết ở đâu? Đặt bàn thờ ông bà ông vải ở đâu?

- Cái gì?

- Chú giả ngây à?

- Thì cho nó niêm phong, cho nó tịch thu!

Thiệu sông. Bà Mùi thở dài đánh thượt:

- Hừ! Thế này thì chịu chú thật.

- Vía bố nó chả dám!

Thiệu lầu bầu. Bà Mùi thở đánh rầm một hơi:

- Có thật thế không?

- Tôi đổ đũa nào dám sờ đến cái nhà này đấy!

- A, chú thách bọn *đầu gấu*?

- Mà cái túp lều nát, mấy cái chổi cùn rế rách này nó lấy làm thêm!

Lần này thì trợn trừng hai con mắt ốc nhồi, bà Mùi nhè nhẹ vô bấp tay Thiệu hạ giọng:

- Thế cho nên tôi mới dặn chú. Nếu thấy bọn *đầu gấu* ấy nó đến thì chú phải báo ngay cho tôi biết. Hoặc là gọi ngay cho cảnh sát cơ động 113! 113! Chú nhớ chưa? Đấy, các cụ đã dạy: Đói cho sạch, rách cho thơm, có sai đâu.

Thiệu úp xấp bài xuống mặt chiếu, quay lại, mặt đang dửng dưng bỗng đổi ra bần thần, ngây ngây. Lăm thu bài, ngó sang bà Mùi, lả lướt:

- Việc đ. gì đến bà mà lăm mồm thế! Rõ điếc dít!

Mồm lăm bằm:

- Này, bà có giỏi thì bà đi khuyên bảo mấy cái thằng quyền cao chức trọng, chuyên lừa bịp, ăn cắp trắng trợn tiền bạc của dân kia kìa. Còn cái Bình nó có động đến đồng xu kẽm nào của chính phủ nào! Đói cho sạch, rách cho thơm. Nói như con đầu b. trẻ con ấy!

Như được tiếp thêm sức, Thiệu cau mặt lủng bủng:

- Đố thằng nào con nào động đến nhà cửa, đồ đạc nhà tôi đấy. Vợ vắn tôi đâm cho bỏ mệ chứ đùa!

Bà Mùi nhồm dậy, hơi thào thào qua hai lỗ mũi:

- Chú nên nhớ là chú đang ở thế yếu đấy. Vợ chú thua bạc nó, nợ nó!

Thiệu gân cổ:

- Thua bao giờ! Chúng có đâu? Nó mà giở chúng có ra tức nó tự tố cáo nó là kẻ gá bạc. Thì công an người ta gõ cửa nó lại ấy chứ.

- Thôi thôi... chú đừng có giở bài cùn ra nữa!

- Thật thế, chứ cùn gì!

Thiệu thu quân bài tung toe ở dưới chiếu, ưỡn người, gãi rốn, làu bàu nửa tức tối nửa bồn chồn:

- Đ. mẹ ông Trời! Ông vừa ban cho người ta dục vọng đồng tiền, ông lại vừa cấm đoán người ta. Còn cuộc đời này, tiên sư mày nhá, sao mày để ông khốn khổ thế này!

Ngưng lại mấy giây, y nghiêng mắt về phía bà tổ trưởng, đôi giọng nghiêm trang hẳn lên:

- Thế còn chị Mùi, em cảm ơn chị đã lo lắng hộ em. Nhưng mà em đâu có sợ. Con Bình nó thua bạc, nó nợ cả trăm triệu người ta. Thì đó là việc của nó. Liên quan đếch gì đến em nào?

Đứng dậy trong thẳng thốt, bà Mùi vênh vênh cái gò má cao:

- Không liên quan gì đến chú? Thế nó không phải là vợ chú? Nó là cái hồn ma ở nhà này à?

- Chị nói lại cho em nghe lại xem nào!

- Tôi hỏi chú, cái Bình vợ chú nó là người hay nó là ma?

Thiệu bật cười thật to:

- Hề hề... Bà tổ trưởng tốt bụng của em ơi! Cái Bình, nó không là ma nhưng cũng chẳng là người, vì nó có

đăng ký hộ khẩu ở đây cóc khô đâu! Cũng chẳng có giấy tờ hôn thú nào chứng tỏ nó là vợ em cả! Hề hề...

*

* *

Thật là thề chàng hay đó chỉ là câu chuyện nói năng xằng xịt vì lúc này cả Lâm và Môn đều đã cất tiếng cười hề hề và hát hàm vào bà tổ trưởng như nửa đùa nửa thật nói rằng: Thế bà tưởng chúng tôi cũng có đăng ký kết hôn đấy à!

Tuy vậy, cuối cùng thì bà Mùi cũng đã biết rằng bà lắm. Thiệu đâu có bùng tai giả điếc, đâu có giả dạng làm ngơ. Thiệu đang ngất ngư trong cơn hoang mang, đang lo nẫu ruột nẫu gan và y rủ bạn bè đến chơi bài là để khuây quên, để mong nhờ cơn đam mê bài bạc tự trấn an mình thôi. Chứ ăn ở với nhau, Thiệu hiểu vợ y lắm. Vợ y là loại đàn bà rất hiểu sự và quyết liệt. Yêu Thiệu, y thị bất chấp cả lời can ngăn của bố mẹ, bỏ đi theo không Thiệu chứ có cưới xin gì đâu. Cãi nhau, đánh chửi nhau cũng chỉ vì y thị tính khí khăng khăng, không chịu thua kém. Tính y thị tợn tào liêu lĩnh lắm! Y thị xông vào công cuộc kiếm sống bằng mọi cách. Y thị chơi bát họ. Y thị làm *chân gỗ* cho bọn chủ đề. Y thị bán vé giả, buôn lậu vé thật. Thấy người ta buôn bất động sản lãi cả mấy trăm cây vàng y cũng định vay vốn tấp tễnh. Đã có lần Thiệu phải kiên quyết ngăn cản, chứ không thì y thị đã đem thế chấp cả cái nhà này, mảnh đất này, lấy trăm triệu để đánh một canh bạc, vì

đi xem bói y thị được thầy phán là đang gặp vận son chó bỏ lỗ cơ hội. Tiền! Tiền! Tiền! Y chỉ có mỗi một ao ước là có thật nhiều tiền thôi. Tiền để đổi đời, để y thoát ra cảnh cơ khổ bần hàn Ôi! Nghèo khổ bần hàn là cái tội cái nợ, là nỗi đau đớn của cả kiếp người. Của bao kiếp người! Nghèo khổ, cái nợ tông đồ! Cai gông xiềng của chúng sinh! Nhưng để thoát ra khỏi nó mà vẫn là người lương thiện đâu có dễ dàng gì! Thì đấy, khối kẻ có nghèo khổ đâu, trái lại, có quyền chức, có bạc tỉ mà cũng vẫn ham mê giở trò bịp bợm, gian dối để vợ vét cho đầy cái túi tham không đáy đó thôi.

Chẳng còn hứng thú gì nữa, đám chơi bài đã đứng cả dậy. Mòn lổm ngổm vừa thu cổ bài vút tung tóe dưới chiếu, vừa lườm bà tỏ trưởng, trách bà không biết gì, cứ lải nhải mãi như cái đồ đạo đức giả, làm mất cả vui!

Bà Mùi chưa kịp phản ứng, Lâm đã ghé mắt, liếc bộ ngực đồ sộ mơn mớn như hai quả dưa của bà, cười khinh khịch:

- Này, bà chị khéo lo bò trắng răng ơi! Bà yên tâm đi! Đàn bà mà bỏ đi ba ngày Tết là loại đàn bà hư đốn! Thêm nữa, thử hỏi chính bà xem. Bà là người hay là ma? Xa lão Hóa tài xế chồng bà một tuần, không được nó vắn vũ, vắn vò, ôm ấp, đâm chọc cho, bà có chịu được không, hử!

Và như chỉ đợi có thế bà Mùi liền như dựng đứng tấm thân phốp pháp của mình thẳng dậy, the the và rồn rảng:

- Đồ đểu! Đồ mất dạy! Có chúng mày thế thì có. Chứ tớ ấy à! Lúc nào cũng được. Mà cả năm không có cũng chẳng sao hết. Hiểu chưa!

*

* *

Chuyện thế là đã rõ ràng cả mười phần. Chứng cứ là hăm nhăm Tết, Thiệu đã phải sang nhà bà Mùi ngửa tay vay mười ngàn bạc để mua gạo cho hai bố con nấu ăn. Y thú nhận con vợ y đã vét sạch tiền vào cuộc đỏ đen rồi. Chứng cứ là ngay ngày hôm sau, đã có một bọn người gồm ba đứa đầu trọc, ngực sẫm hình rồng rắn, xồng xộc đi vào ngõ này. Nhìn mặt chúng, nghe chúng hỏi, bà Phùng bán cháo sườn ở đầu ngõ đã nhanh trí bảo chúng rằng, ngõ này chẳng có ai là Bình cả, nên chúng đã bỏ đi lên ngõ trên.

Bình thua bạc cả trăm triệu, bỏ trốn rồi! Đó là điều khỏi phải bàn cãi. Bàn cãi chẳng là số phận y thị sẽ ra sao và liệu y thị có trở về hay không? Số ít dân trong ngõ thì quả quyết chuyến này Bình sẽ biến! Và rất có thể là Tết này y thị sẽ trốn về Lào Cai, nơi y thị có bố mẹ lập nghiệp khai hoang. Số đông hơn, đứng đầu là Lâm thì quả quyết, rồi mọi việc sẽ đầu vào đấy cả thôi. Nghĩa là Bình sẽ lại trở về. Trở về trước ngày mồng một Tết. Bình đâu có là một bóng ma! Nợ nần thanh toán thế nào, giới cờ bạc nó có lệ luật của nó, không lo. Thêm nữa, lễ hóa sinh là đời sống có lửa đôi. Gái hai cầm, đại dâm, phải hơi chồng rồi, đổ mà xa được!

Bình có trở về không?

Cuộc sống luôn nhùng nhằng, chẳng dứt khoát gì sắt cả. Bởi vì đã có lúc từ quán bún ốc nhà chị Bàn, người ta ồn ồn bảo nhau rằng: Bình đã trở về rồi! Rò ràng là Bình đã trở về, đã có mặt ở phố này. Vì sáng hôm qua tức hàm bảy Tết có người nói là y thị ăn phở ở ngõ 92 phía trên. Có người nói y thị uống cà phê ở Nhà hàng Hưng Nguyên với một anh trai trẻ đeo vòng vàng ở cổ, lắc bạc ở tay. Còn y thị thì mặc váy đen xé cạnh, đội mũ dạ, quần khăn voan, dáng tiểu thư đài các lắm(!)

Chao ôi là lời đồn thổi! Vì rốt cuộc khi được hỏi thì ai ai cũng chỉ đáp rằng: *Ấy là nghe người ta nói vậy, chứ đã tận mắt trông thấy đâu.*

Cuối cùng chỉ có thời gian là cái không có đầu có cuối đang trôi đi trong những ngày cuối năm là sự thật. Sự thật cũng là cái không khí tung bùng rộn rã đón Tết của cái xóm thuần đám cư dân nghèo. Sự thật là khói nấu bếp bánh chưng ở nhà bà Mùi đã bay tỏa sang mảnh sân trống huếch trống hoác nhà Thiệu. Và trước cửa nhà Môn đã thấy đặt một chậu quất tròn như cái nơm chiu chít đỏ hồng những quả là quả. Sự thật là í ới trong các hẻm nhỏ tiếng trẻ con líu tíu gọi nhau đi sắm Tết và thi thoảng lại nghe thấy đánh đẹt một tiếng pháo Tết đốt trộm ở chỗ này chỗ nọ.

Sớm bưng hai mươi chín Tết Thiệu đã trở dậy. Tóc tai bơ thờ, hai mắt thâm quầng, thẹo ria mép xác xơ; cả đêm qua y có chợp mắt được tẹo nào đâu. Y chẳng có thể giữ nổi bình tĩnh được nữa. Y chẳng còn có thể bưng

tai che mắt giả vờ làm ngơ được nữa. Y sốt ruột sốt gan. Y lo sợ bồn chồn. Y thần thờ buồn nản. Và nửa đêm hôm ấy, sau khi gửi đứa con ở nhà bà nội, nói thác đi rằng, năm nay sẽ về quê vợ ăn Tết, trở về túp nhà của mình, dật dờ một mình một bóng, y lặng lẽ khóc thầm.

Chính lúc đó y nghe thấy tiếng gõ cửa.

Trời! Nghe tiếng gõ cửa. Thiệu bật ngay dậy. Bồi hồi run rẩy, y đưa tay lên kéo then cửa. Rồi y giật lùi hai bước và đưa tay lên dụi mắt liên hồi. Y nghĩ mình đang ở giữa giấc chiêm bao.

Chiêm bao hay là thật đây? Thật rõ ràng cả mười phần rồi. Thật rõ ràng là Bình bằng xương bằng thịt vợ Thiệu đây rồi! Bình chẳng bị bắt tù. Cũng không bị bọn chủ nợ trong đám cờ bạc tróc nã. Bình đã trở về nhà y thị!

Thì đích thị là Bình chứ còn ai vào đây nữa. Là Bình thật rồi, chứ đâu có phải là cái bóng ma chấp chờn, là bản giấy nháp sơ sài, mớ hồ sơ tạp nhạp ở cuộc đời này. Bình với cái áo sơ mi xanh trứng sáo, cái quần âu nâu phùng hai đầu gối quen thuộc. Cái mũ lưỡi chai che nửa khuôn mặt trắng trẻo, cái cằm chẻ đôi, xề xệ một nọng thịt trắng ngần, hình hài sắc diện tươi tắn tràn trề, cụ thể riêng biệt như ngày nào. Và lại như ngày nào, thân nhiên, Bình bỏ đôi dép nhựa không quai ở ngưỡng cửa, rồi lệt xệt đôi chân đất đi vào nhà, trên tay là cái làn nhựa đỏ chót thường khi; khác chẳng giờ đây là nó đầy tới ngọn những là măng, miến, giò chả, chân giò, bánh chưng... đồ hàng ngày

Tết. Đi qua sau lưng Thiệu, Bình vẹo người xách cái làn nhựa nặng chịch đi thẳng vào bếp. Đoạn y thị quay ra, vẩy vẩy hai bàn tay vừa rửa nước còn nhớt nhát. Trời ạ! Tất cả đều giống như thường khi. Nghĩa là bầu không khí đang lạnh lùng tẻ ngắt bỗng xôn xao đầm ấm hẳn lên. Nghĩa là cảnh huống một ngày nào đó đã xa được lặp lại, thân thiết, ngọt ngào vô cùng mà lại như một sản phẩm của trí tưởng tượng tài tình!

- Đã ăn gì chưa?

Thiệu đứng ngây, lập bập buột miệng, như mất hết tự chủ mà lại thật tự nhiên và thờ dờ vì xúc động. Nhất là khi Thiệu nhìn thấy Bình sau khi đi từ bếp ra, đang ghé sát mặt vào tấm gương gắn ở tường phía đầu chiếc giường đôi. Y thị đang nặn một cái mụn trứng cá hay đang sờn sóc cái vôi lông mày trên cặp mắt lá răm đa tình của mình. Y thị đó. Vợ Thiệu đó. Y thị mới từ ga xe lửa nơi y thị bán vé giả, buôn vé thật trở về như mọi tối thường khi. Chứ đâu phải y thị bỏ nhà trốn nợ vì thua bạc cả trăm triệu? Thật lắm mà cũng hư ảo ngậy ngất lắm cái mùi hơi người nồng ấm hoi hoi từ cổ, từ lưng, từ ngực, từ hai hốc nách y thị, từ xa xăm thương nhớ tỏa vào khứu giác Thiệu. Thực lắm và mơ hồ lắm cả cái bồi hồi rộn rục của Thiệu mỗi khi Thiệu được gần gũi vợ. Lạ thế đấy, vợ y là một thực thể gần cận mà lơ mơ không sao xác định được. Thực lắm mà lại tưởng như từ trí nhớ hiện ra. Như từ ký ức hiện ra cả cái quay ngoắt lại của vợ y khi Thiệu sau mấy ngày xa cách, nồn nả tiến tới áp

người sát vào hông và vòng hai tay ôm choàng qua vòng ngực nở nang hôi hổi của y thị.

- Làm cái gì thế!
- Nhớ quá!
- Nhớ cái gì! Vợ con đ. gì mà nhớ!

Cầu nhàu vậy, thậm chí cả khi Bình nhăn nhó và vùng vằng quấy động nữa, nhưng Thiệu lại có cảm giác vừa bắt gặp cái gì đó thật thân quen, nồng nàn từ y thị tỏa ra, từ cái vòng tay vừa êm ái vừa cứng như thép và ở cái hơi thở cồn cồn rạo rực của chính y phả vào. Cảm giác ấy cũng là của y thị. Thành ra chỉ thoáng cái, y thị đã mềm nhũn như con mồi chịu khuất phục, cứ để mặc Thiệu ôm chặt và đẩy đến cái giường đôi ở góc nhà. Rồi cuối cùng tới khi Thiệu chồm lên, lần mò hàng cúc áo căng nức ở ngực y thị thì y thị mới chống tay vùng dậy.

- Này, nghe tôi hỏi đây!
- Hỏi cái gì mà dè người ta thế này! Quán phát xít hả?
- Phát xít đấy. Này, thế có đúng là như người ta nói không?
- Nói cái gì!
- Đừng có vờ vĩnh nữa.
- Dậy đi! Bỏ tay ở cạp quần người ta ra!

Bình nghiêng rặng, dồn sức vào hai cẳng tay và lần này y thị hát được chồng trụt nghiêng xuống giường. Nhưng khi y thị vừa ngồng được cổ dậy thì Thiệu đã kịp thời lật mình, ấn được đầu vợ xuống và nhanh như cắt, y đã lại phát được lên bụng y thị.

- Bỏ tay ra! Đừng có sờ vào người tôi.
- Cái gì!
- Đừng có vờ nữa. Vợ con đ. gì mà chăm bập.
- Nói vớ nói vẩn gì thế!

- Thế có phải là ông nói với con mẹ Mùi tổ trưởng là ông đ. vợ con gì với tôi không? Có phải là con mẹ Bàn bán bún ốc nói là tôi ngồi uống cà phê với một thằng trai tơ đeo vòng vàng không? Có phải là thằng Lâm, thằng Môn nói rằng tôi thế nào cũng quay về vì tôi phải hơi chồng, đ. xa ông được không? Còn đứa nào nói, Tết nhất mà bỏ nhà đi là con đàn bà hư hỏng?

Hai tay Thiệu đã dần được hai cánh tay Bình xuống giường, sau những câu hỏi xối xả liên tiếp của vợ lúc này bỗng như rã rời hết gân cốt, mỗi rời mỗi rụng. Thu hai tay lại, y ngượng nghịu ôm mặt và định rời khỏi bụng vợ, ngồi xuống bên giường thì lần này lạ thay, vợ y lại chồm lên, vít cổ y xuống và giữ thẳng bằng cho toàn thân y nằm úp trên người mình. Thiệu nằm im, như để tỉnh trí lại. Trong y vừa có cuộc rạn vỡ kinh hoàng. Y nhận ra, sống thật là một công cuộc không dễ dàng, nhưng sống cho tốt đẹp trong cả những hoàn cảnh nghèo nàn khắc nghiệt, càng muôn phần khó khăn hơn. Xúc động ngạt ngào và cảm thấy khuôn ngực vợ vừa được chính tay y thị mở ra bỗng bình trắng nhẽ nhại như một cung điện huy hoàng, ẩn dụ một kiểu làm lành rất quen thuộc, Thiệu liền kéo hai vạt áo che lại rồi day mặt xuống đó, nức nủi:

- Lỗi là tại anh! Tại anh! Đưa em về thành phố sau

khí rời quân ngũ, anh cứ tưởng sẽ có ngay được một đời sống khá giả. Nào ngờ, anh thì chỉ có chiếc xích lô tàng ngày kiếm mấy đồng bạc còm, không đủ đút miệng; còn em vô nghề nghiệp, bắt đắc đi đành phải dấn thân vào việc buôn gian bán lận vé tàu ở nhà ga, sống lẩn lút, dật dờ, vất vưởng như bóng ma, không ra con người như thế. Rồi bây giờ sinh ra cơ sự này. Tại anh! Tại anh cả! Ủ, ngồi bệt dưới đất rồi, giờ anh còn biết đổ tội cho ai nữa? Đổ tội cho đời, đổ tội cho ông Trời xanh hay cho kẻ nào nữa, hả em? Thôi thì anh nhận tất, Anh nhận tất!

Không thể ngờ Thiệu khóc. Y khóc cay đắng nức nở như đứa trẻ ngộ ra điều oan uổng. Khóc vì thương mình, vì thương vợ. Vì nhận ra cái trở trêu của cuộc sống là bây giờ đây bỗng may mắn vớt vát được chút hạnh phúc lứa đôi trong cái cuộc đời khốn nạn này, cái cuộc đời coi con người như một bóng ma, một bản giấy nháp sơ sài, một mớ hồ sơ tạp nhạp này! Y khóc và không thể ngờ tiếng khóc của mình đã khiến người đàn bà bừng tỉnh, thoát ra khỏi hẩn cơn bán loạn tâm thần. Thả lỏng người, y thị nằm ruỗi dài, không động cựa, hoàn toàn rơi vào trạng thái ngáy dờ. Rồi lát sau, đời Thiệu nguôi ngoai, y thị mới lặng lẽ đưa hai tay nhấc đầu chồng lên, áp vào má mình, mặt ngảnh sang một bên, giọng nhột nhạt ghen ngào:

- Không phải tại anh! Tại em! Nhưng cũng là vì mình nghèo khổ lâu quá nên em sốt ruột. Anh ơi, anh có biết là em sốt ruột đến thế nào không? Động nằm

ngủ là em mơ bắt được tiền! Tiền! Tiền! Tiền! Em ngủ mơ thấy mình có một lúc năm trăm triệu. Mình tậu được cái nhà ba tầng. Anh mặc com lê xám, đeo cà vạt đỏ, đi xe máy S H đeo em mặc áo hoa dài màu hoàng yến, bế con ngồi sau. Anh ơi, thế là lần này tưởng vận may đến nên em mới thu nhật vay vố để đánh liều một quả. Nào ngờ! Nhưng thật người có bán được đâu mà sợ, mà em phải trốn tránh. Vừa rồi là em về Lào Cai vay tiền bố mẹ, họ hàng nhà em đấy chứ. Cháo nóng húp quanh, công nợ trả dần, nợ đời, nợ trần gian gì mà phải lo. Thôi nín đi! Này, thế em đi vắng có nhớ em không? Tết nhất vắng vợ chắc định nhịn sông, hả?

Ngánh đầu lại, Bình lại vội ngửa mặt ngoi sang bên. Thiệu đã áp chặt môi xuống má vợ và đôi tay y lại đã tràn đầy sinh lực lần ra sau lưng y thị, tạo nên một thế đè ép thật nặng lên khuôn ngực mịn màng của y thị, mặc y thị rầy đập liên tục để chuội ra khỏi y và gào lên khe khẽ mỗi lúc một da diết yêu thương:

- Ô kìa! Chưa được! Nghe em hỏi đã. Có phải con mẹ Mùi tổ trưởng nó bảo em là con ma không? Khoan! Có phải không đã? Phải thì để em gang mồm nó ra. Ừ ừ. Em phải hơi chồng em, em đại dâm với chồng em đấy. Em là người là vợ yêu của anh đấy, có phải không, anh Thiệu à!

6/3/2004

Một lần về phép Tết

Hăm bảy tết, sau ngày ông Táo châu giời, anh trai tôi mới từ đồn biên phòng đi phép tới nhà. Ấy là vì đường xá, từ nơi anh tôi đóng quân về đến xóm quê xa xôi lắm. Thoạt tiên là ba ngày đi bộ chài chài, hết leo đèo lại lội suối, có chỗ cheo leo trên bờ vực, đặt được bước chân này, còn phải tính toán bước chân sau. Tiếp một ngày đi xe ngựa nữa mới ra đến đường tàu. Chen chúc trên tàu một ngày một đêm rồng rã nữa mới xuống một ga xép nhỏ, rồi từ đấy còn phải đi bộ hai giờ đồng hồ nữa mới về đến nhà. Vậy mà, về đến nhà mặt mũi anh tôi vẫn tươi tỉnh như không. Hơn nữa thấy chị tôi bùng nồi nước nóng ra còn gạt đi, sầm sập bước ra giếng, giữa lúc gió mùa thổi vi vút, lạnh thấu xương, kéo nước dội ùm ùm, khoái trá cười vang động cả sân nhà. Chị dâu tôi giãy nảy: Thôi đi ông quân y sĩ, sức ông voi hay sao mà liều thế! Anh tôi chành

miệng: Ăn nhằm gì! Đẳng ấy đừng lo. Tổ đâu có phải kẻ vô tri, không biết gì. Nên nhớ, có hồi truy lùng bọn buôn lậu, bọn lâm tặc trong rừng biên giới cả tuần liền ăn ngủ trên băng giá, cũng chẳng bỏ bèn gì nữa là. Chị dâu tôi tặc lưỡi: Rõ sức ông voi, ông hộ pháp, ông thiên lôi chưa! Cảm giác thần phục trước cái phi thường khiến chị dâu tôi liên tiếp bật lên bao nhiêu là uyển ngữ tán dương!

Cao to lừng lững, đứng đâu che kín đó. Cả người là một khối thịt nình nịch. Mặt vuông vức, quai hàm bành rộng. Hai vai ngang thẳng, mỗi bên đỡ nổi một cánh phản. Cổ lớn, thẳng như một cái cọc. Hai con mắt và cặp mày, cùng cái miệng là những đường kẻ ngang cân bằng. Bắp tay bắp chân cuộn cuộn con chuột. Cơ bụng múi thịt nổi gồ ghề bên múi thịt như võ sĩ thể hình. Anh trai tôi như lọt ra từ một phiên đá lớn, cốt cách oai nghi đường bệ. Nhưng nhìn gương mặt anh trong sáng, thấy anh nói cười tươi tắn, lại thấy anh thanh tao văn vẻ. Rõ là lính mà còn là người của ngành y. Anh là một người đàn ông trong sự hoàn hảo của đàn ông.

Lôi từ trong ba lô ra một cái túi nặng lủng cùng những huy chương huy hiệu, tặng phẩm, đơn vị tặng cho nhân dịp cuối năm, bảo tôi cất đi, rồi cởi phăng cái áo khoác, anh tôi đi ra sân:

- Nào, còn việc gì nữa cho mình đóng góp một tay!

Rồi chẳng chờ chị dâu tôi nói, anh tôi vào bếp xách cái rìu và vẵn một gộc cây ra giữa sân. Cái rìu lọt

thôm trong tay anh tôi vung lên loang loáng như ánh chớp. Từ trong bếp chị dâu tôi ngó ra, kêu liên tiếp: Không khiến! Không khiến! Mặc, riu vẫn vung, cuộc chiến đã khai mở. Gốc cây này là gốc cây *mí* rừng năm ngoái chị dâu tôi và tôi hì hục cả tháng trời mới đào được và bẫy nó về đây rồi đành chịu bó tay, vì không sao chặt bỏ được. Nó rắn như đá, lại tua tủa rễ phụ như vôi bạch tuộc! Choác! Choác! Choác! Giờ thì trước hết nó bị chặt tĩa mất hết rễ phụ rồi sau mấy chục nhát riu liên tiếp nữa liên bị bửa làm đôi, chênh ềnh hai mảnh trắng hều hếu. Hăm hở, anh tôi dựng từng mảnh lên. Vẫn có bài, võ có trận. Đúng thế, vài ba lần đổi thế đứng nữa, anh tôi đã biến cái gốc cây xương xẩu loằng ngoằng thành một đồng củi vụn hiên lành.

Mới có mười giờ sáng, còn sớm, anh tôi ra chuồng lợn, lục sục một lúc, rồi lúi ra sân lỏng chống một đồng những là mấy cái chân mề cứng đầu cứng cổ và mấy miếng gỗ bấp vô tích sự. Loáng cái, sau một hồi chém, bổ, chặt, với những đường riu chắc nịch mà nhẹ nhàng mềm mại như múa lượn như đường kiếm tài hoa của người tráng sĩ, tất cả đã biến thành những thanh củi nhỏ chất thành đồng lồng bông ở góc sân.

Rõ sức ông thiên lôi chưa! Nghe chị dâu tôi nói, anh tôi lại cười hì hì: Ăn thua gì. Còn việc gì nặng cứ để đấy mấy ngày tết tớ làm nốt cho. Nói đoạn lại đi ra vườn ngó mấy gốc cây chưa kịp đánh từ hồi khai hoang. Rõ là sức anh chưa thỏa. Vì vẫn chưa thấy hơi thở cồn lên ở ngực anh. Cũng chẳng thấy tí tẹo mồ hôi

nào trên da anh. Lạ lùng thật, vì nhìn anh trong công việc lao động nặng nhọc này, thấy từng động tác thật chất phác bình dị và vẫn phăng phất thần thái khoáng đạt tung hoành.

Hết ngày thứ nhất ở nhà, anh đánh băng hai gốc cây lớn ở vườn. Sớm ngày thứ hai, mở mắt dậy tôi đã thấy anh cặm cùi một mình ở ngoài vườn, anh đã đánh mấy cây chuối con ra trồng. Anh đang đào hố để đặt cành cam triết. Xong đâu đấy, anh lên nương sấn sau nhà. Chả cần cuốc xẻng gì hết, đứng chạng chân, tay nắm thân sấn, hơi cúi xuống, anh lay nhẹ nhẹ mấy cái rồi thỉnh linh giạt lên đánh bực, nhắc lên cả chùm sấn tua tủa những là củ cái củ con, củ bé nhất cũng bằng cái chuối liềm. Buổi trưa chị tôi ra gọi anh về ăn cơm, thấy anh đang đóng bè tre ngâm dưới ao. Chị tôi kêu:

- Làm không cho ai làm theo nữa à, phải biết giữ sức chứ.

- Lo à, việc nào đi việc ấy, rồi đâu khác có đó.

- Nờm lăm! Aí người ta khiến!

- Này, nên nhớ tớ đã tốt nghiệp trung cấp y học, sức khỏe vốn có dư, lại còn được học võ có bài bản hẳn hoi nhé!

Chị dâu tôi cười mủm mỉm:

- Thôi được rồi, ai chả biết mà phải khoe. Này, em hỏi: Mai *hai mươi chín* tết có đi chợ huyện không? Ở bên làng Cao ấy. Đi thì đèo em, để em khỏi phải gọi xe *ôm*.

Cắm phập lưới thuổng xuống đất, anh tôi gặt đầu đánh khật, vui vẻ:

- Làm xe *ôm* cho đàng ấy thì còn gì bằng. Tổ xin giờ cả hai tay!

*

* *

Gọi là xe *ôm* cho nó sang thôi. Chứ nó chỉ là cái xe đạp Phượng Hoàng được mua hóa giá hồi phục vụ ở chiến trường B; nay không còn chần bần chần xích, mất cả hai phanh, hai lốp xe trơn trụi thui lụi. Giữa dòng người đi chợ tấp nập phiên cuối năm, chiếc xe anh trai tôi đeo chị dâu tôi vừa lạc lõng vừa nổi bật. Nó lạc lõng vì sự thô sơ của nó. Tiếng là làng quê, nhưng lúc này, đã có nhiều xe máy rồi. Còn xe đạp thì xe Nhật, xe Tàu kiểu cách tân kỳ lạ mắt cũng đã trở thành thông dụng, chứ có ai còn dùng cái xe cổ lỗ như anh chị tôi. Tuy vậy cái xe cũng nổi bật vì một vẻ đẹp riêng biệt và bất ngờ. Giữa tiết trời thanh quang, một anh bộ đội biên phòng trai trẻ cao lớn, hồng hào trong trang phục xanh rêu, lon trung úy, quân hàm ngành y đỏ chót và vợ anh, một phụ nữ óng ả xinh tươi, mặt trái xoan, mắt lóng lánh, quần xa tanh, áo len màu tím Huế, cả hai đều đẹp như trong tranh vẽ, đang hớn hở thanh nhàn trong cuộc du xuân. Anh là vẻ đẹp oai vệ của trang nam nhi. Chị là sự tươi nhuận của người thiếu phụ. Trong sự hòa hợp lứa đôi, hai người phù trợ nương tựa nhau, người này tô điểm cho người kia, cả

hai tạo nên một bức tranh hoàn chỉnh, vừa nhân gian vừa lạ lẫm hiếm hoi giữa cảnh sắc xuân sang. Nhìn họ, tôi nghĩ tới một ngọn lửa hồng. Một ngọn lửa hồng bừng sáng, tạo lập nên sự phân cách của nó với xung quanh; xung quanh nó, tất cả đều chìm trong bóng tối nhòe nhem.

Cảm nhận nọ đã không phải chỉ là của riêng tôi. Cảm giác mình chỉ là thứ phong màn nhạt nhòa để làm nổi trội lên hình ảnh anh chị tôi, khiến nhiều người đang đi cùng đường sau phút tự ti vì choáng ngợp liền chấp nhận và tấm tắc: *Rõ cơm trắng ăn với chả chim. Chồng đẹp vợ đẹp những nhìn cũng no chưa kia!*

Riêng có một bọn trai trẻ lâu nay họp thành một băng đảng nổi tiếng càn quấy, hôm nay đến chợ để quấy phá trận cuối năm, trông thấy anh chị tôi thì lấy làm tức tối lắm. Thoạt đầu chúng rạt vào một bên đường, há hốc mồm kinh ngạc: Ô, cái gì làm ta choáng váng ngơ ngẩn thế này? Rồi tỉnh trí lại, chúng liền ủa đuổi theo anh chị tôi:

- Em ơi em, sao em lại đi với con voi nan thế hả em?
- Nó là dân *cừu vạ* đấy. Em ơi cái thằng to béo lồ cô, chân đi chữ bát thì cho chẳng thêm em à.
- Này em gái ơi, thả con trâu đực ấy ra, đi với chúng anh đi.

Dây với bọn lêu lổng này làm gì. Anh tôi đập dần lên trong lời thúc giục của chị tôi, bỏ lại bọn nọ ở phía sau.

- Anh chờ em ở đây. Em vào chợ mua ù đôi gà rồi lên thăm bố mẹ nhé.

Tới cổng chợ, xách cái túi vải đựng tiền xuống xe, chị dâu tôi quay lại bảo chồng. Thì vừa lúc một thằng trong bọn nọ đuổi kịp vượt qua. "Ồi giời!". Chỉ kịp kêu có thể, cái túi trong tay chị tôi đã bị giật phắt. Tuy nhiên thằng giật túi đã lập tức ngã dập mặt xuống đất vì một cái gạt chân rất nhẹ nhàng của anh trai tôi. Cúi xuống túm lưng nó, nhấc lên như nhấc một con ếch, bàn tay anh tôi như cái kim mở hai gọng quặp vào cổ tên nọ.

- Này, cầm lấy đôi dép mang về, không dừ đòn với bố mẹ mày!

Anh trai tôi lẳng cho nó đôi dép khi nó lấy van rồi rít, buông cái túi vải ra và khiếp vía bỏ chạy. Chị tôi cầm cái túi vải, đi vào chợ không quên quay lại dặn với anh trai tôi: Chờ em một lát nhé, ai làm gì cứ mặc nó, anh ạ!

Tựa dóng xe, anh tôi thản nhiên đứng ngắm cảnh chợ Tết. Chợ Tết họp trên một bãi bằng cạnh một đôi thông xanh rì. Đông nghìn nghịt người bốn xã vùng hạ huyện. Ăn mặc đẹp, ai cũng có dáng vẻ tất tả, hồ hởi. Năm hết tết đến rồi, họ đảo qua chợ, như để chia tay bạn chợ và một sinh hoạt quen thuộc, vì phải tận sang năm mới trở lại gặp nhau. Cũng là để mua nốt những thứ hàng còn thiếu. Một chú gà cúng đêm ba mươi. Cân miến dong nấu cỗ tết. Đôi cây mía tím gác hai bên bàn thờ tổ. Quả cà bát dầm tương đặc sản

ngon và đắt hơn thịt gà, cũng sẽ là món ăn ai đã quên hôm nay phải mua đủ.

Tất cả những chuyện đã xảy ra chẳng hề gây ra lấn cấn bức bối với một tâm hồn quảng đại. Xùm xụp cái mũ cối, tay khoanh tròn trước ngực, tâm trí thanh thoi, để lòng chan hòa với ngoại cảnh, anh tôi đưa mắt ngắm nhìn cảnh người mua bán đi lại quần tụ náo nhiệt trong khu chợ như trong một điệu vũ quay tròn đa thanh đa sắc. Ngày thanh bình cuối năm đang êm ả trôi đi. Đã xa rồi nhịp sống căng thẳng cố hữu trên miền biên viễn giáp mặt với kẻ thù. Còn lại chẳng là nổi luyến nhớ băng khuâng, giống như một tiếng gà từ đâu đó vẳng lại lênh đênh trong tâm cảm. Ôi, cái nhịp sống thanh bình một ngày năm hết tết đến sao mà rung rung niềm cảm khái thế!

Lòng thanh thản, anh trai tôi không hề biết đến lũ trai trẻ trong băng đảng rông rở nọ, vẫn đang tiếp tục dôi theo và rắp tâm gây sự. Ô hay, cái bọn người này! Nào ai trêu ghẹo gì chúng! Nào ai động đến cái lông chân chúng! Chả lẽ chúng tức tối với người ta chỉ vì người ta tốt đẹp hơn chúng? Chả lẽ chỉ vì anh chị tôi đẹp quá, đẹp đôi quá mà bọn này phát sinh lòng đố kỵ, ghét ghen? Ôi chao! Cái hạn hẹp và độ sâu thăm tối của lòng người, thói đời! Nó là cái lòng đố kỵ sẵn có. Nó là thói đời ganh ghét cố hữu. Nó là cái tức tối nhỏ nhen vốn ản sâu trong lòng người... Nó coi tất cả những ai tốt đẹp, tài giỏi hơn nó là đối tượng để thù ghét; ấy thế, cái thói xấu thâm căn của con người! Nấp ở trong

mấy bụi lau phía sau anh tôi, trận đòn ghen tất yếu phải xảy ra của bọn này đã được phát động bằng một cò đá to bằng nắm tay bắn ra như một viên đạn. Sức ném mạnh quá; chắc hẳn chiếc mũ cối sẽ bẹp rúm và đầu anh tôi sẽ bị nứt vỡ nếu anh tôi không tránh kịp. May mắn thay, cái né đầu kịp thời của anh tôi đã chứng tỏ khi cái tâm tĩnh tại trong vắt như mặt gương sáng nó sẽ soi tỏ mọi sự vật.

Hiểu ngay ra cơn hung hiểm đã tới khi quay lại, anh tôi nhận thấy một trận mưa đá đang tới tấp phóng tới mình. Và cùng với những viên đá lợi hại là gần chục tên trai trẻ đầu bù mặt ngựa, gậy gộc, đòn gánh cầm tay hùng hổ sát khí xông tới. "Đánh bỏ mẹ thằng quân y sĩ này đi, chúng mày ơi!". Tên đầu đàn loắt choắt nhe răng sấp tới trước anh tôi, định tung trực cước, phát chiêu chân khí, đâm thẳng vào mặt anh tôi. Rõ là đứa có võ mà không có hiệp. Nhưng cũng là rõ là bọn hung đồ, càn rỡ quyết chí ăn thua đủ với anh tôi để thỏa cơn ngứa ghẻ đòn ghen đây. Thật kinh khủng! Vì anh tôi lúc này thân cô thế cô, giữa vòng vây, lại hai bàn tay không!

Tác động đến vật thì sẽ gặp phản thế, ai cũng biết vậy, nhưng phản thế từ anh tôi sẽ là thế nào đây?

Thì đây! Một ánh chớp lóe sáng trong hai con mắt vừa quắc sáng. Vừa khi lũ côn đồ nọ tiến gần đến mình, người lính quân y là anh tôi bỗng bất thành linh ngồi thụp xuống. Động tác ấy vốn là của người khôn ngoan khi gặp bầy chó hung cuồng. Nhưng bất ngờ và

đáng sợ hơn, bọn càn quấy chưa hết giết mình đã thấy anh tôi đứng vụt dậy với cả chiếc xe đạp kênh cang được hai bàn tay rần rôi nâng lên quá đầu, khí tượng thật vô cùng hùng dũng!

Ôi, chiếc xe đạp nghênh ngang một hình thù quái dị ở tít trên cao! Dĩ bất biến ứng vạn biến, giành lại thế chủ động, anh trai tôi đã biến cái phương tiện giao thông thô giản ấy thành một thứ vũ khí tự vệ và tiến công. Chiếc xe đạp quay vù vù. Nó văng sang trái, nó liệng sang phải, nó đảo phía trước, nó chặn phía sau. Nó là cái mộc che chắn gạch đá gây gộc. Nó tạo ra luồng gió lốc. Nó loang loáng ánh chớp. Nó phát ra sung lực sấm sét. Chiêu và thức của nó quái kiệt chưa từng thấy. Giữ vững hạ bàn, hai chân như hai cái cọc thép tiến lui nhịp nhàng theo các miếng đánh đỡ. Oai nghi và uyển chuyển, quyết liệt và mềm mại, hình thể trang võ công là anh tôi biến hóa vô cùng trong mỗi thế công thủ. Thật không ngờ, phát sinh trong tình thế bất đắc dĩ, miếng võ với vũ khí tự tạo nọ hóa ra vô cùng hiểm ác, tuy nhiên lại vô hạn phong quang, thể hiện cả lòng dũng cảm phi thường lẫn khuôn phép đạo đức khắt khe và khí chất đại hiệp; giống hệt như khi anh tôi thể hiện mình trong công việc lao động thổ mộc, cái siêu thường bay bổng hòa lẫn sự chất phác hiền hòa, cái dũng mãnh kiêu hùng, hài hòa với phẩm hạnh văn nhã khiêm nhường.

Quả báo đến trước hiện tượng. Kinh hồn bạt vía ngay từ lúc thấy chiếc xe đạp quay tròn trên đầu anh

tôi, hơn chục tên mặt ngựa đầu bù đã quay đầu tháo chạy. Miếng võ xe đạp chưa hề động đến thân thể chúng, chúng đã vướng nhau ngã rúi ngã rụi; có tên bò được dậy, kinh hãi quá, quỳ tại chỗ, khóc dòng dòng, xón cả ra quần, chấp tay vái lia vái lia, tưởng như gặp phải thiên binh, thần tướng, xin tha tội chết!

- Cút ngay! Khôn hồn về mà bảo nhau sống cho tử tế, không là toi mạng có ngày đấy!

Anh tôi quát rồi hạ chiếc xe xuống đất. Oai sấm sét chỉ cần vậy thôi! Vừa lúc đó chị dâu tôi xách đôi gà từ chợ bước ra. Và công an thôi còi tuýt tuýt, họ đã đứng chặn ở phía xa, đang lừa bọn càn quấy vào đồn.

*

* *

Ồ đồn công an ra, lại như khi nãy, chị dâu tôi ngồi sau xe để anh trai tôi đèo. Chiếc xe bon bon. Mặt anh tôi phản chiếu sắc trời xuân hồng dặng. Chị dâu tôi phần nản do dính vào vụ này mà việc về bên ngoại bị chậm trễ. Đập đập lưng anh tôi, chị tôi phụng phịu:

- Thôi, lần sau có về phép tết thì mời ông ở nhà cho. Chú để ông đi, ông lại giở *xe đạp quyền* ra thì tôi chết!

Anh tôi quay lại, cười hì hì:

- Tất cả là tại đảng ấy đấy!

- Đảng ấy thế nào? Đảng ấy làm sao?

- Đảng ấy thế nào mà anh mê mình mình có biết không?

- Nấm lắm, ông quân y sĩ ơi!

- Này, anh bảo thật nhé. Ai bảo đằng ấy xinh đẹp!

- Đẹp! Đẹp như cái tép kho tương...

Thật đấy! Đằng ấy xinh đẹp nên chúng nó ghen, chúng nó tức, chúng nó ra đòn với anh! Cuối cùng chỉ khổ anh thôi.

Chị tôi bật cười:

- Này em bảo, duyên ai phận nấy chớ ghen mà gây!
Có đúng không nào?

Ngọc Khánh 20/11/2000

Khách trọ

Thế này thì dứt khoát là sẽ nổ ra một trận lôi đình rồi! Thế này thì chắc chắn là chỉ chốc lát nữa thôi, ở căn nhà này, sẽ bùng nổ một cơn giận dữ không đo quán xiêu đình, thì cũng âm ỉ tan nát cửa nhà! Quang nghĩ ngay tới điều hung hiểm buồn lo đến thất tim nọ, kể từ lúc nghe tiếng Thoa, nữ chủ nhân của căn nhà, cất tiếng gọi công bần gát và sau đó là tiếng giày cao gót của chị nện công cốc dồn dập trên cầu thang gỗ ở tầng hai. Và cùng với nó là tiếng gằn hậm hực với câu nói quen thuộc của miệng: *"Thế này thì thật là không thể chịu đựng được nữa rồi!"*. Rồi sau đó là tiếng chị gọi giật dùng dùng đưa con gái mười hai tuổi đang học bài ở trong buồng: *Trang, thằng Hoàng nó đi đâu mà đến giờ chưa về, hả?*

Kinh nghiệm đã được đúc kết. Linh cảm nhiều lần đã tỏ ra màu nhiệm. Một khi người thiếu phụ trẻ này không thể chịu đựng được nữa thì có nghĩa là cân bằng sẽ bị phá vỡ, cơn tức giận sẽ như giọt nước cuối

cùng tràn khỏi li nước, không làm sao có thể ngăn cản được! Mà buồn thay, tất cả chỉ là do thằng Hoàng. vì thằng Hoàng, thằng Hoàng con trai lớn của chị.

Mười lăm tuổi, cao lêu nghêu một mét bảy mươi, lắt lay như một ngọn cỏ dại, thằng Hoàng là một nhân cách chưa hình thành, một đứa con trai lỏng lỏng từ tuổi nhi đồng.

Đi học thì không thuộc bài, không làm bài. Trong lớp thì đứng đầu bảng về mất trật tự. Thường xuyên trốn tiết để đi chơi điện tử. Lười biếng. Cầu thả. Vô lễ. Bướng bỉnh và nói dối. Mẹ mắng mỏ, thầy quở phạt bao lần rồi mà tính nào tính ấy vẫn cứ trơ trơ, vẫn cứ như nước đổ đầu vịt, đá ném ao bèo. Thằng Hoàng học kém toàn diện. Lớp chín rồi mà quy tắc tam xuất còn quên. Bản cửu chương không thuộc. Chữ viết như gà bới. Ngọng *elờ* và *enờ*. Thằng Hoàng suốt từ lớp bảy đến lớp chín toàn đứng bét lớp. Thằng Hoàng không hề nào không phải học thêm để thi lại hai môn Toán và Văn, rồi sau đó, mẹ nó năm lần bảy lượt đến gặp thầy cùng là quà cáp, *phong bì* là nước mắt ngắn dài, rằng thì là tôi mẹ góa con cô không dạy được cháu, mong thầy thông cảm cho, mới được lên lớp. Thằng Hoàng thiếu ý chí, không có lòng tự trọng. Thằng Hoàng dòng giống con nhà hạ tiện, vô giáo dục, chứ không phải là con nhà gia phong nền nếp, mẹ là một phụ nữ quyền quý, kế toán trưởng một công ty. Thằng Hoàng làm khổ làm tủi nhục mẹ!

Thế này thì thật là không thể chịu đựng được nữa

thật rồi! Vì người thiếu phụ trẻ sau khi gần gục một lần nữa câu nói nọ và vứt bịch cái túi xách tay vào buồng ngủ của mình, đã vừa nện công cộc gót giày tức tối đi xuống tầng một vừa hét gọi đứa con gái tên Trang, rằng mày mau mau đi tìm thằng Hoàng về đây cho tao không thì nó chết với tao. Chị hét to, như cố tình để Quang nghe thấy, vì giận dữ cần được khuếch đại lên, đó cũng là một cách giải tỏa hay sao?

Quả nhiên, Quang đã phải buông bút, bỏ dở bài phóng sự, thở ra nhẹ nhẹ và đứng dậy bước ra khỏi phòng. Quang là một nhà báo. Đời người vừa nên là một giá trị xã hội vừa nên là một giá trị luân lý. Quang nghĩ vậy, và lại không chỉ là một ngôi bút sắc sảo, Quang còn là một tâm hồn nhạy cảm, hay xót xa mùi lòng. Đi bộ đội mười lăm năm, xuất ngũ rồi mới được trở về nghề làm báo, ở thành phố này, lẽ ra Quang có thể ở cùng nhà với vợ chồng anh chị mình, vì đó là ngôi nhà cha mẹ Quang để lại cho hai anh em. Nhưng rồi cuối cùng Quang đã phải dọn đi. Đó là bởi vì cái thói ganh ghét nhỏ nhen, cái ý muốn độc chiếm ngấm ngấm độc ác của ông anh trai và chị dâu vốn là cái thói ích kỷ thâm canh cố để không sửa chữa được của con người. Mà họ dâu có phải vì nghèo. Trái lại, họ rất giàu. Ông anh có hai ô tô cho thuê. Bà vợ có cửa hàng lớn ở chợ. Nhưng cả hai cùng lũ con trai lộc ngộc năm đứa mất dạy về hòa với bố mẹ, coi Quang như người dung bông nhiên được hưởng lộc, chiếm đoạt mất nửa ngôi nhà bất động sản giá trị tới hơn ba tỉ

đồng của họ. Và thế là không còn thiếu một hành vi bỉ ổi nào. Kể từ cạnh khỏe, chửi bới, gây khó và vu khống, đe dọa Quang.

Buồn cho thế thái nhân tình, Quang đành ngậm ngùi ra đi. Quang không thể sống chung với cái xấu xa hỗn độn. Quang yêu cách sống hài hòa êm ả. Và được người bạn giới thiệu, Quang đến thuê một căn buồng trong căn nhà này của Thoa. Căn nhà to vật vãi. Bốn tầng nguy nga và một cái sân thượng. Nó là kết quả tích góp dành dụm của vợ chồng Thoa. Một người là kế toán trưởng, một nghề nghiệp dễ kiếm tiền hơn nhiều nghề khác. Một là cán bộ của Sở kế hoạch đầu tư, dẫu liêm chính cũng không ít bổng lộc. Tiếc thay, tòa biệt thự xây xong thì người chồng đột tử. Nay, tầng bốn để dành riêng là nơi thờ phụng tổ tiên và người chồng. Còn tầng ba với hơn năm mươi mét vuông là nơi Quang sở hữu trong vai khách trọ, với giá mỗi tháng một triệu đồng.

Giờ thì một năm đã trôi qua. Và trước lạ sau quen, Quang từ một người dưng đã có lúc trở nên một thành phần trong những buồn vui của cái gia đình nho nhỏ có ba mẹ con này. Ba mẹ con sống khá sung túc. Đứa con gái tên Trang xinh xắn giống mẹ, học khá, toàn đứng đầu lớp và rất ngoan. Thoa là một người đàn bà đẹp, vào tuổi ba mươi lăm nhan sắc càng lúc càng nồng ngấu, nhưng tính tình rất khác thường. Nó rất giống kiểu người phụ nữ xuất thân trung lưu nhưng sớm va chạm nơi thương trường, không thuần nhất.

Nhiều lúc chị rất khảnh, rất dài, quý phái và ngây thơ, nhưng cũng không ít khi chị chất phác, thông tục, sỗ sàng, tai ngược và nhất là hay tự ái cay cú, và thỉnh thoảng nổi những cơn giận dữ ghê người. Chỉ có người đàn ông nào giàu lòng vị tha mới có thể yêu người đàn bà khó chiều này. Chị khao khát cái tuyệt đỉnh. Và do vậy, nỗi căm uất của chị dồn hết vào đứa con trai, thằng Hoàng, một tuổi thiếu niên lêu lổng chưa có ý thức gì về sự tu dưỡng, tập rèn. Nó làm bẽ mặt chị. Vì nó khiến chị thấy mình thua chị kém em. Nó làm chị tủi nhục. Nó làm chị nổi cơn tự ái uất tức. Và đó là điều tối kỵ!

"Năm nay mày mà không thi đỗ vào lớp mười trường chuyên là mày làm nhục tao thì tao đập chết không tiếc!". Trời, nghe Thoa đe thằng Hoàng thế mà bỗng dưng Quang lo cho nó. Quang bỗng dưng như kẻ mua dây buộc mình lo cho nó. Vì rõ ràng, thằng Hoàng đang đứng trước những thử thách rất nặng nề. Sức học nó kém cỏi như thế mà sắp tới nó phải qua hai kỳ khảo hạch rất khắc nghiệt. Một là thi tốt nghiệp lớp chín. Hai là thi vào lớp mười một nhà trường trung học phổ thông chuyên dành cho những học trò có thành tích xuất sắc. Quang lo cho nó trong tư cách một tâm hồn dễ thương cảm, sẻ chia. Vậy mà nó có biết lo đâu. Nó vẫn nhơn nhơn chứng nào tật ấy, vẫn lười biếng, ham chơi, hư dốn như mọi khi.

Thằng Hoàng vẫn chứng nào tật ấy. Và hôm nay thì tình thế đã đến mức thật là không thể chịu đựng

được nữa. Cơn uất giận của mẹ nó đã lên tới đỉnh điểm rồi. Ấy là vì mẹ nó sáng hôm nay bị ban giám hiệu gọi đến trường, cảnh báo cho biết, sức học thành Hoàng đã chẳng nhúc nhích được tẹo nào, nó vẫn đội sổ, thua cả những đứa con nhà bình dân bán sức lao động, đã thế gần đây nó lại chơi bời, giao du với mấy thằng học trò cũ bị đuổi học vốn là những đứa nghiện ma túy!

Quả nhiên, Quang vừa theo cầu thang đi xuống tới tầng hai thì gặp cái Trang đang chạy ngược lên. Gương mặt tròn trịa tái nhợt, mấy sợi tóc dính mồ hôi bết trán, con bé túm lấy tay Quang, giật giật, miệng mếu xệch kinh hoàng, rồi rít:

- Bác Quang ơi, bác can mẹ cháu đi, không mẹ cháu đánh vỡ đầu anh Hoàng cháu mất. Bác ơi, mẹ cháu đã tìm được cái cán cờ bằng gỗ, chờ ở cửa rồi. Bác cứu anh cháu với, bác ơi!

*

* *

Thật tình là Quang đã vội quay mặt đi. Quang không muốn nhìn thấy gương mặt Thoa lúc này. Một gương mặt dữ tợn, đỏ hăm, với hai con mắt xệch chéo, cái lọn tóc cặp vống lên sau gáy, cùng hàm răng nghiêng kèn kẹt và tiếng rít chói tai: Trời ơi là trời! Để con khôn mất lòng rười rượi. Để con đại thâm hại cái lòng là thế này đây. Thằng Hoàng! Tao nói để mày biết nhé. Tao không có đứa con như mày. Mày là con

của bọn xích lô ba gác. Mày là con của loại đầu đường xó chợ. Đồ khốn nạn là mày! Ồi Hoàng ơi là Hoàng ơi, tao có cho mày ăn đôi mặc rách không? Tao có để mày thua chúng thua bạn không mà mày chịu thua kém chúng nó, mày thua cả con lão xích lô, đứa gác cổng. Người ta chê cười mày là người ta bôi giơ trát trấu vào mặt tao đấy, ời Hoàng ơi là Hoàng ơi!

Thực tình là Quang không muốn nhìn thấy Thoa lúc này. Không muốn nhìn thấy cái thực thể phô diễn khía cạnh thô tục của người đàn bà. Không muốn thấy cái biến dị về phía xấu xí ở người nữ chủ nhân này. Người thiếu phụ này, trở trêu thay, với Quang là một vẻ đẹp tươi mơn, mặn mà đã in dấu trong ký ức và hoài niệm Quang.

Đó là một buổi trưa Quang từ tòa soạn về, tình cờ rẽ vào căn buồng *toilet* ở tầng ba, nơi anh ở. Tình cờ bước vào, anh vội choáng choàng giật lui bàng hoàng vừa như kẻ vô tình phạm tội, vừa như người được tiếp nhận một ân thưởng siêu tâm!

Thoa đang đứng trước gương. Suối tóc đen nhánh chảy sau lưng. Cả phần ngực trần trụi mênh mông với hai bầu vú mụp mạp nhuầy nhuầy cùng hai núm vú đỏ hồng cong vểnh căng tràn sinh lực của chị in trong làn gương sáng, tạo nên một hình dạng đặc thù, vừa hiện thực vừa hư ảo lạ lùng. Ồi, cơ thể người phụ nữ, một vật thể vừa sống sã, vừa biểu trưng cho cái thiêng liêng và điều huyền bí vô cùng với Quang! Trục giác luôn là nền tảng của mọi giá trị thẩm mỹ và gây

nên những ám ảnh khôn nguôi. Quang có cảm tưởng vừa phải vượt qua cả một khu rừng hoang sơ để đến với một cánh đồng phì nhiêu tươi tốt. Ám ảnh thiêng liêng và huyền bí bám riết Quang đến mức từ đó mỗi khi bước vào căn buồng nhỏ và đứng soi mình trước tấm gương nọ, anh lại run rẩy bồi hồi như đang ở nơi thánh địa. Hôm ấy, thật sự là Thoa đã tạo nên ngấu sự này. Chị tưởng anh đi vắng chưa về. Và anh nhớ mình đã đứng ngây đờ, môi khô se, miệng đắng ngắt, sung sướng và ngượng ngập nhìn chị vội vàng mặc lại chiếc áo mới mua màu mận tím, đi ra với lời xin lỗi và vẻ mặt e thẹn như thiếu nữ dậy thì.

Mùa xuân đi qua như một bản nhạc không lời. Mùa hạ đến với sắc đỏ thắm thiết của hoa phượng. Và mùa thu tới với những cơn gió heo may ngập ngừng qua ngõ nhỏ mang theo mùi rơm rạ ruộng đồng. Quang nhận ra mùa đông ấy Thoa mặc đẹp hơn bao giờ hết. Liên tục chị may những bộ váy áo mới. Chị có nhu cầu làm đẹp, chị trở nên duyên dáng, thanh nhã hơn trong mỗi lời nói, cử chỉ trước Quang.

Cuối đông ấy, ngày nối ngày với những buổi trưa màu trời thanh thiên pha sắc vàng tuyệt đẹp và thanh tĩnh đến vô cùng. Và Quang đã nín thở vì bất ngờ khi trưa đó dòng suy tưởng đang êm chảy bỗng bị đứt quãng thình lình vì một tiếng hát nho nhỏ lẫn trong làn gió thơm vừa lọt vào căn buồng.

Về đâu. Về đây khi gió mùa thơm ngát

Ôi lũ chim giang hồ.

Đôi cánh đang cùng rập rờn trên khắp cố đô...

Quang đã dò dè từng bước lặn xuống tầng hai. Qua khuôn cửa nhỏ, anh nhận ra Thoa. gương mặt nhìn nghiêng cắt một lát van vát tinh tế, thanh thản trong cái áo len vàng màu hoa cúc, với đôi bàn tay xinh xắn đang nhịp nhàng đưa đẩy hai mũi kim đan. Cạnh chị là cuốn len đen pha xanh đang từ từ tổ từng vòng nhỏ và một con mèo nhĩ thể, vật phân thân của gia chủ nằm thu gọn mình, lim dim hai con mắt. Căn buồng trưa mùa đông hanh hao, ửng ửng long lanh như rắc kim nhũ vàng.

Còn chân dung nào của Thoa đẹp hơn thế! Những ngẫu nhiên số học không ngờ đã đem đến cho Quang một thực tại trộn lẫn thực hư, tạo nên một ám thị tổng hòa, để anh có được cái năng lực hơn người là nhìn thấy vẻ đẹp thuần khiết, cao quý của người thiếu phụ trẻ này. Rồi từ đó, bỗng nhiên trong anh nảy nở một khát vọng, một cái thú phiêu diêu mang sắc màu hiệp sĩ là được nâng niu nó, được giữ gìn nó, tức cái đẹp như giữ gìn một khoảnh khắc vĩnh hằng.

Và thế là, thật tự nhiên, công việc của một hiệp sĩ tự nguyện dán thân bảo hiểm cho điều mình ngưỡng mộ, tôn thờ đã bắt đầu. "Này, Hoàng! Vào đề một bài văn nghị luận nên bằng một hình ảnh. Chẳng hạn, với đầu bài *Luận về tính tranh giành và nhường nhịn* có thể viết như sau: "Trong đời sống hàng ngày, ta thường gặp cảnh tượng sau đây: Một chiếc xe buýt dừng. Một số người xô tới, chen lấn xô đẩy, bằng mọi cách để lên xe

trước. Trong khi đó, một số người khác thì lui lại, nhịn nhường...". Còn bài tập chữa ngọng *elờ enờ* đây. Bảo đảm một tuần là hiệu nghiệm: Quang bảo thằng Hoàng và sau đó bắt nó viết, rồi đọc những dòng sau đây: "*Nàng tôn nữ diễm lệ nấu cơm nếp lạc, luộc thịt lợn, đem vào làng, biếu ông nội, qua chỗ lội, gặp Lin Tay lo, Yes yes no no, lúu la lúu lo, thụt chân nam, xoạc chân chiêu, ngã quay lơ, nôi niêu lãn long lóc!*".

Không ngờ những lời chỉ bảo của Quang lại có tác dụng ngay với thằng Hoàng. Không ngờ bài tập chữa ngọng cho thằng Hoàng gây niềm vui lớn cho cả nhà. Cái Trang cười như nắc nẻ. Thoa cười thỏn thển. Quang nói vui vẻ: Thế có phải là đẹp là vui không? Chị Thoa à, một đứa con trai khó dạy không kém một con thú nhỏ đâu. Đó là câu nói của ông Platon, một nhà hiền triết cổ Hy Lạp đấy. Thoa cúi mặt, ửng đỏ hai gò má và đôi tai xinh xẻo, bỗng nhiên như thỏ thề, thật ngây thơ: *Những khi cáu giận, em xấu xí lắm phải không, anh?*

*

* *

Nhưng lúc này thì Thoa đã hoàn toàn biến đổi thành một hình ảnh khác lạ rồi! Không chỉ là những lời rửa xả, dạy dỗ, thậm chí độc địa thuộc một giải tần khác, mà thần thái chị cũng đã di chuyển sang một hệ giá trị khác, thấp kém và vô cùng tầm thường. Mặt đỏ căng, tay lăm lăm chiếc gậy gỗ lim dài

hơn một thước, to tròn bằng ngón tay cái, mỗi bậm đến nhọt máu, mắt quầng quắc như mắt thú, chị đứng sẵn trong tư thế rình đợi kẻ thù ở cạnh cái cổng sơn xanh trước mảnh sân nhỏ nhà mình!

Chao ôi! Cuộc sống là vậy! Nó không chỉ là điểm hội tụ của những niềm vui. Nó không chỉ kết liên bằng các vẻ đẹp thương mến và sự trong sáng thiên thần. Cuộc sống còn là nơi đan dệt những bất như ý, những rủi ro, những bị kịch không cách giải thoát, những túi hồ đồn đau, những hăm hiu của số kiếp. Nhưng, dầu có thật là như thế đi thì có lẽ nào một hiệp sĩ nồng nhiệt tôn thờ, bảo vệ cái đẹp như Quang lại có thể chấp nhận? Nhất là ở đây, khi con người bị cơn cuồng nộ điều hành. Khi con người bị cơn ái kỷ kích động. Khi con người bị mất khả năng hiệu chỉnh. Khi con người tự làm méo mó, sai lệch bản thể mình.

Quang đi ra đúng lúc thằng Hoàng phanh kít chiếc xe đạp Nhật ở trước cổng, rồi chống đôi chân dài ngoằng xuống đất. Đầu đội chiếc mũ lưỡi trai tím, lưng xệ xệ cái ba lô dựng sách vở, nó ngoảnh mặt vào mảnh sân nhỏ, khuôn mặt dài thơ trẻ vô tư chưa hề hay biết điều gì đã xảy ra và sắp xảy ra, kể cả lúc mẹ nó xô ra từ sau chiếc cổng với cái gậy gỗ giơ cao:

- Hoàng! Mày đi đâu, giờ mới về?

Cùng với tiếng quát, chiếc gậy vung lên, nhằm đầu thằng Hoàng quật xuống, thật là bất ngờ, ngoài cả dự tính của Quang. Với thằng Hoàng điều đó còn ngoài cả sức tưởng tượng. Nó vừa định mở miệng:

Con chào mẹ thì đã vội bật nảy ra khỏi chiếc xe và may mắn, nhanh nhẹn né được người vào cái *đốc* cửa ở căn nhà đối diện. Đầu gậy của cú vụt trượt đập trúng cái yên xe. Nó mạnh đến nỗi chiếc xe không người giữ đứng yên đến mấy giây rồi mới đổ kèn xuống đất.

- Hoàng! Tao còn dậy được mày nữa không? Hả!

Chiếc gậy lại vung lên và người phụ nữ trẻ một lần nữa lại xô tới phía trước. Còn Quang, lúc này vừa xót thương cho thằng Hoàng, vừa uất ghen đến cùng cực, không có cách nào hơn, anh ra hiệu cho thằng Hoàng chạy đi, và tạt ngang sang mấy bước, rồi vừa như che chắn cho nó, vừa trực tiếp đối mặt với cơn giận dữ của Thoa. Hòn than phải tự cháy hết mình. Hiệp sĩ phải đóng trọn vai. Cú gậy quất vô tri thứ hai sượt qua thái dương Quang, nện đánh bịch xuống vai phải Quang.

- Thoa à, đừng câu giận thế!

Quang nói giọng thật dịu, cùng với động tác giơ bàn tay trái lên cao, đón đỡ chiếc gậy gỗ nặng chịch đang như một ánh chớp vụt xuống lần thứ ba. Bàn tay trái của anh tê dại hẳn đi. Nhưng may, lần này anh đã tóm được đầu chiếc gậy. Và giật lấy nó, anh giơ ngang tay như chặn người thiếu phụ, không cho chị bước lên, tiếp tục xả cơn say máu. Người phụ nữ trẻ hắng một nhịp đà, buông tay, há miệng kêu một tiếng nho nhỏ, để buột búi tóc sau gáy, xoay lưng lại, gằm mặt đi qua cổng, vào nhà.

Quang dựng chiếc xe đồ, quay lại phía thằng Hoàng, buồn bã bảo nó hãy đi đâu một lúc, tí nữa quay hãy về. Rồi Quang lặng lẽ bước qua sân, đi vào nhà.

Ở chân cầu thang, Thoa đang úp mặt vào tường rỉ rả khóc. Chắc hẳn là chị đang nhớ lại cái câu chị thỏ thẻ hỏi Quang hôm nào: *Những khi cái giận, em xấu xí lắm phải không, anh?*

Hà Nội 24/2/2007

Bãi vàng

Thị Nhi quen thằng nhóc Giăng ở bãi vàng Nà Rì. Thị, ba mươi bảy. Nhóc Giăng, mười bảy. Trai mười bảy bẻ gãy sừng trâu. Gái ba mươi bảy đang thì hồi xuân. Ấy là nói đại đờn vậy thôi. Chứ nhóc Giăng đang tuổi dậy thì vậy mà còi còm như cái cọc rào. Lại thêm bệnh hen suyễn, động giở giời là nằm cò củ thối kèn tây. Đất này đàn ông có thể làm nên chuyện đổi đời, nghèo khó có trở nên đủ ăn, thậm chí sung túc, giàu có, nhưng quan trọng là phải có sức vóc. Cũng vậy thôi. Thị Nhi là cái đầu thừa đuôi thẹo ở cuộc đời này. Trên đất này, đàn ông cả ngày chui rúc dưới hầm hố đào bới, có thể thành ông hoàng bà chúa, cũng có thể chết mất xác trong chốc lát, thì còn thú vui gì hơn là đêm về được hú hí với đàn bà. Ấy thế, đã có đàn ông thì tất phải có đàn bà. Càng lao lực đàn ông càng cần đàn bà để giải khuây, giải buồn, giải đen. Quy tắc vậy mà vẫn có phạm lệ. Tiếc thay, phạm lệ lại rơi vào Thị Nhi. Ấy là bởi Thị Nhi xấu quá. Đàn bà nếu không có



dáng người vương phu ích tử nhân hình diện mạo đôn hậu, cân phân, đầy đặn thì cũng nên có dáng chủ về làm ăn sinh kế tần tảo. Tối kỵ là có dáng cô thần. Dáng cô thần thuộc hạng tiện tướng, ác cái, lại chính là dáng của Thị Nhi. Mát trắng dã. Mũi huếch. Mồm vầu. Mày dựng đứng. Mặt đầy tàn nhang. Lương quyền cao. Giọng á thanh khàn rè. Đã thế lại chân thấp chân cao. Diện mạo, thân hình tiên thiên bất túc thật chẳng được nét nào đáng gọi là đàn bà.

Thị Nhi quê ở Thái Bình. Bị chồng bỏ năm mười chín tuổi. Thị lên đất này thoát dẫu giúp việc cho ông Pào người Xá làm thuốc bắc ở Pao Mao Phìn. Lửa gần rơm, ít lâu sau, ông Pào và Thị ăn ở với nhau như vợ chồng. Nhà ông Pào ở cách bãi vàng Nà Rì chưa đầy cây số.

Bãi vàng Nà Rì, nơi cơ may chẳng chọn người! Chứng cứ là tuần trước, lão Luông tự xưng đại úy đặc công phục viên rách như tổ đĩa lên đây thoát dẫu chỉ là anh làm thuê cho *bường*, một đêm nằm mộng thấy mình đội mũ bình thiên, mặc áo thêu rồng phượng, ngồi trên xe tam mã, cửa rủ rèm tua vàng; sáng sau vào lò, đào được cục đá nặng chịch to bằng cái mũ cối, ôm về, lái vàng xô đến, chẳng hiểu trong có những gì mà bán được một tỉ hai, phút chốc đổi đời lên ngôi *bường trưởng*, chủ sở hữu cả chục lò vàng.

Thị Nhi lên đây cơm nước phục vụ *bường* Luông. Thằng nhóc Giảng quê cũng Thái Bình, sống cầu bơ cầu bắt, theo người làng lên đây, cũng làm thuê cho *bường* Luông. Cả hai chưa bao giờ nằm ngủ mộng mị

thấy mình là hoàng hậu công chúa, quan lớn quan bé gì. Ngày ngày chỉ mong đủ ba bữa cơm no, mùa nào có quần áo nấy và sống vui vẻ trong tình người thương mến lẫn nhau.

Thành ra, cuối cùng theo quy tắc vạn vật kết đôi, hai cái đồ dư thừa là Thị Nhi và Nhóc Giăng đã gặp nhau. Tất nhiên, vạn sự khởi đầu đầu có dễ:

- Này, đừng có lém phéng. Ai đã cho phép mà sờ vào hiên vật đấy.

Buổi chiều, bãi vàng vắng ngắt, Thị Nhi đang rửa bát trong lán thì thằng Nhóc Giăng sấn tới ôm eo. Thị giẫy ra, trợn mắt sùng sĩa.

Thằng Nhóc Giăng nhe răng:

- Cao giá thế!

Thị Nhi vênh mặt.

- Muốn gãy tay thì sờ vào.

Thằng nhóc hít hít, kêu: Hứ, chưa rang đã thơm. Rồi hùng hổ vỗ ngực:

- Đây đã định là đây không có sợ nhá!

Nói đoạn trơ trên xông tới và nhoáng cái nó đã ôm được Thị, lại ép được Thị vào vách lán, làm rung cả căn lán lợp lá gồi.

Không ngờ bập vào nhau rồi mới thấy khăng khít, keo sơn quá. Mới thấy rằng, cứ như có duyên nợ với nhau từ kiếp trước. Mới thấy rằng, từ đây chẳng thể rời xa được. Đêm đầu, trong gian bếp tăm tối thằng Nhóc măn nguyện quá. Xong cuộc, nó cười. Hối, nó bảo: Các cụ nói không sai, đã chơi gái phải chơi loại đã

có qua một hai đời chồng rồi mới đã. Thị quát: Nói nhảm! Thằng Nhóc lật Thị lên, bóp nặn ngực Thị, kêu: Vú đằng ấy bự như hai quả dừa chứ kém gì, sao không mặc *xu chiêng đệm nút* vào để trông cho nó bắt mắt. Thị quây: Này, thế đã biết bao nhiêu cái bướm rồi. Ho hen gì, ông tướng chỉ được cái giả vờ. Thằng Nhóc lại dẫn Thị xuống, áp hai tay vào cổ thị, gằn: Từ nay, cấm về với lão Pào đấy. Nhớ chưa!

Bây giờ thì đôi lứa cộc cạch này dính với nhau như nhựa. Thị Nhi như cây cối vào mùa trổ hoa. Xuân sắc trở lại, biến đổi từng nét thô kệch xấu xí trên gương mặt. Những nốt tàn nhang mờ dần. Mắt rờ rờ sáng. Cặp môi hay múm mím như thiếu nữ e thẹn. Đôi chân tuy vẫn cái dài cái ngắn, nhưng dáng đi xem ra ngay ngắn và xem ra dẻo dai hơn trước nhiều. Ấy thế, cái đôi chân bất thành nhân dạng ấy giờ đây nó mà quặp vào lưng thì Nhóc Giảng như đang trên mình ngựa muốn hạ mã cũng dừng hòng. Tất nhiên, thằng Nhóc cũng là tay chẳng vừa. Mọi khi, mỗi tuần Thị Nhi về với lão Pào một đêm. Còn bây giờ thì quên đi! Vì mới chập tối ông Nhóc đã mò tới. Sáng bừng nó còn lục đục ở trong buồng. *Bướng trướng* Luông đập cửa liếp, toang toang:

- Dậy đi làm đi! Một vừa hai phải thôi. Đàn bà nó không thương mình như cơm gạo đậu, ông Nhóc!

*

* *

Bây giờ thì trước mặt tôi là nữ phạm nhân phạm tội giết chồng có tên là Thị Nhi đang co ro cúm rúm

trong bộ áo quần kẻ sọc đặc thù. Cũng chẳng hiểu vì sao lại là Thị, chứ không phải là một nữ tù nhân nào khác. Hay là, ban giám thị Trại muốn cho tôi biết một trường hợp vợ phạm tội đầu độc chồng. Trước nay, bao giờ chẳng vậy, vụ án càng ly kỳ càng hấp dẫn cánh nhà văn nhà báo và sau đó là bạn đọc: tò mò có lúc nào thôi là thuộc tính của con người?

Viên quản giáo mới ngoài hai mươi, không phải người dầm tính, dẫn Thị Nhi đến cho tôi hỏi chuyện. sau khi giới thiệu Thị với tôi đã như bỏ mặc tôi, lừ lừ ngồi xuống chiếc ghế, kê bên một ô cửa sổ trở ra một vùng hồ nước. Lúc này đang là mùa thu. Mặt hồ xanh biếc. Nhưng cây roi ven hồ đã kết từng chùm quả đỏ hồng. Ngồi đây, thi thoảng lại nghe thấy tiếng rơi rơi dè dặt xuống mặt hồ và sau đó tiếng cá quẫy như một nốt nhạc buông tan biến vào không gian lạnh tò, con người bỗng chốc như bị rủ rê mau mau thoát khỏi mọi bấn bịu nhộn nhàng để trở lại với miền thanh tĩnh vĩnh hằng.

Thật tình khung cảnh chẳng thích hợp một tạo tạo nào cho cuộc trò chuyện về một tội ác và để khám phá cái gì đó ẩn sau nó cả. Nhất là khi nhìn người đàn bà nọ. Khỏi phải nói giờ đây Thị Nhi tiêu tụy, xấu xí đến thế nào! Và nhìn chị, tôi cũng chẳng muốn kéo dài câu chuyện làm gì. Văn chương có điểm rơi của nó. Nó tối kỵ sự giản đơn. Mà những câu chuyện hình sự với sự vận động của ba đỉnh tam giác nhân vật: nạn nhân - hung thủ - người điều tra, vốn là điển hình của sự

giản đơn lặp đi lặp lại. Nhìn người đàn bà, để câu chuyện kết thúc nhanh, tôi liền vào đề ngay:

- Chị Nhi này, tôi được biết chị kết án bảy năm tù. Anh Giăng bị kết án ba năm tù. Như vậy là anh ấy ra tù trước chị. Giờ anh ấy ở đâu?

Một ánh nhìn trộm chớp qua mặt tôi. Thị Nhi găm mặt, tay vân vê vạt áo và đáp lời tôi, nhẹ như một hơi thở, một tiếng nói lọt qua vành môi khô nẻ của Thị:

- Thưa ông... anh Giăng anh ấy chết rồi ạ!

- Anh Giăng chết rồi!

- Vâng. Anh ấy chết rồi. Anh ấy không chết vì sập lò. Anh ấy chết vì... suy tim và hen ạ.

Một khoảng lặng đọng lại giữa tôi và người đàn bà. Buồn nản, thật sự tôi chẳng muốn khơi lại câu chuyện thăm thương này làm gì nữa. Nhưng anh quản giáo hình như thấy thế là chưa thỏa mãn yêu cầu nhà báo nên đã xoay người e hèm một tiếng. Và sau cái nhìn như nhắc nhở của anh thì Thị Nhi, bỗng ngược dậy nhìn tôi, ánh mắt run rẩy và rõ ràng là vô cùng sợ sệt:

- Thưa ông, hay là con có tội gì nữa nên mới phải lên gặp ông?

Ngạc nhiên, tôi lặng đi mấy giây, rồi nhú mày, cắn môi:

- Sao chị lại hỏi tôi thế? Tôi chỉ muốn hỏi những chuyện gì đã xảy ra trong đời chị thôi.

- Thưa ông. Con quê ở Thái Bình. Ba mươi lăm tuổi, con gửi hai đứa con không cha ở làng, lên bản Pao Mao Phìn khai hoang. Ở đây, thoát đầu con giúp

việc cho nhà ông Pào làm thuốc bắc. Ông Pào sáu mươi lăm tuổi. Nhưng người to khỏe lắm. Ông đã có hai đời vợ. Cả hai, nghe nói, một bị ông bóp cổ chết vì ngoại tình. Một bị ông trối đánh đến què quặt phải trốn đi cũng vì có tình ý với một anh sơn tràng. Ông Pào hung hãn lắm. Uống rượu sâm và thuốc kích thích vào là ông hành con suốt đêm. Ông có tật, vừa ngủ với con vừa cào cấu, cắn xé, đánh đập con. Có bạn ông ngoạm răng nhay nghiền bặt cả máu ở vú con. Con không có tình yêu với ông Pào!

- Không có tình yêu với ông Pào!

Viên quản giáo nghe đến đây, chắc thấy lạ tai, liền đứng vụt dậy, rời ô cửa sổ, bước tới, day lại câu nói với cái cười nhếch miệng như giễu cợt, như nghi ngờ.

Một ngọn gió thu từ ô cửa sổ lọt vào căn phòng, mang theo hơi mát của nước hồ. Người phụ nữ ngẩng lên. Và khi nhìn thấy những nét chia sẻ cảm thông trên gương mặt tôi thì liền gật đầu, tự tin và thông thả như đắn đo từng lời:

- Vâng, thưa ông, con không có tình yêu với ông Pào. Con chỉ có tình yêu với anh Giăng thôi.

Con chỉ có tình yêu với anh Giăng thôi!

Con chỉ có tình yêu với anh Giăng thôi!

Thị Nhi xấu xí, tật nguyền, nghèo khổ không có tình yêu với ông Pào, Thị chỉ có tình yêu với Nhóc Giăng cộc còi, ho hen, trên răng dưới dép. Chao ôi! Tình yêu, cứ tưởng cái thứ tình cảm cao siêu ấy chỉ là thứ sở hữu đặc quyền của những ông hoàng bà chúa, của những công

tử tiểu thư, của các bậc đại gia, các đảng thượng lưu trí thức, của những kẻ có học, chí ít cũng là của những kẻ có cơm no áo ấm, gia cảnh đê mê. Cứ tưởng nó là thứ đặc sản của một đời sống tinh thần thuộc đẳng cấp cao. Hóa ra là không phải. Hóa ra nó còn là thứ tình cảm của Thị Nhi và Nhóc Giăng, hai cái cá thể bất thành nhân dạng, thuộc tầng lớp dưới đáy xã hội, những kẻ sống lam lũ, lấm than, cơm chẳng đủ no, áo chẳng đủ ấm, bị coi là hạng tiện dân, không ai thèm để tâm tới. Hóa ra nó là tài sản chung của nhân loại. Nó là thuộc tính của những kẻ mang danh tính là con người!

Thị Nhi không có tình yêu với ông Pào. Ông Pào uống rượu sâm và thuốc kích thích có thể làm tình với thị suốt đêm. Nhưng sắc dục dẫu có đắm chìm mê mẩn cũng khác với tình yêu lắm. Bởi vì, nếu so ra thì thằng Nhóc Giăng dẫu có phải là loại đàn ông hèn kém. Trái lại, hắn cũng là anh háo dục. Hối, vì sao yêu Thị, hắn vỗ vào bụng dưới của thị, cười hì hì: vì đằng ấy có cái nắm này. Rồi thêm: Này, đàn bà giọng khàn rề như đằng ấy là đại dâm đảng đấy! Nhưng không sao. Càng thế mình càng thích! Giăng háo lắm. Đêm nào hắn cũng vắn vò thân xác Thị vài ba cuộc. Và khoái trí, nổi hứng có khi còn rống lên âm âm: Ôi da, cứ tưởng nó là cái hang chuột! Mà hóa ra nó vừa thơm như mũi mít vừa rít như mũi mật thế à! Chà! Ông trẻ cũng thô lỗ, cũng tục tũn ra trò!

Nhưng mà thằng Nhóc Giăng vẫn khác ông Pào lắm. Cũng là khoái thú nhục thể thôi, nhưng ở thằng

Nhóc vẫn có sự khác lắm với ông Pào. Ở thằng Nhóc là sự giao tình, là mối yêu đương. Còn ở ông Pào thì chỉ đơn thuần là làm tình thôi. Thế đấy! Có lần giao tình nào thằng Nhóc không bắt Thị khỏa thân. Ôi, cái thân xác trẻ chưa qua, già chưa tới tiên thiên bắt túc ông eo cóc cách của Thị, đầu đã một lần được gã đàn ông nào nhìn ngắm và nâng niu! Vậy mà thằng Nhóc mỗi lần vậy là một lần hấn kêu rằng hấn đang ở trong mơ. Thôi thì đủ, vừa xuýt xoa khen Thị đẹp, vừa xoay vắn mút mát, la liếm, nghịch ngợm Thị, hấn vừa chăm bập từng hồi, gọi Thị là nàng tiên, thể sẽ yêu Thị mãi mãi và nếu cần thì hấn sẽ chết trên bụng Thị. Những lúc ấy Thị run rẩy từng đầu ngón tay ngón chân. Thị ghì lưng Giăng, hấn hén gọi hấn là hòn ngọc hòn vàng của em, tình yêu của em. Y như ngôn ngữ văn thường thấy trong các pha lâm ly mùi mẫn của các vở cải lương diễm tình trình chiếu trên tivi. Chà, ngôn ngữ nghệ thuật! Ngôn ngữ gì mà có khả năng lớn lao và kỳ diệu đến thế đấy! Nó lọt vào rồi ẩn nấp ở trong tàng thức ta từ lúc nào mà ta không biết. Rồi bất thành linh nó bật ra, nó khơi dậy xúc cảm, nó tạo nên hình ảnh và khái niệm trong ta. Và thế là ở bãi vàng này, Thị Nhi đã bắt gặp được tình yêu, đã tìm được hòn ngọc hòn vàng. Đã có được một tình yêu cao hơn cả lẽ phải, bất chấp cả logic chẳng thêm tính đếm tới tuổi tác.

Thâm nhập vào cái địa hạt thiêng liêng huyền bí và xa xỉ của đời sống tình cảm này, Thị Nhi như một kẻ khác lạ với chính mình. Giờ đây trong cái hình hài queo quắt của người đàn bà này lúc nào cũng râm ran một

nỗi khát muốn được dâng hiến, biểu tặng. Thị ân cần săn sóc Giăng. Thị giặt quần áo cho hần. Dành dụm khoản tiền công ít ỏi, nhịn ăn nhịn mặc Thị mua thuốc lá cho hần hút, sắm áo quần cho hần mặc. Sung sướng còn hơn mình được hưởng, Thị nấu món *khẩu nhục* học được khi ở nhà ông Pào cho hần ăn. Hòa tan mình vào đối tượng, một ngày không thấy mặt Giăng, lòng dạ Thị bồn chồn như có lửa đốt. Tuần lễ Giăng về quê chịu tang mẹ, Thị đứng ngồi không yên. Nồi cơm cạn quên rứt lửa. Rửa bát đánh vỡ liên mấy cái. *Bường trưởng* Luông liếc nhìn cái bụng phình phính của Thị, chép miệng cau mày: "Thế kia rồi mà còn nổi chộp giông là sao, hả con phò!". Thị cũng bỏ ngoài tai. Ôi, tình yêu! Tình yêu giữa đàn ông và đàn bà. Tình yêu giữa Giăng và Thị Nhi! Sao lại có thứ tình cảm vừa say đắm vừa thanh tân mà lại trong lành thuần khiết đến thế!

Đắm chìm vào cái địa hạt bí ẩn lạ lẫm này, quả thực Thị Nhi như kẻ nhập đồng mê man không tri giác. Thị chẳng nhớ gì nữa. Thị rơi vào trạng thái hoang mê, lú lẫn mù mờ. Chứng cứ là Thị quên bằng ông Pào, kẻ xét về hôn nhân thực tế là chồng Thị. Ông Pào năm lần bảy lượt nhấn lên bãi vàng gọi Thị về, Thị cũng lơ tịt. Lơ tịt hay khuây quên cho đến khi ông Pào xồng xộc lên, tay cầm cuộn dây thừng và cái gậy: Mẹ mày, có mông có má, có vú có vú rồi động cốn, hả! Ông Pào quát rồi xắn tay áo: Mày muốn sống hay muốn chết, hử con đĩ già!

Ngoài hồ vọng lại tiếng cá quẫy. Viên quản giáo

thấy người đàn bà tội phạm và tôi im lặng lâu quá, liền sốt ruột nhắc:

- Thế nào, chị Nhi, kể tiếp mọi việc đã xảy ra cho nhà báo nghe đi chứ!

Khép nép, mặt ngày ngày như đang trong hoài niệm, người tù nhân nữ ngẩng lên nhìn viên quản giáo, rồi cúi xuống khẽ khàng:

- Dạ, thưa ông, ông bảo con nói gì ạ.

- Anh nhà báo đây muốn hỏi xem chị đã mưu mô giết hại ông Pào chồng chị như thế nào? Chị kể lại đi!

Viên quản giáo nói. Quay mặt đi, hai gò má cao của người đàn bà nháng ánh nước. Chị đưa mu tay lên xoa xoa.

- Dạ thưa ông, lúc này con chẳng nhớ gì nữa ạ. Vâng, con quên hết cả rồi, con chẳng nhớ gì nữa ạ!

Cau mặt, viên quản giáo đứng phắt ngay dậy, bước sầm sập lại, khom lưng cúi xuống, đập mu bàn tay này vào lòng bàn tay kia, dần từng tiếng thật gay gắt:

- Chị quên rồi, hả! Thế thì để tôi nhắc lại cho chị nhớ nhé!

- Dạ...

- Thế này. Từ bãi vàng về với ông Pào được hai hôm thì thằng Giảng mò đến nhà chị. Lúc ấy ông Pào đi hút thuốc phiện ở nhà bà góa A Lầu. Chị và Giảng bàn bạc cùng nhau những gì. Lát sau ông Pào về. Chị dọn cơm lên cho ông ấy ăn. Có món trứng vịt rán. Ngon miệng, ông Pào ăn hết cả đĩa. Có biết đâu đó là trứng chị đã trộn với gan cóc, trứng cóc và nước lá ngón. Ăn

xong, ông Pào ôm bụng quần quai kêu đau. Thế là chị kinh hoàng kêu gọi hàng xóm sang đưa ông đi bệnh viện. Có phải thế không?

- Dạ.

Người đàn bà tội phạm giật thót mình, bật tiếng. Viên quản giáo quát tiếp:

- Đúng là chị đã mưu toan giết ông Pào!

- Dạ.

- Chị có thấy đó là một tội ác ghê tởm không? May mà ông Pào được đưa vào bệnh viện cấp cứu kịp thời. Hứ! Thật là đàn bà dễ có mấy tay! Còn bây giờ chị trả lời cho nhà báo biết đi, tại sao chị có gan giết ông Pào?

- Dạ.

- Chị nói đi! Có gan ăn cắp thì có gan chịu đòn. Huống hồ...

Quanh tôi lúc này là một khoảng lặng không đáy. Nói gì nữa lúc này, khi lát sau người đàn bà tiểu tụy, gầy mòn xác xơ, một thân hình khô héo, sau những chấn động thể thẳm ở đời, lã chã nước mắt, thở không ra hơi, lập bập:

- Dạ... thưa hai ông. Con sợ ông Pào giết con! Với lại, thật tình là con đã yêu anh Giăng. Con yêu anh Giăng! Con yêu anh Giăng thật lòng! Con yêu điên rồ, con yêu mê dại, con mù quáng. Vâng, con mù lòa, con mong các ông đèn giới soi xét! Ôi, anh Giăng ơi... sao anh lại bỏ tôi bơ vơ một mình... thế này...

23/9/2007

Lũ tiểu mãn ngập bờ

Ngả trưa sang chiều thì Biên ra tới bờ sông và đầu đã biết trước, Biên vẫn bị bất ngờ. Lũ tiểu mãn đã về từ đêm qua. Trước mặt anh, lúc này con sông nhỏ vốn hiền lành, trong veo, nước chảy le te, có thể lội qua một cách dễ dàng đã mất hẳn hình tích nguyên thủy; thay thế vào chỗ của nó giờ là một dải nước mênh mang đỏ ngầu, sùng sục như thác đổ. Nhìn ra giữa dòng thấy các con sóng nối nhau dựng bồm, vật đổ ùm ùm, nghĩ tới một cái gì đó thật hung bạo, tàn nhẫn mà ngẩn ngại, hoang mang. Công việc cần, đêm nay Biên phải có mặt ở bên kia sông. Nhưng Biên có cách nào vượt qua được vật chướng ngại sông nước quá tầm này?

Tần ngần và lo lắng nhìn những thân chuối bật rễ lững lờ trôi trên dòng nước quẩn nổi váng rác rến ven bờ, vừa nghĩ tới giải pháp liều lĩnh cuối cùng là đóng

một bè chuối để vượt sông, Biên đã lập tức rùng mình và phỉ phui ngay.

May thay, chính là đang ở trong tình thế gần như tuyệt vọng đó, Biên bỗng nghe tiếng mái chèo chạm lịch kịch vào cọc chèo. Rồi thoáng cái, mũi một con thuyền nan nhỏ nhô ra ở sau một bụi tre già xanh om ở ngay trước mặt. Một con thuyền đang men theo bờ ngược dòng và chèo thuyền là một phụ nữ trẻ! Hiển nhiên là vậy rồi, nên khi con thuyền tới bãi chuối đổ thì người phụ nữ gác mái chèo, nhảy xuống ven bờ và tì tay vào mạn thuyền, khom lưng đẩy con thuyền ngược lên. Tóc vấn trần. Cái gáy hở trên viền cổ chiếc áo nâu non trắng nõn như hai bắp chân thon thả nuột nà dưới hai nếp quần đen xắn cao. Chỉ có cái dáng vẻ thanh cảnh của một thôn nữ vùng đồng bãi.

Kiểu đẩy thuyền ngược dòng thế này rất có thể là để sang ngang đây! Nghĩ vậy trong mối liên hệ tự nhiên, Biên liền tụt dép, theo bờ sông đi xuống.

- Anh sang bên Sơn Khê à?

- Vâng, tôi mới về công tác ở Huyện ủy. Đây là lần đầu xuống xã này.

- Anh đến nhà ai?

- Tôi đến nhà ông Nhâm, chủ tịch xã. Cô người bên ấy à, tên là gì thế?

- Em tên là My. Anh lên thuyền đi! Ông Nhâm ở kề nhà em. Cạnh cái vườn cam kia kia, anh có nhìn thấy không?

Biên nhìn sang bên kia sông xa mờ, cõi ba lô, bước

lên thuyền, ngồi vào giữa cái cồng phía mũi thuyền. Đối diện với My lúc này đã ngồi lại ở vị trí chèo thuyền ở phía đuôi, anh mới nhận ra chị là một thiếu phụ đẹp. Vóc hình cân đối, săn chắc. Khuôn mặt mảnh, hơi tròn với cái chóp mũi cao và hai con mắt rất đậm thắm, tuy có phảng phất một thoáng sầu muộn lạc lõng.

Ngược dòng ven bờ một quãng vài chục thước nữa, tới đoạn bờ sông dựng đứng, dừng lại tí chút để mắc chèo vào cọc thuyền thì con thuyền chéch mũi sang ngang. Và lập tức nó mất ngay vẻ êm ả, thăng bằng như khi đi ở ven bờ. Mới chỉ là dòng chảy của phụ lưu thôi mà con thuyền đã bị cuốn vào một cái xoáy nước hun hút sâu hoắm, to bằng cái nong, quay tròn lông lốc.

- Anh cứ ngồi yên! Nắm chắc tay vào mạn thuyền hộ em!

Theo lời My, người Biên như cứng đanh lại, dính chặt vào con thuyền. May, chỉ quay tròn một vòng, sau mấy mái chèo mạnh, con thuyền đã ra khỏi con xoáy nước của dòng phụ, nhưng lại nghiêng chéch một bên. Và lúc này Biên có cảm giác cái mạn thuyền bên phải mỏng tang như một lá mo cau, bắt đầu giờ mặt nhận sức công phá của cả khối nước khổng lồ từ thượng lưu đang đổ về. Nước bắn tung tóe lên thuyền, lên người Biên. Phải gắng gỏi lắm, con thuyền mới giữ lại được cân bằng, nhưng buồn thay, nó đã không nhích lên được thêm một phân nào. Mới chỉ chồm lên

con sóng ở cận bờ, mũi con thuyền đã bật trở lại và cả con thuyền đã bật theo chiều con sóng vạt. Lực đẩy của dòng nước hung dữ quá! Mà đây đâu đã là đối mặt với dòng chủ lưu ngòm ngợp sóng ở giữa lòng sông kia!

- Anh cứ ngồi yên!

Lần này, sau khi dặn Biên, My đã đứng lên trong thế đứng dế chân chèo. Và lập tức con thuyền đã thoát ra tình thế bị khống chế. Mũi nó quay sang ngang. Nó chồm lên trên từng lớp sóng. Vì lúc này nó đã có một lực tiếp sức mới. Lực tiếp sức đó là ở cái mái chèo trong thao tác chém mạnh xuống mặt nước rồi dựa vào điểm tựa là cái cọc chèo để kích đẩy con thuyền vượt lên, thật mạnh mẽ và dứt khoát. Lực tiếp sức đó là của My, là từ My ở dáng đứng vững chãi phía đuôi thuyền. Ở sức lực dẻo dai bền bỉ tiềm ẩn trong My. Ở đôi tay My uyển chuyển trong động tác chèo lái. Ở cái dáng giật ngược mái chèo và ở cái hình hài chị khi xòe rộng hai cánh tay, rạp mình xuống như đè lên đôi mái chèo, để hở cả nửa khuôn ngực tròn trĩnh trắng mịn như khuôn ngực trinh nữ, sau mấy cái khuy bấm đã buột mở.

Trong giây phút, Biên nhận ra tất cả vẻ đẹp thật nhuần nhuyễn và thuần khiết ở người phụ nữ này. Và như để cưỡng lại cái nhìn bất nhã vào hình sắc lồ lộ sức sống tươi trẻ của chị, Biên đổi thế ngồi, quay mặt lên mũi thuyền. Rồi nhìn thấy một mái chèo ngấn gác ở đó, anh liền quài tay nhắc lên.

Không cần người phụ nữ nhắc, Biên cũng thấy, dù có cái mái chèo đó trong tay, Biên cũng chẳng làm

được gì hơn để giúp ích cho con thuyền. Con thuyền đã ra tới giữa dòng. Giáp mặt với dòng chủ lưu mới thấy nó hiển hiện một lớp sóng cao như một bức tường thành, một cái vách ngăn hiểm trở và mũi thuyền vừa chạm vào nó đã lập tức bật trở lại, nghiêng lệch hẳn về một bên, đến mức có cơ bị lật úp.

- Anh cứ ngồi yên! Để mặc em!

Lần này thì Biên ngồi im phắc trong cảm giác hoàn toàn thúc thủ và giao phó. Biên không thể làm gì hơn! Tất cả cái nhìn của anh hướng về người phụ nữ đang soãi cánh tay điều khiển con thuyền mang số mệnh của Biên. My tạo nên hình tượng một người bảo trợ cho sự an toàn. Và Biên vốn đã cảm đã nghĩ rằng, anh sẽ nhớ chị suốt đời cùng với những ước ao thầm kín dai dẳng của mình.

Ý nghĩ, cảm xúc ấy càng trở nên da diết trong Biên khi một lần nữa, lần thứ ba, sau khi lui lại như để lấy đà, con thuyền dừng cảm, gan góc, đâm thẳng vào và vượt qua được lớp sóng dữ của cơn lũ tiểu mẫn ở giữa dòng, sang tới nửa bờ bên kia. Vì lúc này, trăng thượng tuần một mảnh bơ vơ trắng bệch vừa nhô lên sau hàng cây *màng tang* thưa lá ở mấy quả đồi bên bờ. Không khí bỗng trở nên lạnh lẽo. Giữa mệnh mang hoang vắng của sông nước lúc xâm xẩm tối, con thuyền mới lộ ra cái thân phận mong manh đơn chiếc yếu đuối của nó. Và Biên, sau những căng thẳng chịu đựng bỗng như rơi vào trạng thái dật dờ trôi giạt giữa ảo giác mơ màng.

Vì lúc này, đã sắp tới bờ bên, tiếng sóng sôi réo thác loạn từ giữa dòng vọng lại chỉ còn mờ mờ ảo ảo. Tiếng mái chèo kích thích vào mạn thuyền chọt bật đi. Con thuyền như không có người điều khiển. Và thật lạ, đang như cùng con thuyền lênh đênh trong hoài cảm. Biên bỗng thỉnh lình bị đánh thức, giật thót mình vì một chấn động dội lên từ dòng sông, đánh rạt con thuyền về một phía.

Cái gì đã xảy ra mà khủng khiếp thế? Nghe tiếng một vật nặng bị ném xuống nước, Biên vội đứng lên. Con thuyền chòng chành nghiêng ngả dữ dội. Đuôi thuyền không thấy bóng My. Các mái chèo gác lên mạn thuyền giở nước tong tong. "Cô My!". Bật một tiếng thét, Biên chạy lại đuôi thuyền. Dưới nước, My vừa nhô lên. Mái tóc đen mềm ướt rượt. "Không sao đâu! Em vừa trượt chân". My nói trong tiếng thở phì phì. Còn Biên vội đưa tay xuống, tìm tay cô, nắm chặt lấy với cảm giác phải gắng sức lắm mới có thể kéo cô, cả một khối vật thể nặng nề u uẩn lên được thuyền, sau đó ngồi lặng đi trong bàng hoàng, để cô một mình đi về đuôi thuyền trong bộ áo quần dính sát người, nước chảy lướt trượt.

Nhìn lên phía trước, nơi con thuyền đang rẽ mũi vào bờ, Biên vẫn chưa ra khỏi cơn phân tâm, bàng hoàng, không hiểu vì cái trượt chân bất thường khó hiểu của My hay bóng hình My trong ướt át đẹp như tượng khỏa thân ở phía đuôi con thuyền.

Nghe tiếng động của con sào chọc xuống đáy, Biên

mới quay lại. My đã chống sào qua một bãi ngô ngập nước và bây giờ đang len lách trong một vườn cam rộng lúa thưa bóng những thân cam lưu niên lớn bằng bắp chân người. Lập lòe mấy ánh điện ở sau những vòm lá cam xanh đen. Nước sông đã tràn bờ, ngập cả vườn cam, đất thổ canh cạnh nhà ở. Có cây bị ngập tới lưng thân. Những cây cam trồng trên đất phù sa, cành tỏa rộng cao vút nay đều đã chạm đầu người. Nhiều lúc thuyền phải đi chậm lại vì vướng các cành ngang. Có lúc thấy thuyền như mắc cạn, Biên quay lại thì thấy My đang vùi một cành ngang, tay rung rung như đùa nghịch, anh lại vội quay mặt về trước. Trong vườn cam thấp thoáng ánh trắng, bóng hình My mỗi lúc lại thêm một vẻ đẹp khác thường.

*

* *

Nhâm, tuổi ngoài năm mươi, miệng còn ngậm tăm sau bữa chiều, thấp cây đèn dầu xong, đang lọ mọ với đồng ẩm chén trên cái bàn nước. Vóc thấp nhỏ. Cặp mắt kèm nhèm hấp háy. Răng khấp khểnh. Cũ kỹ, nhưng nhiệt thành. Thấy Biên xuất hiện ở cửa nhà, xô ra bắt tay, xởi lời:

- Đồng chí vào xơi nước rồi ăn cơm, đã sắp sẵn cả rồi. Ấy, cứ tưởng là không được đón đồng chí cơ đấy! Ông Quát chuyên chèo dò ngang của xã đúng lúc lũ tiểu mẫn về lại lần ra ồm!

Biên nói đã ăn rồi, ngồi xuống ghế, nhìn quanh.

Nhà trên của ông Nhâm nền cao, tường gạch, mái bằng chồng chất ngổn ngang đồ đoàn bàn ghế giường tủ chạy lệt. Dưới nhà ngang nghe thấy tiếng gà quang quác và tiếng vợ Nhâm chao chát, mắng mỗ mảy đứa con mãi đi cất vó, không giúp mẹ thu xếp đồ đạc khi lũ về.

- Lũ này lúa má có bị làm sao không, bác Nhâm?

- Cũng mất độ mười héc ta ở cánh Rộc. Khổ sở nhất là cái thôn ven bờ này. Ngô đồ cả loạt. Ăn lộc lũ kỳ này chỉ có vườn cam nhà ông Khoan thôi. Phù sa thế bằng bốn thúc còn gì!

- Vườn cam nhà ông Khoan...

- Đấy, cái vườn cam đồng chí vừa đi thuyền qua đấy. Ông Khoan có cậu con trai kéo đàn ở đoàn Văn Công Quân Khu. Còn cô Mỹ hôm nay sang sông tình cờ chở đồng chí về là con dâu ông ấy đấy.

À! Biên thâm kêu. Và bỗng nhiên, như là vô cớ, bất giác nén một hơi thở dài. Anh vội giở sổ tay, cúi xuống cạnh cây đèn dầu:

- Thế này, đồng chí chủ tịch ạ. Sắp đến kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân huyện rồi. Nói gì thì nói, quan trọng nhất, khó khăn nhất vẫn là để tìm ra được người có tài có đức ở các vị trí chủ chốt.

Bên kia cây đèn, ông Nhâm vừa giở loạt xoạt mấy tờ công văn, đã vứt bỏ cái tằm, miệng mấp máy như đánh vần. Công việc bắt đầu. Một công việc quá quen thuộc với ông Nhâm và Biên, phái viên của huyện ủy, cái gạch nối thường xuyên giữa huyện với các cấp

chính quyền xã. Khác chăng là công việc bàn bạc lại diễn ra trong đêm ở một thôn ven sông đang lúc lũ tiểu mãn về; ngồi làm việc, miệng nói mà tai văng vẳng tiếng nước đổ ào ào ngoài xa và tiếng sóng lóc bóc vỗ ngay bên bờ, tưởng như đó là những âm ảnh buồn thê thiết của sông nước đã ngàn năm. Và lát sau, cũng một cảm giác ấy, bỗng thấy như từ hư không, cất lên một tiếng đàn vĩ cầm, vì vút giữa trời đêm thanh vắng, mỏng mảnh lá lướt như những sợi tơ nhện giăng giăng.

Tiếng đàn vĩ cầm ở một làng quê lúc đêm buông giữa kỳ nước lũ! Có vẻ như lạc lõng, không hợp cảnh hợp tình. Nhưng đó là tiếng đàn vĩ cầm của một nghệ sĩ thực thụ. Một tiếng đàn điêu luyện nắn nót chan chứa những cảm xúc nhiều chiều. Réo rắt giữa thình không, tiếng đàn một mình một âm điệu vừa náo động da diết, vừa lẻ loi đơn độc, thấm nhiễm vào mệnh mông xa vắng, lọt thẳm thẳm vào tâm khảm bộn bề của Biên. Và trong giây lát nhãng ra khỏi công việc, nhìn ra ngoài trời nhân nhạt ánh trăng khuya, Biên lại thấy dường như chính nó là tiếng lòng cất lên từ cuộc sống đa tạp đa sắc này. Nó, chính cái tiếng đàn đơn lẻ xa vắng ấy, không phải là thành phần thêm vào; nó là một thành tố tất yếu tạo nên cái đêm xúc cảm rất dang dở này ở Biên.

- Cậu con trai ông Khoan, chồng cô Mỹ về nghỉ phép. Chính cậu ấy kéo đàn đấy! Người thì có tài mà đức chẳng ra gì.

Đang giữa cuộc thoại về công việc với Biên, đột nhiên ông Nhâm ngảnh mặt ra sân, như buột miệng. Cứ tưởng là ông vô cảm. Mà hóa ra ông cũng bị tiếng đàn ám ảnh.

Biên ngả người ra sau ghế cho đỡ mỏi, muốn có một bước nhảy của tư duy. Suốt từ lúc ở trên con thuyền vật lộn với sông nước của Mỹ tới giờ căng thẳng và mệt mỏi quá rồi. Ý muốn của Biên đã được đáp ứng. Ông Nhâm rời bàn làm việc, lui cũi tìm cái điều cây. Và lát sau, trong tiếng điều cây rít thỏa thuê của ông, qua làn khói thuốc thỏ ra mờ mờ, Biên nghe thấy lóe xoe tiếng trò chuyện của vợ Nhâm với một người đàn bà nữa ở dưới nhà ngang.

- Cô Miên đến chơi đó, phỏng?

Ông Nhâm vỗ ống điều, ngảnh ra sân vừa đánh tiếng đã nghe thấy tiếng chân bước thon thót và văng vào từ sân một giọng đàn bà khàn khàn nhưng lô loa toang toác.

- Ồi anh Nhâm ơi là anh Nhâm ơi! Chuyến này thì mấy mẹ con em đi ăn mày thật rồi!

Dứt tiếng la, chẳng đợi ông Nhâm mời, người đàn bà nọ đã bước lên thêm nhà, lộ mặt ra trước ánh đèn từ trong nhà hắt ra. Khuôn mặt cũ kỹ. Hai con mắt hấp háy. Cái miệng ho hó. Thấp thoáng dáng nét của ông Nhâm. Cả cái giọng nói ồm ồm to khỏe:

- Anh Nhâm ơi. Lũ nó về nhanh quá! Nó cuốn phăng tất cả nhà em đi rồi!

Hình như đã biết được tính nết của cô em họ, nên

ông Nhâm vẫn bình tĩnh như không. Ngồi nguyên bên bàn, rít thêm một mối thuốc lảo nữa, ông mới vừa điềm nhiên nhả khói vừa hát hàm vào người phụ nữ.

- Thế nó cuốn phăng tất cả là những gì nào? Bộ ghé ngựa bà cụ để lại có còn không?

- May mà em gác lên xà nhà từ hôm trước.

- Thế còn cái tủ tường?

- Rủi một ngày hay một giờ. May quá, cái tủ tường em hò mấy đứa con em nó khiêng lên gửi bác trên này lúc tối qua. Cả cái đồng hồ quả lắc Ôđô nữa!

- Hai con trâu, mấy con lợn, đàn gà thì sao?

- Hai con trâu, con đực nệ và con sê chồm thì em gửi lên nhà cô My, nhờ cô trông hộ rồi. Còn đàn gà thì nước vừa về, yếu chân chạy trước, khôn quá, nó bay tốt lên đậu hết trên các cành cây cam vườn ông Khoan, anh ạ.

- Thế thì mất những gì nào?

- Bốn con ngan!

Ông Nhâm ngửa cổ cười khùng khục. Và chính là nhờ tiếng cười đó mà người đàn bà tên Miên bỗng ngỡ người rồi bất thần nhận ra vở hài kịch do chính mình tạo nên, bật cười khàn khạch. Thần hồn nát thần tính, rối tinh rối xoe, lú lẫn mất khôn thôi, chứ chị có mất gì đâu, ngoài bốn con ngan!

Dứt tiếng cười, ông Nhâm đập tay xuống cái ghế bên cạnh:

- Thôi, cô ngồi xuống đây. Ngan thì không mất được

đâu. Nó là giống có hiếu lắm. Có trôi đi đâu thì nó cũng nhớ đường về chuồng.

Rồi ông quay sang Biên:

- Giới thiệu với anh Biên, cô Miên em họ tôi, thường vụ Đảng ủy kiêm Hội phó Hội phụ nữ xã. Cô Miên này, đồng chí Biên là trưởng ban tổ chức huyện ủy sang làm việc với xã ta, đề nghị cấp ủy ta giới thiệu nhân sự kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân huyện sắp tới. Tất nhiên, quyết định là lá phiếu của cử tri. Nhưng, cấp ủy ta cũng nên có ý kiến, đặc biệt là các vị trí chủ chốt.

Ngừng một vài giây, ông Nhâm quay trở lại Biên, đà dạn:

- Riêng tôi thì lần này tôi muốn giới thiệu cô My vào Hội đồng nhân dân huyện, với ý định là nếu trúng cử thì đề cử luôn là...

Đột ngột ngắt lời, ông Nhâm muốn tỏ ra là người thận trọng, đưa mắt nhìn cô Miên. Người phụ nữ này cởi cái khăn quàng đen trên vai, thu vào lòng, như được ông anh khích lệ, dạn dạn ngồi lui vào cạnh Biên, sốt sắng:

- Cô My thì em đồng ý quá di rồi! Bởi vì...

- Cô cứ nói đi!

- Bởi vì em thấy cô My thật là xứng đáng. Năm kia, tỉnh hội cũng cử người về đây thăm dò muốn cất nhắc cô ấy lên làm thường trực tỉnh hội, nhưng lúc ấy My vừa lên phó chủ tịch xã mà sức khỏe cũng kém, nên thôi.

- Cô này vừa đẹp người vừa tốt nết. Của quý của xã tôi, thương nghiệp tỉnh, hội nông dân tỉnh cũng ngập ghé định xin đấy, đồng chí Biên ạ.

Ông Nhâm thêm. Cô Miên gật đầu:

- Nói về cô My phần ưu điểm thì nói cả ngày. Cô ấy đã học hết phổ thông trung học. Có bằng trung cấp chăn nuôi. Đã qua trường Đảng tỉnh. Kinh nghiệm công tác có. Lại trẻ và nhiệt tình. Nhưng, đúng là cái số cô ấy...

Đang nói, cô Miên liền hạ giọng, cúi mặt xuống bàn, ngập ngừng. Ông Nhâm tặc lưỡi:

- Cô lại định nói về cái thằng chồng cô My chứ gì!

Cô Miên ngừng mặt, đưa tay gạt một sợi tóc vương trên trán:

- Khổ! Cả mấy năm trời nay tay này nó làm khổ cô ấy rồi. Còn một tháng nay nó về nghỉ phép. Nó gây sự với cô ấy. Nhất quyết nó...

Ngánh mặt ra sân, cô Miên chớp chớp mắt, giọng ắng ghen:

- Cùng nong cùng né, có là đàn bà con gái thì chúng em mới thông cảm với nhau, các anh ạ, tiếng là có chồng mà cũng như không. Gái có chồng lẽ ra phải là như sông có nước. Thế mà cô My gặp em, khóc lên khóc xuống không biết bao nhiêu lần. Dâu vào nhà như gà bỏ rọ. Thế đã là khổ rồi. Nay lấy chồng phải ăn mày chồng thì có cái túi cái hồ nào bằng. Cả ngày nó không nói một câu. Đêm ngủ chung trên chiếc giường hẹp trong căn buồng nhỏ, nó nằm yên

như cây chuối hột, cả tháng trời, cứ động vào nó là nó gặt tay ra, đứng lên ra hiên kéo đàn. Đấy, tiếng đàn của nó đấy!

Bức xúc đột ngột được khơi dậy, ông Nhâm đứng dậy, tay lật bật que đóm. Tiếng đàn từ nãy nổi chìm trong màn đêm, chợt vọng lại ồ ồ buồn thê thiết. Biên đưa mắt nhìn cô Miên, dè dặt:

- Nhưng mà câu chuyện đầu đuôi nó là thế nào?

Ông Nhâm gất khế:

- Nó là cái chuyện có mới nới cũ. Vợ mới trong nhà, vợ cũ ra sân. Nghe nói nó mới được đề bạt là đoàn trưởng, nó mê một con người mẫu ở Hà Nội.

Cô Miên liếm môi:

- Anh bảo một khi đã rắp tâm ruồng rẫy đòi ly dị thì thiếu gì lý do!

Ông Nhâm ngồi xuống, đưa que đóm gặt trên mặt bàn, le lé hai con mắt:

- Bối ra thì cũng có cái chuyện năm xưa năm xưa lâu rồi, có một cậu bên huyện đội về Sơn Khê này làm công tác tuyển quân. Cũng có lúc cô cậu cặp kè với nhau, rồi chả hiểu có phải chuyện ong qua bướm lượn không mà mấy đứa thôi mồm nó thổi lên.

- Đừng có mà đổ nhót cho nheo!

Bất ngờ, cô Miên to tiếng ngắt lời ông Nhâm. Trong thoáng chốc, Biên có cảm giác cô Miên, người đàn bà thô mộc bỗng như biến thành một cơn mưa gió dữ dội, diễn tả trọn vẹn nỗi uất nghẹn, đau đời của những thân kiếp đàn bà bị hất hủi:

- Chẳng qua chỉ là chuyện dã mã vô cương, dài dài hơn người. Đàn ông năm bảy lá gan! Gái đẹp hay phải khóc. Khổ thế đấy! Các anh có là đàn bà đâu mà các anh biết nỗi khổ nhục của đàn bà chúng em. Mình thì ở nhà gìn vàng giữ ngọc cho nó, nhịn thêm cả năm cả tháng vì nó. Chỉ chờ nó về để dành cho nó, thôi thì nó tha hồ vắn vò, vầy vọc, ngấu nghiêng sao cũng chiều. Nhưng mà nó thì được mới nổi cũ, có thêm ngó ngang gì đến mình. Ối giời ôi, cái lúc ấy mới bẽ bàng ê chề làm sao. Cái lúc ấy chỉ muốn chết đi cho rồi, các anh ạ. Mà các anh có biết không? Trời, lại cái tiếng đàn chết tiệt ấy, cô My làm sao mà chịu nổi!

Dừng lại, cô Miên nhăn nhó nhìn Biên và ông Nhâm, rồi buông sông một hơi thở dài:

- Bên nhà cô My có cái rộp là hay tự tử lắm đấy, các anh ạ.

Len lách giữa giây phút ngưng đọng nặng nề của cuộc trò chuyện, tiếng vĩ cầm văng vẳng xa xôi, nghe âm u như tiếng côn trùng rên xiết buổi đêm. Ông Nhâm bật tiếng như quát:

- Cô nói cái gì thế?

- Chính cô My nói chuyện với em thế. Mẹ cô ấy bị chồng phụ đã uống nước vôi tự tử. Còn cô ruột cô ấy cũng đã có lần treo cổ tự vẫn nhưng cứu được.

- Trời!

- Còn cô ấy nhiều lúc cũng không thiết sống nữa đâu. Em kể để các anh biết thôi nhé. Có lần cô ấy chở đò cho em sang huyện, đang ở giữa dòng, cô ấy bỗng

nhảy ùm xuống nước, em sợ quá, thét gọi cô ấy mới nổi lên, nói thác đi là trượt chân.

Một cơn rừng mình chợt nổi lên chạy dọc sông lưng, lạnh run, Biên bỗng nhớ tới cái cảnh My nhô đầu lên ở giữa lớp sóng sông và cái cảm giác trĩu nặng nơi bàn tay khi anh kéo cò lên thuyền.

Cả ba người chợt cùng lặng tiếng. Biên nghe thấy tiếng thở dài nào nuốt của cô Miên. Cùng lúc trong không gian im vắng của buổi đêm, khuya khoắt, bỗng văng lên tiếng réo rắt của cây đàn vĩ cầm.

Tiếng đàn vĩ cầm ẩn hình đâu đó suốt từ này đã lại thình lình trở về, lạnh lạnh, réo rắt, rền rĩ như một cơn kinh động tâm thần.

*

* *

Tiếng đàn vĩ cầm lê thê không ngưng nghỉ, lúc u uẩn rồi rầm, khi oán thoán thở than, neo bám vào khoảng thời gian không trôi của đêm sâu, lọt vào trí não Biên, và nhiều lúc chập chờn trong giấc ngủ không thành, Biên có cảm giác nó như một hồn ma bóng quỷ hiện về quấy nhiễu tâm trí Biên.

Gần sáng, Biên thức tỉnh. Tiếng đàn vĩ cầm đã bật. Chỉ còn nghe thấy tiếng con nước róc rách ngoài xa và nhìn ra ngoài trời thấy cảnh vật như đang bị thủy táng trong mưa rơi lác thác mịt mờ, Biên chợt giật bản mình vì một tiếng đàn bà nức nở từ khu vườn cam nhà ông Khoan vọng về.

Biên bật ngay dậy. Ông Nhâm cũng vậy, nhưng ông vùng ngay ra sân vì nghe thấy tiếng một phụ nữ gọi tên mình.

- Có chuyện gì thế, cô Miên?

- Ồi anh Nhâm ơi! Cô My cô ấy...

Linh cảm thấy chuyện không lành, Biên nhao ra sân.

Cô Miên tóc tai rũ rượi, hai ống quần xóc xếch ướt rườm rườm, đang áp cái khăn quàng đen vào cổ, ngửa mặt lên trời, gào thảm thiết:

- Các anh ơi! Cô My cô ấy... Ồi My ơi là My ơi! Cứ tưởng là gái thuyền duyên, trai anh hùng mà hóa ra gặp phải kẻ vô nhân bạc ác. Ồi My ơi là My ơi! Sao lại đến nông nổi này! Sao làm đàn bà lại khổ thế này, My ơi.

Chộp hai vai cô em, ông Nhâm run lẩy bẩy:

- Chuyện nó là thế nào? Thế nào?

Cô Miên mếu xệch miệng, lặc cả tiếng:

- Chuyện là... lúc ấy khoảng bốn giờ sáng, em dậy, lội ra vườn cam nhà ông Khoan để tìm gà. Vẫn còn nghe thấy tiếng đàn của chồng cô My. Bỗng... em thấy... bóng người... Rồi... đánh thổng một cái, cành cam rung, lá cây xào xạc... Thế là em hết cả hồn, em mới hô hoán ầm lên.

Kinh khủng quá! My đã tự vẫn bằng cách treo cổ mình trên cành cam. Đúng cái cành cam hồi chiều tối khi con thuyền đi qua Biên quay lại thấy cô lấy tay níu giữ và rung lắc thử. Cành cam ấy vốn cao. Chỉ có thể với tới nó nhờ cơn lũ tiểu mần dâng thuyền lên.

Cái chết đã được chuẩn bị từ lúc đó và trước nữa, từ lâu rồi, kể cả cái nhảy xuống nước khi thuyền đã sang bên này sông hồi chiều qua. Cái chết đã được thực hiện một cách quyết liệt. Vì chỉ có thể buông xác mình lơ lửng dưới nước, sau khi chòng dầy thông lọng vào cổ và lấy chân đẩy con thuyền nhờ nó mà vớt tới cành cam trên cao, ra xa.

Lúc này, sau khi nghe tiếng cô Miên hô hoán, người nhà ông Khoan và mấy nhà bên cạnh đã hốt hoảng tỉnh giấc, lội ra, tháo dây, dỡ My xuống, đưa cô vào nhà. Khi Biên chạy tới thì thêm nhà ông Khoan đã đen đặc người. Từ trong nhà vẳng ra tiếng khóc than rí rỉ ời ời. My đang thoi thóp ở giữa lần ranh của sự sống và cái chết. Nhìn thấy bóng người y sĩ xā tay run cầm cập với chiếc sơ ranh tiêm thuốc trợ sức cho My, ngực ứ nghẹn một nỗi lo sinh tử, Biên không sao cầm được nước mắt. Ông Nhâm vỗ tay đồm độp, tiếng nói trống hơi thảo thảo: "Đề nghị mọi người giãn ra để y tế làm việc nào".

Biên lội ra vườn cam. Đứng lặng trong cơn chấn động tâm thể kinh hoàng, anh nhìn thấy chiếc thuyền nan chiều qua My đã chở anh sang sông đang bập bênh cạnh một gốc cam, giờ anh mới nhận ra chiếc thuyền vượt qua dòng sông dữ sao mà nhỏ bé, mỏng mảnh và tiêu tụy thế!

Lát sau nghe tiếng chân người lội nước roàn roạt, Biên quay lại, nhận ra ông Nhâm nét mặt vẫn còn đang ngơ ngác, chưa định thần. Sợ hãi đến nghẹt thở,

Biên không dám cất tiếng hỏi thì ông đã ôm chầm lấy Biên, ràn rụa nghẹn ngào:

- Đồng chí Biên ơi! Dù cô ấy có qua khỏi thì chúng ta cũng sẽ mất một đồng chí chủ tịch huyện thật xứng đáng rồi!

Biên dầm chân trong dòng lũ tiểu mần vẫn đang óc ách vỗ sóng vào các gốc cam già. Buốt lạnh lan từ chân lan tỏa khắp người Biên. Lênh đênh trên một sông suy tưởng không đáy, Biên có cảm giác đã buột ra khỏi tay một cái gì đó vô cùng hệ trọng và quý giá, quý giá hơn tất cả, kể cả các danh hiệu, những phù du vô nghĩa. Cuộc sống tưởng là dung dị mà có biết bao góc ngách ẩn khuất những hung bạo bất ngờ khủng khiếp quá và con người sao mà yếu đuối khôn khổ thế! Con người yếu đuối khôn khổ quá, nó phải dùng tới cả cái chết để đấu tranh chống lại; vì không thể sống mà không có lòng tự trọng và càng không chịu nổi nếu cứ trần trở đau đớn mãi.

Vắng lại từ nhà ông Khoan, nơi mọi người đang ra sức cứu chữa My, vẫn là tiếng hờ ai oán vô vọng về thân kiếp đàn bà thống khổ của cô Miên.

Buông vòng tay ôm choàng vai Biên, ông Nhâm nhỏ nước bọt xuống dòng nước vàng vọt, buồn xót xa:

- Hừ, bao giờ cho hết cái khổ, bao giờ cho hết cái loại người ăn ở phụ bạc độc ác như thằng chồng nghề sĩ của cô My đây!

Tổ trưởng dân phố

Khi gia đình tôi dọn đến ngõ 555 trên đường phố T.D.H. thì ở đây đã có tổ dân phố rồi và giữ trách nhiệm tổ trưởng tổ dân phố này là một người đàn ông tên Bàn. Ông Bàn cũng là người đầu tiên ở ngõ này tiếp xúc với tôi và nhờ ông tôi được làm quen dần với không khí sinh hoạt cùng là những cư dân sinh sống đã lâu ở đây.

Còn nhớ, sáng ấy tôi vừa chở chuyển đồ đoàn đầu tiên đến, đang loay hoay xếp dọn cái bàn nước ở gian giữa căn nhà thì chợt nghe tiếng ngón tay gõ cộc cộc vào cánh cổng; ngoảnh ra tôi chưa kịp cất tiếng mời thì đã thấy lập sập bước lên con đường sỏi cuội qua sân nhà tôi một người đàn ông trạc năm mươi tuổi, người sắt seo, mặt lười cày với hai con mắt tí hí lấp láy sáng và một cặp môi đầy đỏ quết trầu. Sùm sụp cái mũ cối xanh, quai kéo khít cái cằm nhọn, người đàn

ông này mặc một cái áo bộ đội bốn túi đã sờn cũ và quàng qua vai là một cái xác cốt giả da đỏ quạch - một kiểu túi công tác của cán bộ từ hồi kháng chiến chống Pháp, tới nay chẳng còn thấy ai dùng.

- Thế nào, hôm nay dọn đến ở chính thức rồi chứ!

Sau khi trở ngực mình, tự giới thiệu tên tuổi chức vụ là Bân, tổ trưởng tổ 50, người đàn ông chủ động bắt chuyện với tôi bằng một giọng nói vang rền, khỏe khoắn và đầy tự tin. Ông nói ông biết gia đình tôi hôm qua đã làm lễ nhập trạch, ông khen tôi chọn đúng ngày *cát khánh* và làm lễ đúng cung cách, chứ không như mấy ông bà tai to mặt lớn ở ngõ này, chẳng biết lệ cổ, chỉ cậy tiền tổ chức ăn mừng tân gia om sòm tốn phí thôi. Tôi ở lâu rồi khắc biết, đám các ông này tiếng thế cũng không ít ông cậy quyền, lắm khi đi con đường trái nước ngược gió lắm. Phô hàm răng hạt bầu đều tăm tắp, nhưng vàng khè, ông cười, tiếp:

- Đấy, cái bếp trong nhà mình đâu có phải đơn thuần chỉ là nơi nấu ăn. Nó còn là nơi trú ngụ của ông thần thổ địa, ông thần coi sóc việc bếp núc và gia đình. Thế nên, nhập trạch quan trọng đầu tiên là phải đem tới mấy ông đầu rau và phải nhóm cái bếp lên. Cải tiến thì cũng phải có cái bếp dầu chứ!

Nhìn tôi, thấy tôi bắt chuyện, chăm chú nghe, ông như chợt nhớ ra điều gì, liền hạ giọng và vỗ bộp vai tôi, vẻ rất thân mật:

- Tôi nói thế bằng cóc vãi giò, bằng gà đá vách. Ông nhà báo đừng bảo tôi dầy khôn ông nhé!

Đang lúc mới vào chuyện và tôi còn đang súc ấm pha trà thì đã nghe thấy tiếng trẻ con lão nháo ở ngoài cổng. Có một đứa giọng nghe có vẻ suồng sã, cất tiếng gọi rõ to:

- Đại tá Bà ơi! Bà Trình *bột* đang cãi nhau với ông Thêm *seo* kia kia!

Gọi rồi, đám trẻ kéo nhau đi hết. Và ông Bân, con người thì bé tiếng nói thì to, cũng như bị lũ trẻ hút theo, tạm biệt tôi đi luôn, để lại cho tôi một thoáng ngẩn ngơ.

Đại tá Bân! Sao lại có thể gọi như thế? Vì cách gọi này thường chỉ thấy dùng trong những lúc thi hành công vụ hay lễ lạt, họp hành long trọng thôi. Đã thế lại là lũ trẻ và cách gọi thì mang đậm màu sắc bốn cọt! Hay là ông Bân có quan hệ vốn rất thân mật với đám trẻ và trước đây, hồi còn đương chức ông đã từng mang hàm sĩ quan cao cấp này! Thắc mắc vẫn vơ cứ tăng dần. Nên đã có lần tôi ướm hỏi bà vợ thì được bà cho biết: chính bà cũng có lần hỏi cô Trình *bột* - một người đàn bà đẹp lẳng lơ bán hàng nước ở đầu ngõ - thì thấy cô cười phá lên, rồi đáp như quát: "Ông ấy là tướng! Tướng phùng tuồng, chứ đại tá đã là cái mẹ gì!".

Một trò đùa tai ác, rõ ràng là như thế rồi! Vì cứ hình dung mà xét thì ông Bân làm sao hồi đương chức lại có được cái hàm lớn như vậy. Các ông đại tá tôi đã gặp, ông nào ông ấy thấy đều hồng hào, to béo đỉnh đặc. Chứ có đâu hóp hóp còi cọc, từ mặt mũi,

vóc dáng tới trang phục cứ như một nhân vật biếm họa, trông vừa ngộ vừa bần hèn như thế! Bần hèn lắm! Vì mặt ông đã hẹp, lại thêm cái mũi gồ trên làn da xám xạm, lại lỗ chỗ mấy nốt rỗ huê. Ông không có tướng làm quan!

Một trò đùa tai quái, rõ ràng là như thế rồi, nhưng cũng không phải là lạ lắm gì. Xưa rầy, cái trò phong tước hiệu cho nhau, đặt phụ danh giễu nhại nhau đâu có phải là xa lạ trong đời sống nhân gian.

Nói thế để thấy rằng trong chuyện này chỗ có nên khinh thường mồm miệng trẻ con. Nếu xưa đã có câu nói: Mồm người già có thuốc thì nay nên hiểu: miệng trẻ không phải hoàn toàn vô tư đâu. Chính chúng đã là tác giả các phụ danh rất chính xác của các thầy giáo cô giáo ở nhà trường và các bậc huynh trưởng ở khu dân cư đấy chứ đâu. Và ở trường hợp ông Bân, phong cho ông chức đại tá, phải công nhận là chúng tinh quái. Tinh quái lắm! Tinh quái vì chúng nhìn ra cái oai phong, cái khí chất quyết đoán của kẻ làm quan, ở sau cái vỏ xuềnh xoàng, kém cỏi của ông Bân. Chúng cảm nhận được cái vẻ lắm liệt, cái khí phách hơn người và cả chút ngông ngạo, ngang tàng khác người của ông, trong vóc hình, diện mạo, trong cách ăn mặc và nhất là trong giọng nói của ông.

Giọng nói của ông Bân lạ lắm. Còn thô mộc nguyên sơ, chưa trau chuốt, sang trọng, nhưng giọng ông đúng là rất vang trầm, sang sảng, đầy khí lực. Nó là giọng của kẻ có uy, có quyền, có mùi vị hãnh tiến.

- Cái bếp than hun khói ai để giữa đường thế, chị Trinh. Thôi thế thì đúng là chị không muốn cho em trắng đầu như chị rồi còn gì!

- Đồng ý là không ai nuôi chó một nhà gà một sân. Nhưng xin ông Ngôn nhớ cho đây là chốn đô hội. Và đã có quy định rồi. Yêu cầu nhốt mấy con tô tô, ki ki, lu lu lại cho!

- Nay các cháu. Tự do của ta phải dừng lại ở điểm khởi đầu tự do của người khác. Vậy hãy tự hỏi xem, các cháu chơi bóng lúc mọi người đang ngủ trưa thì là đúng hay là sai!

- Làm trai không ai muốn hèn cả. Nhưng chú mắc vòng nghiện ngập thì chú là *hèn đại nhân* đấy, chú Biên ạ.

- Hôm nay là ngày Tết độc lập. Yêu cầu nhà các ông Ban, ông Đình, bà Khâu treo cờ Tổ quốc. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây. Vì ai ta có đời độc lập sung sướng này, ta phải biết chứ!

- Ôi giời ôi, hay dở nhục vinh đây nắp quan tài mới biết. Khôn ngoan đến cửa quan mới biết. Đừng có mà lên mặt. Rồi đến cửa nhà 1. bấy vĩa còn ba đấy!

Ông Bân toang toang ra lệnh. Ông Bân ồn ào tranh cãi, đối đáp. Ông Bân gay gắt phê phán, chê bai. Ông Bân to tiếng cả khi mình nói mình nghe. Tuy vậy, lúc nào lời nói của ông cũng có uy, vì nó có nguồn gốc, có xuất xứ, có ngọn ngành, lại thêm tí văn hoa dân dã nữa. Ông là người có nghĩa lý. Và lại tính ông thẳng mực tàu không sợ đau lòng gỗ. Và, dù thế nào cũng

phải công nhận ông là người sốt sắng với công việc. Vò cùng sốt sắng với một tinh thần gần như vô tư, không máy may vụ lợi. Trong ông lúc nào cũng như có máu mê của người say chân lý, có chút ngạo nghễ của kẻ đang lằng lằng trong ánh hào quang tự kỷ từ xa xôi đầu đổ rọi về. Háo hức với công việc như một kẻ bị kích thích bởi lòng nghĩa hiệp và tinh thần trọng danh dự, một kẻ tự coi mình là người có đẳng cấp cao trong nhân quần, trong khi ông chỉ là một anh thanh niên xung phong về hưu non, giờ đây sống nhờ vợ là một công nhân ở Công ty vệ sinh môi trường.

*

* *

Có được một người sốt sắng với việc chung như thế lúc này thật là một may mắn lớn cho cái ngõ này. Ngõ này tiếng thế cũng phức tạp. Phức tạp không phải chỉ vì có ca ve, gái điếm, chủ đề, bảo kê, nghiện hút, côn đồ lưu manh, những kẻ có tiền án tiền sự, hoặc đã từng mắc trọng tội, lĩnh án tù hai mươi năm, ba mươi năm. Giờ đây có ngõ phố nào mà chẳng có người như cô Trình *bột* lẳng lơ, đánh đá, gái bao của mấy anh doanh nghiệp, như lão Thêm sọc, trùm móc túi, cậy cửa, đột vòm và đang bị theo dõi với tội danh chuyển vận, tàng trữ trái phép hêrôin.

Ngõ này phức tạp còn vì là nơi cư ngụ khi hưu trí của nhiều ông lớn bà lớn. Bộ trưởng, Thứ trưởng, Tổng giám đốc, có. Chủ tịch tỉnh, phó chủ tịch tỉnh,

có. Tưởng một sao như ông Xùng, có. Thối cạy quyền vì đồng hóa cá nhân mình với chức vụ, thêm tẻ công thần khiến lắm vị trong bọn họ chẳng còn biết nể sợ kỷ cương phép tắc gì. Chứ đại tá Bân với cái giọng dư thừa khí lực, quê mùa với họ đã là cái thá gì! Ngõ cấm, họ cứ cho ô-tô riêng đi bừa vào. Sửa nhà, làm tắc cống cả ngõ. Bảo họ, họ cứ lờ đi mà chẳng ai dám làm gì! Những chuyện như thế có thể kể cả ngày.

Tôi đi công tác vắng một tuần về thì đã thấy ngõ xóm rì rầm chuyện ông Xùng, tướng về hưu ngang nhiên cho ô-tô chở vật liệu vào ngõ cấm và đang chữa lại công trình phụ lấn ra đất chung. Vợ tôi kể: Công an phường nghe dân phản ánh, đã điện mời ông ấy ra đồn nói chuyện, nhưng ông ấy không thèm trả lời. Rồi bảo, ông Bân đang có ý tìm tôi. Có lẽ ông muốn nhà báo lên tiếng trong vụ này!

Tôi chưa kịp hỏi thêm, thì hình như không thể nán nã hơn, chiều ấy ông Bân đã đến thẳng nhà ông tướng Xùng.

Nhà ông tướng Xùng đang phá phần công trình phụ để nở ra phần đất lấn thêm. Đám thợ được thuê phá toàn những tay búa, tay xà beng trần trụi trực đô con lực sĩ, thấy bóng ông tổ trưởng sùm sụp mũ cối xanh, xắc cốt đỏ như bức tranh hài hước, lập tức như được dịp giải lao, cười ngả ngốn:

- Kính chào ngài *đại tá* ạ. Nhưng mà thưa ngài, ngài đến nhà này thì ngài cũng chưa phải là to nhất đâu nhá!

Cương nhu cần đúng lúc, ông Bân lập tức nghiêm nét mặt:

- Vấn đề không phải là to hay bé. Mà tôi đến đây là để làm việc với ông chủ thuê các chú.

- Há! Nghe ghê răng nhỉ!

Đôi bên đang lời qua tiếng lại thì nghe thấy một tiếng e hèm rõ to. Rồi bệ vệ bước ra một người to béo mỡ màng, tóc trắng bông, da đỏ au, mắt sáng rỡ, kiểu người đại thọ, cả đời sung sướng.

- Ông nào ra oai cóc tía muốn gặp tôi thế!

Nghe câu đánh tiếng đầy vẻ khinh nhờn, biết ngay đây là ông tướng Xùng, bao nhiêu sĩ khí như bay biến hết, ông Bân liền gặp người xuống, lí nhí:

- Em không dám chào thủ trưởng ạ...

Đám thợ lảng đi, cười à à. Ha ha... đúng là khôn ngoan đến cửa quan mới biết nhé!

- Anh là...

- Dạ, con là Bân tổ trưởng dân phố. Con có tí việc muốn nói với ông.

- Thế thì mời anh.

Khom lưng như khúm núm, theo tay ông tướng chỉ, ông Bân bước vào phòng khách nhà ông tướng. Phòng khách nhà ông tướng rộng thênh và sang trọng quá. Lọt thỏm giữa một bên là một ông hổ nhồi vàng xuộm, một bên là chú gấu ngựa nhồi đen trũi, cả hai đều nhe nanh rất dữ tợn, ông tổ trưởng bỗng thấy mình trở nên nhỏ bé, cô độc quá, nên vừa ngồi vào chiếc ghế bành, ông đã lập cập chấp hai tay:

- Thưa ông, người làm quan nhất tỵ cách trùng. Tiếng là tổ trưởng dân phố nhưng con thật có lỗi vì hôm nay mới đến thăm ông được.

- Cám ơn.

- Dạ, xin ông đừng cám ơn con. Vì đó là bổn phận của con ạ.

Thấy ông tướng im im, ông Bân đã lấy lại được chút ít bình tĩnh. Ông hơi nghển lên, và giọng đã cao lên một nấc:

- Nói có ngọn đèn kia làm chứng, con không phải khoe khoang. Nội trong ngõ này, con đã hiểu ít ra là hoàn cảnh của chín mươi chín phần trăm bà con. Như gia đình ông Biền thương binh bị nhiễm chất độc da cam ở cạnh nhà ông đấy. Bảy mươi tuổi rồi mà vẫn phải nuôi mẹ già mù lòa. Con cái ba đứa không công ăn việc làm. Bản thân thì bị bệnh tiểu đường vừa phải tháo khớp chân. Thật không hiểu dưới gầm trời này còn có ai khổ hơn không? Hoặc như...

- Ờ ờ...

Miệng ậm ừ, tay nhắc chén trà, mặt ông tướng Xùng trong giây lát lộ vẻ đứng đưng khinh khỉnh. Hắt hàm, ông bảo ông tổ trưởng uống nước đi, thái độ hết sức điềm nhiên, kẻ cả, tưởng như đã trấn áp được kẻ hèn mọn dưới quyền mình. Nhưng lần này thì ông tướng nhầm. Đúng là khôn ngoan đến của quan mới biết. Ông Bân có sợ sệt thì chỉ là sợ sệt bề ngoài thôi. Con người ta là vậy. Nó có cái vỏ bên ngoài và cái ruột bên trong. Ông Bân là người ngoài mềm nhưng trong

cứng. Hoặc nói đúng hơn là, mềm yếu chỉ là chốc lát thoáng qua. Dưới cái vẻ yếu nhược, khom nịnh của ông là một ý chí rắn rỏi, quyết liệt.

Thành ra, ông tướng Xùng vừa đặt tách trà xuống bàn, thì ông tổ trưởng dân phố liền đổi lại thế ngồi cho ngay ngắn, rồi chíp chíp môi và chủ động:

- Ông ạ, sách có câu: có chí làm quan, có gan làm giàu. Nhưng theo con, làm gì thì cũng phải: *Người trông cây hạnh người chơi. Ta trông cây đức để đời về sau.*

Ngất giọng, nhưng không để ông tướng Xùng kịp đoán định đối phó, ông Bân đã lại tiếp tục, giọng ráo riết hơn:

- Thưa ông, ông đã nghe thì ông cho con nói nốt. Về mọi mặt, con chỉ là đứa thảo dân, con xin quỳ gối chấp tay kính phục ông. Nhưng lưỡi con vốn dài hơn tay, xin phép ông, hôm nay con đến đây để chê ông một điều.

- Chê tôi?

- Vâng, thưa ông, sách cũng có câu: quân hùng thì tướng mạnh, vậy mà ông lại không biết dùng quân.

- Cái gì! Anh định nói cái gì?

- Con xin lỗi ông. Vậy thì con xin nói thế này vậy: Ông mãi bận bịu công to việc nhớn, không để ý đến việc nhỏ nên đã bị quân nó lừa.

- Ta bị lừa!

- Thưa ông, đó là vì ông thuê phải đám thợ đã hỗn hào lại chưa làm xă đã học ăn bớt. Ông xem, tình nghĩa xóm giềng là cái mây quây cái rế. Thế mà họ bĩ

mặt ông, họ dám làm trái lệnh ông, để thiên hạ chê trách. Thật là con dại cái mang chưa!

Câu nói cuối cùng của ông Bàn bị ngắt quãng vì cái đập tay xuống bàn và một tiếng gầm nho nhỏ của ông tướng. Hơi chồm dậy, mặt đỏ tía, ông tướng chỉ thẳng tay vào mặt ông tổ trưởng, chành miệng, quát:

- Này, anh tướng anh định nói gì mà tôi không biết hả?

- Ơ!

- Nói cho anh biết: đồ trò xỏ xiên ra với tôi là không được đâu!

- Ơ!

Há hốc mồm, ông Bàn hơi giật mình, bật ngựa ra phía sau. Rõ ràng là ông đã có ý đồ thừa lỗ cho đám thợ, để mở lối thoát cho ông tướng đỡ mất sĩ diện. Thế mà ông ta lại cố tình không hiểu, đánh chết cái nết không thừa, lại ý thế ta đây lấn át người. Hai tay nắm chặt, những nốt đỏ huê trên mặt đỏ tía lên, ông Bàn nghiến chặt hai hàm răng:

- Thế thì tôi cũng nói để ông biết. Tự do của ông phải dừng lại ở chỗ khởi đầu tự do của người khác. Để mãi mãi là con người tự do, con người tốt đẹp thì phải biết sống cân bằng giữa lợi ích cá nhân và cộng đồng.

- A! Định dạy đi vén váy, hả!

Mặt hầm hầm, ông tướng đứng vụt dậy, há miệng quát to. Cũng chẳng vừa, kẻ tám lạng, người nửa cân, ông Bàn cũng đứng phắt lên, nghiến răng gầm ghe:

- Ông Xùng, ông đã nói tục thì tôi cũng xin nói

theo. Ông là tướng bị về hưu vì tội tham ô. Ông là tướng đi ỉa. Các cụ xưa có câu: Tướng mất sĩ như đi mất váy. Sĩ ở đây có thể hiểu là sĩ diện là danh dự, ông có hiểu không?

*

* *

Quan thấy rồi, thợ cũng tặc nột. Mưu toan lần chiếm đất công của ông tướng thất bại. Lão Thêm sẹo nghe chuyện cười hề hề: Biết tay ăn mặn thì chứa nhé. Các ông to bà lớn trong ngõ gặt gù: Tay Bân trông lớ ngớ thế mà dám mó dái ngựa, vuốt râu hùm, dám vào tận hang bắt cọp, khá thật!

Ông Bân đã tay không vào hang bắt cọp. Ông Bân là dũng sĩ chống cường quyền, tham nhũng. Ông Bân đại diện cho công lý, cho lẽ công bằng. Uy tín ông Bân lên tới đỉnh điểm. Mặt mũi ông nở nang, phớn phở. Những nốt rỗ trên mặt ông lúc đỏ tía lúc trắng bệch. Giọng ông rạn vỡ, cao vổng. Bồng bênh như đang ở trong giấc mơ kỳ ảo, ông là nhân vật của những câu chuyện được thêu dệt thoang thoảng vị giai thoại hoang đường.

Kỳ bầu tổ trưởng năm mới, ông Bân lại một lần nữa đắc cử. Cả cô Trinh bột, kẻ đã có lần chửi vổ mặt ông là được chức tổ trưởng như chó có váy lĩnh, lại bôi xấu ông, bảo bố ông là sĩ quan ngục nhảy dù xuống Điện Biên Phủ năm 1954, nay ông phải vờ hăng say công tác để dãi công chuộc tội, cũng nói: em xin bầu bác

Bàn cả hai tay. Em xin bầu bác *đại tá* làm tổ trưởng mãi đời!

Ông Bàn sẽ được bầu làm tổ trưởng dân phố số 50 mãi đời! *Đại tá* Bàn sẽ được làm tổ trưởng mãi đời, suốt đời! Vì chẳng có thể tìm được ai mẫn cán, tận tụy việc dân việc nước như ông. Vì cũng chẳng như chức chủ tịch, giám đốc, có ma nào tranh giành với ông ở chức vụ này, ở công việc này. Công việc đầu sai, trăm thứ bà rần, lương phạn không, bổng lộc không. Quyền thì rơm vạ thì đá. Vạ đá thật chứ còn gì. Thì đấy, tuần lễ sau ngày ông dần mặt đốp chát ông với ông tướng về hưu nọ, một đêm đang đi tuần cùng công an rình bắt một bọn tiêm chích ở nhà Thêm sẹo, đầu ông đã ăn một cò đá củ đậu, tóe máu, phải đi bệnh viện cấp cứu khâu năm mũi đấy thôi.

Ông Bàn tổ trưởng bị nhận đòn trả thù! Nhưng từ bệnh viện về, ông lại đi thoăn thoắt, cười rỏ rảng, nói oang oang. Hề hần gì, ông biết thừa thằng nào con nào giở trò ném đá giấu tay rồi. Ông nói và cười ngất: "Hê hê... hảo hán không có kẻ thù sao gọi là hảo hán!". Rồi trợn trừng hai con mắt ti hí đỏ sặc, vuốt hai mép nhoe nhoét quét trầu, ông sùng sộ: "Này, ví dù đây có là tướng thì đây cũng là tá nhé, kém gì!".

Đã là hảo hán tất phải có kẻ thù! Câu nói bất hủ thời Trung Quốc tao loạn phát ra từ miệng ông Bàn được cô Trinh bột và ông Thêm sẹo vỗ tay reo: Chí phải! Chí phải! Còn câu nói sau biểu hiện cái đặc chí nôm na, thô giản của ông tổ trưởng, được giới quyền

chức tức các ông to bà lớn đón nhận với cái cười tủm tỉm: Thằng này thế mà khá! lại khiến tôi ngất ngư, ngờ ngợ thế nào.

Nhận biết về người tổ trưởng dân phố này ở trong tôi còn đang mập mờ, thấp thoáng đôi điều nghi ngại thì đúng cái ập tới một sự việc bất ngờ. Bất ngờ quá! Vì vừa mới vào cuộc họp tổ dân phố đầu tháng này để bàn việc bầu cử Hội đồng nhân dân thành phố, thì đột ngột ông Bán đứng lên xin từ nhiệm chức vụ tổ trưởng, rồi ngay lập tức, bỏ trách nhiệm điều khiển cuộc họp ra về.

Ồ hay, một người đang hăng say mê man với công việc như thế sao bỗng dưng lại xin từ chức! Chuyện thật hay đùa đây? Chuyện thật trăm phần rồi. Ông Bán chẳng những xin từ chức, kiên quyết xin từ chức mà còn bỏ việc ngay sau đó.

Sự việc quả tình gây nên một xáo động bất thường. Cả tổ dân phố ai cũng ngác ngơ lo ngại. Ông bí thư, ông chủ tịch phường vội vã đến tận nhà ông hỏi han và vận động ông Bán nhận lại công việc.

Không! Ông Bán như một chính nhân quân tử, đã nói là làm. Ông Bán không nao núng suy suyển và cũng chẳng một lời giải thích việc xin nghỉ việc của mình. Vì sao ông lại xin nghỉ công việc mà ông đang say sưa, hết lòng? Từ mù tít mít hết. Đến cả vợ ông cũng chẳng hay biết gì! Tổ dân phố mất tổ trưởng như rấn mất đầu, công việc bê trễ, bỏ đấy. Vì ông chủ tịch phường triệu tập dân họp lại ba bốn cuộc liền để bầu

nhưng chẳng ai chịu nhận cho. Vì ai được bầu thì cũng thấy mình không xứng đáng, chẳng bao giờ có thể làm được việc như ông Bàn. Vì chẳng ai dại gì mà giờ vai ra đón nhận cái công việc cơm nhà vác tù và hàng tổng này!

Nửa năm sau, tôi đến chơi với ông Bàn. Trò chuyện với nhau thân mật tới mức có thể cởi mở bí mật lòng nhau, hỏi lý do vì sao ông kiên quyết xin thôi chức tổ trưởng dân phố, ông mới móc túi, đưa cho tôi xem ba bốn tờ giấy xé từ vở học sinh ra. Tờ nào cũng có một dòng chữ mực tím, nét chữ học trò nhưng nghiêm ngặt: "Ông Bàn diên! Đại tá *rởm*!" "Ông Bàn *tạ đài*! Ông Bàn *hâm*!". Tôi sửng sờ cả người. Cha! Lũ trẻ đã phong chức đại tá cho ông nay lại chính chúng hạ bệ ông. Chúng hạ bệ ông có lẽ là do ông nhiều lần quát tháo, phê bình chúng nghịch ngợm tếu táo và cấm chúng đá bóng ban trưa ở sân chơi. Nhưng phải chăng có kẻ kích động bọn trẻ làm việc này và ông tướng Xùng có dính vào sự việc bỉ ổi này? Hay chính là bọn trẻ tự động. Chúng đã tấn phong ông, thì chúng có quyền truất chức ông?

Thôi, chẳng cần tra soát làm gì nữa. Việc ông Bàn từ chức đầu sao cũng đã xảy ra rồi. Và con người ta là thế đấy. Không chết sông chết bể lại chết ở vũng trâu đầm! Chết vì vũng trâu đầm? Thế đấy, vì cơn cố gì mà ông Bàn nao núng? Chắc chắn không phải là do oai vọng của ông tướng Xùng, cũng chẳng phải là những cổ đá ném trộm ông hôm nào. Nghĩ đi nghĩ lại mới

thấy Kác Mác đúng. Ông tổ của chủ nghĩa Cộng sản, nhà triết học và kinh tế học lỗi lạc này nói: Chẳng phải chỉ là nhân hiệu hàng hóa mới lừa người mà nhân hiệu quyền lực nhiều khi cũng đánh lừa cả người mang nó nữa. Vì nghĩ cho cùng, ông Bân cũng như rất nhiều người chúng ta thường sống và làm việc trong cơn hào hứng đến điên rồ dưới ánh hào quang của một vinh dự được ban phát một cách hào phóng và miễn phí. Còn bây giờ khi vinh dự nọ, hư vinh nọ đã bị tước đoạt mất thì cội nguồn hứng khởi cũng bị triệt tiêu luôn. Ông Bân hơn mọi người ở chỗ, ông trung thành với cảm xúc của mình. Ông Bân là con người thành thật với chính mình! Bây giờ, ông là con người yếu nhược, bầy bót vô cùng!

20/6/2005

Chuyến xe buýt cuối ngày

"Nào nhanh chân nhanh chân! Ai có vé tháng thì cầm ra tay nào!". Vừa liên thoảng cái câu thúc hối của miệng mỗi khi xe đỗ mở cửa đón khách, gã bán vé xe vừa né vào cạnh cửa để dòng người từ dưới đất ùn ùn tuồn vào lòng xe.

Xe buýt tuyến 550, chuyến cuối ngày đã chật ních rồi mà nhìn xuống bến đậu, Đoàn vẫn còn thấy nhấp nhô mấy mái tóc phụ nữ. Và khi chiếc xe sập cửa, giật cục chuyển bánh, đâm vào màn mưa xuân lúc chiều xuống thì trước sau bên trái bên phải Đoàn đã chẳng còn một khoảng trống có thể len được một bàn chân.

Lên xe từ điểm đỗ trước cửa bệnh viện Thanh Tân, hết ghế ngồi, Đoàn đã phải chịu cảnh đứng, tay xách cặp, tay vịn dây an toàn. Giờ thì Đoàn như chiếc dưa trong cái giỏ tre chật, không sao có thể xoay trở được. Giờ thì xe chật như nệm cũi.

- Bỏ tiền mua vé, bác ơi.
- Đây, em thôi lại anh 700 nhé!
- Nào, chị gì ơi! Chị mua vé đi!

Gã bán vé từ đầu xe cạy thế lên lách, chen huých thực mạng và luôn miệng, ghé nghiêng. Và khi gã đến sát chỗ Doan, gọi giật: "Nào chị gì ơi!", Doan mới nhận ra đứng trước Doan là một phụ nữ trẻ, cổ quàng cái khăn len màu cà phê sữa, có mái tóc uốn lăm lăm những hạt mưa sương. Chị đang xoay người rất khó khăn và phải một lúc sau chị mới rút được chiếc ví ở trong cái túi vải đeo ở bên sườn phải. Nhưng khi chị rút được tờ bạc từ trong ví ra, đưa gã bán vé thì gã như xô vào người Doan và giơ cả hai tay lên kêu trời thật là thô lỗ: *Chết mẹ tôi rồi! Thế này thì bằng chị đánh đố tôi còn gì!*

Người phụ nữ đỏ mặt rần rần như kẻ mắc lỗi lầm. Chị không có tiền lẻ.

- Nào, hành khách trên xe có ai có tiền mặt đổi hộ chị đây tờ bạc 500.000 đồng không nào?

Gã bán vé ngang ngựa cau có to tiếng. Xe chật khằng khằng. Lại tăng tốc chạy rần rạt. Đến cửa động cũng còn khó. Mà giả như xe rộng thì cũng chắc đã có ai chìa tay xin việc, ngựa vảy hứng dừ, làm cái việc không đâu này?

Quả nhiên, không một câu đáp trả. Và chính là giữa tình thế gần như đã tuyệt vọng ấy, Doan trong một phản ứng tự nhiên đã thò tay vào túi quần sau rút chiếc ví của mình ra.

Đoan sẽ đổi tiền cho người phụ nữ ấy? Không. Đoan làm gì có đủ số tiền lẻ để đổi tờ bạc có mệnh giá lớn tới nửa triệu bạc ấy! Tiếng là bác sĩ giỏi, nhưng Đoan nghèo. Nghèo nên Đoan mới đi xe buýt. Chứ nếu không Đoan đã có ô tô riêng. Đoan nghèo vì vợ Đoan mới mất, mà Đoan một mình phải nuôi dưỡng một bà mẹ già và một đứa con gái mười lăm tuổi bị bệnh tim bẩm sinh.

- Nay chị, chị cầm lấy tiền mà mua vé.

Hơi rướn người lên, Đoan đưa tờ bạc 2.000 đồng cho người phụ nữ. Và bây giờ, khi người phụ nữ nọ quay lại, anh mới nhận ra chị có gương mặt trái xoan mảnh dẻ, khá xinh xắn, nhưng cặp mắt lớn nháng ánh nước có phần ảo não và hơi tội nghiệp.

Chuyến xe ô tô buýt 550 cuối cùng của một ngày, dù đi trong mưa đông sục sùi giá lạnh hay chạy trong một chiều xuân ẩm ướt như hôm nay, có bao giờ vắng khách! Tuy vậy khách chỉ thật đông từ điểm đỗ trước bệnh viện Thanh Tân, nơi Đoan làm việc, qua phố Lê Lợi, đường Phan Bội Châu, phố Trần Hưng Đạo nội thành. Còn từ bến khách sạn Daewoo trở đi, thì hành khách đã vơi đi nhiều. Và ở những bến đậu cuối cùng của hành trình, trên xe mọi hôm chỉ có Đoan, thì hôm nay có thêm một người phụ nữ nữa, người thiếu phụ có tờ bạc mệnh giá lớn 500.000 đồng.

"Em không biết nói gì hơn là cảm ơn anh". Người phụ nữ nói. Bây giờ thì cả Đoan và chị đã có ghế để ngồi. Và chị nhìn Đoan, vẫn là cái ánh mắt nhót nhát, nào nùng nhưng thêm vẻ chịu ơn rất đáng ái ngại.

- Không có gì! Chị đừng bận tâm!

Đoan nói và Đoan đã nói đúng tâm trạng mình. Hai nghìn đồng! Giá tiền một chiếc vé xe buýt công cộng. Có đáng là bao. Tuy nhiên Đoan hiểu, câu chuyện khiến người phụ nữ cảm động là ở cử chỉ chia sẻ hào hiệp chứ không phải là ở số lượng tiền. Ở bệnh viện, nhiều lần Đoan đã không ngần ngại hiến cả máu mình cho bệnh nhân.

*

* *

Những chuyến xe buýt tuyến 550 cuối cùng trong ngày, dù nhênh nhang chạy trong chiều hè tháng sáu mùa viêm nhiệt nóng nôi hay lâm lũ đi trong cơn mưa ngâu tháng bảy rả rích, chuyến nào cũng chật ních khi vận hành qua các điểm đỗ trong nội thành! Nhưng cảnh chật chội chen lấn du đẩy trên xe đã không khiến Đoan khó chịu. Bởi vì Đoan đã quen. Quen với cái ngột nghèo của hoàn cảnh. Quen với cái thối hay to tiếng bắn gắt của gã bán vé. Như quen với số phận riêng. Đoan không khó chịu còn là bởi vì lái xe tuyến ấy, ca này là một người đàn ông vui tính, hóm hỉnh một cách dễ chịu.

Người đàn ông này đã đứng tuổi. Mặt vuông, trán thấp. Tóc đen. Bộ ria bàn chải rậm như ria người Ả Rập. Ông luôn tỏ ra là người hiểu biết lịch lãm và biết giao tiếp một cách rất tự nhiên phù hợp với văn cảnh. Ông nghe nga cả một kho chuyện vui và bất ngờ.

Chẳng hạn có hôm xe bị ùn tắc giữa trưa hè nóng

37 độ, trong xe có người nói: Giá mà bây giờ có được cái quạt mo nhỉ? Thế là ông liền đọc bài ca dao *Thăng Bờm*, rồi bình luận: Bờm đổi quạt mo lấy hòn xôi là khôn lắm. Vì sao? Vì đổi *ba bò chín trâu* nhờ phải trâu diên hay bò diên như ở nước Anh thì toi đời! Vì nhờ đổi phải *ba bè gỗ lim* của bọn lâm tặc thì vào nhà đá bóc lịch dăm năm là cái chắc. Còn *đôi chim đôi mồi* thì cũng vậy thôi. Vớ phải đôi chim mang vì rút H5N1 cúm gà chết người thì oan gia! Cả xe được một bữa cười thoải mái, quên cả cái nóng nung người trên xe.

Một lần xe phanh gấp ở ngã tư Lê Lợi - Bà Triệu; suýt cán phải một ông già hấp tấp chạy qua đường, một hành khách hỏi ông: "Đã có khi nào bác chệch phải người chưa?". Ông đáp thân nhiên: Có rồi! Người nọ hỏi tiếp: Án tù chịu mấy năm? Ông lắc đầu: Không bị tù treo tù ngồi gì cả! Vì người bị xe tôi kẹp lại đứng ngay dậy được và vẫy tay cảm ơn. Thì ra anh ta đi sai đường và bánh xe tôi cán vào cái chân gỗ của anh ta, anh là người khuyết tật.

Có một cô gái mới lên xe đứng cạnh ông thở phì phò như thổi bễ. Ông hỏi: Cô học lớp mấy? Được biết cô gái học năm thứ nhất sinh vật học, ông nói: Đố cô biết bộ phận nào trong cơ thể người ta khi to thì có thể gấp bảy lần lúc bình thường? Cô gái tưởng ông lái nói chuyện bậy bạ. Đỏ mặt, cô cười khi khi. Ông trợn mắt: Đó là hai lá phổi chứ không phải cái *khi khi* của cô đâu!

Trong xe ồn lên cãi vã. Người nói đúng. Người chê sai. Đứng cạnh ông lái, Đoan ngả về phe nói đúng. Ông quay lại, nháy mắt với Đoan:

- Đấy, bác sĩ đã nói là đừng có cãi!

Đoan hỏi:

- Vì sao anh biết tôi là bác sĩ? Có phải vì câu chuyện vừa rồi?

Ông lắc đầu kêu: "Không phải!". Rồi kể:

- Trước đây có hồi tôi lái xe cho ông giám đốc bệnh viện. Ông là bác sĩ khoa ngoại. Đặc điểm không thể lẫn là lúc nào ông cũng giữ đôi tay sạch sẽ, trắng phau. Ông bảo: Bình thường một ngày ở nhà tôi cũng rửa tay bằng xà phòng bảy tám lần. Đó là do thói quen. Một lần vào ca mổ, mặc dầu đã có những phương tiện và dụng cụ vô trùng rồi, tay người phẫu thuật như tôi cũng rửa xà phòng rất kỹ đúng quy trình bốn năm lượt là ít.

Nghe vậy, Đoan vội cúi xuống nhìn đôi tay mình. Nhưng chưa kịp nói gì, ông lái lại đã đưa mắt lướt qua mặt anh:

- Còn anh. Ngoài đôi tay là... gương mặt!

Gương mặt? Một gương mặt phúc hậu nhân từ chẳng? Đoan đoán vậy và rơi vào trạng thái lúng túng, ngượng ngập, như trước nay bao giờ cũng vậy, được khen bao giờ Đoan cũng lúng túng ngượng ngùng.

- Thế còn đặc điểm người lái xe khách?

Cuối cùng thì Đoan vẫn tìm được lối thoát. Nhưng câu hỏi để chuyển làn câu chuyện của Đoan, không có câu trả lời trực tiếp. Ông lái cười cười, đầu lắc lắc:

- Em chịu đấy! Bác sĩ thử nhận xét bọn em xem!

Những chuyến xe buýt tuyến 550 cuối cùng trong

ngày đông ken người có gã bán vé bản tính và ông lái đứng tuổi vui tính, hiểu biết và hay chuyện đã trở nên thân quen, giờ đây lại càng trở nên thân quen hơn với Doan. Đó là vì trên xe, từ điểm đỗ ở phố Trần Nhân Tông nơi có một cây sung già phủ bóng lên mái nhà chờ xe có thêm người phụ nữ nọ - người phụ nữ có tờ bạc mệnh giá 500.000 đồng.

Chị đi cùng một chuyến xe với Doan một đoạn dài. Từ phố Trần Nhân Tông, qua Đình Tiên Hoàng, Lý Công Uẩn... và quan trọng, khi trời đã tối mật, từ điểm đỗ là khách sạn Daewoo khi xe chạy chạng cuối, ra ngoại thành vắng vẻ, thì chỉ còn chị và Doan.

Ngẫu sự và hoàn cảnh đã khiến hai người quen nhau. Doan nhận ra chị là một thiếu phụ đẹp. Chị sở hữu một vóc hình và một khuôn mặt rất ưa nhìn. Chị lại là một năng khiếu thẩm mỹ tinh tế. Chị mặc những bộ đồ giản dị, nhưng luôn thay đổi và phù hợp với thời tiết từng ngày. Chị biết cách làm đẹp mình, từ chút phấn hồng thoa nhẹ trên má tới làn son tím phớt trên đôi môi nhỏ. Tỏa ra từ chị, từ mỗi chân tóc và làn da chị là hương thơm tự nhiên hết sức quyến rũ. Và ngấm chị ở các cung độ xa gần. Doan đã phải thẩm thán phục sự tài tình của tự nhiên. Chà, tự nhiên mang tính toàn vẹn lý tưởng là thế. Người phụ nữ này mang vẻ đẹp tiên thiên, xa cách hoàn toàn cái thông tục trần ai. Và nhìn chị, cũng giống như thấy một đóa phù dung đang tươi morn, ta nghĩ tới bên kia của sự tuyệt mỹ là nỗi e sợ về những rủi ro. Không một khuyết tật, dù là nhỏ nhất, ở

mỗi chi tiết trên thể chất chị; tất cả đều hoàn mỹ, ngoại trừ cái tiên cảm lo âu thấp thòm của Đoan về sự mong manh đơn chiếc yếu đuối vốn dĩ của cái đẹp, cái dự cảm kỳ diệu của nghệ thuật, vượt trên những cảm nhận của giác quan, chỉ thấy ở những con người có năng lực chia sẻ siêu thường như Đoan. Người phụ nữ xinh đẹp này gây nên một khắc khoải ở trong Đoan.

Linh giác của Đoan đã được xác nhận một phần. Hỏi chuyện chị, Đoan được biết, chị có một bà mẹ già bị bại liệt đã năm năm và một đứa con gái nhỏ mới hai tuổi. Nhà chị ở cách nhà Đoan một điểm đỗ xe buýt. Thành ra, chuyến xe nào cũng vậy, Đoan cũng được nhìn theo bóng chị, cái bóng nhỏ mỏng mảnh đơn độc xuống xe và chìm dần vào màn đêm.

*

* *

Tình thương mến là quà tặng của tự nhiên của người với người. Lâu dần, Đoan đã nhận ra anh đã quen hơi bén tiếng chị, đến cái mức lúc lên chuyến xe buýt cuối cùng từ bệnh viện Thanh Tân khi ngày đã mãn trở về, là anh chỉ mong xe chạy thật nhanh để đến điểm dừng ở phố Trần Nhân Tông, nơi có vòm cây sung già phủ bóng quen thuộc, để anh được nhìn thấy chị bước lên xe. Trong sâu xa, anh có cảm giác, chị cũng chờ mong cuộc gặp gỡ này. Lên xe rất hấp tấp, tìm được chỗ đứng là chị đưa mắt kiếm tìm và cả hai đều rưng rưng cảm động khi nhìn thấy nhau.

Đoan bắt đầu thương nhớ người thiếu phụ xinh đẹp có hoàn cảnh sống rất vất vả nọ rồi. Chúng có là những ngày thứ bảy và chủ nhật nghỉ ở nhà, không đi làm, có những lúc anh ngẩn ngơ như người lãng trí. Rồi sực nhớ, anh sốt ruột chỉ mong ngày chủ nhật qua thật nhanh đi, để chóng đến ngày thứ hai, để được đi làm và trở về trên xe buýt cuối ngày.

Nhưng đó lại là một ngày thứ hai đen đui? Nó rất giống với câu thơ của Francis Dannemark: *"Có những ngày thật là đen đui. Bốc ba lần đen vẫn hoàn đen"*. Ngày ấy, một ca mổ trực trặc kéo dài suốt bảy tiếng đồng hồ khiến Đoan mệt lả. Trời rét 8 độ. Quên quàng khăn, vội vàng chạy ra bến xe thì xe đã đóng sập cửa. Vừa ho lộ khụ vừa đập cửa cầu xin, nhờ ông lái quen mới len được lên và đứng chết dí ở ngay bậc lên xuống. Đã tưởng có thể thở phào. Nào ngờ vận đen vẫn chưa được giải. Xe chết máy mười lăm phút ở bến Trần Nhật Duật và tắc đường thêm ba mươi phút nữa ở cầu Trần Quốc Toàn.

Hy vọng được gặp lại người thiếu phụ vẫn phấp phồng. Nó chỉ tan tành thật sự khi trời tối sập, nhìn xuống bến xe nọ, Đoan chỉ thấy những chiếc lá sung vàng rơi lả tả trong ngọn gió đông quét sần sật trên mặt đường trống không.

"Chắc là cô ấy lên xe khác về nhà rồi!" Đoan nghĩ. Trời rét mà mồ hôi toát ra ướt lưng khiến anh lạnh ớn. Ngày thứ ba mong đợi của Đoan đã đến! Công việc ở bệnh viện suôn sẻ. Đoan ra chuyến xe buýt cuối cùng

đúng giờ. Xe chạy êm. Và lần này, tim anh đập lồng lên khi xe chỉ còn cách điểm đỗ phố Trần Nhân Tông một bến xe. Thử chơi trò ú tim, anh nhắm mắt lại. Và chỉ mở bừng mắt khi nghe tiếng lá sung rung lao xao trong gió và chiếc xe hăm phanh, dừng hẳn lại.

Buồn thay, phút giây kỳ diệu được trí tưởng tượng tạo dựng đã không xảy ra. Từ điểm đỗ, chỉ có một cụ già râu tóc bạc xắc lọc cộc chống chiếc ba toong bằng trúc lên xe và gã bán vé lại to tiếng quát nạt: *"Nào nhanh chân nhanh chân!"*.

Thế là thế nào? Đoàn có cảm giác mình vừa cất tiếng gào. Và sau khi đưa mắt lục soát khắp lượt từng nhóm hành khách lên xe, anh cố đứng im, tay níu chặt dây an toàn để vượt ra khỏi cảm giác mệt mỏi vì thất vọng.

Không còn thấy người phụ nữ nọ lên xe rồi! Và do vậy, từ bến đỗ khách sạn Daewoo ra ngoại thành, trên chuyến xe buýt cuối cùng của ngày, chỉ còn mỗi một mình Đoàn.

Nhưng mà chẳng lẽ chỉ còn lại mỗi một mình Đoàn thôi ở chặng đường cuối cùng của chuyến xe buýt cuối ngày? Mong mỗi trong Đoàn chập chờn giữa các phán đoán, nghi ngại. Đoàn nghĩ: Hay là cô ấy ốm? Cũng có thể là cô ấy nghỉ phép? Hay là... Nhưng, một tuần qua, rồi hai tuần trôi qua thì Đoàn rơi vào cơn hoang mang buồn bã và ngậm ngùi trong hải hùng. Đoàn không dám nghĩ xa hơn thật sự. Những dự cảm về sự mong manh bất trắc của số phận người thiếu phụ bấy

lâu tưởng đã chìm lấp, hóa ra chúng vẫn neo đậu đọng lại ở tầng sâu tiềm thức Đoan. Đoan vốn đa cảm, đa sầu, nhạy cảm trước mọi éo le của cảnh đời.

"Mình sẽ xuống bến xe để tìm nhà cô ấy". Hôm nay thì ý nghĩ ấy chợt hiện lên như ánh đèn pha trong đêm đen rọi sáng tâm trí Đoan. Đoan ngồi lặng trên ghế, lắc lư theo chuyển động của chiếc xe và đợi chờ xe tới bến kế tiếp. Nhưng, cho tới lúc như chợt nhỏ, chồm lên định kêu một tiếng thật to, Đoan mới biết là mình quên bấm đèn hiệu xin xuống. Và chiếc xe cứ thế vượt qua điểm đỗ thường ngày. Có ai xuống bến này đâu mà chiếc xe cần đỗ!

Có ai xuống bến này đâu mà xe phải đỗ? Vậy là chả còn ai nhớ tới người thiếu phụ ấy rồi ư? Không! Vẫn còn người nhớ. Người đó trước hết là gã bán vé xe. Xe vừa qua điểm đỗ nọ thì gã bán vé nói như chợt nhớ:

- Ô, cái bà mua vé đưa tờ bạc 500.000 đồng hồi này không thấy đi chuyển xe này nữa à?

Tưởng là gã nói bâng quơ. Mà hóa ra ông lái đã quay lại, thần nhiên đáp:

- Cô ả chuyển địa bàn làm ăn rồi!

- Sao, chuyển địa bàn?

- Ô, đã là gái gú thì phải thế chứ!

- Gái gú?

- Công an chống tệ nạn xã hội hồi này họ lùng sục nội thành dữ lắm. Mà có biết tờ bạc 500.000 đồng ấy của cô ả là tiền gì không?

- Tiền gì ạ?

- Tiền đi khách! Tiền bo của khách đây!

Ông lái quay trở lại, nhìn về phía kính xe, tặc lưỡi:

- Khổ! Từ hoa hậu xuống cave, gái gọi chỉ một tích tấc. Cũng chỉ vì thằng chồng khốn nạn, một thằng nghệ sĩ mà nghiện oạt sà lai lại thêm tội buôn ma túy. Không dựa cột là may, nhưng tù còn rục xương!

Đoan ngồi chết lặng trên chiếc ghế nệm ở cuối xe, sau một cơn rừng mình lạnh toát và người như bị đóng băng. Người lái xe hay chuyện, vui tính sao lại có thể tỉnh quái đến thế, lại có thể biết được những góc ngách sâu kín khủng khiếp như thế ở cuộc đời này? Nhưng mà chẳng lẽ đó lại là sự thật? Chẳng lẽ cái đẹp cần được nâng niu trân trọng lại nhận phải sự chà đạp phũ phàng. Chẳng lẽ cái cuộc đời này lại ẩn chứa nhiều tai họa đến thế, lại thiếu hẳn sự bảo trợ an toàn đến thế! Và cái dự cảm ám ảnh Đoan từ lúc gặp chị lần đầu đã ứng nghiệm?

Từ hôm sau, vẫn đi chuyến xe buýt tuyến 550 cuối cùng trong ngày ấy, nhưng Đoan không bao giờ nói chuyện với người lái xe nọ. Đoan mất hết thiện cảm với ông ta. Và Đoan rất buồn. Ngồi trên xe, Đoan hoàn toàn câm lặng. Tuy vậy, trên chuyến xe buýt cuối ngày ấy khi xe sắp tới điểm đỗ ở phố Trần Nhân Tông, nơi có cây sung già mùa đông rụng lá, Đoan lại nhắm mắt lại, chờ đợi với bao hy vọng bồi hồi, rồi tiếp đó Đoan mở choàng mắt trong thảng thốt bàng hoàng.

Bức tranh người đàn bà chơi vĩ cầm

Huyền Giang, nữ họa sĩ vẽ tranh chân dung nổi tiếng của thành phố, đang sống trong túng quẫn và có nguy cơ rơi vào tình cảnh thảm thương, tệ hại hơn, nghĩa là có thể đến cái mức, nhà không có mà ở, cơm không có mà ăn nữa kia. Buồn rầu, nàng nhìn đứa con trai hai mươi tuổi của mình, giọng nàng cất lên nghe thật nhức nhối và xót đau: "Cương à, con mà không tỉnh ngộ, cứ sống như nếp cũ thì rồi đến cái túp nhà bé nhỏ này cũng phải đem gán nợ nốt. Và lúc đó thì mẹ nói thật, một chồn nương thân cũng không còn, một miếng cơm ăn vào miệng cũng không có đâu, con ạ".

Nàng nói như thế vì Cương con trai nàng mới từ Trại cai nghiện của tỉnh trở về đã ba tháng và y đang ngật ngưỡng ở làn ranh có thể mắc nghiện trở lại bất

cứ lúc nào. Cương sa vào vòng ma túy khi đang học năm thứ tư, năm cuối cùng Đại học bách khoa. Thi cũng chỉ là kết quả của một cơn cao hứng bùng bùng sĩ diện trẻ trai nhất thời. Y gà bài cho một thằng bạn học con nhà giàu đã đốt lại lười và được thằng này đãi đằng một bữa đại tiệc, trong đó có cả công đoạn hút hít, với lời kích thích: Đàn ông như mày mà không dám thử cho biết hết mùi đời à! Nghiện thế đêch nào được mà sợ! Cương đã phát tán hết của cải, tài sản mẹ nó tích góp được sau cả chục năm gồng gỏi trong nghề nghiệp. Hội họa ở thời buổi này đáp ứng nhu cầu làm sang cho bộ mặt của giới chức đang phát lên nhờ quyền lực, hóa ra cũng làm ra tiền của không ít đâu. Láy chồng là một gã kỹ sư thất nghiệp cầu bơ cầu bất, Giang đã một tay gây dựng cơ nghiệp, rồi sau đó, khi gã nọ bội tình - ở tuổi bốn mươi, đúng như tử vi đã chỉ, gã hiện hình nguyên vẹn là một tư cách đầu đường xó chợ, nàng chẳng những một thân một mình nuôi con khôn lớn mà lại tậu được nhà, mua được đất, tích lũy được một tài sản kha khá, và gây dựng được một cuộc sống phong lưu chẳng đến nỗi thua chị kém em, những người thành đạt nhất trong giới.

Nhưng bây giờ thì Giang đã lần lượt bị tước đoạt hết rồi. Thoạt đầu là những mảnh đất mua để giữ tiền. Tiếp đó là số tiền tiết kiệm, là bộ đồ nữ trang. Kế sau là đồ dùng vật dụng trong nhà. Từ cái xe máy đến chiếc lò vi sóng. Tiếp nữa là tư trang, đồ trang sức của nàng, gắn liền với cơ thể nàng, cuộc sống hàng ngày

của nàng, từ chiếc áo da tới sợi dây chuyền vàng đính hạt *xaphia* đeo cổ của nàng. Giờ thì nàng đã ở vào tình trạng khánh kiệt. Nếu không kể ngôi nhà mười tám mét vuông hai tầng. Một cái giường nằm cho mình và một chiếc cho con. Mấy tấm chăn màn. Vài chiếc nôi. Bát đĩa đủ dùng cho hai mẹ con và một cái bếp than.

Tất cả đã tiêu tán hết. Ấy là chưa kể số tiền vay vô nợ nần. Để có thuốc cho các cơn nghiện đều đều hàng ngày của Cương. Để giữ nó khỏi sa vào vòng tệ nạn tội lỗi kinh khủng hơn nữa. Để lót tay các chức sắc, để các vị cho nó được nhập trại cai nghiện. Để... Giang đã suy sụp vì con. Và dấu tình yêu con của nàng là trong suốt, lớn lao, nàng có thể hy sinh tất cả cho con, nàng cũng phải nhận ra rằng, lúc này thật sự là chẳng còn cách gì cứu vãn được nữa, cái đời sẽ chẳng còn là một khách lạ vãng lai, một dọa dẫm xa xôi bóng gió với hai mẹ con nàng nữa. Vì không kể điều bất hạnh nhất sẽ xảy ra là Cương nghiện lại, thì nguyên cái việc cung đốn cho nó có được cuộc sống vui vẻ, khỏe mạnh sau khi cai nghiện, rồi lo cho nó học lại để có được nghề nghiệp như người ta thì cũng đã là một gánh nặng với nữ họa sĩ rồi. Còn như nó... lại sa chân vào vũng lầy vừa mới ra khỏi thì... ôi thôi. Mới chỉ nghĩ tới điều đó, nàng đã thấy rung mình, sờn gai gà kinh khiếp rồi! Mà điều đó đâu có phải là nỗi lo xa. Ở nhân tiền ngay thôi. Hàng ngày lướt lờ qua cửa nhà nàng là hình bóng dật dờ những con nghiện, bạn Cương. Nàng thấy chúng như những bóng ma, và lo sợ thất tim khi nhìn thấy chúng.

Buồn thay thói đời giàu đồ bìm leo. Khi lên thì như điều gặp gió. Khi suy đốn thì trắc trở đủ mọi phương diện. Và điều đó cũng không là ngoại lệ ngay với cả nghề nghiệp của nàng. Còn hơi sức đâu để nàng lấy được hứng khởi thực hiện chức năng cao quý của nghề thuật hội họa - nơi mà sự giằng co giữa lý tưởng và tự nhiên có nhiều hơn các chuyên ngành khác, do đó công sức, tâm hồn phải giàu có hơn, sung mãn hơn bội phần. Tranh của nàng không bán được, ế chổng chơ ở các gallery. Máy người khách đến đặt nàng vẽ chân dung thì chê ông chê eo và cò kè bớt xén tiền công khi đến nhận tranh.

Tháng trước Giang nhận vẽ chân dung phu nhân một vị phó đại sứ một quốc gia thuộc vùng Trung Á. Cái đối là một động lực mạnh mẽ ghê gớm. Trong túi chỉ còn đủ tiền ăn cho hai mẹ con một tuần, tình thế đó khiến nàng cố gắng tập trung tinh lực vẽ cho xong bức chân dung của đáng mệnh phụ này bằng sơn dầu trong vòng có mười ngày. Vậy mà, nàng đã uất nghẹn đến ứa nước mắt, vì bao nhiêu hy vọng của nàng đều đã tiêu tan hết khi hai vợ chồng khách hàng nọ đến nhận tranh.

"Ồ, sao ngón tay út của vợ tôi lại không hồng như những ngón tay khác?" - Thưa ông, vì ở ngón tay đeo nhẫn của bà đã có một cái nhẫn mặt ngọc *rubi* đỏ chói. "Thế sao mắt bên trái nhà tôi có cảm giác bé hơn mắt bên phải?" - Thưa đó là cảm giác của ông. Và lại trên thực tế ông tưởng là hai con mắt người ta to bằng nhau ư? "Còn cái nẹp áo này nữa, sao lại có chỗ đậm,

chỗ nhặt khác nhau...? Và cái cổ áo này, cái ống tay áo này..." - Vặn vẹo ỷ eo đến cái mức Giang đã giật bức tranh lại, đem cất nó lên gác ngay trước mặt vợ chồng người nọ. Rồi quay xuống, ghé tai người phiên dịch, nàng nói: "Thôi, anh bảo ông ta về đi. Ba trăm đô như đã thỏa thuận chứ ba nghìn đô tôi cũng không bán nữa đâu!".

Bức chân dung rơi vào quên lãng: Công cốc cho hội họa - những thoáng hiện trở thành bền vững; sự bền vững tức năng lực biểu hiện cái phần tiềm tàng mang cá tính nghệ sĩ được thực hiện thông qua cái nhất thời nhìn thấy đã trở nên vô nghĩa với những con mắt vô cảm vô hồn. Tuy vậy, bức tranh cũng như bao nhiêu tác phẩm nghệ thuật chân chính vẫn giữ phần độc lập lớn nhất của nó, bất chấp người nhìn ngắm thế nào, đã gây xót xa cho đồng nghiệp của nàng.

Quyên, bạn thân nhất của Giang ít lâu sau hỏi nàng về bức tranh đó, và khi được nàng trả lời rất sỗ, rằng nàng đã *quên cha nó rồi* mà Quyên cũng đừng nhắc tới nó nữa cho tổ bực mình thì Quyên bảo: Chớ nên lãng phí thôi! Có một kế sách tuyệt đẹp sau đây để thu được vốn và sinh được lời. Giang hỏi: Kế sách gì? Quyên đáp: Cậu hãy treo nó ra ở một gallery nào đó và rao bán. Giang lắc đầu: Có ma nó mua. Bức *Thiếu nữ và hoa phượng* của tớ đoạt giải nhất triển lãm toàn quốc năm nào còn trị giá 5.000 đô treo chết dí ở gallery Diễm Kiều của bà Hoàng Lan đã bán được đâu. Quyên cười: Cạn nghĩ lắm, em ơi. Nên nhớ là phụ nữ theo đạo Hồi như vợ thằng cha phó đại sứ khách hàng của cậu

ra đường còn phải che mặt. Nay nó thấy cậu bé nó giữa thanh thiên bạch nhật, nó không bỏ tiền ra mua vội tờ chớ kể! Giang im lặng. Rồi nhìn bạn, Giang nói như lạc đề: "Quyên à, trên thế gian này thật tình chỉ có hai sự thật, thay đổi vị trí cho nhau thôi. Một là sự cơ khổ cùng cực. Hai là sự sung sướng tuyệt vời. Và cậu có biết khi nghĩ đến sự sung sướng tớ nghĩ đến ai không? Bà Hoàng Lan!". Tự trung, Giang vẫn là một thiên lương trong sạch, một tâm hồn sâu lắng, một con người của những tình cảm bình dị và tự nhiên. Nàng không nỡ làm điều gì trái với lương tâm!

Tuy nhiên, hết như trong tiểu thuyết, nhân vật một khi đã xuất hiện thì phải đi hết con đường của mình. Bức tranh có đời sống riêng. Nó không rơi vào vô tâm tích. Nửa tháng sau, viên thông dịch của vị phó đại sứ nước Trung Á nọ gọi điện cho Giang. Trong điện thoại anh ta oang oang: "Nữ họa sĩ thân mến ơi! Làm việc với cha phó đại sứ này đã gần chục năm nay rồi, tôi biết tính nó. Mua cái gì, câu đầu tiên từ cửa miệng nó là chê. Chê là chiến lược, là quốc sách, là kế sách độc chiêu. Chê để dìm giá. Vừa rồi đi cùng nó mua bộ xa lông Tàu, nó cũng giở vở chê làm đầu ra. Nó bảo: Việt Nam chúng mày thật thà ngu lắm. Không chê thế sao mua được giá rẻ. Quay trở lại chuyện bức tranh chân dung vợ nó. Khi đặt chị vẽ, nó ăn giá ba trăm đô. Giờ ý nó chỉ muốn mua bằng giá một phần ba thế thôi. Thôi thì chị thí cho nó đi. Một trăm đô cũng được. Coi như lấy lại tiền mua lụa mua sơn. Chứ để cái của nợ ấy ở nhà làm gì!

Một trăm đô! Đổi ra tiền Việt được một triệu rưỡi. Một triệu rưỡi đủ để mua sơn, mua tấm *toile* Đài Loan và khung tranh. Thế mẹ con nàng ăn bằng gì! Ăn bằng gì! Và lấy gì để trả các món nợ nần vay vô lên tới cả chục triệu rồi.

*

* *

Đói khổ vậy là vẫn hoàn đói khổ. Vòng vây hãm chẳng lẽ là ráo riết đến mức không còn một kẽ hở để có thể thoát thân? Và cái đói cái khổ của hai mẹ con nữ họa sĩ là tấn bi kịch hết đời không có giải pháp?

Không! Kỳ lạ thay cuộc sống đầy yếu tố ngẫu hứng này! Vào những lúc tưởng như đã bị dồn vào ngõ cụt thì thú vị thay, cuộc sống bỗng lại như có phép lạ, lại hé mở cho con người một lối thoát rất lạ lùng, không thể tin được. Thế thì hóa ra cuộc sống từ bao đời nay chẳng lẽ vẫn được tổ chức theo một nguyên lý ngầm ẩn là triệt để bảo toàn sự sống cho con người? Và như vậy, như vậy là cuộc sống hiện thực của chúng ta đang chứng kiến đây vẫn tồn tại cái gì đó rất huyền bí, cái gì đó rất mù mờ, cái không thể biết được, nhưng vẫn hằng chi phối số phận mỗi con người chúng ta?

Giang đã ra khỏi tình cảnh khốn quẫn, túng thiếu, đói khổ một cách bất ngờ và chính nàng cũng rất khó tin. Hoàn cảnh đã chuyển đổi đột ngột, một sự thật khác đã đến thế chỗ cho một sự thật nàng đang có mặt trong nó! Lạ thật đấy! Đầu đuôi câu chuyện là thế

này. Khoảng mười năm gần đây, kể từ ngày Giang bỏ chồng, rồi con trai mắc nghiện, phải đi Trại cai nghiện, nàng sống trong cảnh một mình đơn chiếc, vẫn thường xuyên có một người đàn ông lạng lẽ, bền bỉ theo đuổi nàng. Đó là một ông giáo dạy Vật lý mắc bệnh hen xuyên kinh niên, về hưu non, già nua xấu xí. Vợ mất đã lâu, sống một mình, âm dương không hòa hợp nên tính tình ông hơi khác người. Ông tuổi Bính Tý. Giang tuổi Mậu Tý. Hơn nàng đúng một giáp, ông bảo: Tuổi Mậu Tý người xinh đẹp tài hoa, có cốt cách và nàng nấp bóng ông. Trong cuộc sống, ông giữ nền nếp mực thước. Trong yêu đương, ông cũng vậy. Mỗi tháng, đúng ngày mồng 7 ông đến thăm Giang. Và đến thăm thế nào cũng có quà là một hộp sữa Ông Thọ, và một cân đường kính, như công thức công đoàn đến thăm đoàn viên yếu mệt. Quyên nữ họa sĩ bạn gái Giang gọi ông là Ông Đường Sữa. Ông Đường Sữa yêu Giang mê say nhưng điều độ và bao dung. Ông bảo, chỉ cần Giang chấp nhận ở ông một tình yêu đơn phương cũng là hạnh phúc với ông rồi! Giang chấp nhận việc ông đến thăm, nhưng bảo ông đừng mang đường sữa, như thế có vẻ lụy vật chất quá. Ông đáp: Chẳng đáng là bao. Vả lại, như thế cho nó đỡ trống tay. Hơn nữa, ông là con người của những tình cảm cao cả, thích cho chứ không ưa nhận, hơi nhuộm màu hiệp sĩ - thứ tình cảm của những đáng bậc siêu phàm. Lâu dần chính ông trở thành một điểm tựa tinh thần của Giang. Thật tình có một lần nàng đang buồn bã vì trượt một món khách mua giàu

có, không bán được bức *Hoa hồng và thiếu nữ* thì đúng ngày ông đến thăm. Ông lấy từ trong túi ra một hộp diêm, bảo nàng nhón mỗi bên tay chín que diêm ra, rồi xếp sắp thành từng nhóm năm que một theo hàng ngang. Xong đâu đấy, ông xem xét hình tướng những que diêm nọ, rồi gật gù bảo rằng: Thôi thế thì rõ rồi! Thì ra nàng đã bóc được que *Bác Sơn Địa*. Que này cho biết nàng đang mắc nạn vì gặp kẻ tiểu nhân đồ kỵ gièm pha cản trở, việc gì cũng trục trặc bất thành. Nên tốt nhất lúc này là không nên làm gì nữa. Lần đầu tiên tiếp xúc với môn dịch lý bói toán này, Giang hơi ngỡ ngàng nửa tin nửa ngờ. Đúng là tài năng nữ họa sĩ đang bị đồng nghiệp ganh ghét, dìm dập thật. Nhưng chẳng lẽ kẻ ngoài cuộc lại có thể tận tường! Có phép lạ chẳng và cuộc đời con người ta là một chuỗi con số bí ẩn mà một khi đã nắm được chiếc chìa khóa vàng là có thể giải mã được!

Hóa ra ông *Đường Sữa* rất thông thạo môn tử vi đẩu số, phép xem tướng mạo, tài bói toán dịch lý, thuật phong thủy đất đai và xét đoán tiền vận, hậu vận. Ông là con người có những năng lực siêu thường ở sức phán đoán - và ở sự giao tiếp với những đấng siêu nhân hay sao? Một lần, ông đã khiến Giang vô cùng kinh sợ vì ông đã phán không hề sai một tẹo nào về mớ mả ông bà cha mẹ Giang. Khiếp quá thôi, ông là ông thánh hay là ma xó? Giang hỏi ông về mộ ông nội, ông lim dim mắt một lúc rồi nói: Cụ đang nằm ở một eo đồi Trung du, cụ thể là tỉnh Phú Thọ, cụ mặc áo vét, quần âu, thắt cà vạt đỏ. Hoàn toàn đúng. Ông

nội Giang mất khi đang là công chức ngành hỏa xa của Công ty Việt Điện trước cách mạng. Ông bảo: bà nội Giang khi mất vàng đeo đầy người. Cũng rất đúng. Bà nội Giang là em gái ba ông anh kế nhau làm chánh tổng, nhà giàu nứt đổ đổ vách. Đạo đó, có kẻ xây mộ bên cạnh đang lấn sang phần đất mộ mẹ Giang. Giang chưa kịp hỏi, ông đã vanh vách: Có một thằng quái chiêu nó chèn cạ. Cho đến gần đây nhất: Cương từ Trại cai nghiện về, sống vất va vất vưởng như người bên âm, rất hay bỏ nhà đi qua đêm, một lần biệt tích ba ngày liền. Lo sợ quá, Giang hỏi ông, ông cũng lại nhờ mấy que diêm xếp mà giải đoán. Ông bảo nàng: Đừng lo, con nàng ba ngày qua vẫn ở trong thành phố thôi. Tám giờ rưỡi tối mai nó sẽ về. Giang đã hồi hộp đến nghẹt thở và tâm trí vỡ òa vì sung sướng và sợ hãi khi nghe tiếng chuông điện con gọi cửa và nhìn lên đồng hồ treo tường nàng thấy đúng tám giờ ba mươi không sai một phút!

Còn tháng này, đúng ngày mồng bảy ông đến thăm nàng cùng hộp sữa và cân đường. Đó là lúc nàng đang buồn nẫu ruột vì phải bán bức chân dung vợ viên đại sứ nọ lấy một trăm đô la rẻ mạt, một sự nhục mạ với nàng. Nàng đang lo cho cuộc sống ngày mai, với nhân tiền cơm không có mà ăn, nếu không quyết định đi một nước cờ liều.

- Em định sẽ làm gì?

- Em sẽ đem ngôi nhà của em ra ngân hàng thế chấp, vay năm mươi triệu. Và với số tiền đó em sẽ trang trải các khoản nợ nần khoảng mười triệu, còn

lại em sẽ mở một quán cà phê. Hoặc em sẽ lên biên giới Lào Cai buôn hàng điện tử Trung Quốc. Em có nhiều bạn bè từ thuở học trò ở trên đó.

Ông Đường Sữa mím mím môi. *Trời cho thế nào thì cứ thế mà hót. Đừng có bần khoản chĩnh giọng làm gì.* Ông đọc câu thơ của thi sĩ Phạm Công Trứ. Rồi ông lại bảo nàng, vẫn như nhiều lần, tay trái chín que, tay phải chín que, bốc ra, xếp thành từng nhóm như khuông nhạc. Lần này thì niềm vui tỏa rạng cả gương mặt nhăn nheo, héo quắt của ông. Ông bảo: Kinh dịch chỉ có thể đoán định được từng việc riêng lẻ, nhưng đã đoán định là đúng! Lần này đúng là em thoát hiểm rồi!

Nhưng mà chả lẽ là đến cái lúc vòng vây hãm đã thít chặt số phận nữ họa sĩ thì vận may nấp sẵn ở đâu đó lại nhảy bổ ra, ra tay cứu độ, cởi gỡ cho nàng?

"Em sắp có quý nhân phù hộ. Tám giờ ba mươi tối mai sẽ có người gọi điện cho em!". *Ông Đường Sữa* nói. Và tim Giang lần này phấp phồng đến loạn cả nhịp đập thường khi.

*

* *

Cú điện thoại như đúng giờ quy định reo văng trong căn nhà trống trơ. Giang ôm ngực đi tới. Và nhắc máy lên, lắng đi đến một phút nàng mới thều thào rụt rè: "Alô, ai đấy ạ?". Và sau đó bật tiếng nghẹn ngào: Chị Hoàng Lan. Chị từ nhà hay từ gallery gọi điện cho em đấy ạ?

Hoàng Lan, chủ gallery Diễm Kiều nói:

- Cô Huyền Giang, tôi thông báo với cô hai tin: Một, tôi sẽ tạm ứng hai nghìn đô cho bức *Thiếu nữ và hoa phượng* gửi cửa hàng đã ba năm nay của cô. Hai, tôi sẽ dẫn tới cho cô một khách nữ sang trọng để cô họa cho bà ấy một bức chân dung với giá tiền cao nhất do cô đặt.

Trời! Ông Đường Sữa, mối tình nhuộm màu hiệp sĩ cao cả, tay phù thủy giao tiếp được cả cõi âm ty, thấu suốt được cả mọi sự việc tương lai trên chốn trần gian!

Quý nhân, ân nhân của Giang là Hoàng Lan, là bà Hoàng Lan!

Bà Hoàng Lan xuất hiện ngay ở cửa nhà Giang sau cú điện thoại cứu tinh chừng mười phút. Nghe tiếng taxi đỗ xích ở dưới đường ngõ, Giang vội vàng chạy ra mở cửa thì đã thấy bà tay nhấc váy áo, lép cộp dầy cao gót nhanh nhẹn bước lên bậc tam cấp.

Đang là giữa thu, không khí mát dịu. Và người đàn bà giàu có này giống như một hình tượng trung tâm nổi bật thu hút cái nhìn của khán giả đang đứng trước một bức tranh mùa thu khổ lớn, trên vòm trời cao xanh phẩy mấy nét mây trắng duyên dáng, phía sau là một con ngõ sâu vắng heo hút, với những biệt thự xinh xắn lấp ló sau dàn hoa giấy tím biếc khi mùa thu về. Một mái tóc cuộn tròn, thắt gút trên đỉnh. Một gương mặt bầu bĩnh. Tấm khăn voan mỏng manh như một hơi sương. Chiếc áo khoác màu cà phê sữa choàng ngoài một cơ thể hơi xộ xệ khi đã vượt qua tuổi năm

mười. Nó không che lấp được bộ váy áo màu dâu tây có dụng ý tôn một mảng ngực trắng nhẫy, một đôi bờ vai tròn đầy và những đường nét eo hông căng nức.

Bà Hoàng Lan như đang phô diễn nhan sắc mình. Và đó là điều khác hẳn với những phụ nữ đẹp như Giang. Giang sở hữu một cặp mắt lớn đắm say thăm thẳm, một khuôn mặt thuần dài với đôi lông mày hơi nhô cao và một nốt ruồi duyên bên má trái, thật tự nhiên. Giang là vẻ đẹp mảnh mai, dịu dàng, một phần tử của thiên nhiên. Còn bà Hoàng Lan là thành quả tuyệt mỹ của năng lực thẩm mỹ nhân tạo của con người. Một thành quả tuyệt vời. Vì với phẫu thuật làm cho hai con mắt to hơn, tóp cái mũi cho thon và cao, rút mỡ ở bụng, ở bắp chân, bơm ngực và chỉnh hình eo hông, nó đã có khả năng xóa sạch toàn bộ hình tướng sản phẩm của tuổi tác ở bà. Xưa bà cũng là một thiếu nữ vào loại xinh xắn. Nhưng tuổi tác chẳng biết kiêng nể ai. Nó biến bà từ một thanh nữ tươi trẻ thành một người đàn bà *phong nhũ phì đồn*, vú to mông nở, ục ịch, nặng nề. Và còn có cách nào khác nữa, ngoài cách bà phải nhờ cậy vào sự can thiệp của các thẩm mỹ viện hiện đại?

- Thế nào! Lâu lắm rồi không có một tin tức gì cả là thế nào. Hay là tấm ngấm tằm ngấm đắm chết voi, định mở một triển lãm riêng ở tận bên Mỹ, bên Pháp đấy?

Bà Hoàng Lan tay cời khăn voan, chân bước lấp xấp, vừa đi vừa nói vừa đánh tia mắt quan sát căn buồng, vẻ thân tình và chủ động.

Giang như cố nén cảm động:

- Chị ngồi chơi, chị Hoàng Lan. Chị đến làm em bất ngờ quá!

- Bất ngờ cái con khỉ gì! Cô vẫn ở trong tầm ngắm của mình đấy. Nhưng mà này, *Anh hoa phát tiết ra ngoài. Trai thì lấm nặn, gái thì hồng nhan*. Thằng cha nhà văn Tàu Giả Bình Ao nói đúng ra phết. Nghề sĩ luôn là kẻ chết hai lần. Lần thứ nhất chết vì công chúng lãng quên. Lần thứ hai vì đồng nghiệp đố kỵ ganh ghét!

- Cái số em nó vậy!

- Số! Lại số rồi. Này, ngồi xuống đây cho tớ ngắm mình một tí. Mới hơn bốn mươi chứ gì. Vẫn như ca sĩ, như diễn viên ấy thôi. Này, em thần lẩn mình lắm, đùi rế thế kia mà khóa thân thì phải biết nhỉ! Giang à, không hiểu em thế nào chứ chị ấy à, mỗi lần ngủ với anh, anh đều bắt chị cởi hết áo quần ra, cởi hết tiệt ra cơ! Rồi anh mân mó khám phá từng ly từng tí một. Rất đều nhưng cũng rất thích!

Thấy mặt Giang bỗng đỏ dừ, bà liền toét miệng:

- Chồng con rồi còn ngượng đéch gì nữa! Hồi chị đi học phổ thông không hiểu sao, chưa cho thằng con trai nào mó tay vào mà hai vú cứ như hai quả dưa ấy. Hôm nào giờ thể dục phải tập môn chạy, cứ lúc la lúc lủ đến khổ. Thế rồi có một ông giáo mê mình nhé. Mỗi tháng một vài lần ông gọi mình lên văn phòng. Đạo đó máy chữ còn hiếm, mà làm gì đã có photocopy. Ông ấy bảo: Em ngồi đây, chép hộ cái báo cáo này ra hai bản,

một gửi Ty, một gửi Phòng giáo dục. Rồi ông thỉnh thoảng lại sán đến một tay chỉ vào báo cáo, bảo chữ này nó là thế này cơ, còn tay kia ông luôn xuống, qua nách tìm cái *ti* của mình! Hở!

Bà cười tóa lên một hồi rồi bỗng nghiêm mặt:

- Đàn ông anh quái nào chả vậy. Nhưng mà như thế còn thích. Chữ chán chết là cái lúc mình đã cỏi bỏ hết rồi, trơ trọi ra, chỉ chờ nó bê ăm, hôn hít, sờ mó, nó lại cứ dờ dờ ra, hoặc nói chuyện đâu đâu, kể cả chuyện làm ăn sinh lợi. À mà hồi này Ông Đường Sữa vẫn đến trông cây si ở nhà em đấy chứ?

- Đường Sữa gì đâu chị. Mẹ con em đang gặp hồi bĩ cực đây.

- Bĩ cực!

Bật ngựa người ra sau ghế, bà Hoàng Lan nắc một tiếng cười cụt ngủn. Rồi kéo cái ví da đang đeo ở vai xuống, đặt vào lòng, tay mở khóa, mặt bà ngẩng dậy:

- Này, nhưng mà phải nói là Ông Đường Sữa của em đúng là Nam Hải dị nhân. Thằng cha hơi bị siêu đấy. Đây này, vừa rồi lão xem lá số cho chị. Lão bảo: Chị có sao Tang môn, Thiên mã, Thiên khốc điều khách, hợp thành bộ Tang mã khốc khách chủ về sự tang tóc, rất dễ thiệt thân. May mà chị có Tam đức hội chiếu nên tránh được. Nghĩa rằng là ở chị, đức năng thắng số. Nhưng mà Nam Hải dị nhân bảo: chị gặp cái tiểu hạn ở năm bốn mươi chín tuổi.

- Tiểu hạn!

- Tiểu hạn điều đúng lắm! Nhưng mà thôi, nói chuyện này cái đã!

Bộp! Dấu chấm của câu nói là một xấp đôla mỏng trong tay bà Hoàng Lan vừa rút trong cái ví da ra, đập mạnh lên mặt bàn. Cùng với những tờ bạc Mỹ mệnh giá 100 đôla xanh, mặt bà nghech dấy, nghiêng nghiêng trũng như lòng một cái chảo, thật kiêu hãnh và hai con mắt bà nheo nheo một cái nhìn ban ơn về phía nữ họa sĩ.

- Đây là hai nghìn đô chi tạm ứng cho cô. - Giọng lạnh tanh, bà Hoàng Lan nói - Tất nhiên vẫn là theo luật định. Nghĩa là trong vòng một tháng nếu không có người mua bức *Thiếu nữ và hoa phượng* và họa sĩ không trả lại đủ số tiền tạm ứng thì bức tranh sẽ thuộc quyền sở hữu của người chủ gallery là chị. Được chưa?

Luật định! Thì trước nay vẫn là vậy. Nhưng lúc này, dâng lên hai cánh mũi và xộc lên tận óc Giang là nỗi cay nhức và tê buốt. Nghèo nàn và nhục nhã quả là anh em sinh đôi. Nhưng biết làm sao được bây giờ, tình thế đã bí bức đến mức phải cắn răng lại, chịu nhịn thôi. Nhịn nhục để hai mẹ con sống được cái đã. Nhịn nhục vì tồn tại, vì một ngày mai của nghề nghiệp. Trong giây phút, Giang mím chặt môi. Nàng cố không chớp mắt và tỏ ra vô cảm. Và nàng phải quay mặt đi, quay mặt đi để không nhìn xấp Mỹ kim, không nhìn mặt bà Hoàng Lan. Nhất là không nhìn mặt bà Hoàng Lan đang đóng vai ân nhân mà thực ra

chỉ là kẻ ỷ vào sự giàu có để o ép nàng. Khuôn mặt bà không thể nói là không ưa nhìn. Đẹp là khác, nhưng lúc này cái quai hàm như bạnh ra và hai nét vạc sâu hoắm ở hai bên cánh mũi như hai dấu ngoặc, phần chót chui tọt vào khoe mép, trông đầy tham vọng và hãnh tiến thế nào. Mỹ viện chỉ tạo được những nhan sắc có khuôn mẫu, như cái mặt nạ thôi. *Trời cho thế nào thì cứ thế mà hót. Đừng bần khoản chỉnh giọng làm gì.* Nhớ tới hai câu thơ Ông Đường Sũ đọc hôm nào, Giang thấy điềm tĩnh trở lại. Vả chăng, sau chuyện tiền nong tạm ứng nợ nần, còn một chuyện nữa nàng quan tâm hơn. Và thế là Giang như tìm được lối thoát. Quên bằng xếp đũa trước mặt, nàng nhìn người phụ nữ đang lấy từ trong túi ra cái hộp gương và thỏi son, có ý định tô lại đôi môi lúc này đang dính đầy nước bọt, giọng thật giản dị:

- Thế còn việc thứ hai chị định đem lại niềm vui mừng là thế nào?

- Việc thứ hai?

- Dạ, như lời chị là thông tin thứ hai ấy ạ. Chị sẽ dẫn tới cho em một khách nữ sang trọng để em vẽ một chân dung...

- Một khách nữ sang trọng?

- Vâng.

Bỏ hộp gương thỏi son vào ví, thoát ra khỏi tấm áo choàng len màu cà phê sữa, bà Hoàng Lan thẳng người lên như kín đáo phô bày cái cơ thể chắc nịch, trắng toát và mịn mượt như thạch cao của mình, bà

neho neho mắt và đôi môi của bà nở một cái cười thật rộng và bí ẩn:

- Thế theo cô thì người đó là ai nào?

- Là ai?

- Là chị đây chứ còn là ai nữa!

Rướn cao cái cổ trắng mịn lên, phát ra một giọng nói nửa như kiêu hãnh, nửa như đùa bỡn, bà Hoàng Lan nhìn Giang vừa đứng dậy, mặt dăm vẻ hoang mang ngơ ngác, đổ một tràng cười khanh khách kéo dài và cuối cùng bà rơi người đánh ình vào lưng ghế.

- Vê chân dung chị! Chứ còn ai nữa! Giang không tin à? Vê chị! Vê chị! Chị sẽ trả giá thật cao cho em!

Giọng cất cao lên một nấc, trở lại tư thế ngồi thẳng, bà chủ gallery cho tay vào khoảng ngực trắng mát mẽ của mình, nói thật nghiêm trang:

- Vê chị, Giang à! *Làm hàng săng chết bó chiều! Buôn trâu ăn trộm cau.* Chả lẽ cả đời chị mua bán tranh vẽ người khác. Còn mình thì chẳng có được một bức! Mà chị thì xấu xí gì. Chị khóa thân thì nói thật anh nào cũng run rẩy như thần tử trước long nhan nhé!

Giang đã đứng dậy. Và giật lui ra khỏi vùng đặt bàn ghế tiếp khách từ lúc nào. Bà Hoàng Lan đã đóng trong vai người đàn bà có lòng tốt, đến cứu giúp Giang kịp thời. Giọng bà, một chất giọng đẹp, đầy quyền uy, nhưng lúc này nghe thấy là lạ thế nào. Nó như của người khác, một kẻ đang bốc đồng, đang ở trong trạng thái tâm thần bối rối bất an.

*

* *

Suốt một tháng liên chờ đợi để vẽ chân dung bà chủ *galery Diễm Kiều*, bà còn nhờ Ông Đường Sữa chọn ngày lành tháng tốt, Giang sống trong tâm trạng hết sức phân vân. Cuối cùng nàng thấy dấu sao nàng cũng phải cảm ơn trước là bà Hoàng Lan, sau nữa là Ông Đường Sữa.

Nói dấu sao, là bởi vì, việc bà Hoàng Lan tạm ứng hai nghìn đôla với các điều kiện thông thường theo luật định, theo tập quán bất thành văn giữa họa sĩ và người bán tranh, thì cầm bằng nàng mất đứt bức tranh có giá năm nghìn đô ấy rồi. Trong một tháng phải trả lại đủ số tiền nợ. Trong một tháng nếu không có người đến mua. Thế thì bằng đánh đổ Giang rồi còn gì!

Nhưng thôi, dấu sao thì trước mắt sự túng quẫn cũng được giải tỏa, nữ họa sĩ cũng đã có được số tiền để trang trải nợ nần và tiêu pha cho hai mẹ con ngày ngày. Và cuối cùng thật là bất ngờ, nàng phải một lần nữa cảm ơn Ông Đường Sữa, cảm ơn số mệnh mình, đúng ngày hết hạn trả nợ, nàng nhận được điện thoại của bà Hoàng Lan. Bà bảo: "Em đến ngay nhận thêm tiền nhuận tranh. Bức *Thiếu nữ và hoa phượng* của em, đã có người mua rồi".

Giang đi xe ôm đến đúng lúc bức tranh của nàng được người bán tháo ra, khiêng lên thùng một chiếc xe tải cỡ nhỏ mang đi. Nàng ứa nước mắt tiếc thương bức

tranh, đứa con tinh thần của nàng. Và nhận thêm ba nghìn đô nữa, vị chi tất cả là năm nghìn đô, đúng giá rao bán của nàng. Nàng cảm động cảm ơn bà Hoàng Lan. Bà Hoàng Lan khiêm nhường đáp: "Có gì đâu. Chị là người buôn bán ấy mà". Rưng rưng trong niềm tri ân nàng hỏi bà: Bao giờ bà để nàng bắt đầu vẽ chân dung bà? Và nhìn thẳng vào mặt bà, nàng bỗng nhận ra, y như lúc bà trở ngực mình, nói: "Vẽ chị, Giang à", mặt bà lại hiện lên nỗi bối rối bất an thế nào. Nghệ thuật thật sự là sản phẩm tinh thần đạt đến trình độ cao và hội họa là bộ môn nghệ thuật có thể biểu hiện toàn bộ phần bên trong, phần đời sống tâm hồn của con người một cách thật đầy đủ bằng vẻ ngoài hữu hình của con người. Vậy, những đường nét nào trên gương mặt bà ánh xạ được tâm hồn bà, phần tàng ẩn chưa lộ ra, với cả nàng. Bà tốt với nàng thật hay đó chỉ là sự tình cờ, sự sai khiến của số phận? Hiện bà rất giàu có, nhưng bà sống thế nào, bà có hạnh phúc không?

*

* *

Mẹ bán hàng quà ở chợ KM. Bố suốt đời chỉ là một người hành nghề xích lô. Nhưng cô con gái duy nhất của họ, sau khi học hết phổ thông, trở thành một thiếu nữ con nhà lao động khỏe mạnh, lại nuôi ý chí quyết vượt ra khỏi thân phận bình dân của cha mẹ, để trở nên giàu có và quyền quý.

Ý chí mạnh mẽ của cô dẫn cô đến những hành

động hết sức bạo tợn, bạo tợn đến mức liêu lĩnh. Mẹ cô rên rầm: "Tao và bố mày thì lành hiền củ mĩ củ mì. Không hiểu mày giống ai mà bạo tợn thế, hả con?". Và liên tục cả năm trời, sống trong lo sợ, bố mẹ cô không lúc nào ngớt lời rủa xả cô là kẻ vén tay áo xô đốt nhà táng giấy, là con điên con rồ! Điên rồ thật rồi! Vì đang yên đang lành, nghe đứa nào đó xui khôn xui đại cầm ngay cuốn sổ đỏ sở hữu nhà đất của gia đình ra ngân hàng làm thế chấp vay luôn một tỉ rưỡi đồng.

Rồi đem cả sổ tiền khổng lồ ấy đổi lấy một vùng đất lầy lội toàn ao chuôm ở ven đường Quốc lộ một, tiếp đó thuê máy xúc máy ủi đến san lấp, cuối cùng để không đầy chẵn biết làm gì!

May thay! Thì đã có biết bao phát minh sáng chế vĩ đại, thay đổi cả cục diện đời sống, xã hội lúc đầu chẳng đã bị coi là những tư tưởng điên rồ, những hành động ma đưa lối quỷ dẫn đường? Một năm sau, mảnh đất đã có giá hơn mười tỉ đồng. Và khi, mảnh đất ở ngay cửa ngõ thủ đô đó, mọc một khách sạn nguy nga thì nó đã là một bất động sản có giá cả năm sáu chục tỉ đồng. Và tiếp đó, có họa là cả dân là ngu lâu mới không đem số vốn kèch xù đó vào công cuộc sinh lợi. Hoàng Lan như mọc thêm tay. Cùng lúc cô mở rộng kinh doanh cả bất động sản và các sản phẩm công nghệ như xe máy, xe đạp và may mặc thời trang, đồ mỹ phẩm, lại còn định lập xưởng chế biến gỗ ở tận giáp biên giới Lào. Hư vinh đến ngậy ngất! Được phong là nhà doanh nghiệp trẻ tài năng, cô như thăng

hoa trong huyền thoại của mình - kẻ bạch thủ khởi đầu, tay trắng mà dựng nên cơ nghiệp!

Tất cả diễn biến của đời Hoàng Lan trong những năm tháng ấy được biểu hiện bằng đồ thị một mũi tên chệch mãi lên cao. Và thật tình chúng chẳng biểu thị cái gì khác hơn là nhằm thỏa mãn cái dục vọng ghê gớm của một người đàn bà mang tuổi dần xuất thân nghèo khó cay cú với số phận của mình, cha mẹ mình. Dục vọng, đó mới là cái bộc lộ toàn diện ở cuộc đời cô. Dục vọng của cô không phải chỉ là trở thành giàu có. Cô nhận ra cha mẹ mình nhiều khi trúng quả mánh mung cũng đâu có ít tiền. Nhưng kể cả khi đó trông họ vẫn lam lũ bần hàn lắm! Vậy thì, giàu có phải đi đôi với quyền quý, sang trọng! Quyền quý và sang trọng, đó là định hướng tiếp theo của Hoàng Lan. Năm năm sau đã có trong tay số vốn lên hàng tỉ phú rồi, Hoàng Lan quyết định bỏ nghề buôn bán bất động sản, hàng công nghệ linh tinh, chuyển hẳn sang nghề buôn bán tranh của các họa sĩ. Lúc này hội họa đang lên ngôi. Trong một dinh cơ đồ sộ, nội thất thiết bị choáng lộng toàn hàng xịn của Pháp, Ý, Mỹ, Nhật, không có lấy mấy bức sơn dầu ra hồn thì chỉ là anh trọc phú, gã trưởng giả nhà quê. Thêm nữa, giao lưu quốc tế mở rộng, thẩm mỹ Á Đông, bỗng trở nên món ăn lạ miệng với khách châu Âu, châu Mỹ lắm tiền chuộng lạ. Nghề buôn bán tranh hóa ra hái ra tiền!

Sang trọng, quý phái mà hái ra tiền. Ấy là bởi vì, nghề này bên trong cũng lắm điều hay mà thoát đầu,

qua người tình là một gã kiến trúc sư chuyên nghề chép tranh gian lậu, Hoàng Lan phải vỡ lòng học lấy. A, thì ra, ở ngành nghề nào cũng thế thôi, đã kinh doanh là phải có thủ đoạn. "Chị chỉ là người buôn bán ấy mà". Chính là đã có lúc Hoàng Lan đã buột miệng thú nhận với Giang. Tựu trung, bà cũng chưa đến nỗi xa rời gốc gác con nhà bình dân của mình, còn thật thà, hồn nhiên phần nào. Và như vậy, bà là một nhân cách rất đáng thể tất, thể tất cả trong các thủ đoạn làm giàu của mình.

Trong nghề buôn tranh, các thủ đoạn kiếm chác siêu lợi nhuận thông thường là như sau. Họa sĩ gửi một tranh đến đặt giá là hai nghìn đô, nhưng người buôn nắm bắt được nhu cầu thị trường, có thể nâng lên ba nghìn đô. Thủ đoạn nâng giá này khiến người buôn tranh thu được cả phần số tiền chênh lệch, lẫn số tiền phần trăm hoa hồng đã thỏa thuận với họa sĩ. Dù sao thì việc này cũng chấp nhận được. Thuận mua vừa bán mà. Vả lại họa sĩ có mất gì của bộ mà phàn nàn! Ác nhất, đáng kể nhất là thủ đoạn sau đây. Lấy ví dụ có một bức tranh họa sĩ đặt giá năm nghìn đô. Khách hàng tới. Cò kè một lúc, khách đề nghị bốn nghìn năm trăm đô. Người buôn tranh vờ vĩnh đắn đo, sau cùng bảo khách mua: xin hai ngày sau trở lại, để có thời gian thương lượng với họa sĩ. Hai ngày khách hàng chờ đợi ấy là những thời khắc vàng. Đó là thời gian đủ để chủ gallery thuê một sinh viên mỹ thuật mới ra rằng tới *chép lại* bức tranh họa sĩ đặt giá năm nghìn đô kia. Quảng cho gã sinh viên

vài ba trăm đô, hai hôm sau thu từ khách hàng bốn nghìn năm trăm đô, người buôn tranh xơi ngon một khoản lợi không nhỏ. Nạn *chép tranh* đã tràn lan. Chính Giang đã là nạn nhân. Nhiều bức tranh của các họa sĩ đương thời đã bị chép đi chép lại tới mức đến chán chê. Tới mức bão hòa và bức tranh chính bỗng trở nên không còn ý nghĩa, lúc đó người buôn mới tới yêu cầu họa sĩ xuống giá...

Như trên đã nói, Hoàng Lan vẫn còn là một nhân cách chấp nhận được. Bà là nhà buôn, chứ không phải con buôn. Bà là một thương gia đàng hoàng, có cửa hàng có thương hiệu, có danh thiếp, có tên tuổi. Bà không làm trò chép tranh gian lậu. Bà không đóng vai kẻ bịp bợm. Nhưng, như một nhà buôn chân chính, bà cũng phải biết ép giá, dìm giá, rình rập thời cơ, để kiếm tìm lợi nhuận tối đa. Vì đến như viên phó đại sứ một nước vùng Trung Á nọ còn biết dùng kế sách độc chiêu chê bai để hạ giá món hàng định mua cơ mà! Thành ra, cho đến bây giờ thì Hoàng Lan đã là một người giàu lắm. Bà có ba cửa hàng tranh lớn: Một ở Hà Nội, một ở Đà Nẵng và một ở Sài Gòn. Ngoài ra bà còn có chi nhánh ở Paris, ở Washington. Và hai con gái bà mới lớp 9, lớp 10, nhưng đã sang NiuDilân học theo một chế độ ưu đãi đặc biệt. Bà là một phụ nữ giàu có sang trọng, thuộc hàng thượng lưu ở thành phố này.

*

* *

Nhưng mà đời là vậy đấy, đã tưởng lên đến tột đỉnh của giàu sang, quyền quý thì tức là đã nắm chắc hạnh phúc trong tay rồi mà hóa ra không. Mà hóa ra bây giờ mới nhận ra rằng: Ông trời thật tai ác! Ông chẳng cho ai tất cả bao giờ. Ông cho người này thứ này, ông lại cất đi của họ cái khác. Thời gian này ông cho, lúc khác ông lại lấy về. Một người đã thông minh thì ắt hẳn là ốm yếu. Đã giàu sang thì chắc chắn lại xấu xí, chẳng hạn. Với Hoàng Lan, ông rộng lượng cho bà rất nhiều thứ: giàu có, nghị lực, may mắn và cả đường nhan sắc (tuy là nhân tạo có góp phần) nhưng ác hại thay, về đường chồng con của bà thì ông lại quá ngặt nghèo. Mà hơi ôi! Với đàn bà, cái gì là quan trọng nhất, nếu không phải một là gia đình chồng con để huê, yên ấm, thuận hòa, thăng tiến.

Ông Đường Sữa nói:

- Cung phu của bà Hoàng Lan toàn hung tinh đắc địa, xấu tệ xấu hại, vì có cả tướng quân kiếp xác chủ trì. Chồng bà, gã này sẽ quậy phá, sẽ làm cho bà này siêu liêu, khôn khổ, không khéo tiêu tan cả cơ nghiệp cũng chưa biết chừng!

Ôi chao, chồng nàng, cái thằng đàn ông nào mà quái ác thế!

Chồng Hoàng Lan tên là Đác. Xuất thân trong một gia đình tử tế. Bố mẹ đều là giáo viên. Đác là con một. Cái mầm hư hỏng có từ hoàn cảnh này. Ở tuổi học phổ thông y đã nhiễm đủ tính xấu. Y chỉ còn thương được ở mỗi cái năng khiếu hội họa. Nhờ vậy, y tốt nghiệp

phổ thông và trúng tuyển Đại học kiến trúc. Nhưng, trở thành kiến trúc sư rồi, bao thói xấu tiềm ẩn mới như gặp miếng đất màu được dịp nảy nở. Đi làm cho nhà nước chưa đầy năm y đã bị đuổi việc, vì thói hoang tàng, vô đạo đức.

Thất nghiệp, đang đi *chép tranh* thuê cho các gallery thì Đắc gặp Hoàng Lan. Không ngờ, hai anh chị gặp nhau chỉ mới nhìn thấy nhau là đã mê mẩn nhau liền. Chà! Đó là một tình yêu sấm sét và hơn thế nữa. Vì một kẻ thì đang thêm khát đàn bà, còn người đàn bà đang thành công trên thương trường, đang cần được vỗ nhip khích lệ. Vừa quen nhau, họ đã rủ nhau về khách sạn và... lên giường. Và thứ ái tình xác thịt chụp giật ấy dẫu sao cũng tạo nên một trường mê mẩn khiến cả hai đã sống những giây phút trên thiên đường, lãng mạn, tắm đầy hương thơm.

"Ôi, em là người thường đến trong giấc mơ của anh". Câu nói nịnh nọt nhằm mục đích lọt áo người đàn bà nhanh hơn của Đắc, dẫu sao cũng chẳng đáng trách. Cũng chẳng sao cả khi y đã lọt trần được người tình, mân mê, vắn vò, mút mát, cắn nhay hai bầu vú nàng, gọi nó là đôi hòn bồng đảo thần tiên, nếu y là kẻ trung thành với nàng. Kỷ niệm chung cũng không ít. Bàn bạc với nhau như hai kẻ chung vốn để mở một ngôi hàng. Đắc bảo Lan: Em là con số một, anh là con số không. Kết hợp lại em đứng trước, thật đẹp. Lan gật đầu. Đắc tán: Nhược bằng, em ở trên anh ở dưới thành phân số một trên không, thì cũng chẳng sao, có

đúng không? Nói xong, y liền lăn ra giường và xốc nạng lên bụng, dạy nạng một kiểu làm tình mới, nạng chưa từng hay!

Nhưng bây giờ thì tất cả đều đã rõ ràng rồi. Chuyện đã qua giải thích hiện tại. Ái tình thuần túy nhục dục thì mãi mãi vẫn quanh quẩn là vậy thôi. Rốt cuộc, Đác đúng là một tên đàn ông trụy lạc, thô lỗ, cục cằn, man rợ. Câu chuyện bắt đầu bằng việc làm lành của Lan. Sau một tuần ghen nồng nã với con bé giúp việc vì nghi ngờ chồng có tư tình, bà muốn chuộc lỗi - thôi thì cứ cho là có chuyện tư tình đi thì cũng có thể tha thứ - và cũng lại theo kiểu cách thường khi, dùng cái giường làm nơi hòa giải, bà cởi áo sẵn nằm xuống và trong động tác kéo Đác theo, như thói quen bà lần hàng khuy, định cởi áo cho chồng. Nào ngờ, Đác cứng như cái gậy sắt, lập tức hất tay bà, và đứng phắt dậy, liếc qua đôi gò bồng đảo, hai quả đào tiên của nạng, nhổ phật một bãi nước bọt, rồi trề môi: "Đ. mẹ, vú như vú lợn ấy mà cũng đòi". Và nạng liền bật ngay dậy: "Thằng khốn, mày nói vú ai là vú lợn! Tao là lợn thì mày là chó. Tuổi Tuất hay cắn càn là mày! Đồ ăn cháo đá bát!". Đác chống tay lên sườn, mím mím môi gật gật đầu:

- Này! Muốn mất một nửa, hay mất tất? Tao cho mày chọn lựa đấy!

Khốn nạn đến thế thì thôi! Hoàng Lan lạnh toát người khi nghe câu nói ấy. Bà vùng ngay dậy, lập cập mặc lại áo. Và có cảm giác vừa bị đẩy vào khoảng trống không lạnh giá vô cùng.

*

* *

Trở ngược mình bảo Giang vẽ cho mình bức chân dung rồi bà Hoàng Lan giao giá với nàng là năm nghìn đô. Giang kêu: Sao chị định giá cao thế! Bà Hoàng Lan nói: Yên tâm đi! Chị có ối tiền và nhìn Giang, bà nói như sợ ai tranh cướp mất thời gian: "Chị vẫn trẻ đẹp chứ, Giang. Nói thật, lẽ ra thì chị đã là bà già rồi. Nhưng Pháp Mỹ có thứ thuốc tài tình lắm. Chỉ vài lá cao dán vào chỗ ấy thôi, là các cơ thịt lại trương căng, hai bắp vế lại núc ních nình nịch, máu huyết và sinh lực lại dồn về chạn chứa, em à. Chị vẫn còn trẻ, còn hấp dẫn lắm chứ! Hãy xem da thịt chị này. Mặt chị đắp những lát dưa chuột và bôi kem chống thoái hóa, ngày ngày chị ngâm trong sữa tắm của các hoàng hậu châu Âu".

Đang tự biện hộ, đang chống lại kẻ chê bai, báng bổ mình, đột nhiên bà Hoàng Lan lên giọng cay nhức.

- Thế mà một hôm chị phát hiện, chính là con Liêm, con bé giúp việc của nhà chị ở trong toalet. Chính nó đang ngâm mình trong bồn nước sữa, bôi mặt bằng kem chống da thoái hóa và đắp mặt bằng những lát dưa chuột, y như nó là chị vậy.

- Nay Liêm, mày là chủ hay tao là chủ thế!

Chị hạch nó. Nó im lặng, lồn ra ngoài, tay ôm cái khăn tắm choàng người, che tới chân vú. Chưa hết. Một hôm chị đột ngột mở cửa buồng. Cái Liêm mặc cái váy hai dây đang đứng ở cầu thang gọi với xuống Đắc ở tầng dưới.

- Mày nhắc lại câu mày vừa nói với Đắc đi.

- Dạ.

- Nhắc lại!

- ...

- Mày không nói tao bắt mày phải nói. Hừ, con mặt sứa gan lim! Nói!

Cái Liễm vịn cầu thang, run bần bật. Nhưng Đắc trong bộ com lê màu lông chuột sắp đi phố đã dạn từng cầu thang đi lên, mặt tỉnh không:

- Liễm, em cứ nhắc lại cho bà ấy nghe. Cứ nhắc lại đi, em.

Cái Liễm cúi gằm mặt, nhú nhí:

- Dạ, cháu... xin lỗi cô. Cháu chót nhớ nhầm.

Đắc dẫn lên một bậc thang, như được đà:

- Không phải nhớ nhầm đâu, bà chủ. Chúng tôi vẫn xưng hô với nhau là anh em như thế từ lâu rồi. Có điều bà chưa biết thôi. Còn câu nói của Liễm vừa rồi nguyên văn là thế này: "Anh yêu, chờ em thay váy áo đã rồi cùng đi siêu thị Mêtrô nhé!". Xong chưa! Có cần nhắc lại lần nữa không?

- Quân mèo đang chó điếm!

Chị quát. Đắc cười gằn:

- Có gì mà phải tốn ca lo giận dữ thế! Muốn mất tất cả à? Này, đã thế thì nói cho biết cả thế. Chúng tớ đã yêu nhau, đã ngủ với nhau cả chục lượt từ sáu tháng nay rồi.

- Ghê tởm!

- Cái gì?

- Các người thật là ghê tởm! Còn con kia! Đồ đi! Cút ra khỏi nhà tao! Cút!

Cái Liêm xách va ly quần áo đi. Và Đắc cũng biến luôn. Đắc dùng tiền của chị mua một ngôi nhà ở phố K và hai đứa sống với nhau như vợ chồng, tuy thì thoảng Đắc vẫn về với chị, coi như không có chuyện gì xảy ra. Nghĩa là chị vẫn còn một nửa y.

Quyên, bạn đồng nghiệp thân thiết nhất của Giang, nói:

- Bà ấy nói chưa hết chuyện đâu. Thoạt tiên con Liêm ranh con này bần thủ như móc từ cống lên chỉ là con hàng đồng nát. Bà Lan thuê nó lau nhà. Một lần trả hai mươi nghìn đồng. Rồi quen hơi bén tiếng. Cho nó vào làm *Ôsin*. Có lần Đắc và con Liêm hai đứa ngủ với nhau ở ngay buồng bà Lan. Bà Lan bắt quả tang chúng đang trần truồng trai trên gái dưới. Chúng cứ mặc bà. Cứ rập rình với nhau cho tàn cuộc mới thôi. Rồi thằng Đắc vừa mặc quần áo, vừa nhìn vợ, nói: "Thế nào, ngạc nhiên à! Nhưng bà có thấy là nó có hay hơn bà không?". Chết cái, giờ tất cả tài sản đều đứng tên hai vợ chồng rồi!

Dừng một lát, Quyên tiếp:

- Nhưng mà thôi, kệ cha chuyện nhà nó, chỉ biết là bây giờ, trời cho cậu, cậu vẽ bức chân dung bà Hoàng Lan là để đền bù cái thiệt thòi của cậu khi vẽ vợ viên phó đại sứ nước Trung Á hồi nào đấy. Những năm nghìn đô! Trọc phú tự nguyện cho nghệ sĩ *chép đẹp*. Tội gì!

Ông Đường Sừa tới chơi, nói:

- Tôi xem kỹ tử vi của bà Hoàng Lan và tay Đắc rồi. Biết rõ Đắc chỉ là tên lưu manh dở, một thằng phản trắc đều giả. Nhưng Lan không bỏ được. Ngược lại Đắc cũng muốn dứt bỏ vợ để đi với cái Liễm trẻ trung, sôi nổi hơn. Nhưng cuối cùng cũng không dứt bỏ nhau được. Vì sao? Nợ nần, ràng buộc phàm trần tôi không biết. Nhưng biết là tử vi nói rất rõ. Lan tuổi Canh Dần là hổ, hổ độc. Còn Đắc tuổi Bính Tuất, là chó nhưng là chó cũi. Chó cũi là chó dữ. Hổ độc đi một mình gặp chó dữ là chết rồi. Cho nên mới nói *Bính phá Canh*. Nói kỹ hơn thì là thế này: Trong tử vi có hai loại xung, xung khắc và xung sinh. Lan và Đắc là xung sinh, họ có nhị hợp, chứ không phải tam hợp, nên vừa sống với nhau vừa kiềm chế, vừa trị nhau. Thành ra có bạn Lan đã cầm ghế phang Đắc. Đắc đã có lần đập phá hết cả tivi, đầu video. Rồi viết đơn ly dị. Nhưng cuối cùng, dẫu Lan có lộc nhiều hơn Đắc, Đắc chẳng có tiền tài, quyền chức gì, nhưng y lại là chó nhốt trong cũi, rất dữ tợn, nên Lan cũng vẫn đành phải chịu thiệt phận. Hai người vẫn phải sống với nhau trong thế giằng co căng thẳng.

Nhìn Huyền Giang, Ông Đường Sừa tiếp:

- Thôi, Giang cứ vẽ cho bà Hoàng Lan đi! Nó cũng là nơi bầu víu hy vọng và là niềm kiêu hãnh cuối cùng của bà ấy đấy.

*

* *

Tận cuối tháng tám, khi trời đã sang thu, công việc vẽ bức chân dung Hoàng Lan mới bắt đầu. Chậm trễ mất hai tháng không phải do Giang. Ngược lại, nữ họa sĩ rất sốt ruột. Dầu sao thì đó cũng là một khoản tiền lớn có khả năng biến cải đời nàng và con trai nàng. Năm nghìn đô! Tức bảy mươi lăm triệu đồng, nhờ nó nàng có thể sắm sửa lại tiện nghi trong nhà, chẳng hạn, một cái tivi, một đầu video, một dàn máy vi tính để căn nhà đỡ trống trải, để Cương thấy ấm áp dễ chịu, để Cương có công cụ tiếp tục học tập các môn vẽ kỹ thuật của nó ở năm cuối Đại học Bách khoa. Hơn nữa, bỗng dưng Giang thấy như nổi náo nức, hào hứng sáng tạo trốn biệt đâu đó lâu lắm rồi và tưởng thế là đã thui chột hết mầm ngọn, đã thấp thoáng trở lại và nàng thấy mình thấp thỏm thế nào. Chậm trễ mất hai tháng là do bà Hoàng Lan. Cũng không phải do bà bận đi Sài Gòn, Đà Nẵng mở rộng việc kinh doanh. Mà là bà còn loay hoay trong cách thể hiện mình. Bà muốn mình có một gương mặt trẻ, đẹp trong một tư thế cao sang, quý phái. Cuối cùng, sau khi lọc lựa cả chục tư thế, bà đã chọn được. Và bà ổn định nó bằng một bức ảnh nghệ thuật. Rồi gửi nó đến Giang. Bà nói:

"Gương mặt chị thì Giang quen quá rồi. Nhưng chị muốn nó như thế này. Nhất là chị ở tư thế này: chị đang chơi vĩ cầm".

Trong ảnh là một người đàn bà mặc chiếc váy dây màu vàng, hở toàn bộ hai vai, phần ngực và đôi tay

trần mịn, mềm như ướp sương. Nhìn kỹ thấy tuyết nhụy còn phong trên gương mặt có đôi mắt to, ướm át nhưng thấp thoáng nỗi hoang mang, với một nội tâm đang rầm rôi. Tuy nhiên đáng chú ý nhất là tư thế đứng nghiêng, cái cầm bạnh kẹp chiếc violông nhỏ và cánh tay nuốt nà trắng mịn đang kéo chiếc mã vĩ, với bối cảnh là khuôn cửa sổ thép vàng, trần nhà bả hoa lá chùm nho và lơ lửng một dàn đèn chùm giả cổ. Chiếc vĩ cầm! Chưa bao giờ như ở đây, đồ vật lại có sức tồn tạo con người nhưng lại gây phản cảm do tương nghịch đến thế! Trước nay có khi nào bà cầm đến chiếc đàn này.

Nhìn bà Hoàng Lan trong ảnh, bất giác Giang lại nhớ tới câu chuyện bà nói hôm nào về ý thích khỏa thân của bà, về chuyện bà khen Giang có một thân thể đẹp thần lẩn, về chuyện một anh giáo cứ hay gọi bà lên văn phòng nhờ bà chép báo cáo rồi lợi dụng sở ti bà.

Nhưng nhớ lại những chuyện ấy mà Giang không cười được. Trần vào Giang ngay lập tức một cảm xúc thật lạ lùng và nghiêm trang. Giang, kể cả khi gặp hoạn nạn, có lúc trở nên cực đoan và buồn nản, nhưng tựu trung lại vẫn là một tâm hồn dịu dàng, trong suốt và rất đa cảm.

Dường như đã nhập tâm rồi nên việc phác họa hình ảnh tổng quan của bà Hoàng Lan trên tấm *toile* gai được thực hiện rất nhanh chóng. Giang hài lòng về thần thái và tư thế kéo đàn của nhân vật. Nhưng, sau

khi đã phác thảo được bối cảnh bức tranh rồi, Giang bỗng thấy không sao có thể vẽ tiếp được nữa.

Buông bút, Giang đứng dậy và đi đến bên tường đẩy tung hai cánh cửa sổ. Ngoài kia, mùa thu đang độ. Mây trời dịu dịu màu xám chì. Gió hiu hiu hạt hờ. Bên cửa sổ, trên mặt lá mấy cây me, cây sấu là ánh nước nhót nhát của những hạt mưa. Mưa buông hạt li ti, lơ lửng nhẹ tênh. Mùa thu trong sắc màu phôi pha phẳng lặng và băng khuâng buồn tê tái. Chưa bao giờ Giang nhận thấy sự giằng co giữa lý tưởng và tự nhiên trở nên khắc nghiệt như lúc này, khi Giang cầm bút vẽ từng chi tiết trên gương mặt người đàn bà này. Vấn đề không phải sự bất chước tự nhiên, là đồ lại cho giống hay không giống, mà là tìm cho được vẻ tương nghịch bên ngoài và bên trong để thực hiện sự hài hòa. Trên khuôn mặt thể chất và tinh thần của nhân vật, đâu là nét mãn nguyện, đâu là vẻ hãnh tiến, đâu là trạng thái đau buồn và nhất là sự dang dở của tâm thần. Thì ra, cuộc sống không phải như trước kia Giang đã có lúc nghĩ, nó không chỉ là hai sự thật thay đổi vị trí cho nhau, một là cuộc sống muôn phần cơ khổ, một nữa là sự tươi đẹp tuyệt trần tràn trề đời người. Không! Nói cho đúng thì chỉ có một sự thật là sự dang dở, tính chưa hoàn thiện, rất khó có thể hoàn thiện của cuộc sống, nhưng con người thì lúc nào cũng vận hết sức ra để cho nó hoàn thiện. Bà Hoàng Lan là thế. Con người chưa bao giờ hạnh phúc, con người mới chỉ chạm tới hạnh phúc thôi. Và trạng thái lý tưởng đồng nghĩa với ảo tưởng xa xôi, nhưng con người

không bao giờ chịu thúc thủ, như nhìn thấy một đỉnh cao mà không gắng sức đi tới! Bà Hoàng Lan là thế. Giang cũng là thế! Cương, con trai nàng cũng là thế, phải là thế! Nghĩ vậy nên Giang thấy chẳng có gì đáng trách bà Hoàng Lan cả. Giang thấy quý, thấy thương yêu bà như thương yêu chính mình vậy.

André Malraux, nhà tâm lý nghệ thuật Pháp nổi tiếng đã nói: "Để cho Manet có thể vẽ Clémenceau thì họa sĩ phải có gan làm cho toàn bộ con người mình nằm trong bức họa đó, còn Clémenceau thì chẳng là gì hết".

Clémenceau là ai! Không quan trọng, bây giờ, Giang chỉ cần biết, bức tranh không có gì khác là chính nàng, mọi vật xung quanh chỉ làm mẫu cho nàng vẽ, chúng chẳng là cái gì hết, chỉ có nàng là tất cả!

Bức tranh người đàn bà chơi vĩ cầm đã gọi Giang về với nghệ thuật cao quý.

Mùa thu ấy, Giang giành toàn bộ tâm sức để hoàn thành bức tranh. Giang nghĩ: nó sẽ là kiệt tác của đời mình. Nó sẽ vượt xa cả bức *Thiếu nữ và hoa phượng*. Mùa thu ấy, mưa rơi đều đều. Có tuần không một ngày nắng. Trời đầy mây, không khí đầy hơi nước. Nhưng đó là một phối ngẫu tình cờ và may mắn của họa sĩ với thiên nhiên. Bức tranh cần một bối cảnh, cần được vẽ trong mệnh mông của một mùa thu sâu muộn và nghiêm trang...

Hà Nội 4/6/2005

Chuyến tuần tra cuối cùng

Lên xe, mở máy, Bằng đã có cảm giác chuyến tuần tra đêm nay, chuyến tuần tra cuối cùng của đời anh trong nghề cảnh sát giao thông, sẽ chẳng thông đồng bén giọt như thường khi. Bằng đã vào tuổi hưu trí và sau chuyến tuần tra này, anh sẽ già từ nghề nghiệp, trở về nghỉ ngơi cùng gia đình, con cháu họ tộc. Nhưng tại sao Bằng lại có cảm giác bất thường nọ nhỉ? Rất khó giải thích! Những người thuận tay chiêu thường có linh giác mạnh. Tướng số học nói vậy. Còn đồng nghiệp của Bằng thì chép miệng chấp nhận: Chuyện, Bằng đã gần bốn mươi năm thâm niên trong nghề, đã đẩy mình kinh nghiệm, đã thành con người của nghề nghiệp rồi. Theo đó, trong nghề cảnh sát giao thông này và chắc ở các nghề nghiệp khác cũng vậy thôi, cùng với kinh nghiệm, tư duy logic..., cảm giác, linh cảm giữ vai trò đặc biệt

quan trọng, thậm chí nhiều khi có ý nghĩa như là quyết định.

Thì mới tuần trước đó thôi, nhận được mật báo: chiếc xe khách mang biển kiểm soát 303-2541 sắp đi qua trạm, trên xe có người mang tiền giả, Bằng đã ra hiệu cho chiếc xe nọ dừng lại và lên xe kiểm tra. Chẳng lâu la gì, anh đã xác định ngay được kẻ tội phạm trong số hơn ba mươi hành khách trên xe. Bằng đã dựa vào mấy móc tinh xảo gì? Và người mang tiền giả có dấu vết gì khác thường trong trang phục hay thái độ? Không hề có! Đất nước còn nghèo. Đến cái máy bắn tốc độ mới đây cũng mới sắm được. Còn người mang tiền giả thì không hề có dấu hiệu để khả nghi! Bằng chỉ nhờ vào cảm giác, linh giác thần diệu để nhận ra tội phạm thôi. Cảm giác, linh giác! Cái khả năng nhận biết được cái vô hình sau cái hữu hình. Cái trực giác xuất thần, cái năng lực dự cảm được điều còn mu mờ, manh nha hư ảo. Cái tài năng thiên phú hòa trong kinh nghiệm sống. Nó là sản phẩm của trời, của cuộc đời. Nó là sự mách bảo sáng suốt của đáng thần linh tối cao. Chỉ tiếc, tội phạm mang tiền giả là một thiếu phụ tuổi chừng bốn mươi, nở nang, đẹp nhuần nhả. Chị buộc ở quanh bụng hai cọc tiền giả, mỗi cọc 100 tờ bạc mệnh giá 500.000 đồng. Bị bắt quả tang, chị sụp xuống, rũ rượi, nức nở, ôm chân Bằng van vãi, cầu xin, ân hận và sợ hãi. Chị phải nuôi một gã chồng nghiện ngập, một bà mẹ mù lòa và hai đứa con tật nguyền. Bằng đỡ chị dậy, giao cho công an sở tại xử lý, rồi quay đi, cố giấu nỗi buồn trong khóe mắt. "*Chuyện*

thường ngày ở huyện! Chị ta diễn vở cải lương mùi mẫn đó, anh buồn làm gì!". Các đồng nghiệp nói vậy. Bằng im lặng. Con người càng già dặn càng gần nhân tính ư?

Đêm đã buông màn. Có bóng một con vật vượt qua mũi xe khi chiếc *Land cruiser* vừa ra khỏi nhà xe. Theo một thói quen tự nhiên, Bằng đạp phanh xe. Và nhìn qua cửa xe, thấy một người đàn ông lạ mặt mày hốc hác khổ sở đang trình bày điều gì đó như là một sự mất mát, thất thiệt ở trong phòng trực ban. Linh ứng một lần nữa đã chi phối Bằng. Lẽ ra là bật đèn cho xe ra khỏi Trạm, lên đường vào cuộc tuần tra đêm, thì anh lại kéo phanh tay cho xe dừng hẳn lại. Hiển nhiên là có một vụ việc bất thường đã xảy ra và anh sắp phải đảm nhiệm xử lý đây.

*

* *

Bằng đã không nhầm. Cách đây chưa đầy nửa tiếng đồng hồ đã xảy ra một vụ án nghiêm trọng. Một tên cướp núp sẵn ở đầu cầu Phú Long đã bất thần xô ra, dùng một con lê nhọn đe dọa một người đi xe máy rồi cướp đi chiếc xe nhãn hiệu Wave màu xanh cánh chả của anh ta. Nạn nhân tên Suất cho biết: thủ phạm bị mặt, đội mũ lưỡi trai, cao chừng một mét bảy. Chiếc xe mang biển số 34K-9961 còn tốt, riêng ống bô thùng một lỗ nên tiếng máy nổ phát ra khá to.

Dự cảm của Bằng thế là khá chính xác. Và bây giờ

thì lẽ đương nhiên và cũng chẳng có cách nào khác là anh sẵn sàng nhận nhiệm vụ rồi ngay lập tức cho xe nổ máy, rời sân Trạm, lên đường.

Quốc lộ 5 đoạn này là cái gạch nối dài giữa hai thành phố Hải Phòng và Hải Dương. Đoạn đường ban ngày xe cộ qua lại như chảy hội, giờ chỉ thì thoảng mới có một bóng xe vượt qua, để lại một vệt sáng lòa trên dải phân cách trong giây lát rồi tắt ngấm, trả lại cho khoảng không một màn đêm đen tuyền, bí ẩn.

Đêm mùa thu đen tuyền như con vật hoang đường, giấu trong lòng nó bao điều bí ẩn. Và lúc này đây đâu là điều bí ẩn Bằng đang phải ra sức kiếm tìm? Hòa luồng mắt vào vệt đèn pha của chiếc *Land cruiser*, đưa cái nhìn ra xa tít, Bằng nhận ra mắt mình tuy đã phải đeo kính khi đọc sách, nhưng lúc này vẫn còn tinh tường lắm. Anh nhìn thấy cả vệt cỏ may hung hung đỏ bên rệ đường và cánh bay của đám muỗi li ti. Qua cửa xe, gió tạt vào mặt tê tê mát mát, anh nhận ra gió mang hương thơm của lúa mùa trên các thửa ruộng mới gặt. Lát sau, anh nhận ra, chiếc *Land cruiser* như vượt ra khỏi sự điều khiển của chính anh, đang chạy chậm chậm bên dãy hồ sen mùa này đang ra hoa trên đoạn đường đi vào thành phố Hải Dương.

Hải Dương! Thành phố nằm khuất ở phía trong kia vào đêm đang hắt lên bầu trời một vàng hồng rung rung ánh điện. Hải Dương, thành phố non trẻ quen thuộc của Bằng! Nhưng mà tại sao lại là Hải Dương chứ không phải là một nơi nào khác?

Bây giờ thì Bằng hiểu, thì ra chính là kinh nghiệm và linh cảm bén nhạy của anh đã âm thầm dẫn dắt anh tới đây. Và khoảng mười phút sau khi cho xe dừng ở bên một con hồ, anh nhận ra, linh cảm, kết tinh kinh nghiệm của anh, đã được xác nhận là đúng đắn: Tên cướp xe máy nội đêm nay bằng mọi giá sẽ đưa chiếc xe xuống Hải Phòng để tiêu thụ, để phi tang; nhưng trước khi vượt quãng đường xa từ đầu cầu Phú Long tới thành phố nọ, dứt khoát y phải đưa chiếc xe cướp được vào một trạm xăng ở Hải Dương đã, hành trình hơn trăm cây số không đổ đầy bình xăng thì đi sao nổi!

Cuối cùng thì đúng như tính toán của Bằng, tên cướp đã xuất hiện. Nó đi từ Hải Dương ra trên chiếc xe Wave xanh cánh chả, vọt qua ngã tư trước chiếc *Land cruiser* rồi đông thẳng vào con đường nhựa đi Hải Phòng lúc này đang ngập chìm trong bóng đêm.

Kiến bò miệng chén rồi! Bằng nghĩ và lập tức nổ máy, gài số, cho chiếc *Land cruiser* vòng một cua nhỏ, bám theo chiếc Wave. Đêm đang yên ả. Mặt đường loang loáng vùn vụt trôi về phía sau. Bằng rập mình, dán mắt vào kính xe. Rồi bỗng nhiên anh ngừng dậy, đưa mắt nhìn ra cửa xe, mặt thoáng ánh chiêm bao. Tên cướp đã mất hút đâu rồi? Hay là nó đã nhận ra dấu hiệu của cuộc săn đuổi? Thoáng nghĩ, Bằng cho xe chạy chậm lại. Chả lẽ tên cướp có tài dộn thổ, thăng thiên? Đưa mắt nhìn quanh, Bằng bỗng thở thào thào. Ra vậy, tiếng máy nổ qua ống bô khác thường của chiếc xe đã lọt vào tai anh.

Tự làm lộ mình, tên cướp đã trở lại tầm quan sát của Bằng. Tuy nhiên, lúc này việc đuổi bắt y đã chuyển sang một tình thế khác rồi. Vì đang chạy ở phía trước Bằng, đột ngột tên cướp cho chiếc Wave tăng tốc và tới một ngã ba thì ngoặt ngay sang trái, rồi chuyển hẳn sang làn đường ngược chiều ở bên kia dải phân cách cứng, tọt hẳn vào vệt đường *goong* sát mép quốc lộ. Bằng hành động này tên cướp đã tỏ ra khá là khôn ngoan. Chỉ tiếc trong cuộc đấu trí này, y đã gặp phải một đối thủ tài trí, già dặn và lão luyện là Bằng.

*

* *

Thật ra thì Bằng vốn rất hiền. Chỉ cần nhìn gương mặt Bằng cũng thấy điều đó. Một gương mặt vuông vức, cân phân, với hai con mắt sâu trầm ấm áp, thân tình. Một gương mặt đồng đội có thể dựa cậy. Một gương mặt phụ nữ có thể tin tưởng. Một gương mặt trẻ nhỏ sẵn sàng mến yêu. Một gương mặt do Trời tạo tác duy nhất cho một con người khỏe mạnh về thể chất, chân thực về tính tình, vừa thông minh nhạy cảm, vừa gần gũi vị tha.

Gần bốn mươi tuổi quân, nhờ rèn luyện và tiết chế điều độ, suốt những năm dài trong nghề nghiệp, Bằng chưa một lần nằm viện vì ốm đau. Ngoài năm mươi tuổi, bắp tay vẫn nổi con chuột rần như đánh, nghiêng bàn tay vẫn có thể như búa rìu chặt viên gạch già vỡ đôi. Nhưng vào tuổi tri thiên mệnh, Bằng lại rất hay mũi lòng và tài năng dự đoán thì phát

triển đến độ thăng hoa nhờ một linh ứng tài tình kết hợp nhuần nhuyễn với trải nghiệm và dạn dày.

Thì đã chẳng bao lần Bằng đã cùng đồng đội hóa giải những vụ án hóc búa trong chốc lát đó thôi. Thì đã chẳng bao lần nhờ năng lực quan sát, tư duy phân tích kết hợp với mạch bảo của kinh nghiệm tích lũy hòa nhập trong suy đoán của linh giác tài tình, Bằng đã vượt qua bao quanh co, dối lừa của vụ án để đi thẳng đến sự chân xác tuyệt đối đó ư?

Người mang bạc giả chính là chị phụ nữ tươi đẹp mơn mơn ngồi ở hàng ghế cuối cùng kia chứ không phải ai khác! Tên cướp *taxi* dứt khoát là sẽ cho xe chạy đường này chứ không phải phía đường ngược chiều kia. Tên sát thủ độc ác chạy trốn trên chiếc xe tải nọ hiển nhiên là gã đàn ông có mụn nốt ruồi to ở cánh mũi chứ không phải người đàn ông mang vết sẹo ở má trái. Chiếc xe con kia đi vào giờ G, đuôi xe hơi bị chìm rất có thể là chỗ hàng quốc cấm. Cuộc truy đuổi này nên xuất phát sớm hơn dự định một giờ vì đã bị bọn *chim lợn*, tức bọn đặc tình của lũ buôn lậu theo dõi, phát hiện. Biển số chiếc xe tải này đáng để nghi ngờ là biển số giả. Nơi phục đón chiếc xe vừa bỏ chạy là ở góc đường này chứ không phải ở vòng cua kia. Nên giữ chiếc xe tải này lại để kiểm tra vì nghe tiếng máy nổ cũng đã thấy là đã quá *date* sử dụng rồi. Thế đó, kết quả của cả một quá trình tổng hợp mà cứ như là chịu sự chi phối của thần linh, định mệnh vậy!

Bằng tài trí từng trải, và lão luyện là thế. Và bây

giờ, sau hai mươi phút chạy song song hai bên đường với tên cướp, anh bỗng cho xe tăng tốc vọt lên một trăm cây số giờ, bỏ lại tên cướp ở phía sau. Mười phút sau, anh cho xe quay đầu rồi dừng lại ở bên này đường, giữa một ngã tư quốc lộ giao cắt với một lối đi vào làng.

Chà, tài năng xử lý của Bằng là đây. *Hiểm địa nhất phu địch vạn nhân*. Nơi hiểm yếu một người chọi cả vạn người là đây. Nơi đây, Bằng cho xe phục sẵn, đón lõng tên cướp xe thì y có chạy đằng giờ!

Quả nhiên, chỉ năm phút sau, nghe thấy tiếng nổ khác thường phát ra từ chiếc Wave có ống bô hở, Bằng liền cho chiếc *Land cruiser* tiến vọt sang đón đầu.

*

* *

Nghe một tiếng va đập rất mạnh ở đầu xe, Bằng vội đạp phanh xe. Anh hiểu, tên cướp đã bị chặn đầu và y đã không kịp hãm hoặc lái tránh chiếc *Land cruiser*. Lo thót tim, Bằng vội mở cửa xe nhảy xuống mặt đường, rút cây đèn pin bằng bàn tay trái thuận chiều, lùa ánh đèn vào gầm xe. May quá, trong gầm xe không có tên cướp. Như vậy là y không bị thương. Cạnh mũi xe ô tô, chiếc Wave đổ kên, tay lái vẹo một bên, sát cái vành bánh xe trước đang quay tít là một con lê dài nhọn hoắt. Bị văng ra khỏi xe sau cú va đập kinh hồn, tên cướp đã đứng lên được và nhanh chân lùi đi đâu mất rồi?

Soi đèn vào rệ đường, Bằng nhìn thấy một khu vườn nhỏ thưa thớt cây xanh, ở giữa là một cái ao

rộng. Phía trái khu vườn là căn nhà nhỏ một gian, tường trát *tóoc xi*, mái lợp ngói đỏ. Sục vào khu vườn, lia một vòng đèn pin ra tí xa, Bằng nhận ra, sau khu vườn là một khoảng đồng trống rộng vừa qua vụ gặt. Bằng đoán: tên cướp chưa có khả năng cao chạy xa bay, y chỉ ẩn nấp quanh quần dâu dấy thôi!

- Tôi xin lỗi đêm hôm đã làm phiền anh chị!

Bằng gõ cửa căn nhà nhỏ. Mở cửa là một người đàn ông trẻ mặc may ô xanh, quần đùi đen, tóc rối bù, mặt ngái ngủ cau có. Phía sau anh ta, trên chiếc giường đôi bừa bộn chân gối, một thiêu phụ chưa kịp mặc áo vội vợ chiếc khăn choàng mỏng che vòng ngực nở. Người đàn ông thấy Bằng trong trang phục cảnh sát và quân hàm thiếu tá liếc nhìn tấm thẻ Bằng giơ cao, liền đổi mặt vui vẻ.

- Tôi muốn hỏi anh, từ đây có lối đi vào làng không?

- Báo cáo anh, từ đây không có lối đi vào làng. Muốn vào phải đi qua khu đồng này rồi sau đó phải lội qua một con ngòi sâu nửa cơ ạ.

- Thế khu vườn và cái ao là của ai?

- Dạ. Của vợ chồng em ạ.

Người đàn ông trẻ và Bằng ra khu vườn. Khu vườn có ba cây ổi, một cây khế và ở góc trong cạnh bụi tre non là hai cây mít đang bói quả. Chiếc ao khá rộng, xung quanh lơ thơ mấy gốc chuối mới trồng, một khóm chanh đang đơm hoa trắng muốt. Phía bờ bên này mới đắp đất chưa liền thổ. Phía đối diện, cỏ mọc xanh um, sặc lên mùi bùn tanh tươi.

- Ao này anh chị có thả cá không mà sao nước vẫn đục thế?

- Dạ, nhà em mới đánh lưới tháng trước rồi ạ.

Bằng nhìn mặt ao sóng sánh vẫn đục rồi mượn gia chủ cây gậy dựng ở gốc mít, bước sang phía bờ ao cỏ mọc um tùm. Tay phải chọc cây gậy xuống khóm cỏ bên bờ ao, tay trái rọi đèn pin. Bằng đột nhiên như buột miệng: "Nào, có ra nhận tội không, hay để tôi rút súng ra nào!". Rồi cười thâm. Bằng có mang súng theo đâu. Cả đến cái bao da bên sườn Bằng, người đàn ông trẻ cũng không thấy có.

Cái kết thúc thế là đã được dự tính chính xác!

"Dạ, cháu xin hàng ạ!". Lọt qua bụi cỏ đây là một chất giọng bầy bót run rẩy và ngay sau đó ngoi lên từ dưới mặt nước ao một tấm thân trai trẻ ướt đầm dề, run lấy bầy. Bằng đã dự đoán không sai. Tên cướp đã bỏ lại chiếc Wave, đâm bổ vào khu vườn này, rồi lội ào xuống ao và lặn một hơi từ bờ bên kia sang bờ bên này để ẩn nấp dưới bụi cỏ rậm. Y đã để lại dấu vết là một mặt ao vẫn đục và chi tiết đó đã không qua được con mắt tinh tường của Bằng.

- Đứng im!

Bằng quát khê và đưa cây đèn pin lướt dọc theo thân thể tên cướp. Chiếc mũ lưới chai đã rơi đâu mất. Lướt thướt trong cái áo *phông* vàng và chiếc quần bò cũ kỹ là một thân hình lộc ngọc, lều nghều, khom nòm trong dáng cò đứng, vẻ nghèo nàn, đau khổ và cô đơn đến tận cùng.

Xoay người tên cướp trở lại phía mình để nhìn rõ mặt y, chỉ xuýt nữa Bằng đánh rơi cây đèn pin và không kịp được một tiếng kêu thảng thốt, kinh hoàng. Trời ơi! Hiện lên trong quảng sáng xanh lét của ánh đèn là một gương mặt thiếu niên! Một khuôn mặt non bầy, có cặp má mịn màng, với vệt lông mày đen nhánh và lớp lông tơ hung hung đỏ trên vành môi. Một khuôn mặt mẫn tơi! Một gương mặt học trò! Một gương mặt của con người đang ở nơi đầu nguồn nhân cách. Một gương mặt ta vẫn thường gặp đâu đó hàng ngày, trên đường phố, lúc tan trường, trên sân chơi. Một gương mặt chưa vương bụi trần ai. Không dục niệm. Không tà vạy. Chưa hôn ám những ý tưởng xấu xa. Một gương mặt đẹp trong trắng như thiên thần!

Trong giây lát, bủn rủn hết cả chân tay, Bằng tưởng như không thể đứng vững được nữa. Và lần này, còn hơn cả lần bắt được người thiếu phụ mang bạc giả tươi đẹp ngày nào, Bằng không quay đi, Bằng đứng nhìn trân trân vào gương mặt kẻ tội phạm thiếu niên nọ, nước mắt đã chã rơi và gào lên thống thiết:

- Trời ơi! Sao lại đến nông nổi này hử, cháu ơi. Cháu ơi! Mày làm tao buồn đau quá! Cả một đời chăm lo an toàn cho các chuyến xe, cho sự đi lại trên đoạn đường này, tao đâu có ngờ, chuyến tuần tra cuối đời lại gặp phải nỗi buồn thảm thế này! Hóa ra kinh nghiệm của cả một đời tao gom lại chỉ là để đối phó với mày ư, cháu ơi!

Thợ cắt tóc làng

Nhân loại sáu tỉ người hiện nay đang làm việc trong bao nhiêu ngành nghề? Alvin Toffler, học giả có hạng về xã hội học của phương Tây, trong trước tác của mình, sau khi tổng kê, quy về có tới hai trăm bốn mươi ngàn đầu mối; trong đó có những nghề lạ hoắc, như nghề kích động chính trị. Cũng đã kỳ khu và tỉ mẩn! Tuy vậy vẫn có thể nghĩ rằng, bậc trí giả này có lẽ chưa hề ngó ngang gì tới cái đám nghề ngỗng linh tinh qua các thời kỳ biến động của xã hội Việt Nam ta. Ấy thế, nghề nghiệp, các cách kiếm sống của người Việt nước ta cũng phong phú và biến hóa lắm! Cuộc sống đổi thay, hoàn cảnh đổi thay, nhu cầu mới nảy sinh thì nghề nghiệp mới ra đời và dần theo việc mai một đi những nghề ngỗng đã lỗi thời, vì chẳng ai cần đến nó nữa.

Chẳng hạn, bây giờ là thời kinh tế mở cửa, vài vốc quần áo đã ề hể lại giá rẻ đến giật mình, vậy nên cô Cúc em gái tôi tất là phải dẹp ngay cái tiệm may vá,

chuyên lộn cổ sơ mi, *pích kê* đầu gối ông quần và túc thời chuyển sang nghề buôn bán găng tay, mũ ủng bảo hộ lao động. Cái món nghề phụ đan len của các bà các cô ở ngõ xóm nhà tôi cũng mất tiêu luôn. Áo quần, găng tay, bít tất chân dệt máy trẻ con, người lớn đủ màu sắc, mẫu mã, giá cả lại rất phải chăng đang tràn ngập thị trường kia kìa!

Đời sống bây giờ khá giả rồi. Thuốc lá hút là phải có đầu lọc. Thành ra cái nghề vật cuốn thuốc lá vụn mà công cụ chỉ là một lá cò giấy nhỏ tí và một cái bàn con con nhưng đã từng là nghề cải thiện quan trọng đời sống gia đình thầy giáo Văn Thành hàng xóm tôi cũng hết thời luôn. Thầy vui vẻ thu dọn đồ nghề, kịp thời chuyển sang nghề thầy giáo tư gia chuyên kèm cặp các quý tử các ông to bà lớn giàu có mà tối dạ.

Nhìn rộng ra tí nữa, cũng có thể thấy số phận của các ngành nghề khác. Đám đàn bà trẻ và con gái ở thành phố giờ đây còn mấy người đội nón ra đường? Cái mũ vải thật tiện dụng, còn nếu gặp mưa nắng thì đã có cái ô vải dương cụp đánh rụp cái là xong, thật gọn gàng! Nghề làm mũ cối rồi cũng tiêu mòn dần thôi. Xích lô thì đang chuyển hóa chức năng và thu hẹp địa bàn. Phôi pha dần thôi cái hình ảnh một đoàn các bà mặt hoa da phấn ngồi trên xe xích lô ôm tráp quả đỏ đỏ dẫn cưới dượt điệu dong phố như khoe sang giàu. Taxi đưa đỏ cưới, đưa đón dâu chẳng đèn kết hoa giờ sang trọng hơn nhiều. Xích lô *Sans souci* đạp rên rành, còn chẳng sẽ là của lạ, thích hợp với mấy

ông Tây bà đầm đi du lịch nhẵn nha ngắm phố phường. Còn ở góc phố nọ, anh thợ chữa đồng hồ với những là Movadô, Pôndôt, Daria lên giây cót chắc giờ nếu không muốn giải nghệ thì chắc chắn là phải mau mau chuyển sang với công nghệ sửa chữa đồng hồ điện tử rồi.

Nghề cũ mất đi. Nghề mới ra đời. Kiếm sống là cả một công cuộc vĩ đại; và là cái vòng chuyển động liên miên không ngưng nghỉ. Chữa xe máy, lái xe Honda ôm, photocopy, ép plastic... là những nghề trước nay đâu đã có. Nay có mặt ở bất cứ hang cùng ngõ hẻm nào. Nghêu sò ốc hến, cua cáy giờ lên ngôi. Quán ăn dân tộc thịnh đạt. Mọi cuộc thương thảo từ chính trị tới kinh tế đều diễn ra trên bàn tiệc. Cao lầu, tửu quán, khách sạn mọc như nấm. Chè chén vĩa hè dân dã thanh tao mất dần vị trí độc tôn. Giới trẻ giờ đây tiêu phí tinh lực và tiền của nếu không phải là ở các nhà hàng Karaoke ồn ã sóng nhạc, thì cũng là trong các quán đèn mờ, với trà Dimah, Lipton...

Chưa hết. Ông chú cựu chiến binh của tôi khoe vừa mới được đăng ký công việc bán vé xổ số. Còn nghề mới mà nhân vật thì mới toanh là đây: thành cháu tôi! Nó mới được nhận vào làm *náo hoạt viên* ở hotel Sao Mai. Ha, *náo hoạt viên*, bên Tây gọi là *animateur*, tức là kẻ chuyên gây chuyện cười vui náo động trong các buổi tiệc tùng của thực khách! Và một khi đã có nghề gây náo động chốn ăn chơi phàm trần, thì tất sẽ nảy sinh đối trọng: sẽ sản sinh ra một loạt những kẻ

chuyên đâm bị thóc chọc bị gạo gây rối loạn ở chốn cao sang, những kẻ đâm thuê chém mướn bằng ngòi bút.

*

* *

Giữa những biến động âm thầm và mãnh liệt ấy của công cuộc kiếm sống vĩ đại, thú vị thay, ông bác tôi vẫn ung dung tự tại, vẫn ổn định một chân dung, một nghề nghiệp, không hề suy suyển.

Ông bác tôi tên Sung đã ở vào tuổi xưa nay hiếm, trước sau để mưu sinh và hoàn thiện nhân cách mình, vẫn độc một nghề nghiệp duy nhất: Cắt tóc! Ông vẫn chỉ là ông thợ cắt tóc làng, một nghề mọn rất tầm thường vậy thôi.

Ông Sung hành nghề cắt tóc từ khi người ta còn gọi những người làm nghề này là anh phó cạo. Ông học nghề từ ông thân sinh tên Sùng. Ông thân sinh ra ông học nghề từ ông nội ông tên Sùng. Cứ thế ngược lên, xuôi xuống nối dài. Nhưng thủy chung với nghề này còn là chi họ nhà ông và xưa kia, là tất cả đàn ông làng K. này kia.

Nghề nào thì cũng có một giai thoại, một ông tổ. Ông tổ nghề cắt tóc thì chưa tìm ra. Còn giai thoại của nó thì sử sách đã ghi rồi. Sử sách ghi rằng: Thời đó có ông thầy địa lý tên Tả Ao nổi tiếng tài giỏi. Một hôm ông đến làng K. Được hỏi nguyện vọng, các bô lão trong làng nhất loạt xin thầy dùng pháp thuật phong thủy thế nào đó để con cháu cả làng từ nay về sau trở

thành những người có quyền cao chức trọng, chuyên đề đầu cúi cổ thiên hạ. Và thế là, nếu như ở làng bên dân chúng có nguyện vọng được trở thành các ông lớn bà lớn ra đường *ngheh ngang ai cũng phải né tránh*, sau khi ông thấy địa lý xoay lại hướng đình thì từ đó cả làng có nghề đan bồ cha truyền con nối: thì ở làng K. này, sau một lần thay đổi hướng đình, tất cả đàn ông đều trở thành thợ cắt tóc. Cắt tóc không là một cách đề đầu cúi cổ thiên hạ thì là gì!

Tuy nhiên, giai thoại thì cũng chỉ là giai thoại thôi. Chứ nghề cắt tóc ra đời và tồn tại mãi với con người đơn giản chỉ là vì chính nhu cầu của con người mà thôi. Cái đầu cái tóc ngày hôm nay là cả một bước tiến lên của văn minh rồi đấy, nếu so với thời xưa, con người còn ăn lông ở lỗ! Chứ gì!

Ông bác tôi nói:

- Cái nghề mọn của bác, cho phép bác nói cho nó oai một tí, nó cũng chẳng kém nghề văn của cháu đâu. Không bỏ được. Không mua được. Không khinh được. Chỉ mời được mà thôi!

★

★ ★

Không khinh được. Không bỏ được. Không mua được. Chỉ mời được mà thôi. Có lẽ là đình ninh vậy nên ông bác tôi hành nghề cắt tóc với phong thái ung dung tự tại lắm. Chẳng bao giờ thấy ông vội vàng, hấp tấp, chứ đừng nói tỏ ra cuống cuống sợ hãi. Nhịp điệu

sống của ông là điều độ, chậm rãi, dềnh dàng. Thì có gì mà phải vội. Sáng dậy, mọi người hối hả sắp sửa đến các công sở, xí nghiệp, cửa hàng, thế nào không biết, chứ ông thì trước sau lúc nào cũng chỉ một tiến độ chậm rãi đủng đỉnh. Đủng đỉnh như người xưa viết tiểu thuyết vậy! Đủng đỉnh vì chẳng việc gì phải vội. Vì cái gốc đa cổ thụ lão đại ở sân đình nơi ông đặt ghế và gương để hành nghề có ai chiếm mà sợ.

Ông đủng đỉnh vì nghề nghiệp nó là vậy. Ai đó đã từng nói: Con người là phong cách. Nay xin thêm: phong cách do nghề nghiệp tạo nên. Ví như ông thợ bạc. Thì hiển nhiên giải quán quân về tính chịu khó tỉ mỉ phải thuộc về ông chứ còn ai vào đây nữa. Ví như anh thầu khoán. Không mồm mép, láu lỉnh thì có mà làm được khối!

- Nào, cậu cả ngồi lui vào một tí!
- Mời bác soi gáy xem đã vừa lòng chưa?
- Cúi xuống một tí nữa nào anh hai. Thế! Thế!

Nghề cắt tóc đầu có ưa sự vội vàng. Một nhát đến tai hai nhát đến gáy. Chẳng đã có câu thành ngữ trách người cầu thả lấy từ nét đặc trưng nghề này đó sao. Không vội, đức tính này thấm nhuần tới cả ông khách. Đi cắt tóc, đầu có phải là việc lấy nhanh làm trọng. Tới nơi, còn khách đang cắt, ngồi xuống cái ghế băng, trong khi chờ đợi, nhật tờ báo lên đọc. Thì có sao nếu phải chờ tới hai, ba, bốn người. Vả lại, trông ông thợ thì cũng biết công việc nó phải chậm rãi, phải tuần tự như tiến, không việc gì phải hấp tấp cả.

Đường *tông đơ* đi dầu đã lành nghề, thật ngọt đấy, nhưng dầu có phải là rũi sùng sục mà được. Cái kéo tí tách điểm nhịp tiếp theo nghe giữa trưa hè dưới bóng mát của cây đa cổ thụ với tiếng đàn sáo mỏ vàng riu ran trên vòm lá xanh mới thấy hết cái thú vị vì sự đều hòa và nhẵn nhua của công việc. Nhẵn nhua lắm vì còn phải tỉa tốt, phải ngắm trước ngắm sau. Dầu rằng, cái đầu húi hồng, không như bộ quần áo may sai kích cỡ, chỉ một tuần là dầu vết đã được che phủ. Nhưng thợ lành nghề dầu được phép ý vậy để làm ẩu. Đến đường dao cạo mới thấy cần phải cẩn trọng hơn nữa. Và tiếp đó việc xén lông mũi, lấy ráy tai tưởng là nhỏ mọn cũng không thể khinh suất.

Một cái tóc! Một công trình! Một công trình của sự tuần tự trước sau, tỉ mỉ, cẩn thận, chẵn chu. Không lấy năng suất mà đánh giá việc này được.

Ông bác tôi bảo tôi:

- So sánh là khập khiễng. Nhưng đại để thì nghề của bác cũng như nghề văn của cháu vậy. Nó giúp cho đời đẹp hơn, đáng yêu hơn, sạch sẽ hơn. Cứ thử tưởng tượng xem, giờ ra đường toàn gặp bọn đầu bù tóc rối hay lũ trọc đầu như bọn phát xít ở châu Âu thì có khiếp không! Con người phải chính đính, tề chỉnh ngay từ cái đầu tóc. Cái răng cái tóc là góc con người mà.

★

★ ★

Ấy thế, để giúp cho đời sạch sẽ, đẹp đẽ thì người làm nghề này phải làm mẫu trước. Nghĩa là phải chỉnh đĩnh, chỉnh tề, từ cái đầu tóc, trang phục tới phẩm hạnh. Tóc chải mượt. Kính gọng vàng. Áo trắng cổ cứng. Cà vạt đen. Quần kaki chầy màu cà phê sữa. Giày da nâu bóng lộn. Nghiêm ngấn, ông Sung bác tôi lúc nào cũng như một chính khách, đẹp đẽ, sang trọng, trang nhã và mực thước vậy. Ông đẹp vì đã ngoại bảy mươi mà vóc người còn đầy đặn, cân đối lắm. Chưa hề có một nét nào biến dạng, lưng ông thẳng, bụng ông thon. Mặt ông vuông vức, ngũ nhạc phân minh, rãnh mạch, giản dị mà đĩnh đạc, cao sang. Tướng mạo ông là tướng mạo công khanh. Không một nét xo xúi, bần hèn, ông là con người của những tình cảm cao thượng, lớn lao.

- Anh Sung này, nếu không gặp rủi ro bất thường thì có khi anh lên tới chức Tổng giám đốc, Bộ trưởng chứ chẳng thường đâu nhỉ!

Người nói câu ấy với ông Sung hôm nay là một ông tướng đã về hưu có bộ ria mép đốm bạc thật đẹp. Hai người vốn là bạn bè từ hồi còn trẻ, lúc này một là khách một là thợ, gặp nhau là chuyện trò không ngớt. Hôm nay đề tài của họ là bộ ria. Ông tướng nói: Thực ra mình cũng không có ý định để ria đâu. Nhưng hồi học trường quân sự ở bên Nga, có một ông giáo người Grudia bảo mình rằng, này đồng chí, tôi trông mặt đồng chí, thấy cứ ngờ ngợ, hình như còn thiếu một cái gì đó, cái đó có thể là bộ ria mép chăng? Ông Sung

cười gật gật: Giỏi! Giỏi! Đúng là mặt bác có thêm bộ ria mới nổi hết thần thái oai vọng và cao sang.

Hai người nói tới đây, bỗng thấy đàn sáo đang riu riu trên cây đa chợt bật tiếng và nhìn sang chiếc ghế băng bên cạnh, họ nhận ra một gã trai đã đến ngồi chờ trên chiếc ghế băng từ lúc nào. Thấy hai người nhìn mình, gã trai liền đứng dậy, chấp tay cung kính, hướng cái nhìn vào ông tướng:

- Dạ, thưa ông, ông cho phép con khen ông một câu. Ông có bộ ria rất được tướng ạ. Phải chăng ông là một nhà quân sự?

Nghe thấy cái giọng là lạ, ông Sung liền ngừng việc và ông tướng cũng quay hẳn lại. Giờ họ mới nhìn rõ gã trai. Một vóc người to ngang. Một cái đầu tổ quạ. Hai con mắt tráo trưng. Một cái gò mũi cao. Đặc biệt, dưới cái cằm lưỡn cày là chòm râu dài lông thông xoắn từng sợi cứng như dây cước.

Ông tướng hất hàm:

- Được cái ăn nói cũng có vẻ là người có chữ đấy. Nhưng cậu ở đâu đến đây mà coi dị hình kỳ tướng vậy?

Gã trai khom lưng:

- Dạ, thưa con từ nơi xa đến. Định xin quấy quả bác Sung tí chút ạ.

- Cậu đã đến bốn mươi chưa? Mà sao để râu ria khiếp thế?

- Dạ, râu ria là biểu hiện của tính nam nhi, của lòng quả cảm và sự khôn ngoan. Chuyện cổ kể rằng:

Các chiến binh xứ Ai Len từ chối giao chiến với người anh hùng xứ Ulster vì chàng không có râu.

- Hà hà...

Công việc đã xong. Ông tướng bật cười, bắt tay ông Sung, rồi quay lại vỗ vai gã trai, hạ giọng độ lượng:

- Thôi nhé, tôi phải về đón cháu ở nhà trẻ. Nghe cậu nói thấy là người lợi khẩu đấy. Nhưng hãy nhớ, gì thì cũng phải đứng chỗ và khiêm nhường đấy.

Nheo nheo mắt nhìn gã trai với vẻ nghi ngại kín đáo, ông Sung trỏ chiếc ghế:

- Anh định trò chuyện hay định cắt tóc?

- Dạ, cả hai ạ.

Khép nép ngồi vào chiếc ghế cắt tóc, chưa kịp để ông Sung choàng tấm khăn quàng qua mình, gã trai đã ngoái lại, bắt chuyện:

- Thưa bác, tuổi bác đã cao mà trông bác còn phong độ lắm!

- Bề ngoài thế thôi.

- Cháu cứ nghĩ, nghề cắt tóc, đứng cả ngày cả buổi, tiếp xúc với râu tóc cũng ảnh hưởng tới sức khỏe lắm chứ ạ.

Ông Sung cười nhè nhẹ:

- Tôi có bí quyết chứ.

- Dạ, bí quyết gì ạ?

- Thỉnh thoảng tôi lại đi vào các xóm cắt dong. Như thế lưỡng lợi. Vừa phục vụ được bà con, vừa coi như tập thể dục. Thêm nữa, cái này mới là bí ẩn của nghề nghiệp đây: Mỗi tuần tôi ăn hai lần tiết canh. Tiết

canh vào nó cuốn tất cả vụn râu tóc chẳng may nhập vào mình. Ấy là các cụ nhà tôi dậy thê.

- Bác nói hay quá. Bây giờ xin phép bác cho cháu vào chuyện. Trước hết cháu xin tự giới thiệu...

*

* *

À, thì ra gã trai là nhà viết sử nghiệp dư. Tốt nghiệp đại học đã mười năm. Giờ gã chuyên nhận việc viết lịch sử cho các làng quê, quận huyện tỉnh nhà. Còn hôm nay, gã xin đến hỏi chuyện ông Sung để lấy tư liệu viết cuốn *Lịch sử làng K.* theo hợp đồng đã ký kết giữa gã và Ủy ban nhân dân sở tại.

- Ôi, tôi thì cũng như mọi người lúc bấy giờ thôi. Có gì mà nói. Anh ngồi lui vào lòng ghế một tí đi!

Vừa nói ông Sung vừa rũ chiếc khăn quàng định choàng qua người nhà viết sử nghiệp dư, thì gã đã giờ tay:

- Thưa bác, nhà thơ Epghêni Alêcxandrôvitx Eptusenkô đã từng viết: *Chẳng có ai tẻ nhạt trên đời. Mỗi số phận chứa một phần lịch sử.* Huống hồ là bác, người có quý tướng, thuộc hạng chính nhân quân tử.

- Anh nói gì mà ghê thê!

- Thưa bác, bác đừng giấu cháu, bác chính là bậc tiền bối cách mạng. Bác là đoàn viên Thanh niên phản đế đầu tiên của xã từ cuối những năm 30 thế kỷ trước. Bác làm liên lạc và đảm bảo an toàn cho các đồng chí Trung ương, từ Bác Lê Sơn qua Hà Xá, Thọ

Khê, Xuyên Hòa. Nhiều lần bác đã bảo vệ cuộc họp của tỉnh ủy ở La Khê.

- To chuyện quá đấy!

- Bác hành nghề cắt tóc, nhưng bác chính là trạm liên lạc, là hòm thư lưu. Bác đi cắt tóc dạo, trong hòm *tông đơ* dao kéo đựng truyền đơn, tài liệu. Một lần bác mua mực in, giấu ở trong hòm, bị chỉ điểm bắt. Chúng đánh bác rất dã man, bác chỉ nhận là người in bạc giả. Bác bị giam ở nhà pha Hỏa Lò, tới đảo chính Pháp - Nhật, bác mới được ra.

- Anh nghe ai nói thế?

Thoáng giật mình, nhưng ông thợ cắt tóc không còn biết cách nào để hãm đà liên thoảng của nhà viết sử nghiệp dư nọ. Gã nói:

- Dạ, còn nhiều hơn nữa cơ ạ. Bác lãnh đạo tiểu đội du kích đánh chặn bọn bảo an binh Nhật về thu rơm ở Thạch Kim. Bác ghê gớm thật đấy! Nghiệp bác là nghiệp vương chứ không thường đâu!

- Anh nói cái gì?

- Cháu nói bác phải là bậc vương giả!

Ông Sung nhún hai vai, và như để kìm nén một nỗi bồi hồi vừa xuất hiện, ông liền choàng tấm khăn qua ngực gã trai:

- Anh cúi xuống một tí nhé.

- Dạ thưa bác.

- Anh còn định nói gì?

- Còn điều này nữa, cháu nói bác đừng bảo cháu là con ma xó. Từ ngày được ra tù Hỏa Lò, bác vẫn tham

gia công tác cách mạng đấy, nhưng lòng dạ bác không yên ổn đâu. Vì sao thế?

Mặt lần mẩn như có con bọ mặt bò, bản thân và bối rối, ông Sung đưa tay che một tiếng ho khan lấp ló ở cổ họng. Rồi cầm lấy chiếc tông đơ đặt vào gáy gã trai, bắt đầu những thao tác đầu tiên:

- Anh cúi xuống một tí nữa đi.

Lời nói và bàn tay ông Sung ấn nhẹ xuống cái đầu bù xù của gã trai đã trở thành vô tác dụng. Giờ bàn tay lên ra hiệu, gã nọ ngấp nghển:

- Bác lưu ý cho, râu ria thì bác để nguyên. Còn cái đầu thì bác cạo trọc lóc cho, như kiểu đầu bọn phát xít ở Đức, ở Pháp ấy!

Rồi không để ông Sung kịp hiểu, gã ngửa mặt dậy, nhăn nhó tiếp:

- Bác nhớ cho, trên đầu người ta có huyết bách hội, nên cần phải thoáng dang để thiên thông với trời. Còn râu ria bác chớ có động vào, vì chúng là ăng ten tiếp với âm đất. Theo nghiên cứu thì âm đất phát sóng lên cao tầng hai mét, bác ạ.

Lần này thì ông Sung đứng thờ người, im lặng rất lâu. Rồi bất giác, ông đặt tay lên cái nút thắt khăn quàng ở sau gáy gã trai.

- Cái gì thế?

- Hừm!

- Bác làm gì thế?

Quát to một hơi, nhận ngay ra tình thế, gã trai lập tức chồm ngay dậy:

hạ chẳng qua cũng chỉ là làm cho thiên hạ đẹp thêm lên thôi. Nhưng nếu anh không biết rằng, phẩm cách ta, công việc ta đang làm đây, thật là cao quý thì anh đứng lên, ra chỗ khác đi.

- Ồ! Ồ! Bác này hay nhỉ!

- Hay cái gì?

- Tôi tưởng rằng bác cũng đồng cảm với tôi. Tôi trẻ hơn bác. Nhưng tôi cũng khốn khổ như bác đấy. Mười năm nay tôi lang thang như con chó đói. Tốt nghiệp đại học mà tôi phải đi làm thuê viết mướn. Không nơi nào nhận tôi vào làm việc. Chỉ vì tôi luôn luôn bộc lộ cá tính bất tuân phục của mình. Vì vậy, bây giờ là lúc tôi phải gào lên, bây giờ là lúc tôi phải hung hăng như những gã phát xít trọc đầu!

Lúc này mọi việc thế là đã rõ ràng. Ông Sung mắc cái khăn quàng vào chiếc đinh đóng trên cây đa. Trên vòm lá đa xanh, đàn sáo đang líu lo vui vẻ. Ông Sung cười mủm mím:

- Này anh bạn, tôi tin rằng, anh không phải là kẻ đang hành nghề kích động chính trị như Anvin Toffler liệt kê. Và có phải lúc này anh bảo tôi thuộc hạng chính nhân quân tử không?

- Đúng thế! Nếu không vậy thì làm sao đóng được vai ẩn sĩ, tự quên cả quá khứ oanh liệt và quyền lợi thiết thân của mình!

Ông Sung cười nhè nhẹ:

- Anh đã nói thế thì tôi cũng nói để anh biết. Con người phải ngay ngắn chỉnh tề, kể từ cái đầu tóc,

gương mặt, trang phục đến tâm hồn bên trong. Những nỗi buồn riêng tư, phải biết nín nhịn để sống cho ra con người. Ta không nên cá đối bằng đầu với cái xấu xa tồi tệ rù rò. Ta chông lại những cái nham nhở bằng sự chính trực đường hoàng, tử tế.

Ngừng lại một hơi, ông thợ cắt tóc đặt tay lên vai gã trai, đập nhè nhẹ:

- Thôi, nói nữa anh cũng không hiểu đâu. Anh đứng dậy đi, để nhường chỗ cho người khác.

Ngày hôm sau, người làng K. đi qua gốc đa nọ, nơi đàn sáo suốt ngày vô tư ca hát, ai cũng nhìn thấy cạnh chiếc gương của hàng cắt tóc của ông Sung có treo một tấm biển viết dòng chữ: "Đầu tóc là góc con người. Ở đây chỉ nhận làm đẹp cho con người thôi!".

6/2005

Chuyến xe khách cuối năm

Tờ mờ sáng thì chiếc xe ca Hải Âu nổ máy rời bến. Và thật không ngờ, rời bến mà xe bốn mươi sáu ghế mới chỉ lưng lửng hơn hai chục khách.

Quay đi quay lại nhìn lòng xe rộng rinh, ông Danh và nhiều hành khách trên xe lòng đã mừng mừng. Mà mừng là phải. Xe đồ ngày thường đã là nổi ái ngại, huống gì Tết nhất. Ông Danh cũng như mọi người vậy thôi. Bà cô tổ ở quê dịp này làm lễ thượng thọ chín mươi tuổi, lễ nghĩa và lòng tôn kính không cho phép vắng mặt. Chứ bảy mươi tuổi rồi còn đâu ham hố mà xông pha. Bảy mươi là vào vòng tuổi xưa nay hiếm rồi. Dẫu nhìn vẻ ngoài còn chưa thấy ở ông nhiều dấu hiệu của lão suy. Nghĩa là thấy ông, ngực còn nở, bụng chưa tích mỡ. Dáng đi còn nhanh nhẹn... Bắp tay, bắp vai còn thấp thoáng bóng hình chàng vô sĩ quyền Anh nghiệp dư nổi tiếng một thời có ngón tránh

dồn gói và thỉnh linh ra được cú đấm móc hạ gục đối phương. Tất nhiên ngày nay còn được như thế là nhờ từ thời trai trẻ ngày nào cũng như ngày nào, năm giờ sáng dậy, tập tành đều đặn, rồi tắm nước lạnh, ăn uống ngủ nghỉ điều độ, lại thêm ổn định nếp sống khiêm nhường, điềm đạm; kiêng kỵ hẹp hòi hung hăng; đạm bạc để sáng chí; tĩnh lặng để vươn xa.

Tuy nhiên, xe ra khỏi bến, chạy được một quãng, thì tất cả hành khách trên xe và ông Danh biết ngay là mình nhầm, mình mừng hụt. Minh đã bị nhà xe lừa. Vì chạy được khoảng hơn cây số thì xe ngang nhiên tạt vào rệ đường và ở cái *bến cóc* này nó đón khách lậu với giá vé tăng lên gấp rưỡi cùng là dồn khách lên xe bất chấp giới hạn của trọng tải.

Phát hiện ra điều này đầu tiên là hai người đàn bà tuổi đã nhònh nhònh, mặt trát đầy phấn, một béo một gầy, ngồi cùng băng ghế ba chỗ với ông Danh:

- Ra quân này nó quen thói điều trá, sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi, lấy kim ngân phá luật lệ, bà ạ.

Bà béo than. Bà gầy chẹp miệng:

- Biết thế này em và chị lên mẹ nó cái xe Đêdôto hăm tư chỗ ngồi đang gọi khách cho xong. Hóa ra chề đồng gai sồi lại ngồi phải đồng gai găng có bực không cơ chứ!

Vừa dứt lời, bà gầy đã đứng dựng lên, xoe xoe một hồi và đưa tay du mạnh một cái để đẩy một ông trung niên đeo kính cận từ dưới *bến cóc* mới lên, chập choạng thế nào không biết lại định đặt dít vào giữa hai bà.

Gã lơ xe đứng ở cửa lên xuống khoang giữa xe đang kéo khách lên, thấy vậy, liền the thé giọng cô đồng:

- Thôi, con mong các bá thông cảm, nhường nhịn nhau một tí! Năm hết Tết đến, ai mà chẳng muốn nhanh nhanh được về quê hương bản quán.

Tiếng gã lơ xe chìm lìm trong tiếng người ồn ào trách móc phàn nàn và tiếng máy gầm nặng nhọc vì đã quá tải. Làm sao mà không quá tải! Vì sau ba lần dạt vào những *bến cóc* bên đường nữa, ba lần gã lơ xe giọng ái nam ái nữ miệng kêu *các bá thông cảm*, tay ửn tay kéo thật lực người lên thêm, thì lòng xe đã chẳng còn một chỗ hở; xe đã chật như nệm cối.

Trời sáng hửng thì cũng là lúc ông Danh nhận ra tình thế khốn khổ của mình. Ông bị ép chặt từ phía trong. Bởi vì băng ghế chỉ có ba chỗ, giờ không hiểu bằng cách nào đã chêm thêm một bà lão, ở cạnh bà béo, áp sườn ông.

- Ông đi tận đâu, ông ơi?

- Tôi về Nam Định, rồi còn đi Hải Hậu, cụ ạ.

- Ôi, thế thì kịch bến rồi! Ông ơi, ông ngồi thu người vào một tí được không? Tôi không thở được nữa rồi, ông ạ.

- Đấy, cụ xem, còn một kẽ hở nào nữa đâu.

Nói vậy, nhưng ông Danh vẫn cố ép người ra phía ngoài để nới rộng thêm chỗ ngồi cho bà lão. Trên thực tế, động tác ép người của ông chẳng có ý nghĩa gì. Đến ông cũng còn chẳng thể tựa quây được nữa là. Vì lúc này, chen sát vào ông, ở lối đi giữa hai hàng ghế, thật

vô lý quá, lại là một cái bao tải căng phồng nồng nặc mùi thuốc bắc. Và trên đó, ngẫu nhiên ngự một gã đàn ông to lớn nghênh ngang, ôm khư khư một cái túi bạt to đùng.

Gã đàn ông này trạc ba mươi lăm tuổi. Đỏ con, da đỏ sạm, mặt hùm hụp, đeo bộ ria vênh đen sì đặc trưng, bắp tay nổi cuồn cuộn xăm hình mũi tên xuyên qua trái tim, cổ đeo vòng xích vàng, tay lưng liêng lập lắc bạc, kênh càng như một con cua bể, gã là sản phẩm của một lò luyện võ và một đời sống bặm bải côn đồ. Gã đem lên xe một khúc mía đang ăn dở và vừa ôm cái túi bạt vật bất ly thân, gã vừa nhai vừa hít vừa nhả bã thoải mái ra sàn xe. Gã đang dùng mía để giải cơn say bia rượu!

Cùng lên với gã ở lần đón khách thứ ba của chiếc xe, ngoại trừ một người đàn ông tầm thước mặc áo măng tô xám, đeo kính râm, đội mũ cát kết, đầy vẻ bí ẩn, là một lũ li đàn em có thể nhận ra ngay ở chúng một thái độ tôi đòi của đệ tử với đại ca. Trước hết là một tay trai trẻ tóc lột gáy, mặt xanh như ớt nhái. Tiếp đó là ba bốn đứa con gái chanh cốm đang tuổi tập tễnh ăn chơi đua đòi. Sau cùng là một ả đàn bà tuổi dưới bốn mươi, tóc xòa, da chì, trán dô, môi hớt, mắt trắng dã.

Gã mang bộ ria vênh đặc trưng đem lên xe một mớ ngôn ngữ chợ búa tục tằn, nổi lên trên hết là những lời bàn thô lỗ về các trận bóng đá quốc tế truyền hình trên tivi tối qua. Đ. mẹ! Thành Baiee Muynich đá với

thằng Rêan Madrid như cái con củ thiêu. Còn thằng Axê Milan chơi với thằng Xentich thì đúng là con đầu b. bố mày. Mà thế đ. nào anh Livơcpun hôm qua vào cuộc với thằng Chenxi như gà rù thế, làm cụ nhà mày đây mất toi hai vế!

Không ngờ câu chuyện bóng đá cá cược khua động lòng xe lại khiến bà béo và bà gầy chăm chú. Đang xì xầm kể cho nhau nghe về chuyện hôm qua ở tuyến xe Hà Nội - Vinh, công an đón lỏng, bắt gọn một ổ buôn bán vận chuyển hêrôin, hai bà liền bắt ngay sang câu chuyện bóng đá thể thao.

- Thế hôm qua bà có xem trận thằng Livơcpun đấu với thằng Chen-xi không?

- Tôi chả xem. Tôi mở đài Hà Nội xem đấu bốc.

- Đấu bốc xem ghê ghê bỏ cha đi ấy.

- Khiếp quá thôi, tối qua cái thằng Tây đen nó đâm thằng Tây trắng có mỗi một quả mà học cả máu mồm máu mũi, bà ạ. Mà sao cái giống đen nó khỏe thế cơ chứ! Mình thì hết áp huyết lại thấp khớp với loãng xương. Ước gì mình khỏe được bằng nửa nó cũng sướng rồi.

- Rõ khéo chưa!

- Chị bảo gì cơ?

- Ước gì ông xā khỏe bằng thằng tây đen thì có.

Bà gầy huých bà béo. Bà béo cười tít mắt:

- Sức bà thì phải ba thằng Tây đen mới đã đời nhỉ!

- Hí hí...

Chà! Đám đông đại chúng, miền đất của đời sống

dân dã, thô kệch, đơn sơ và thông tục. Ông Danh trầm nghĩ, và bỗng như muốn dìm im lặng lấy im lặng, ông đưa mắt nhìn ra ngoài xe.

Gió ngoài cửa xe mang theo hơi ẩm và những hạt sương li ti lạnh rợi nhưng dễ chịu. Đồng ruộng trải dài miên miết một màu mạ mới nhú xanh pha vàng. Một dòng kênh sôi cuộn đỏ hồng. Một thị trấn lấp lóa các biển hộp sặc sỡ sắc màu. Tít trên thiên đỉnh, một con diều đang lượn lơ vờ một vòng tròn khép kín, gợi mở những suy tưởng vừa cao siêu vừa trừu tượng lạ lùng.

Lạc vào cái thế giới riêng vừa thiết lập, ông Danh chỉ giật mình trở lại thực tại khi bỗng nhiên bị một vật nặng va đập mạnh vào vai. Ông quay phắt lại. Và nhận ra, tay trai trẻ đệ tử của gã rìa vênh ở đuôi xe, theo yêu cầu của đại ca, đang huỳnh huých chuyển lên khoang giữa xe những bọc gói đồ đoàn vừa nặng vừa cồng kềnh; còn gã rìa vênh sau khi đón nhận những thứ từ phía dưới đưa lên, giờ đang loay hoay không biết đặt ba cái túi xách cuối cùng vào chỗ nào, cuối cùng thật hết sức tùy tiện, gã trút luôn cả cái đồng hồ mới nhận ấy lên lòng ông Danh.

- Ô hay! Anh làm cái gì mà kỳ quái thế này!

Ông Danh cau mặt, ngẩng lên. Kỳ quái không chỉ là hành vi tùy tiện ẩu tả nọ. Kỳ quái còn là cái bản mặt bừ bự có cặp rìa vênh lúc này càng đỏ bầm vì ngấm bia rượu thì lì không một lời đáp.

- Mùi gì như mùi xuyên khùng ấy nhỉ?

- Ra cánh này nó buồn thuốc bắc. Giống xuyên

khung, đồ trọng này chỉ có ở Sa Pa, Lai Châu là tốt nhất, bà ạ.

Bà béo và bà gầy thì thảo.

Ba cái túi xách to kềnh chồng lên nhau đã cao tới cằm ông Danh khiến ông rất khó chịu. Ông cựa quậy:

- Này anh gì ơi! Sao lại có thể vô lý như thế này được?

Phải đến lần thứ ba nghe tiếng ông Danh kêu, gã đàn ông nọ mới quay lại. Đưa tay lên vờ vờ thò rìa mép, gã gất:

- Ông làm cái gì mà nhằng lên thế!

Bà béo nhăn mặt:

- Này cậu ơi. Cậu thử đặt địa vị cậu xem.

- Im mẹ nó mồm đi!

- Ô hay!

- Việc đi. gì đến bà.

Ả đàn bà trán dô, môi hót ngồi phía dãy bên, nhoi cổ cong cớn:

- Đ. phải việc của mình cũng tham gia. Hay là nhân tình nhân ngãi với nhau.

Bà gầy ngẩn dầy. Bà béo kéo tay bạn:

- Thôi thôi chị. Cái loại mồm oanh mắt sáo ấy mình không chơi lại được đâu.

- Đ, mẹ! Đừng có hòng kéo cả bè dề cây nứa.

- Ai là bè, ai là nứa?

- Rõ thôi mồm chưa!

- Thôi thôi, ô tô đã chật, con xin các bá thông cảm.

Gã lơ xe đứng ở bậc lên xuống đập tay vào cánh cửa xe, nói eo éo.

Mặc tất cả những gì đã xảy ra, đóng túi xách vẫn chất ngất trong lòng ông Danh và xem ra sẽ chẳng có gì thay đổi cả, vì gã rìa vĩnh đô con miệng còn sặc hơi bia rượu vẫn còn đang mãi hò hét đám đàn em ở đuôi xe chuyển bớt đồ đoàn lên.

Có lẽ bọn họ sẽ xuống bến Phủ Lý?

Ông Danh nghĩ và ngồi im, tiếp tục chịu nhận cả đồng đồ đoàn đè nặng lên hai đùi và chen vào ngực vào bụng mình. Ông ngồi im vì nghĩ rằng, thôi thì giới không chịu đất thì đất chịu giới vậy. và chẳng, nhường nhịn họ thì cũng là nhường nhịn trong chốc lát thôi, bến xe Phủ Lý cũng chỉ còn một thôi đường đất nữa là tới rồi!

Nhường nhịn! Nhường nhịn! Thì có bao giờ mà ông Danh không tìm được cái cớ để biện hộ cho hành vi nhịn nhường đã thành bản tính của mình! Nhường nhịn, phép tắc căn bản trong ứng xử của ông! Nhường nhịn để giữ lấy sự yên hòa, để không vì việc nhỏ mà hỏng việc lớn. Nhường nhịn, cái gốc của điều thiện. Nhường nhịn là sự cảm thông chia sẻ với người khác, vì người khác là giới hạn, là cây cầu tự do của chính mình. Nhường nhịn là thiết lập một thế giới tinh thần riêng cao cả, xa cách với thói bon chen bản tiện, nhỏ nhen. Là quên đi những chuyện tẹp nhẹp, để ngẩng cao đầu nhìn lên bầu trời trên thiên đình, nơi gợi mở những ý tưởng cao đẹp về cuộc đời, về niềm hạnh phúc được làm người.

Nhưng, một lần nữa ông Danh lại nhầm!

Chuyến xe khách này chỉ đỗ ở bên xe Phú Lý chưa đầy ba phút và gã lơ xe lại tranh thủ tổng lên xe một ông lão nhà quê mặc mỗi cái cốt áo bông và một anh công an trẻ trang phục mùa đông màu xanh lá cây. Anh công an lên xe đưa mắt như là tìm ai và hình như khi nhìn thấy người đàn ông mặc áo măng tô, đội mũ cát két, đeo kính râm ở đuôi xe, thì quay ngay lên, đứng ở cạnh người lái. Hành tung của anh công an trẻ mới lên xe không qua nổi mắt bà béo. Bà liền nghiêm mặt, ghé tai bà gầy và đánh tia mắt nghi ngờ vào gã đàn ông đô con, có bộ ria vênh nọ. Trong tình cảnh bí bức, ông Danh không hay biết tới những chi tiết đó.

- Này anh, tôi không thể chịu đựng được lâu hơn nữa đâu!

Ngộ ngាយ đầu, ông Danh cắn nhần. Và những tương tình hình sẽ được cải thiện, vì gã nọ không thể trơ lì hơn nữa, thì kỳ quái chưa, tay trai trẻ tóc lốt gáy ở phía đuôi xe đã nói với lên:

- Bố ơi, bố cứ tưởng tượng hộ con, đấy không phải là đồ đặc hành lý. Mà là...

- Mà là cái gì?

Gã ria vênh quay lại. Tay trai trẻ tóc lốt gáy cười hắc hắc:

- Mà là một em tóc dài, vú nở chẳng hạn.

- Khí khí...

Gã ria vênh nắc một hồi cười, đầu gục gặc:

- Đó, đó! Thế thì chẳng phải một. Mà là hai em, bố cũng *cân* tuốt.

- Anh ăn nói cho tử tế!

Ông Danh nghiêm mặt. Gã ria vênh xòe một bàn tay, cột nhà:

- Đó chẳng qua chỉ là sự thật thôi. Vì bố tuy có hơi cao niên một tí, nhưng trông cũng vẫn còn *ngon* lắm, chứ chưa thuộc hạng *dũng sĩ* chơi gái *ba mươi* *giày* đâu.

Mặt đỏ tía, ông Danh gất:

- Anh nhắc hết đồ đoàn của anh ra đi. Ờ hết cả chân tôi rồi!

- Nếu tôi không có chỗ nào tốt hơn để nhắc ra thì bố làm gì tôi nào!

- Thì tôi sẽ hát đồ nó.

- Hừ, bố đừng ngu lâu. Trong ấy toàn đồ dễ vỡ của tôi đấy.

Sự ngang ngược thật là không có giới hạn. Ông Danh đưa cả hai bàn tay áp vào đồng đồ đoàn. Nhưng khi mấy cái túi xách sắp đổ sắp xuống sàn xe thì gã ria vênh đã nhanh tay đỡ lấy.

Ả đàn bà môi hớt thấy thế liền quay phắt lại, the thé:

- Ông này thật quá đáng! Người ta để nhờ có một tí mà thế!

Gã ria vênh gờ nắm đấm dứ dứ trước mặt ông Danh:

- Ông cứ liệu đấy. Bố lão nó vừa vừa thôi!

Ông Danh đưa tay gạt nắm đấm của gã:

- Anh không được phép xác xược thế!

- Đ. mẹ! Định lên mặt hả! Ông là cái đ. gì mà dám nói tôi xác xược!

Tình thế đã trở nên hết sức nghiêm trọng rồi. Bà béo quay sang nhìn gã ria vênh:

- Này anh, ông cụ đáng tuổi ông nội anh đấy.

Gã ria vênh vùng vằng:

- Đ. mẹ, tí nữa xuống bến thì biết tay tôi!

Ông Danh im lặng, xoay mặt ra cửa xe.

Chiếc xe đang đi qua một vùng đồng chiêm trũng. Những khu đồng nước ngập lênh láng cạnh những bãi ngô và ruộng mía trở cờ bay lạt phật trong hơi gió và sương mây lẫn tẩn. Xa xa, những rặng tre bao bọc xóm làng tím mờ. Một cõi thanh tĩnh yên bình!

*

* *

Hơn một giờ sau chiếc xe Hải Âu tới bến. Quên hẳn mọi việc đã xảy ra ở trên xe, ông Danh cúi xuống kéo từ gầm ghế ra túi hành lý của mình, nhường lối cho mọi người xuống hết, rồi mới thông thả đi ra cửa xe. Giờ, ra ngoài xe rồi mới thấy ông đầu có còm nhom nhỏ bé. Ông chỉ hơi gầy, nhưng bả vai ông rộng và hai cánh tay ông thì vừa dài vừa rắn chắc. Dưới vành mũ phớt xám, trên gương mặt rắn rỏi của ông là cặp mắt vừa hiền hậu vừa lấp lánh tinh anh.

Tính nhỏ, bến xe Tết cũng nhộn nhịp rộn ràng ra dáng. Giữa dòng người xuôi ngược tấp nập, thú vị

chưa kìa, một chú gà trống cường vằn đứng hiên ngang vỗ cánh phành phạch và cất tiếng gáy thật hồn nhiên và hùng dũng. Đợi chú gà trống nọ dứt tiếng gáy, ông Danh mới đi ra cửa bên để tìm một chiếc xe ôm. Từ đây về làng ông còn nằm cây số mà trời lại lất phất mưa.

- Chưa đi được đâu, bố già!

Nghe tiếng người quát gằn sau lưng, ông Danh từ từ quay lại.

- Cái gì thế?

- Đ. mẹ, chưa đi được!

Áp sát mặt ông là một khuôn mặt bừ bự. Gã đàn ông có bộ ria vênh đặc trưng, to cao kềnh càng đã đứng trước mặt ông. Trên vai gã vẫn là cái túi bạt, vật bất ly thân. "Đ. mẹ, còn phải trả nợ đã!". Hơi cúi xuống và cùng với tiếng gã gầm, cánh tay phải của gã lập tức vung cao. Trong một phản ứng tức thời, ông Danh nhanh như cắt đã kịp thời giật lui nửa bước và né người sang bên trái. Hơi gió của cú đấm trượt hất cái mũ phớt của ông tung lên cao rồi rơi phịch xuống đất.

- Đ. mẹ! Tránh đòn hả!

Nghiến chặt hàm răng, gã ria vênh ra cú đấm thứ hai. Nhưng lần này quả đấm thẳng bằng tay trái của gã sượt qua vành tai trái ông Danh. Nhảy sang một bên tránh đòn, đưa mắt nhìn xung quanh, ông Danh nhận ra, ông đang ở tâm điểm một vòng người, trong đó đông nhất là đồng bọn của gã ria vênh và lạ chưa, có cả bà béo, bà gầy, cả anh công an trẻ mới lên xe ở

đoạn vừa rồi và người đàn ông mặc măng tô, đeo kính đen bí ẩn.

- Này tránh này! Này tránh này!

Cay cú vì hai cú đâm trượt, gã rĩa vãnh hung hăng xông tới và lần này là liên tiếp những cú vả, xĩa, tạt, móc nhà nghề. Rồi cuối cùng, uất tức vì tất cả đều vô hiệu quả, do tài né tránh của đối phương, gã liên tục cái túi bạt vật bất ly thân khỏi vai và dùng nó làm công cụ để tấn công ông già.

Không ra tay, không đón đỡ, ông Danh như kẻ mang sứ mệnh cao cả là nhịn nhường, vì nhịn nhường còn là bản lĩnh của người mạnh, chỉ một động tác giật lui và né tránh. Ông né sang trái. Ông tránh sang phải. Mặt ông tĩnh lặng, phảng phất vẻ khinh nhờn. Và cuối cùng, chính vẻ khinh nhờn ấy của ông khiến gã đàn ông hung hãn nổi cơn nộ khí, quyết định hạ gục ông bằng cú vận mình lao thẳng đầu vào bụng ông, thì bằng một động tác như mỗi tài tình, ông đã khiến gã rơi vào tình thế hẫng hụt, ngã bổ chửng và quay lơ dưới đất, với cái túi bạt văng sang một bên, bạt khóa và bung ra các thứ đựng ở bên trong.

- Ô, bia!

- Ô, toàn bia Sài Gòn cổ rứt!

Thật là bất ngờ, vì chẳng có gì là bí mật phải khám phá trong cái túi bạt vật bất ly thân của gã nọ cả. Bung ra và lăn lóc trên mặt đất lúc này chỉ là gần chục chai bia nhãn Sài Gòn cổ rứt dung tích 333 mililit, thứ đồ uống giản dị, quá ư bình thường hàng

ngày. Giữa tiếng kêu ngạc nhiên thích thú của bà béo và bà gầy, người công an trẻ tuổi và người mặc áo *măng tô* đeo kính râm đứng ngăn người chàng hăng. Đi tìm một tội lỗi, một âm mưu quỷ kế, họ gặp một hành vi ngông ngạo. Đi tìm cái bí ẩn đặc thù, họ gặp cái đơn giản, cái đơn giản phổ biến trong cuộc sống đương thời. Không phải là một tên buôn lậu. Gã ria vênh thực chất chỉ là một tên côn đồ, một con sâu bía, sâu rượu nhan nhản ở ngoài đời. Còn cái cuộc sống thường ngày, nhìn bề ngoài thì tưởng là đơn điệu, thế mà hóa ra cũng vẫn còn nhiều khía cạnh thú vị và bất ngờ. Thú vị và bất ngờ tất nhiên không nằm ở cái xấu xa tầm thường; cái xấu xa xưa nay vốn rất thô thiển và nông cạn. Trong giây lát, quên nhăng hảnh cái việc phải trừng phạt hành vi ngạo ngược của gã ria vênh, hai chiến sĩ công an lộ diện và ngấm ẩn như bị hút hồn vào những động tác giật lui và né tránh tài tình tuyệt đẹp, biểu hiện một niềm tin, một sức mạnh tiềm ẩn, một tính cách cao thượng của ông già trong cuộc đấu lực với tên côn đồ nọ.

Không hề biết mình đang là một đối tượng được mọi người chiêm ngưỡng, thấy đồng bọn xúm đến vực tên đại ca càn rỡ đây, ông Danh cúi xuống nhặt chiếc mũ phớt, đội lên đầu và điềm nhiên đi ra cửa bến xe, lẫn vào đám người đang nhộn nhằng qua lại.

11/3/2007

Thử thách cuối cùng

- Anh biết rồi đấy! Trình sát thì cũng như mọi nghề nghiệp. Có khi thắng. Có lúc bại. Mà bại có khi chỉ vì một sơ suất, hớ hênh nhỏ mọn. Chẳng hạn, lần ấy tôi tiếp cận với một trùm buôn lậu hêrôin trong vai một lái trâu. Con trâu, với ai thuở ấu thơ đã từng sống ở nơi thôn ỏ, thì có gì là lạ! Chịu khó tìm hiểu tí chút thì thông thạo về nó cũng là điều dễ hiểu thôi. Thì đấy, con này cổ lớn, sa sừng, mắt nhỏ, răng ống, hỏi làm sao mà cày khỏe được? Con kia lưng yên ngựa, đuôi vẩy, khoeo mèo, dáng đã xấu thì làm ăn hản cũng chẳng ra gì! Ấy thế, còn con này khoang khoáy đều hay, lưng phẳng như cái giường, mình trường, hông khít, bàn quản nhỏ, miết cày thì phải biết! Chà! Giọng điệu, ngôn ngữ đã ra dáng lái trâu thượng hạng chưa! Ấy vậy mà cuối cùng tôi lại bị đối tượng cười vào mũi, bảo là đội lốt lái trâu rơm. Chỉ vì vô ý khi xắn ống

quần lên cao đã vô tình để lộ hai ống chân trắng trẻo như chân kẻ xưa rày chưa hề biết tới bùn lầy nơi đồng ruộng bao giờ!

- Thế còn lần này?

- Lần này tôi có nhiệm vụ phải làm quen, rồi từ đó thâm nhập vào đường dây của Vàng A Trư, trùm buôn bán ma túy trên đất cao nguyên Pa Kha này. Trư là con nhà danh gia vọng tộc, cháu đích tôn bảy đời của thổ ty chúa đất Vàng A Súng người Mông đã trị vì vùng đất này trước cách mạng cả trăm năm. Giờ, trâu nhà y thả rông không đếm nổi, còn đàn bò thì vàng rục cả một triền núi, và đàn dê thì đông tới hơn ba trăm con. Mỗi sáng nghe keng, gà đậu trên cây, vịt lội dưới ao, vỗ cánh ào ào bay tới, núc ních cả cái sân gạch, rắc hơn hai yến ngô hạt cũng chưa đủ. Trư là tay ăn chơi có hạng. Khèn hay. Sáo giỏi. Bắn súng tài. Ở vùng xa này nhưng Trư đâu có là anh ngố. Trư có bằng A tiếng Anh. Trư biết nhảy Cha Cha Cha và thích điệu Híp Hốp. Trư thích giao du. Đội mũ rộng vành, đeo kính râm, bụng giắt điện thoại di động, lưng gài dao găm vỏ khảm bạc, Trư như cao bồi miền Tây viễn xứ nước Hoa Kỳ khi rập rình trên mình ngựa. Trư mê ngựa và khiến được ngựa dữ.

- Vậy thì lần này anh đóng vai người buôn ngựa?

- Đúng thế! Chợ Pa Kha tuần họp một phiên thật đông vui. Nhất hạng là bãi bán ngựa. Bãi bán ngựa ở bên trái chợ. Cọc buộc ngựa chôn lô xô. Người đến

nhấp nhô. Vàng, hồng, đen, bạch, lốm đốm... Người, ngựa lao xao đủ sắc màu. Nơi đây phiên chợ nào mà Vàng A Trư chả ghé qua. Ủi, con này cổ chân dài chạy không móng sau choang móng trước tôi chớ kể! Bình xét con ngựa ô đen, mắt xanh lét như vậy, tôi cố tình để Trư nghe thấy. Và quả nhiên Trư đã lấy làm lạ. Trư đã lấy làm lạ. Lạ lắm, vì người này ở dưới xuôi lên mà thạo về ngựa quá. Ấy thế! Con này răng đầy miệng, đích thị hay cắn người, phản chủ. Con này bụng xệ như cái trống, cổ ngồng như cổ hươu, chạy đường xa sao nổi! Còn con này được cái móng rộng, nhưng hơi thở hôi lắm, chắc chắn lục phủ ngũ tạng đang ủ bệnh! Thế còn con bạch kia? Bạch mã! Trắng từ bộ móng guốc trắng đi, nấu cao thì tốt, chứ gặp hổ là rúc bụi, vãi dãi ra ngay đấy mà! Chà! Người gì xét ngựa cứ như thánh phán!

- Và anh đã làm quen với Trư ở nơi bán ngựa?

- Không! Giả làm người buôn ngựa chỉ là thời kỳ đầu thôi. Bởi vì sau đó tôi nghĩ lại. Sành điệu về ngựa có thể ngang với một tay *đô kê* đấy, nhưng muốn đóng vai kê giàu có thì phải một nghề nghiệp khác.

- Nghề gì vậy?

- Nghề gì nhỉ? Nghề gì để có thể là đại gia sánh vai được với trùm ma túy? Và thế là một hôm, thấy bóng Trư vừa xuất hiện ở *Sơn Cước tửu quán*, một quán rượu nổi tiếng ở trấn Pa Kha, tôi lập tức bám theo y luôn. Chủ quán vừa bưng rượu tới, tôi liền nắm tay anh ta: Này ông! Ông kiểm dẫu ra cái *phang* dài bát

tử, xuyên qua đủ năm hàng cột năm gian quán. mà lại là gỗ lát chun thế? Và khi ông này còn đang lúng túng, chưa biết trả lời thế nào, thì anh chàng họ Vàng người Mông nọ, đúng như đặc tính cố hữu là thích giao du, liền mò sang ngay bàn rượu của tôi. "Chào anh bạn dưới xuôi! Nghe khẩu khí anh từ nơi bán ngựa tới giờ, biết là tay chẳng vừa". "Chào anh Vàng A Trư! Tôi là Khanh". "Ồ, sao anh biết tên tôi, anh Khanh!". Và thế là sau cái bắt tay, chúng tôi đã có thể ngắm nhìn nhau. Mặt tôi tròn đầy, thuần hậu. Sắc sảo may ra là ở đôi mắt sáng, thoáng vẻ trầm tư. Chiếc mũ vải bò và cái áo bu đông dạ xanh phanh hai vạt. Phô một khuôn ngực nở, thấp thoáng vẻ phong trần. Thấp thoáng vẻ phong trần, lảng tử bên ngoài thôi. Chứ bên trong thì tôi thật sự chỉ là anh chàng đại úy Trần Khanh trẻ trai, trinh sát viên của Cục phòng chống tội phạm ma túy hiền khô, đa cảm và về đường yêu đương thì lờ mờ, nghịch ngợm lắm. Thì đấy, hàng xóm cận kề có cô thiếu nữ Tâm xinh đẹp như thế, đã yêu thầm rồi mà có dám lần nào lán la bắt chuyện! Tâm đẹp thật, mái tóc dài óng chuốt, hai con mắt trong veo, khuôn ngực nở bồng bồng. Tốt nghiệp Đại học Sư Phạm, Tâm đang ở nhà chờ việc, ngày ngày nằm trên chiếc đi văng ở ngoài hiên, dưới bóng râm của dàn hoa giấy tím đọc truyện trinh thám. Như minh họa cho thơ Yến Lan: *Tĩnh nhỏ/ Cô em/ Nằm xem/ Kiểm hiệp/ Sân bàn cờ, cửa trường gài liếp/ Mòn thước gỗ đầu trẻ/ Ông giáo đã hoa*

râm... Thế còn Trư? Lúc này ở đây thật sự lãng tử giang hồ phải là Trư! Trư mặt dài, cằm nhọn, mũi gồ, mắt xếch, cổ đeo vòng bạc treo khóa *bảo mệnh*. Lạ là cái áo lanh thêu hoa ở trên lại rất hòa hợp với cái quần bò mốc và đôi giày *adidas* ở dưới. Lạ là cái khuyên bạc tròn ten ở một bên tai. Một bên tai thôi. Không trợn lẫn được. Trư oai vọng phong trần. Y là cái sản phẩm hỗn hợp của đời sống bản địa chưa qua bào rũa và dưỡng chất hiện đại Âu - Mỹ. "Mẹ tôi sinh tôi ra khó khăn lắm! Vì vậy tôi phải đeo khuyên tai giả gái". Trư nói. Tôi cười: "Tôi có người anh họ. Cũng giống anh. Nhưng ở dưới xuôi thì gửi vào nhà Chùa. Gọi là bán khoán". Trư gật đầu: "Các dân tộc trong nước mình có những chỗ giống nhau. Chẳng hay, ông anh lên đây làm gì?". Làm gì ư? Như chỉ chờ có thế là tôi được dịp trở tài! Đây, anh bạn họ Vàng người Mông mới quen đã thấy mến! Pa Kha, thị trấn của ngô miền Tây tiếp giáp với đại ngàn Hoàng Liên xanh rì cổ thụ quê hương anh. Ngày ngày ở đây có cả trăm chiếc ô tô siêu trường siêu trọng chở gỗ rầm rập chạy qua. Anh có biết những khúc gỗ dài thườn thượt kia là gì không? Pơ mu đấy! Vàng xanh đó. Lái buồn gỗ là tôi không xuất hiện ở đây còn ở đâu, hả anh bạn họ Vàng người Mông ta?

- Anh vào chuyện sao khéo thế!

- Nghe tôi nói, anh bạn họ Vàng người Mông gầy tàn thuốc, hộp một ngụm rượu Whisky, chíp chíp môi, đầu gật gật. Thì ra thế đấy! Giờ thì anh ta

hiếu. Biển có Chim, Thu, Nụ, Dé. Thì rừng có tứ thiết Đinh, Lim, Sến, Táu... Cái *phang* nhà này, tức cái xà dọc nhà này là gỗ lát, quý không kém, được gọi là gỗ loại một. Lát có lát chun, lát hoa, lát xoan. Cái tủ rượu đặt đằng sau anh, là gỗ gèi anh biết không? Chò chỉ đấy! Gỗ này phơi nắng mấy cũng không vênh. Cái hộp tằm này làm bằng gỗ quế. Gỗ de lá nhỏ ba gân đối nhau, cũng thơm như gỗ này. Kìa, một cái siêu trường vừa đậu lại ở bên trái nơi anh buộc con ngựa ô, ngay trước quán rượu tôi và anh đang ngồi đây. Sau nó là ba cây ba la và một cây gỗ nghiêng đấy! Ba la có ba la mít, ba la trắng, ba la đen, ba la đen tốt nhất. Cây nghiêng kia cam đoan có tuổi ít nhất là ba trăm năm. Còn tượng ba ông *Tam đa* đặt trên quây rượu Tây, cạnh những bình tam xà, ngũ xà, cửu xà kia anh có biết là gỗ gì không? Đỏ như mật ong, nhưng thường thôi, đó là gỗ mít. Anh Trư à, anh đừng ngạc nhiên. Lái buôn gỗ mà *vào rừng chẳng biết lối ra, nhìn cây lúc lác ngơ là vàng tâm* thì có chết! "Chà, tôi phục anh đấy, anh Khanh". Kết quả tất nhiên là Trư nói vậy. Còn tôi thì lắc đầu: "Làm nghề nào ăn nghề ấy thôi. Người đáng nể phục là anh cơ, anh Trư à". Và chúng tôi bắt đầu trò chuyện với nhau. Tôi nói, đúng là thiên hạ nhân thiên hạ tài. Trư thành đạt hơn tôi nhiều. Tiếng tằm Trư lấy lưng. Gia thế Trư vững vàng. Nếu tôi có thể tự hào tí chút thì chỉ là chồ, nhờ buôn gỗ nên có chút vốn liếng có thể từ đó sinh lợi thôi. Và như chỉ chờ có thế là Trư hát hàm hỏi tôi:

"Nghĩa là anh có tiền?". Tùm tùm cười, tôi đáp: "Cứ cho là thế! Nhưng mà anh Trư à, với anh tương lai sẽ là chỗ thân quen, tôi nói với anh điều này. Tục ngữ Tàu có câu: Ở đời bất hạnh thứ nhất là già rồi mà không chết. Bất hạnh thứ hai là thành đạt trước ba mươi tuổi đấy!". Trư gật đầu, y cảm ơn tôi đã có lời khuyên. Nhưng bảo tôi rằng, xin anh nhớ cho. Tôi không đứng trước con bò để nó húc. Không đứng sau con ngựa để nó đá. Không đứng cạnh thằng ngu để cái ngu tiêm nhiễm vào người! Chà, Trư đã nhắc tôi một câu tục ngữ Đức. Tôi hỏi. Trư sung sướng, cười: "Anh Khanh, anh quả là người tài. Người Đức còn có câu này nữa anh có biết không: *Ta tạo ra bạn. Ta tạo ra thù. Thượng đế ban cho ta người hàng xóm*". Chà, tôi rên lên thích thú. Và chúng tôi đứng dậy bắt chặt tay nhau. Hào hứng, tôi nói: Anh Trư à, ông cha ta có câu: *Giao tất trạch hữu. Cư tất trạch lân*. Nghĩa rằng là: Giao tiếp phải chọn bạn. Ở phải chọn láng giềng. Khoái quá, Trư nâng cốc rượu, hát nhại một câu dân ca Mông: "Ô hô, hôm nay là ngày gì mà mình lạc bước tới quê ta...".

- Thế là bước khởi đầu đã thuận lợi!

- Vâng! Cứ cho là thế đã! Vì quả nhiên, phiên chợ sau, khi gặp lại nhau ở *Sơn Cước Tửu quán*, tôi vừa ngộ ý, Trư đã chíp chíp môi, gật gù. Còn tôi thì... anh có biết không? Con người ta học khôn đến già. Và chẳng có cái dại nào giống cái dại nào cả. Đang yên lành thế, bỗng nhiên tôi lại ngà người, ruỗi chân, buông một câu sau này mới thấy thật là dại dột: "Tùy

anh tính thôi. Tôi chẳng qua là nhờ buôn gỗ, đang dư dả, muốn kiếm thêm chút đỉnh cho cô vợ trẻ không nhèo thôi". Trời! Tôi nói là đại đột vì ngay lúc ấy, tôi thấy Trư ngẩn dầy, hai mắt sáng bừng, reo to: "Cô vợ trẻ không nhèo! Ha ha... Thế thì anh giống tôi đấy. Tôi cũng có một cô vợ trẻ, đẹp và không nhèo vô cùng, anh Khanh à". Thế đấy, mình cứ hay vô ý làm lộ những khoảng khuyết thiếu của mình! Và do vậy, công việc đã tiến thêm một bước nữa rồi, lẽ ra thì phải vui mừng hơn hờ thì tôi lại thấy lo lo như dự cảm được điều rủi ro bất lợi sẽ xảy ra?

- Vậy là...

- May thay, cuối cùng thì mọi chuyện cũng qua. Lát sau hai con mắt Trư như nhiễm điện rọi thẳng vào mắt tôi, như để thử thách tôi lần cuối cùng: "Anh Khanh! Anh có gan chứ! Vậy thì ta sẽ gặp nhau một lần nữa. Và lần này tôi sẽ dẫn *ông chủ* của tôi tới. Được chưa?". Tôi nói khe khẽ: "Tuyệt vời rồi! Nhưng theo tôi địa điểm cuộc gặp sẽ là một nhà hàng khác? Hay là một khách sạn nào đó?". Trả lời tôi, bất ngờ chưa, Trư nhón cái bật lửa ga, đút túi, khim khíp hai con mắt: "Anh Khanh! Anh có biết câu phương ngôn này của phương Tây không? *East or west. Home is best*. Tây hay Đông, nhà mình là hơn cả. Vậy anh cho tôi địa chỉ nhà anh ở thành phố. Tuần sau, thứ bảy, cũng giờ này, nhân thể chúng tôi đến thăm cô vợ trẻ không nhèo của anh! Được chứ?". Tôi có cảm tưởng là Trư đã biết thóp tôi, đang cố tình dồn tôi vào chân tường.

*

* *

- Vậy là lần thử thách cuối cùng đã đến với anh?

- Thế đấy, cuộc sống chẳng chiều chuộng ai cả. Nó thiên biến vạn hóa. Nó luôn gây bất ngờ. Nó vốn rắc rối và càng thêm rắc rối vì con người luôn ngỡ ngàng tự tạo thêm ra rắc rối cho mình.

- Và anh đành phải nhờ cậy ở cô Tâm xinh đẹp hàng xóm *thượng đế đã ban cho* đang nằm đọc tiểu thuyết trinh thám chờ việc?

- Trời! Đó là một công việc quá sức tôi. Nói thật là tôi xấu hổ lắm lắm. Người ta đang thì con gái. Mà nào đã một lần bắt quẹn. Rõ dơ dáy chưa khi tự đứng lại đề nghị thế này, nhờ cậy thế kia.

- Nghĩa là Tâm đã phản bội?

- *O! Anh nói cái gì mà lạ thế? Ồi, anh trêu em đấy à! Sao lại thế được! Trời, em chịu thôi, em vụng về lắm. Đã bảo là em không làm được mà. Em ngượng lắm. Anh nhờ người có chồng rồi đi! Đại để đó là phản ứng lúc đầu của Tâm. Ồi, Tâm xinh đẹp! Tôi quả là người có điểm phúc được Thượng đế ban cho người hàng xóm là Tâm. Nhưng đó là một ranh giới tế nhị mà...*

- Tức là về sau thì vì nể anh mà cô nửa nhận nửa không?

- Vâng! Đó là những giờ phút tôi ngây ngây như đang ở trong cõi chiêm bao. Tất cả đều như không có thực, anh ạ. Không có thực. Cả cái bàn tiệc nhờ Tâm

nấu nướng đã bày sẵn để đón Trư. Nó như rất thật đấy mà sao như từ ảo giác hiện ra. Như từ ảo giác hiện ra từ bát súp ngô gà sọng sánh. Đĩa nộm chuối đỏ sậm lơ thơ mấy cánh mùi xanh. Mấy chú tôm nướng cháy cạnh đỏ bóng. Đĩa bê tái cùng bát tương gừng cạnh bát bầu dục xào rau cải non mơn. Đĩa gà xé phay cạnh âu canh cua nổi gạch. Đến những xâu thịt ba chỉ nướng và liễn sốt vang bò thơm ngào ngạt thoang thoang mùi thảo quả. Và gì nữa? Cả chục lon bia và hai chai rượu Tây đỏ xếp hàng ngay ngắn ở góc bàn nữa! Tất cả đều như là sản phẩm của hư cấu, của tưởng tượng mà ra. Kể cả lát sau là tiếng con ngựa ô cao lớn nòi Mông Cổ của Trư hí hạch hạch ở ngoài cổng. Kể cả tiếp đó là tiếng tôi bắt giắc thảng thốt vang trong gian buồng trống: *Khách quý đã đến nhà ta. Tâm đâu rồi, em!* Gian buồng vắng bóng Tâm trống trải như nhà hoang. Tôi như đang trong chiêm bao, đâu biết trước sẽ là thế. Sẽ là thế. Chứ không thể hơn. Tâm chỉ có thể giúp tôi sửa soạn bữa cơm gia đình đãi khách thôi. Thế đấy, Tâm giống như một bóng hình thoát hiện, thoát ẩn trong một giấc mơ đời tôi thôi...

- Và Trư đã đến?

- Vâng. Buồn rầu và lo lắng đến mức tôi mệt rũ người, không thể đứng lên được. Kể cả khi Trư bước vào, dừng lại ở giữa nhà, cởi tấm khăn đỏ quàng cổ, cười ha ha: *Tiệc từng gì mà thịnh soạn thế này, ông chủ, bà chủ!* Và lúc ấy còn cách nào khác nữa, tôi đành phải quay ra đáp lời Trư rồi đứng lên bắt tay

Trư, vô cùng uể oải và chán chường: *Anh Trư ơi, tôi thật có lỗi với anh. Nhưng anh thấy đấy. Tiệc rượu bày rồi mà người thì chẳng thấy đâu!*

- Tình huống thật là không thể lường trước được!

- Cuộc sống nó là thế đó! Và như kẻ đã nhìn thấy cái hố đen thất bại thảm hại ở trước mắt mình, anh có biết tôi lo sợ đến thế nào không? Trời! Tôi đâu có còn là người buôn ngựa, gã buôn trâu, chàng lái gổ giàu có vô tư. Không, còn hơn thế nữa! Lúc này, tôi không chỉ là đau uất bẽ bàng vì dự tính mình sẽ là kẻ thua cuộc trong trận đối đầu cuối cùng. Lúc này, tôi còn là kẻ đang hoang mang cực độ trong tình yêu của tôi với Tâm. Thú thật với anh, tôi đã thâm yêu Tâm từ lâu rồi. Gần đây tôi đã trò chuyện với em. Tâm hồn tôi đã giao tiếp với tâm hồn em. Thời gian và công việc đã cho phép tôi khẳng định rằng, tôi đã yêu em mất rồi! Tôi đã yêu em! Tôi đã yêu em! Thế còn em? Với tất cả những gì đã xảy ra, có thể nói thế nào về em? Trời, tôi run rẩy lo buồn quá! Tôi run rẩy lo buồn quá, anh à... Cuối cùng, ngược cặp mắt âu sầu lên nhìn Trư, tôi nói giọng thật rầu rĩ, vì làm sao mà không rầu rĩ được! Tôi nói: "Thế đấy, phụ nữ trẻ đẹp không nhẽo rất khó chiều. Nói thế nào thì cứ vắn *em chịu thôi, em vụng về lắm!* Và thế là bây giờ chỉ còn trơ khấc tôi và anh thôi, anh Trư à!". Còn bây giờ, anh bạn, thử đoán xem, anh chàng họ Vàng người Mông ấy sẽ tỏ thái độ thế nào với tôi?

- Anh ta sẽ buồn bực, sẽ thất vọng?

- Không! Không! Và tôi thật không ngờ. Đúng là thật không ngờ! Vì bỗng nhiên Trư đổi thế đứng, chạng hai chân, chống tay lên sườn và nghiêng mặt về bên phía tai đeo chiếc khuyên bạc, bật lên một hồi cười. Một hồi cười thật to, vô cùng thông khoái và khó hiểu. "Tại sao anh cười tôi, anh Trư?" Chà! Nhưng đúng là thế đó. Vì thật sự là lúc đó tôi đã phát hoảng. Tôi nghĩ thế là mọi việc hỏng bét rồi. Hỏng bét chỉ vì một sơ sẩy, hớ hênh nhỏ mọn như hồi đóng vai gã buôn trâu. Nên tôi đã phát ngay đầu dây, nhìn Trư, gần một hơi dài. Không thể ngờ, vẫn không chịu ngắt tiếng cười, Trư ngật ngưỡng đi lại gần tôi, vỗ bộp vào vai tôi, rồi trợn trừng hai con mắt xéch và quát to: "Kìa trông bộ mặt bị cô vợ trẻ lấy mất hồn thê thảm của anh!". Rồi lay vai tôi, Trư ngề ngà: "Thế đó! Tôi cười anh. Cười tôi. Cười tất cả lũ đàn ông có vợ trẻ đẹp. Tất cả chúng ta đều yếu đuối, bất lực trước họ. Ha ha...". Tiếp đó, Trư ngồi phịch xuống trước mặt tôi. Trư làm gì thế? A, y đang ngấm bộ mặt thiếu nữ thảm hại của tôi. Y giễu cợt tôi hay y tỏ vẻ đắc chí? Hay là, hay là... chính là tình yêu thật sự của tôi với Tâm để lại di chứng dao động lo âu buồn thảm trên gương mặt tôi đã khiến y động lòng, muốn được sẻ chia. Hà anh?

- Có thể lắm chứ nhỉ?

- Đúng là có thể lắm! Vì lát sau, ngồi xuống bàn tiệc rồi, Trư bỗng hát hàm hồ tôi: "VẬY mà anh Khanh này, thế nào mà ca dao Kinh lại có câu: Có

phúc lấy được vợ già. Vừa sạch cửa nhà lại dẻo cơm canh?". Tôi ngồi lặng đi đến mấy phút. Lát sau, tôi hỏi lại Trư: "Trước học đến đâu mà cái gì cũng biết thế?". Y đáp: "Hết lớp chín. Đi học trung cấp tòa án. Rồi bênh che một cô buôn thuốc phiện đẹp cỡ hoa hậu, làm sai lạc hồ sơ, bị sa thải. Ờ, sa thải thì về. Về rồi thì lấy vợ".

- Ra lai lịch tay Trư này cũng đơn giản nhỉ? Vậy là...

- Vậy là cái kết thúc vẫn còn ở phía trước. Nhưng tôi có cảm giác đã qua được đận khó khăn nhất rồi. Tiếp lời Trư, tôi nhìn y, nói: "Người Mông họ Vàng này, có ai thoát khỏi cái vòng ấy đâu. Cho nên mới có câu: *Đàn ông là công đàn bà. Nếu không có họ của nhà buồn tênh*". Trư cười cười, nhắc chai rượu Tây, đứng dậy: "Anh Khanh ơi. Người Mông tôi có câu hát: *Đàn ông là nắng, đàn bà là gió. Đàn ông là gạo, đàn bà là rượu*. Vậy không có họ mà có rượu thì như có họ đây rồi". Rồi rót rượu vào hai cốc lớn, đưa một cốc cho tôi, Trư hét lớn: "Nào, uống. Uống để *hành dục phương*, nghĩa là hành động phải có phương hướng, để *đàm dục đại*, nghĩa là phải có lá gan to". "Đúng! Phải có gan lớn! Phải có chí lớn!". Tôi hét theo Trư. Đúng là tôi đã hét theo Trư! Vì choáng ngợp trong sự cởi thoát, vì lúc này, tôi hiểu, tình thế bất lợi đã qua. Kỳ lạ, như anh thấy đấy, nó qua được không phải chỉ là do khôn khéo. Mà còn là nhờ ở sự may mắn, ở tình cảm chân thực thiết tha của tôi với Tâm. Tôi đã yêu Tâm. Một tình yêu có khả năng đem lại hạnh phúc lớn lao và cơn chấn động tâm thể sâu xa cho con

người. Và tình yêu ấy, chỉ tình yêu ấy mới là cái có thật và bền vững ở cuộc đời. Còn tất cả lúc này chỉ là giả tạm, nhất thời thôi. Giả tạm, nhất thời thôi, kể cả việc sau đó Trư ghé tai tôi thì thầm: "Không có ông chủ nào nữa đâu! Chỉ có tôi đến để đưa anh nhập cuộc làm ăn với bọn tôi thôi, anh Khanh à".

19/5/2007

Xe ngựa ra ga đón khách

Tàu dừng thật êm.

Mưa lác thắc như trang điểm. Mây sương đang tới rã trên nóc cái ga nhỏ đìu hiu buồn tênh một miền quê xa. Chỉ có hai người xuống ga. Cũng không có khách lên. Con tàu chẳng buồn hú còi, lặng lẽ chuyển bánh bỏ lại một sân ga vắng tanh, không người. Không thấy nhân viên nhà ga. Người soát vé đi đâu, để lại cái cửa sắt ra vào khép hờ.

Hai người ra cửa. Đó là một người đàn ông và một người đàn bà, cả hai trạc ba mươi tuổi. Họ đeo túi hành lý như đi công tác. Người đàn ông mặt vuông vức, lơ mờ râu quai nón. Người phụ nữ búi tóc vai hẹp, ngực đầy, mặt trái xoan, xinh xắn.

Bên kia đường, những quán hàng nhỏ lợp rơm tạm bợ xiêu vẹo đứng tựa nhau, không một bóng người. Ruồi bay vo vo trên những lõi ngô mốc và lá bánh bốc

mùi. Bào người phụ nữ trẻ đứng chờ ở một cái quán, người đàn ông chạy lên một đoạn đường, ngang ngựa nhìn quanh đoán định hướng đi. Miền sâu miền xa không có thói quen cắm biển chỉ đường. Chợt có tiếng móng ngựa gõ lóc cóc đều đặn. Người đàn ông quay lên, mừng húm vì một chiếc xe ngựa vừa từ màn sương trước mắt chui ra. Chiếc xe bánh lốp, khoang xe chở người có hai dãy ghế, mái mui rùa lợp tôn không rỉ. Người đánh xe là một ông già, mặt vuông, vai rộng, thấp mập, râu lồm khồm, đội mũ bộ đội biên phòng.

- Bác ơi, bác có biết đường về Công trường đường sắt Ái Ngọc?

- Tui về đó.

Người đàn ông búi thành xe, lập bập:

- Phiên bác cho chúng cháu quá giang được không?

Người đánh xe không đáp. Nhưng bẹp môi rung một tiếng brừ brừ... dài và thả lỏng dây cương. Con ngựa thông minh lập tức dừng chân, đứng im như ngựa đá. Người đàn ông vội hai tay hai túi xách vẫy người phụ nữ:

- Nghim, lên đây!

- Cháu chào bác ạ. May quá, đang lo.

Người phụ nữ tên Nghim mừng rỡ, hồn hển. Người đánh xe quay lại:

- Anh chị về công tác ở Công trường à?

- Vâng ạ.

- Chuyển công tác à. Hay đi thăm bà con?

- Dạ, về công tác ạ. Anh Lực ngồi lui vào đây.

- Thế con cái đâu? - Mặt Nghim rần rần đỏ. Người tên Lục nhanh nhẩu:

- Dạ, cũng còn đi thăm dò...

"Pách". Chiếc roi da phát cao, phát một tiếng nổ, vẽ một đường loàng ngoàng trên không. Con ngựa cảm cúi bước. Bánh xe trơn dầu lăn êm, Nghim thu người, dịch lên cạnh Lục, thở một hơi dài trút hết bao lo lắng, rồi hếch cái cằm thon trắng muốt như nghe sương rơi trên mũi xe. Thoáng cái, hiu hiu trong cái nhịp điệu ru lắc đều đều như bầm sinh và tiếng móng ngựa hiền lành vọt lên từ mặt đất.

Xe lăn bánh rì rầm trên con đường đất rải sỏi còm như một vệt son rớt xuyên qua các vườn cà phê đang kỳ nở hoa. Không ngờ cảnh trí đã biến đổi nhanh thế. Bứt ra khỏi cảnh trí mông quạnh, cây cà phê, mỗi cây một bóng lá xòa rùm rờa xanh om. Trên các cành lá, cành bông, cành ngang, hoa đậu trắng như tuyết. Chi chít, vẻ tụ hội hùng dậy một nguồn sáng thiêng liêng. Trong khung cảnh yên hòa ấy, những con chim ngói đậu ngẩn ngơ trên hàng cây chắn bão, long lanh mắt ngọc, cổ ba vòng cườm, nhận một tín hiệu của đồng loại, cùng giang cánh, đồng loạt xòa xuống mặt đường. Và lát sau, Nghim vừa kịp choàng mắt, nhận ra sự ngắt quãng của một nhịp lắc, khi chiếc xe ngựa chợt dừng.

- Nhìn xem, đàn chim. Trông nó ăn thế kia, ai nỡ bán?

Ông già đánh xe thả hai sợi dây cương ngựa. Trước chiếc xe khoảng hai chục bước chân, lại một tốp chim

cu nữa xòe cánh, cản gió, hạ xuống; cả một khúc đường bỗng nhộn nhịp vì hàng trăm bóng chim nhộn nhịp kiếm mồi. Người đàn ông tên Lục ngẩng hẳn người lên. Những con chim đồng quê, đeo vòng cườm óng ánh tinh anh và nhanh nhẹn, nhưng hấp tấp trong trạng thái phấp phồng vô cùng. Về thanh bình mong manh ẩn chứa một nỗi bất an nghi ngờ.

Quả nhiên đã có sự phá bình. Đàn chim cả trăm con bỗng vỗ òa một tiếng, dún chân, mở cánh quạt gió, bốc bay. Mưa bất thình lình ném những hạt lớn như viên sỏi túi bụi xuống mặt đất. Cái roi nổ liên tục, con ngựa dõn vó. Mưa như có hàng trăm cái mỏ sừng gõ xuống mái xe. Chóc lát, đất trời nổi lên mờ ảo và các khu vườn cà phê sáng như thấp đèn bị chìm vào trận thủy táng bỗng như đẩy ra xa mờ.

- Miền này là túi mưa đó, anh chị - Ông già đánh xe nói - Nhưng mưa ra vàng ra bạc đó. Hay! Xem ra, ông trời không đến nỗi coi con người là loài sâu kiến, rơm rác nhỉ!

Lục động cựa, nhaoi người lên sát ông già, không giấu nổi vẻ săn tìm.

- Ấy, hôm qua chính nhờ giới mà cứu được đám cháy đó.

- Sao hả bác?

- Cháy! Cháy nhà kho! Bây tui nói rằng: bàn tay người thật diệu nghệ đó, nhưng cơ giới còn khéo hơn.

- Thế đã xảy ra chuyện gì hở, bác?

- Lửa vừa bùng thì mưa đổ. Thế là giới có ý dạy đó:

khôn khéo xảo quyệt đến đâu thì cũng không lọt được vành tạo hóa. Tạo vật thường ghét kẻ xảo. Nên bao giờ cũng bắc sẵn cái cân để cân lại cho công bằng.

- Nghĩa là...

- Tui nói: bây giờ chỉ còn trời mới cứu được thôi. Người hồng rồi. Ấy thế, có một người nuôi khỉ. Hàng ngày cho khỉ ăn. Sáng ba hạt dẻ. Chiều bốn hạt. Khỉ phản đối. Người này liền đổi sáng cho ăn bốn, chiều ăn ba. Công đoàn ở đây, như khỉ, hoan hô rầm trời. Đoàn kiểm tra này về tiếp đoàn khác, cũng như khỉ bị lừa, ra đi cả.

- Quái ác thế!

- Ác thật đó. Gian xảo thật đó. *Vua* mà!

Ông già giật cương. Móng ngựa gõ lóc xóc. Lưng ngựa ướm khoang dầm khoang nhạt.

- Tôi mà là chính phủ, tôi bắt toàn dân phải theo Đạo Phật. Phải có cái sợ. Thêm nữa, bây giờ sao lại sinh ra cái *quyền* tuyệt đối vô biên, trên mình không còn ai. Quyền lực vốn là ngựa không cương. Con người lại vốn tính bản bất thiện. Thế là nó tội gì mà không tận dụng quyền để làm xằng. Nó xưng vua!

Ông già chép miệng:

- Thì cái ông giám đốc Nguyễn Văn Từ này xưa vốn là chủ tịch Công đoàn tỉnh đó. Cứ nghĩ thế là giới hiện. Đâu có ngờ nó là thằng ăn bốc đá đứng, ăn mày giũ bị, bóp cổ chó đá ra cút. Nhân tình nhân ngãi ôm mận áp đào lu bu. Ngủ với cô nào cũng được. Ai ho he là đuổi liền. Ai đời phạt thợ bắt phơi nắng. Quái dị là

bắt gánh nước từ bể này đổ sang bể kia. Rồi có người chèo ông ta dốt thì bị ông ta bắt công chạy mấy chục vòng quanh sân.

Nghim nhồm lên:

- Bác nói thế nào chứ?

- Thì chính tôi đây. Tôi là người lái xe cho lão. Lão bảo: "Từ này là vua. Từ này thành vua hiện đó. Công đoàn là thằng Đức, em ruột, lưỡi độc như lưỡi rắn. Bí thư là thằng Chiên, em rể. Đó là bọn binh của tướng ốc, ăn cắp ăn trộm đủ đồ *thập vật*. Đó là đàn lợn xông vào vườn rau nhà nước. Doanh thu cả năm một tỉ. Ba thằng ba xe ôtô ngổn ngang. Bọn có chức có quyền đều chan chan thế cả. Chẳng còn biết gì là liêm sỉ. Khốn khổ! Dân thì có cần mong gì. Chỉ tôn thờ một đạo lớn là yên vui.

Mưa càng lúc càng nặng hạt. Mui xe rền vang nhạc mưa. Gió chuyển hướng. Thoạt tiên hắt từ phía trước. Lưng con ngựa ướt loang dầm dề, đầu gật gật, cung cúc nhún nẩy. Rồi gió lại thốc từ phía sau. Hạt mưa bay vào xe. Không khí lạnh rượi. Thốt nhiên Lực thấy một hơi ẩm truyền vào bên sườn. Anh quay lại, mở cái ni lông choàng qua vai Nghim và áp chặt tay vào bả vai Nghim, tràn dâng một nhu cầu xích lại bên nhau. Cùng với một nỗi lo sinh tử. Thế là cả hai đã vào cuộc đôi mắt!

- Anh Lực!

- Nghim!

Thốt nhiên, môi hai người cùng bật tiếng gọi và len

lén nắm tay nhau, giấu không cho ông già biết. Không cho ông già biết vì một ước ao gần gũi, một khát khao gắn bó, một đòi hỏi liên minh đã là nhu cầu gắt gao của cuộc sống luôn phải bày tỏ thái độ rồi. Cuộc chiến đấu chống lại cái ác đồng thời cũng là cuộc đấu tranh để ra khỏi sự cô đơn yếu đuối. Chính nghĩa phải là một lực lượng. Không cho ông già biết, nên họ đã phải đóng giả là một cặp vợ chồng trong khi thực chất họ là hai nhà báo chuyên viết phóng sự. Tờ báo không có điều tra phóng sự sao gọi là tờ báo! Và họ đã là người xung trận. Nhưng trở trêu, Nghim, ba mươi tuổi góa chồng đã năm năm và Lực, trai ba mươi lăm tuổi đang xoan và đã hơn năm nay cả hai đã âm thầm cuốn hút nhau, âm thầm cuốn hút nhau nhưng chưa muốn lộ diện công khai.

Một tiếng roi da nổ trên không trung.

Ông già thu roi, quay lại, đột ngột.

- Mà này, tôi muốn nói với anh chị...

Lực ngẩng lên, nhăn nhăn trán:

- Bác định nói...

- Anh chị về lần này là vất vả đó. Hấn, là tôi nói bộ sậu binh của tướng ốc ấy, bọn hấn có cả súng đó!

Lần này thì Lực buông tay Nghim, sừng sốt vô cùng. Tình yêu là thứ rượu bốc men không giấu được đã đành. Nhưng còn nhiệm vụ của họ, về đây để làm công việc phanh phui tội ác của những bọn người bấy lâu che mắt thế gian làm càn, làm sao mà ông già biết?

- Bác là ai? Tại sao bác lại biết?

Đáp lại câu hỏi riết róng của Lục, ông già không quay lại, tay giật đều đều dây cương ngựa, đáp như băng qươ:

- Ồ cũng lạ thật. Đêm qua tôi vừa đặt mình thì mơ thấy có một người đến gõ cửa bảo: Mai, ông có khách sang đến thăm đó. Nhớ đem xe ngựa ra đón nhé. Xưa rày, tôi vẫn tin vào giấc mơ. Cũng như tôi vẫn tin mà bệnh quý thì có thuốc tiên. Thế là sáng nay tỉnh giấc, tôi liền đánh xe ngựa ra ga. À mà mưa lại tạnh rồi kìa... Brừ brừ...

Đôi môi bẹp lại phát ra tiếng ngựa kêu, ông già tung lên trời sợi dây da. Nổ đoang đoác, sợi dây da quẫy động trên không gian mờ ảo những đường nét mềm mại và huyền hoặc.

2006

Chị em gái

Cả hai như cùng một hệ thần kinh điều khiển, bật ngay dậy. Hoàn thất lại cái thất dây lưng hai đầu còn lỏng thông trước bụng. Còn Ái, tay nâng vú, tay kéo cái *xu chiêng* xộc xệch, giật thẳng gấu áo, vớ cái lược, chạy ra trước tấm gương lớn, cào vội lên mái tóc còm cộp, cố giữ giọng đều hòa, vọng ra ngoài cửa:

- Chị Thương, hả? Chờ, em đang dở tay một tí!

Rồi vứt lược, xắn hai ống tay áo, vẻ như đang dang dở một công việc, bước ra cửa, trước khi kéo cái then sắt còn kịp đánh tia mắt vào Hoàn đang xếp lại đồng gối bị xô trên giường, ngậm bảo: *phải bình tĩnh!* Và sau đó, Ái ghé mặt ra khe cửa mở, thản nhiên như không:

- Sao chị về sớm thế, chị Thương?

Bánh xe đạp lách cửa vào trước, theo sau là bóng Thương trùm hum áo mũ dạ màu dâu tây nghiêng mình:

- Rét tím cả mặt mày. Học sinh đến có non nửa lớp. Túc mình cho *ngủ bếng!*

Theo đúng bài bản đã định, Hoàn vòng qua gian bếp, ló mặt bên cửa phụ, tay cầm cái dùi đục, giả đồ như đang trong công việc, vồn vã:

- Chào chị Thương! Hôm nay dài báo nhiệt độ xuống tám độ. Tưởng nhà trường cho học sinh nghỉ học chứ?

- Sở có cho lệnh mới được nghỉ? - Thấy chị gái lạnh lùng đi qua mặt Hoàn, cố tình lơ đi không đáp lại lời Hoàn, Ái vội đỡ, rồi khép cửa, quay vào: Anh Hoàn đến chơi, em nhờ vả lại mộng một bên má giường. May, xong rồi.

Vẫn như không nghe thấy, Thương gõ guốc cộp cộp đến trước gương, tụt mũ, tháo găng ngắm nhìn hình mình. Hoàn nháy mắt với Ái, ra hiệu: *anh tút nhé*, nhưng thấy Ái lắc đầu, liền đứng lại vẫn vợ trước cửa buồng ngủ. Rút ngay khác nào tự thú. Hú vía! Dấu vết của cuộc quần thảo yêu đương ở đoạn mới khởi động đã được xóa bỏ, trừ một bên chiếu còn xeo xọ.

Vẫn như chẳng thèm để ý đến gã trai, Thương gi sát mặt vào gương, xuýt xoa:

- Rét quá. Nê hết cả mặt, cả môi. Cả mu bàn tay. Mày có bị nê không, Ái?

"Không có sự nghi ngờ. Nhưng sao lạnh lẽo thế!". Hoàn trầm nghĩ, tựa vai vào khung cửa, khó chịu ngắm Thương từ phía sau. Hai chị em, giống hệt nhau, khó phân biệt, đặc biệt là nhìn từ phía sau. Phía sau, đầu hai chị em đều hơi bèn bẹt khiến cho kiểu đầu mái đứng rất hợp. Đôi vai nhỏ nhắn, khiêm nhường. Trái lại bộ hông lại bung nở mượt mà, đầy sức khêu gợi. Hai chị em khác nhau chẳng là ở khuôn

mặt, nhất là thần thái khuôn mặt. Ái đậm ấm, tròn trịa, nồng thắm. Còn Thương, đã sang tuổi *băm*, hơn em gái gần chục tuổi, mặt trái xoan với những đường cắt dứt khoát, sắc sảo và lạnh.

Thương lạnh, lạnh lắm. Cứ như ky đàn ông vậy. Chứ không như Ái. Hoàn từ một tỉnh đồng bằng lên Hà Nội học một lớp chuyên tu về văn hóa đại chúng, quen Ái trong một vũ hội tuổi trẻ ở quận Hai Bà. Đã hơn một năm qua kể từ ngày ấy. Khi ấy Ái học năm cuối cùng Đại học sư phạm. Khi ấy, Hoàn còn mang nguyên vẹn đặc tính nhút nhát, quê mùa và khôn lỏi. Được làm quen với Ái, thấy Ái nồng nàn đáp lại tình cảm của mình, y trở nên bạo dạn dần.

Ra trường, đi dạy học, để thuận tiện sinh hoạt, Ái ăn ở ngay khu tập thể nhà trường; gần đây, sau lần chị Thương mổ cắt ruột thừa, mới dọn về ở cùng. Hai chị em, một căn hộ ba mươi tư mét trên gác tư, đầy đủ tiện nghi. Chị em gái, một liên minh tự nhiên. Chị em gái, cái nhân sâm.

Lần đầu tiên đứng trong căn buồng sang trọng, được Ái giới thiệu với chị Thương, Hoàn ngây ngất cả người. Y cảm động và nghĩ tới thân phận nghèo hèn, không may mắn của mình, bỗng trở nên một gã đàn ông vô cùng nồng nhiệt và đắm đuối khác thường. Quen nhau được ít lâu thì y tỏ tình. Tỏ tình được chấp nhận thì y đòi cưới. Ái chân thành, nhưng như tất cả con gái nhà nền nếp, lại có chị gái kè kè bên, nên hết sức dè giũ. Tuy vậy, hình như sáng nay thì đã đến

lúc. Chị Thương đi dạy vắng. Đột ngột Hoàn tới "Nhớ em quá! Anh phải đi thực tập công tác Câu lạc bộ ở Bắc Ninh một tuần". Y hăm hập, chăm bấp, nằng nặc quăn lầy Ái. Vẫn thấy có cái gì đó ngờ ngợ lắm, nhưng nể, nhưng bị cuốn vào đam mê do chính mình khao khát, Ái chỉ kịp buông miệng: "*Để em khóa cửa cái đã*" và khi cơn sôi cuồng tưởng như sắp tới đỉnh điểm thì đột ngột Thương về.

Rời khỏi mặt gương, Thương xoa xát hai bàn tay nẻ, đứng dừng đi qua trước mặt Hoàn, tới cái túi buộc ở sau xe đạp.

- Ái này, có lạc đây.

Ái nhẩy từ bếp ra:

- Hoan hô! Em nấu xôi lạc nhé. Anh Hoàn ăn xôi rồi hãy đi!

Thương giật cái túi vào bụng, sung sủa, nửa thật nửa đùa:

- Chỉ ra đây hai ngàn! Tình là một, tiền là hai, phải sòng phẳng, chị em ruột cũng vậy!

Hoàn che miệng ngáp dài:

- Thôi, phải đi không lỡ mất hẹn. Chào chị Thương ạ. Ái ở nhà nhé!

Ái đang cười nắc nẻ, với tay giật túi lạc trong tay chị gái liền thông tay, quay lại. ái ngại cho Hoàn, muốn an ủi y một câu mà không biết nói thế nào!

*

* *

Một tuần xa Hà Nội, Hoàn sống với hai cảm giác trái chiều. Nhớ tiếc cái thú vị sắp được ân ái với Ái bao nhiêu, y lại càng bức dọc với cô chị Ái bấy nhiêu. Bỗng dưng có được quan hệ thân thiết với người phụ nữ đầu tiên trong đời, bao nhiêu năng lượng còn le lói trong y như được đánh thức; y thấy mình tự tin hơn, cao giá hơn. Cao giá hơn, vì khốn khổ, y có là cái giá trị gì đâu. Cụ nội y, một tên trương tuấn vô học. Y là con một gã say rượu bết nhè. Nhân thân y chỉ là một anh chàng quai búa lò rèn, nhờ có tài vật đặt vẽ và lợi khẩu, được thăng lên hàng văn nghệ sĩ nghiệp dư, rồi được tuyển vào ngành văn hóa, rồi được cử đi đào tạo. Y không xây đắp mình trên một cơ tầng văn hóa cao. Y không phải là hạng đàn ông mơ ước của phụ nữ có học. Thật là như thế! Nhưng mà bây giờ thì không phải là như thế! Trái lại là khác! Phải, trái lại là khác kia! Vậy thì tại sao Thương lại có thể lạnh lùng, thậm chí khinh khỉnh, ác cảm với y?

Khinh khỉnh, ác cảm với y! Mà không phải chỉ lần vừa rồi. Những lần khác cũng vậy. Đang vui vẻ, xởi lởi, vừa trông thấy y lộ mặt vào là cô chị đổi mặt lạnh như tiền, cứ như y là một con vật đáng khinh bỉ, hoặc là một con số không vô nghĩa lý vậy.

Hay là tại cái mặt y, cái điệu bộ của y tuy cố làm sang mà vẫn quê kệch, lắc các, vừa quý quyết vừa ngố ngố thế nào đó. Mặt mũi y nhìn tổng thể thì không đến nỗi dị dạng. Những chú mục thì thấy cái tướng hăm, cái vẻ bản tiện ở mọi chi tiết. Mắt y nhỏ lại hay

nhìn trộm nên gian lắm. Tai y quất, mép y ăn tham nên thâm làm chóc trắng và môi y cong cớn như môi một con mẹ bán hàng rong. Y đi đứng, nói năng không đàng hoàng. Bạn bè y nhận xét rằng, y dẫu có đi sang Tây du học mười năm, hai mươi năm thì cũng không cắt được cái đuôi *nhà quê* lộ ra mọi chỗ, kể ra khi y nhắc lại như vệt những danh ngôn của các bậc danh nhân. Ừ, y lợi khẩu. Y có một số câu tu đi đâu cũng phô phang, ra cái điều ta đây hiểu biết lắm. Chẳng hạn: *"Mỗi người đều có một món nợ phải trả"*. *"Lịch sử mà không có sự kiện thì sao gọi được là lịch sử"*. Hay: *"Con người là một quá trình vật chất liên tục"*. Hoặc: *"Anh hùng mà không có khí phách anh hùng là sao!"*. Giọng y tuy hùng dũng nhưng khô khô, quê quê thế nào ấy. Người ta hút thuốc thì sang trọng. Y cầm điếu thuốc thì như cầm cái dùi. Hai luồng khói đặc tuôn qua hai lỗ mũi y như hai cái vòi, trông mà phát tởm. Ăn phở, không như người ta, y bưng cả bát lên, húp soàm soạp và gõ bát ầm ầm như ăn bánh đúc riêu cá ở chợ. Bạn y còn ghét y ở cái tính khôn vặt, ăn bản - vốn là tính xấu của con nhà hà tiện. *"Xem cung nô bộc số này, ăn no rồi lại phản thầy mà đi"*. Người ta bảo y vậy. Y là thằng ăn rong, ở lạc, nhưng vờ vĩnh đóng vai nghĩa hiệp. Yêu được cô giáo Ái là y mèo mù vớ cá rán, là y đã đạt trình độ cao thủ trong sự lừa dối mọi người rồi đấy!

*

* *

Không! Thời gian chưa đủ để cô chị có thể nhận xét tư cách y như bạn bè y được. Nhưng cô chị thì cao sang gì, đã là cái gì mà có quyền xét nét y. Nói cho cùng thì Thương cũng hãm tài, tướng đàn ông, chứ bấu gì! Ngoài ba mươi rồi đã có ma nào nó vờ đến đâu. Điều này ể ảm là cái chắc. Như vậy thì không phải là do cái mặt y, tính cách y. Như vậy, lý do lạnh nhạt với y cuối cùng có thể khẳng định: chỉ là sự ganh ghét! Phải, Thương ganh ghét với Ái. Cô chị ghen với hạnh phúc của cô em. Ôi chao, tình là một, tiền là hai, phải song phẳng, chị em ruột cũng vậy. Con người vốn ích kỷ vô cùng!

Phát hiện ra điều ấy, Hoàn sững sờ cả người.

Trên đường trở về thành phố sau một tuần xa cách, Hoàn quyết định sẽ rẽ vào thăm Ái và nói cho Ái biết điều phát hiện quan trọng nọ. Để Ái không còn áy náy. Để y thêm vững tâm. Hôm nay là thứ năm, Ái không có tiết dạy.

"Để em khóa cửa đã nào!". Chà, lại được nghe câu nói vừa nhân nhượng vừa nũng nịu ấy của Ái, rồi quần riết lấy nhau trong mê hồn trận, thì y có thể chết ngay, chứ đạp xe ngược chiều gió lạnh thế này đã mùi gì!

Khóa xe ở hành lang tầng một, Hoàn hăm hở xách túi quà leo lên căn gác bốn ngôi nhà lắp ghép quen thuộc. Gõ cửa ba tiếng theo một ám hiệu đã quy ước, y giật bản mình vì nhận ra người mở cửa cho y lại là Thương.

Không hỏi một câu, người phụ nữ kéo then cửa liền

quay lưng lại, vội vã bước trở lại buồng ngủ ngay. Nhưng, chị cũng kịp tỏa ra không gian nhỏ hẹp hơi ấm nồng nàn của da thịt đàn bà ủ trong chăn ấm và Hoàn có cảm giác người như nở ra; y cũng cảm thấy được an ủi vì eo hông Thương, cặp đùi Thương trong cái váy ngủ mỏng tanh, chợt vô tình chạm vào mắt y khi chị quay vào, gợi nhớ đến nồn nao hình ảnh Ái y đã từng chiêm ngưỡng.

Khoác thêm cái áo dạ ra ngoài, Thương lặng lẽ vắt màn, gấp chăn, không cất một lời hỏi han, mặc dầu Hoàn đã bước đến cửa buồng, thở xùy xùy, tỏ ý muốn bắt chuyện.

"Ta đoán định có sai tẹo nào đâu. Đúng là thói ích kỷ, ghen tức hẹp hòi của đàn bà. Thôi được, dễ người dễ ta, khó người khó ta. Ta sẽ chào một câu, rồi *phấn* luôn".

Hoàn ngừng thở, nghĩ. Rồi bước tới cái bàn nước, đặt cái túi vải lên, đồng dặc:

- Có cần lặc gửi chị và Ái.
- Gì thế?

Người phụ nữ ngẩng lên, hát ra một câu ngắn, rồi buông sõng:

- Ái nó đi dạy thay một cô bạn bị ốm sáng nay.
- Không sao!

Hoàn buột miệng. Đắc chí vì câu đáp bất ngờ, rất hợp cảnh và hiện đại, y búng tay một cái rồi quay gót. Đúng lúc ấy, trong buồng ngủ, người phụ nữ gieo mạnh cái chăn, quay ra phía bếp, hốt hoảng kêu: "Thôi chết, cháy! Rút hộ cái phích điện ra với!".

Hoàn vội chạy vào bếp. Y ngắt điện. Và nhận ra trên bếp, chảo bánh rán đã cạn kiệt dầu rán, đã bắt đầu bốc mùi khét.

- May quá, chưa việc gì! Bánh nở đều quá. Con khi Ái đi mà không vặn xuống nấc điện thấp!

Thương cầm cái bát lớn, bước vào, ngồi xuống gấp bánh. Mái tóc chưa kịp tết đỏ xoà ra phía trước. Người phụ nữ lúng túng ngúc ngoác cái đầu. Hoàn thở một hơi dài, nén ý định đưa tay vén hộ mái tóc nọ.

- Hai chị em khéo tay thật!

Đứng dậy, Hoàn lại thấy mình nói được một câu rất hợp cảnh và có giá trị. Nó tôn y lên thành một kẻ bề trên, đang cần phải cao ngạo.

- Phải làm lấy mà ăn chứ!

Thương đáp chững chảng. Hoàn quay lại, nhoen cười, tiếp nhận câu giao đãi đầu tiên của người phụ nữ vốn lãnh cảm với y.

- Nghe Ái nói, ngày xưa bà cụ thân sinh giỏi nữ công gia chánh lắm?

Lại một câu nói nữa gần như được chọn lọc mà lại hết sức tự nhiên. Tự nhiên như y vừa đưa tay lên cấm lại phích điện, vì ngẫm đoán được yêu cầu của Thương, và lập tức chạm tay vào tay Thương.

- Gớm, tay gì mà giá như đồng!

Hoàn sà xuống, cười cười:

- Đạp xe ngược gió suốt từ sáng.

- Chịu khó nhỉ!

- *Mỗi người đều có một món nợ phải trả!*

- Nợ gì!

- À... Nợ nói chung! Thế mà về đây còn gặp giá lạnh hơn đồng!

- Chuyện!

"Chuyện!". Cùng với cái chếp lưỡi, đó là một tiếng nói hàm súc. Lại thêm cái lườm của người phụ nữ. Hoàn lập tức nhận ra sau cái vỏ ấm ở nợ là sự giận hờn rất đáng yêu, đáng thể tất của cô chị. Y lập tức trở nên hiền lành, ngoan ngoãn khi Thương bưng bát bánh đứng dậy, nói như ra lệnh: "Thôi, lên nhà!".

*

* *

Bát bánh đặt trên bàn. Hai người ngồi đối diện. Chiếc đồng hồ quả lắc cổ chọt xòe cọt, buông mười tiếng rống rả vang ngân. Căn buồng bỗng như trống rỗng. Và người phụ nữ bỗng như có nhu cầu phải giải tỏa sự nén đợi trương căng cả cơ thể. Chị thở dồn.

- Cái Ái nó sắp về. A, lại biết mua cả lạc!

- Mua đâu! Người ta biếu. *Con người đúng là một quá trình vật chất liên tục.*

- Vật chất gì?

- À, à...

- Ăn bánh đi!

Hoàn cắn môi, lưỡng lự. Thương hắt đầu, cắn miếng bánh:

- Sợ của ngọt à?

- Không! - Hoàn vận dụng toàn bộ sự can đảm

trong một cái nín hơi, lổn một nhịp thở, nhìn mặt người phụ nữ thoảng ứng ứng làn men hồng, thư giãn.

- Sợ sự băng giá. Sự lấm lì. Xinh thế mà mặt lấm lấm tát nước đầm không cạn.

- Ai xinh! Ai lấm lấm! Câu ví nhà quê hay nhỉ?

Người phụ nữ bật cười, đặt một bàn tay lên mặt bàn. Không bỏ lỡ cơ hội, chất ma cô thủ lợi trong Hoàn bưng ngay dậy, y liền đưa tay vuốt mu tay Thương.

- Tay Thương đỡ nể chưa? Ở nhà quê ấy mà, lấy mỡ cá rô xát vào chỗ nể là khỏi ngay nhé!

Thương không rứt tay về.

Vừa lúc có tiếng đẩy cửa và tiếng Ái cười váng nhà:

- Biết ngay là ông tướng Hoàn. Xe đạp muốn *bốc hơi* hay sao mà để ở dưới tầng một!

Hoàn nhồm lên:

- Khóa rồi cơ mà!

- Khóa Trung Quốc cũng không là cái gì nhé! Xin nhớ cho!

Thương xốc áo đứng dậy, chợt trở nên vui vẻ khác thường:

- Lần sau thì đem gửi nhé. Thiếu tiền thì đây cho. Nhớ chưa?

Rồi nhìn Ái, choảnh hoành:

- Này Ái, ông Hoàn biểu lạc đấy. Tao rang. Mày đi mua bia. Tiền đây, tao chì!

*

* *

Chiều khép cánh. Ngày rụng. Hoàn hồi hả ngược cầu thang. Giờ này, chỉ có Thương ở nhà. Hoàn đã đoán đúng. Và lần này bước vào nhà, y dạn dĩ khác thường. Giữa y và Thương đã có cái gì đó chung nhau.

- Còn nhớ lời hứa không? Chì năm trăm tiền gửi xe đây.

Người phụ nữ đang nấu ăn, tay cầm dưa cà, tay cầm bát nước cơm mới chắt, ngang ngửa cười rất tươi:

- Tiền ở túi áo chứ ai người ta cầm sẵn ở tay bao giờ.

Ái tình, cái địa hạt riêng tư, vùng con người cố thủ với tính ích kỷ thâm căn cố đế. Hoàn đã phát hiện ra điều hệ trọng ấy. Và y nhận ra điều đó là đúng, khi thấy Thương bước đầu tỏ ra tiếp nhận chút tình cảm riêng tư của y. Cái xấu nọ làm tiền đề cho cái xấu kia. Mà cũng chẳng phải là cái xấu. Nó là thói đời thông lệ. Ai mà chẳng muốn được yêu và nếu cần thì phải giằng dặt. Và trong văn cảnh ấy, trí tò mò, tính hiếu thắng của gã trai tỉnh lẻ lập tức bốc dậy, do có thêm sự phù trợ đắc lực của sự ma ranh, cái phần du côn sẵn có trong y.

Hoàn sấn lại ngay. Tưởng y có thể trơ trên thọc tay vào túi sơ mi chật căng nơi ngực Thương theo gợi ý của chính Thương để lấy tiền, ai ngờ y lại táo tợn vòng tay ôm ngang hông Thương.

- Ô kia! Làm cái gì thế! Đổ hết cả nước cơm bây giờ.

Tưởng sẽ ăn một cái tát phần nộ vì bị xúc phạm, không ngờ Thương chỉ giãy nhẹ như lấy lệ và khe khẽ kêu, Hoàn liền gỡ bài bày.

- Mặc! Tiền đâu, chi ra đây!

- Thì phải để người ta lấy dā chứ! Nón nả gì mà ghê quá!

Hoàn buông tay, nhe răng cười:

- Nói đùa tí thôi. *Anh hùng mà không có khí phách anh hùng*, lại bắt người đẹp chi là thế nào!

- Anh hùng! Người đẹp! Cũng biết tán ra trò đấy nhỉ?

- Đâu có phải tán! *Lịch sử sờ dī là lịch sử là vì nó có sự kiện*.

- Nói hay nhỉ?

- Đó là do Thương!

- Do Thương!

Người phụ nữ xìa môi, dài giọng day lại. Hoàn nghiêng đầu:

- Do Thương đẹp!

- Thôi đi! Rõ con rõ cũng tiếc, con diếc cũng tham!

- Không đúng! Thương xinh hơn Ái, thông minh hơn Ái nhiều. *Người khôn con mắt đen sì*. Mắt Thương đen, đẹp lạ.

Hoàn vòng tay qua lưng Thương.

Những lời ca tụng âu yếm xô nhau sổ lồng. Người phụ nữ nở rộ. Trước nay đã có gã đàn ông nào đụng được vào người chị. Và biết chắc là gã trai này nịnh nọt mình, chị vẫn càng lúc càng bùng bùng ngót ngát. Có cảm giác từng ngõ ngách cơ thể chị bị gã đàn ông ma cô khuấy động, kích thích trong một cuộc chơi khép kín hoàn toàn. Quan hệ đàn ông đàn bà, ái tình, thú nhục dục, miễn đất màu bí ẩn.

Tim đập rộn lên, Hoàn xiết mạnh vòng tay qua eo lưng Thương. Nhưng vào lúc y tưởng như đã sắp đi đến đích, đã sắp hòa nhập với Thương thành một khối dính liền, đã nghĩ tới viễn cảnh chiếm đoạt được cả cô chị lẫn cô em thì bỗng nhiên thấy như kẻ bị bước hụt, bị tách bật ra vì một lực đẩy thật mạnh.

- Thế nào, được con em lại thêm con chị! Được con chị lại dụ dì con em à!

Thương quấy nhẹ đẩy Hoàn ra, đôi mắt lạnh nhạt. Hoàn há hốc miệng, thông hai tay, mặt ngơ ngơ:

- Đâu có! Minh chân thành.

- Chân thành!

- Thật mà! Minh với Ái chỉ là bạn bè thôi. Không thể là...

Hoàn buông lửng câu nói. Thương cúi xuống nôi thịt rím. Mặt nghiêng nghiêng một lát cắt thật mảnh. Và cái cổ áo do động tác quấy nhẹ đã buột một nút khuy bấm, hở một khoảng ức trắng ngà. "Không thể rút lui được nữa rồi!". Hoàn nghĩ, máu liều bốc lên đầu, lập tức lấn tới. Và lần này nắm được cánh tay Thương, y run lên vì không thể ngờ sao bắp tay Thương lại chắc nịch và mịn màng thế. Càng không thể ngờ, Thương chỉ vùng vằng như giả vờ và khe khẽ kêu:

- Lui ra nào, không cháy nôi thịt bây giờ.

Rồi hai con mắt Thương khép lại thành một vết lườm nhẹ, nửa giận hờn, nửa thân thiết, qua mặt y.

- Có đói thì dọn bát lên cùng ăn!

Hoàn rên một tiếng trong ngực. Trời! Y nhớ đến

hôm rồi Thương sai rút hộ cái phích điện vì chảo bánh rán cạn kiệt dầu. Và nhận ra đó là tín hiệu của sự chấp nhận. Thế là tận dụng ngay thời cơ, lẹ ra là thò tay vào túi áo Thương để lấy 500 đồng tiền gửi xe thì gã tranh thủ thọc ngay tay vào cổ áo hở, lần thẳng xuống bầu ngực Thương. Và nhe răng ồm ờ:

- Đến đây chỉ để ăn chục một bữa cơm thôi á!

Rồi thỉnh linh, giật mạnh, kéo Thương đổ nghiêng vào mình. Bùn rùn cả người, Thương vội oằn người thoát khỏi bàn tay rờ rẫm sờ sảng của gã trai. Và lạ chưa, đâu có phải tất cả đàn bà đều dị ứng với loại đàn ông tợn tạo, dăng diêm. Thành ra, trong vòng tay của gã, thoáng cái Thương đã lả mềm như một ngọn cỏ và lát sau bỗng trở nên thanh tân, thơ dại lạ lùng, chỉ ngẩng lên thỏ thẻ:

- Thế không ăn thì... muốn gì?

- Muốn gì ấy à?

Như chỉ đợi có thế, Hoàn cúi xuống vực mặt vào ngực người phụ nữ, rộn rục:

- Muốn... nhiều thứ. Muốn... ăn thịt em... Nhưng... trước hết cho anh hôn một cái đã.

- Không được!

- Một cái thôi.

- Không được! Cái Ái nó sắp về rồi!

Hoàn nóng dâng như bốc lửa. Cơ hứng tình râm ran đốt cháy y. Y cứ luôn mồm kêu: *mặc kệ, mặc kệ Ái, anh chỉ biết có Thương, anh chỉ yêu mỗi Thương thôi* và nôn nóng dẫn người phụ nữ đi về phía cái giường

đôi quen thuộc ở góc nhà. Cho tới lúc y bỗng thấy bị đẩy hất ra, loạng choạng suýt ngã rập vào vách tường. Thương đã như một kẻ đang ngủ mê choàng thức, vùng ra khỏi vòng tay y, lao về phía bếp. Nồi thịt rim cháy khét lẹt, khói bốc trắng mờ cả ngăn bếp.

*

* *

Ái về muộn. Bước vào nhà, kêu rức đầu, vì tắc đường ở ngã tư Đường La Thành - Giảng Võ, ngồi xuống, mặt càng nhăn nhó, khịt mũi khó chịu.

- Có mùi gì khét thế chị?

- Nồi thịt rim bị cháy.

Thương ngẩn cổ, tiếp:

- Hoàn nó đến tìm em. Chị ra hành lang mở máy giặt, phơi quần áo, bảo nó trông hộ nồi thịt, nó mãi xem báo, quên phút.

Ái nhắc bát cơm, và một miếng, nhai trệu trạo. Rồi đặt xuống, đưa mắt lướt qua mặt chiếc giường ở góc đối diện. Hai chiếc gối xếp ngay ngắn chỉnh tề. Ga trải giường kéo thẳng căng. Có cái gì đó như là cố tình, trái với tự nhiên thường tình. Mặt Ái bỗng sa sầm u ám.

- Sao ăn ít thế?

- Không muốn ăn.

- Ồm à?

- Không.

- Chị hồi này ăn không biết no. Ở trường, các bà

bạn kêu: khéo sắp thành *su mô* rồi đấy! Này, xem bụng chị. Cứ như bụng trâu. Mấy cái quần cũ cạp chặt ních cả rồi.

Không để ý đến sắc mặt Ái, mặt tươi ròn, Thương lại rộn rục:

- Nhân nói về bụng, chị lại nhớ, hồi còn đang học sư phạm, có một anh bác sĩ khoa sản tán tỉnh chị. Vừa mới gặp nhau vài lần, chưa ra đâu vào với đâu, anh ta đã bảo, khi nào chị dễ phải mỗ thì anh ta sẽ mỗ ngang cho chị. Vì mỗ ngang khi mặc áo tắm vết mỗ lẩn vào nếp da bụng, bụng chị vẫn đẹp. Chứ không như vết mỗ ruột thừa vừa rồi. Đàn ông buồn cười thật đấy! Trường Nguyễn Du chị dạy hồi mới tốt nghiệp, có ông hiệu trưởng đã vợ con đẻ huê. Chị dạy được một năm thì ông ta xin chuyển đi trường khác. Trước khi đi, ông ta gặp chị, mặt rầu rầu: Chỉ vì Thương đấy, cô mình ạ. Giờ, anh xin em một ân thưởng duy nhất đây. Cho anh hôn một cái nhé, em xinh đẹp à.

Ái quay mặt đi. Sao hôm nay Thương vui vẻ khác thường thế! Đấy, lại huyền thuyên sang chuyện học trò lớp chị chúng nó biết yêu nhau sớm quá, Ái à. Bốn mươi hai đứa, mười lăm mười sáu tuổi, mới nút mắt mà đã ghép lại thành hai mươi một cặp, ngồi ô tô đi tham quan thành Cổ Loa, từng đôi ngồi vào lòng nhau, hôn hít nghịch ngợm nhau suốt. Thương đâu có lắm lì. Thương đâu có băng giá lạnh lùng. Tựa như vừa được tiếp nhận thêm một nguồn lực, giờ là một Thương khác. Trẻ trung, đa ngôn đa sự, tung tóe, vô

độ. Như có một linh hồn xa lạ nhập vào. giờ đây Thương như lên cơn tùy hứng. ngẫu sự. như người đàn bà bản năng vừa thức dậy tháo cũi sổ lồng.

Cả đến khi tắt tivi đi nằm, Ái lằm lằm, phăng phắc để chìm vào nghĩ ngợi, để nhận ra căn nguyên biến đổi lạ lùng ở chị gái mình, để mỗi lúc một thêm uất nghẹn thì Thương vẫn cứ phớn phở rồn rảng liên hồi, Thương không buồn ngủ. Mắt Thương chong chong. Trần trề hưng phấn. Thương âm ỉ râm ran những ngọn lửa cháy trên các vùng da thịt trong một cơn khoái lạc nhục thể chưa từng. Điều đó thấy rất rõ ở cử chỉ sỗ sàng của Thương. Có lúc đang nằm, Thương bật chồm lên, ghì riết Ái, hôn hển đòi hôn bằng được Ái mới thôi. Điều đó thấy rất rõ ở giọng nói vang vọng bồi hồi của chị lúc sớm tinh mơ, khi căn buồng âm âm tối mới chỉ lọt qua khe cửa vào đôi ba hơi khí dương.

- Ái, làm gì mà dậy sớm thế em?

Ái ngồi ở bàn nước, cạnh chân là cái va li căng phồng và mấy cái túi xách tay, lặng im, như không nghe thấy tiếng chị gái.

- Sao, định đi đâu bây giờ?

Ngước lên nhìn Thương vừa ngồi dậy, bước tới, Ái lặng lẽ vờn vợi: "Chị cứ bình tĩnh nghe em hỏi đây". Rồi quay đi thở một hơi dài, ngực phập phồng, dồn dập:

- Chị có biết Hoàn là người thế nào không? Chị có biết cái gã nhà quê học đòi ấy ít hơn chị gần chục tuổi không? Chị có biết anh ta đã tỏ tình với em không? Đã

đòi cưới em không? Mà tôi nói thật để chị biết: Tôi không đời nào lấy anh ta đâu. Không đời nào tôi lấy thằng Sở Khanh ấy đâu!

Nói mấy câu cuối cùng, Ái đã gỡ mặt, đã đổi cách xưng hô, đã phá vỡ quan hệ chị em, một mối liên minh tự nhiên, và giọng Ái nhâng cao lên, ánh ỏi, quyết liệt và đau đớn vô cùng. Rồi cúi xuống, Ái nhắc va li, lấy cái túi xách, đi ra cửa, Ái quyết định ly cách tình chị em, dọn về nơi ở cũ.

2006

Mục lục

❖ Bát ngát trời xanh	5
❖ Nữ họa sĩ vẽ chân dung	18
❖ Thoát kỳ thủy là nước	31
❖ Lệnh đình sông nước miền tây	45
❖ Trốn nợ	68
❖ Một lần về phép Tết	86
❖ Khách trọ	98
❖ Bãi vàng	111
❖ Lũ tiểu mần ngập bờ	123
❖ Tổ trưởng dân phố	142
❖ Chuyến xe buýt cuối ngày	158
❖ Bức tranh người đàn bà chơi vĩ cầm	170
❖ Chuyến tuần tra cuối cùng	205
❖ Thợ cắt tóc làng	216
❖ Chuyến xe khách cuối năm	232
❖ Thử thách cuối cùng	246
❖ Xe ngựa ra ga đón khách	260
❖ Chị em gái	268

TRẦN NGỘ

Chịu trách nhiệm xuất bản: Mai Quỳnh Giao

Chịu trách nhiệm bản thảo: Nguyễn Thu Hà

Biên tập: Thanh Bình

Bìa: Ngô Xuân Khôi

Sửa bản in: Thanh Vân

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

39 Hàng Chuối - Hà Nội.

ĐT: 9.717979 - 9.717980 - 9.710717 - 9.716727 - 9.712832.

FAX: 9.712830

E-mail: nxbphunu@vnn.vn

Chi nhánh:

16 Alexandre De Rhodes - Q 1 - TP Hồ Chí Minh. ĐT: 8.234806

In 1.500 cuốn, khổ 13x20,5cm, tại Công ty In Công Đoàn Việt Nam, 167 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội. Giấy chấp nhận KHXB số: 180-2008/CXB/28-08/PN ký ngày 3 tháng 3 năm 2008. Giấy QĐXB số: 107/QĐ-PN. In xong và nộp lưu chiểu quý 2 năm 2008.

TRẦN NỖ

CÙNG MỘT NGƯỜI VIẾT

TIỂU THUYẾT:

- Đồng bạc trắng hoa xoè.....(1980)
- Vùng biên ải.....(1983)
- Trăng non.....(1984)
- Mưa mùa hạ.....(1982)
- Mùa lá rụng trong vườn.....(1985)
- Đám cưới không có giấy giá thú.....(1989)
- Côi cút giữa cảnh đời.....(1989)
- Chó Bi đời lưu lạc(1992)
- Ngược dòng nước lũ.....(1999)
- Gặp gỡ ở La Pan Tản.....(2001)



Trần nộ



8 935069 906159

Giá: 42.000đ